

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG QUỐC THÀNH

CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC
ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU
VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG QUỐC THÀNH

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC
ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU
VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. NGUYỄN VĂN GIANG



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials and a surname, likely representing Dương Quốc Thành.

Dương Quốc Thành

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
ANCT	An ninh chính trị
ANND	An ninh Nhân dân
ANQG	An ninh quốc gia
ANTQ	An ninh Tổ quốc
ANTT	An ninh trật tự
CAND	Công an nhân dân
CATW	Công an Trung ương
CBCS	Cán bộ, chiến sĩ
GDCT	Giáo dục chính trị
LLCA	Lực lượng công an
LLCT	Lý luận chính trị
LLVT	Lực lượng vũ trang
TD&MNBB	Trung du và miền núi Bắc Bộ
TT ATXH	Trật tự, an toàn xã hội
XDLL	Xây dựng lực lượng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài	7
1.2. Những công trình nghiên cứu ở trong nước	15
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.....	27
Chương 2: CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	30
2.1. Một số vấn đề cơ bản về giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.....	30
2.2. Công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ	43
Chương 3: CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	73
3.1. Thực trạng công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.....	73
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.....	109
Chương 4: DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ĐẾN NĂM 2035	123
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.....	123
4.2. Những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2035	130
KẾT LUẬN	164
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	166
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	167
PHỤ LỤC	190

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Mức độ ban hành các văn bản có liên quan đến công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh giai đoạn 2015 - 2024.....	75
Biểu đồ 3.2. Ý kiến của CBCS về nội dung quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng uỷ CATW về công tác giáo dục chính trị	76
Biểu đồ 3.3. Một số hoạt động GDCT của các đảng bộ công an tỉnh giai đoạn 2015 - 2024	78
Biểu đồ 3.4. Kết quả khảo sát ý kiến CBCS công an các tỉnh ở vùng TD&MNBB về công tác phối hợp lực lượng tiến hành công tác GDCT.....	83
Biểu đồ 3.5. Tổng hợp số liệu khen thưởng CBCS các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn 2015 - 2024.....	87
Biểu đồ 3.6. Số liệu tổng hợp các đợt kiểm tra, giám sát của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn 2015 - 2024.....	89
Biểu đồ 3.7. Mức độ triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	92
Biểu đồ 3.8. Số lượng cán bộ chuyên trách công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn 2015 - 2024.....	100
Biểu đồ 3.9. Số lượng CBCS vi phạm kỷ luật của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn 2015 - 2024.....	107

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài luận án

Trong tiến trình xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, công tác giáo dục chính trị (GDCT) luôn được khẳng định là trụ cột tư tưởng của Đảng, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi mặt công tác xây dựng đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đối với lực lượng Công an nhân dân (CAND), lực lượng vũ trang (LLVT) trọng yếu, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, thì công tác GDCT không chỉ là một nhiệm vụ quan trọng mà còn là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho sự vững vàng về chính trị, tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ngay trong nội bộ.

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã chỉ rõ: *“Đẩy mạnh công tác tư tưởng, giáo dục chính trị, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác xây dựng lực lượng CAND”* [3, tr.13]. Đây không chỉ là sự khẳng định vị trí, vai trò trung tâm của công tác GDCT trong xây dựng lực lượng (XDLL), mà còn là lời hiệu triệu toàn lực lượng phải kiên định trận địa tư tưởng, vững vàng bản lĩnh chính trị, giữ chắc "gốc" để từ đó nâng cao chất lượng toàn diện các mặt công tác. Trong giai đoạn lịch sử mà thế giới và khu vực có sự biến động nhanh chóng, phức tạp; các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước, gia tăng chống phá trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, thì xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho cán bộ, chiến sĩ (CBCS) CAND càng trở nên cấp thiết.

Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (TD&MNBB) là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và phát triển bền vững đất nước. Đây là khu vực có địa hình phức tạp, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, đa dạng về dân tộc, tôn giáo, phong tục tập quán, đồng thời tiềm ẩn nhiều yếu tố tác động đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội như hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, vấn đề dân tộc, tôn giáo, di cư tự do, tội phạm xuyên quốc gia, buôn bán người, lợi dụng không gian mạng để truyền bá tư tưởng sai trái.

Trong bối cảnh đó, các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB phải gánh vác nhiệm vụ chính trị đặc biệt nặng nề, đòi hỏi đội ngũ CBCS không chỉ giỏi nghiệp vụ mà trước hết phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư tưởng kiên định, tinh thần trách nhiệm cao và ý thức phục vụ Nhân dân sâu sắc.

Những năm gần đây, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; quá trình hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, tác động của kinh tế thị trường và mặt trái của mạng xã hội đã và đang đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác GDCT trong CAND. Thực tiễn cho thấy, ở một số đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB, công tác GDCT còn đứng trước nhiều thách thức như yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục; tăng cường tính thực tiễn, tính thuyết phục; khắc phục tình trạng hình thức, hành chính hóa; nâng cao hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; đồng thời thích ứng với điều kiện đặc thù của địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới. Những yếu tố tác động đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu một cách bài bản, khoa học và hệ thống nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh trong thời gian tới.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn và nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND trong tình hình mới, việc nghiên cứu công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Về lý luận, nghiên cứu góp phần làm rõ hơn vị trí, vai trò, đặc điểm, nội dung và những điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng GDCT trong CAND, đặc biệt ở các địa bàn chiến lược, đặc thù. Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học cho việc đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp với đặc điểm vùng TD&MNBB, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các đảng bộ công an tỉnh, xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng việc nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ không chỉ là yêu cầu khoa học mà còn là đòi hỏi cấp bách về chính trị - tư tưởng trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn

đề tài: ***“Công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

**** Mục đích nghiên cứu***

Làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, từ đó, đề xuất các giải pháp tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB thời gian tới.

**** Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.
- Làm rõ những vấn đề lý luận về công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.
- Đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra nguyên nhân và rút ra kinh nghiệm trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB thời gian qua.
- Dự báo những yếu tố tác động, đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

**** Đối tượng nghiên cứu***

Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay.

**** Phạm vi nghiên cứu***

- *Phạm vi về nội dung*: Nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay.

- *Phạm vi về không gian*: Đề tài luận án khảo sát thực tế công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB (sau ngày 1 tháng 7 năm 2025, sát nhập từ 14 tỉnh thành 9 tỉnh, không có thành phố và tổ chức đảng trong Công an nhân dân theo tinh thần Quy định số 343 - QĐ/TW ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII).

- *Phạm vi về thời gian*: Các thông tin, tư liệu, số liệu khảo sát thực tế giới hạn chủ yếu từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2025. Đề xuất các phương hướng, giải pháp có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

**** Cơ sở lý luận***

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, Nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ Công an Trung ương (CATW), Bộ Công an về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; về công tác tư tưởng của Đảng; về công tác GDCT trong lực lượng CAND.

**** Cơ sở thực tiễn***

Là thực tiễn công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay. Luận án sử dụng có chọn lọc các tư liệu, số liệu trong báo cáo sơ kết, tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng các cấp về công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB và kết quả khảo sát thực tế của nghiên cứu sinh.

**** Phương pháp nghiên cứu***

Trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chuyên ngành và liên ngành, trong đó chú trọng các phương pháp: tổng kết thực tiễn; nghiên cứu tài liệu; kết hợp các phương pháp logic - lịch sử, phân tích - tổng hợp, thống kê - so sánh; điều tra xã hội học... cụ thể các phương pháp được sử dụng:

Chương 1: Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, tổng hợp, phân tích kết quả đạt được của các công trình nghiên cứu ở trong nước và ngoài nước có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án. Từ đó quy nạp, tổng hợp những vấn đề nghiên cứu của các công trình, làm cơ sở xác định nội dung luận án cần kế thừa, phát triển để từng bước hoàn thiện mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án và những vấn đề luận án cần đi sâu nghiên cứu, làm sáng tỏ.

Chương 2: Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp phân tích, tổng hợp, kết hợp lịch sử, logic, thống kê, nghiên cứu tài liệu... để làm rõ những vấn đề lý

luận cơ bản của vấn đề nghiên cứu và những đơn vị kiến thức có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng khung lý luận của luận án.

Chương 3: Luận án chú trọng sử dụng đa dạng các phương pháp tổng hợp, phân tích, lịch sử logic, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học, nghiên cứu tài liệu, thống kê, so sánh, khảo sát để đánh giá thực trạng công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2025. Từ đó rút ra nhận định, kết luận về ưu điểm, nhược điểm, hạn chế và những bài học kinh nghiệm về công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay.

Chương 4: Luận án sử dụng tổng hợp phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tổng hợp, phân tích, so sánh, thống kê, khảo sát, lịch sử, logic để làm nổi bật lên yếu tố thuận lợi, khó khăn, để từ đó xác định phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB trong những năm tới.

5. Những đóng góp mới của luận án

- Khái niệm và nội dung công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, bao gồm: Quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng uỷ CATW về công tác GDCT, đồng thời vận dụng đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo để xác định chủ trương, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch công tác GDCT; Tổ chức thực hiện nội dung, hình thức và phương pháp GDCT theo kế hoạch; Xây dựng các thiết chế, nguồn lực làm công tác chuyên trách, phối hợp lực lượng tiến hành công tác GDCT; Xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện, cơ chế, chính sách phục vụ công tác GDCT; Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác GDCT.

- Đề xuất hệ thống các giải pháp, trong đó có 02 giải pháp mang tính đặc thù, đột phá để tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB hiện nay, bao gồm: Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp GDCT phù hợp với đặc thù của đội ngũ đảng viên, CBCS công an tỉnh ở vùng TD&MNBB; Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, Điều lệnh CAND, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện đảm bảo cho công tác GDCT.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

* *Ý nghĩa lý luận của luận án:* Luận án góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận về công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.

* *Ý nghĩa thực tiễn của luận án:* Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp thêm luận cứ khoa học phục vụ Bộ Công an, lực lượng công an các tỉnh, địa phương, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác GDCT cho các đảng bộ công an của các tỉnh, thành trên cả nước. Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy về xây dựng Đảng ở các Học viện, Trường đại học, Trường chính trị trong và ngoài lực lượng công an.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần: Mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương (9 tiết).

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến giáo dục chính trị và công tác giáo dục chính trị

Olga V. Popova (2015), *Sự phát triển của khoa học chính trị ở nước Nga hiện đại*, Nxb Jagiellonian University Press, Krakow, Ba Lan [223]. Đây là công trình nghiên cứu toàn diện về sự phát triển của khoa học chính trị Nga trong thập kỷ đầu thế kỷ XXI. Tác giả phân tích sâu mối quan hệ giữa khoa học chính trị với bối cảnh chính trị, chính sách công, hệ thống giáo dục và năng lực đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu; đồng thời nhấn mạnh vai trò của Hiệp hội Khoa học Chính trị Nga trong kết nối nghiên cứu liên vùng, xây dựng mạng lưới học thuật và phát triển các tạp chí chuyên ngành uy tín. Bên cạnh việc ghi nhận những thành tựu nổi bật, tác giả cũng chỉ ra các thách thức như sự can thiệp chính trị hay rào cản hội nhập quốc tế. Nội dung và phương pháp tiếp cận của cuốn sách có giá trị tham khảo quan trọng đối với đề tài luận án, bởi nó cung cấp khung lý luận phân tích tác động qua lại giữa môi trường chính trị - xã hội và giáo dục, gợi mở kinh nghiệm về tổ chức mạng lưới nghiên cứu, phối hợp liên ngành, cũng như cảnh báo nguy cơ can thiệp chính trị và hạn chế một số tiêu cực trong hội nhập của hoạt động GDCT.

Ben Noble và Ekaterina Schulmann (2018), *Chế độ chuyên quyền mới: Thông tin, chính trị và chính sách trong nước Nga dưới thời Putin*, Nxb Brookings Institution Press, Washington, D.C, Hoa Kỳ [2]. Cuốn sách phân tích cấu trúc và cơ chế vận hành của “chế độ chuyên quyền thông tin” tại Nga, nơi việc kiểm soát và thao túng thông tin trở thành công cụ then chốt duy trì quyền lực. Tác phẩm làm rõ vai trò của tổng thống, cơ quan an ninh, quốc hội, truyền thông và các kênh phi chính thức trong hệ thống chính trị; đồng thời chỉ ra cách quốc hội Nga vừa đóng vai trò phê chuẩn hình thức, vừa lập pháp phục vụ lợi ích chế độ. Các tác giả cũng phân tích việc sử dụng tin giả, hacker, troll mạng, kiểm duyệt internet, truyền hình nhà nước và khảo sát nội bộ để định hướng dư luận, bên cạnh những thách thức như

tập trung quyền lực quá mức và hạn chế luồng thông tin. Công trình này có ý nghĩa tham khảo đối với đề tài luận án vì cung cấp góc nhìn sâu về vai trò chiến lược của thông tin trong quản lý, định hướng nhận thức và dư luận xã hội, qua đó gợi mở kinh nghiệm ứng dụng hiệu quả công tác thông tin - tuyên truyền trong GDCT, đồng thời cảnh báo nguy cơ lệ thuộc hoặc bị thao túng thông tin.

Chanthanome Bandavong (2019), *Công tác đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ các bộ ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [9]. Luận án nhấn mạnh vai trò của đào tạo cao cấp LLCT đối với đội ngũ cán bộ cấp bộ ở Lào. Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước, tác giả xây dựng khung lý luận gồm khái niệm, vị trí, vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo; phân tích thực trạng, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm. Luận án cũng làm rõ các yếu tố tác động và đề xuất 06 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cao cấp LLCT trong giai đoạn tiếp theo. Công trình này có giá trị tham khảo cho đề tài luận án ở chỗ cung cấp mô hình nghiên cứu toàn diện về lý luận, thực tiễn, yếu tố tác động và giải pháp, có thể vận dụng trong xây dựng nội dung, phương pháp và nâng cao chất lượng GDCT cho CBCS công an, đặc biệt là trong điều kiện đặc thù về địa bàn, nhiệm vụ và yêu cầu chính trị.

Tiền Tranh (2020), *Lịch sử tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Royal Collins, Anh [237]. Cuốn sách trình bày toàn diện quá trình phát triển tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ khi thành lập năm 1921 đến hiện tại. Nội dung cuốn sách gồm ba tập: Tập I đề cập giai đoạn đấu tranh cách mạng vũ trang đến thành lập nước Trung Quốc mới (1949); Tập II phân tích thời kỳ 1949-1978 trước khi thực hiện Cải cách mở cửa; Tập III theo dõi sự điều chỉnh chính sách và phát triển hệ tư tưởng từ Cải cách mở cửa đến nay. Cuốn sách khẳng định để hiểu Trung Quốc phải hiểu hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản - nền tảng định hướng mọi chính sách, phương pháp và hành động của đất nước. Công trình này có giá trị tham khảo cho đề tài luận án ở chỗ cung cấp kinh nghiệm về việc hình thành, phát triển và vận dụng hệ tư tưởng chính trị như một công cụ then chốt để định hướng nhận thức, củng cố lập trường và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên; đồng thời gợi

mở cách kết hợp giáo dục lý luận với yêu cầu thực tiễn nhằm tăng cường sức mạnh tổ chức và hiệu quả lãnh đạo trong điều kiện đặc thù.

Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2020), *Một số vấn đề cơ bản của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới*, Nxb Nhân dân, Trung Quốc [240]. Cuốn sách gồm 15 chương, phân tích sâu các quan điểm lý luận, phương châm, sách lược của Tập Cận Bình về xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Nội dung chính bao gồm kiên trì lấy nhân dân làm trung tâm; phát triển theo hướng “đổi mới, hài hòa, xanh, mở cửa, cùng chia sẻ”; cải cách và mở cửa toàn diện; xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp; thực hiện Giấc mơ Trung Quốc phục hưng dân tộc. Cuốn sách làm rõ cách hệ tư tưởng và phương châm lãnh đạo được hình thành trên cơ sở thực tiễn quốc gia, từ đó định hướng công tác quản lý và điều hành đất nước. Tác phẩm có giá trị tham khảo cho đề tài luận án ở chỗ cung cấp kinh nghiệm về vận dụng tư tưởng chính trị làm nền tảng định hướng hành động, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao bản lĩnh chính trị và khả năng thích ứng trước yêu cầu mới, góp phần củng cố sức mạnh lãnh đạo và hiệu quả công tác GDCT trong LLCA.

Stephen J.Ball (2021), *Giáo dục và chính trị: Một góc nhìn thực tế*, Nxb Routledge, Anh [235]. Cuốn sách phân tích sâu mối quan hệ giữa giáo dục và chính trị, chỉ ra rằng giáo dục, dù được tuyên bố phục vụ lợi ích chung, thực tế có thể bị định hướng để phục vụ cho các nhóm quyền lực. Tác giả làm rõ cách các chính sách giáo dục được hình thành, chịu tác động của bối cảnh chính trị, toàn cầu hóa và các tư tưởng chính trị, đặc biệt là xu hướng bảo thủ ở Vương quốc Anh. Các cải cách như gia tăng trường học tự quản, tiêu chuẩn hóa giáo dục được phân tích dưới góc nhìn chính trị - xã hội, cho thấy giáo dục không chỉ là hoạt động chuyên môn mà còn là công cụ định hình xã hội và tư tưởng. Những phân tích này gợi mở cho đề tài luận án ở chỗ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận diện tác động chính trị trong giáo dục, đảm bảo mục tiêu GDCT luôn gắn với lợi ích của Đảng và nhân dân, tránh bị chi phối bởi các yếu tố ngoài định hướng, đồng thời vận dụng linh hoạt lý luận để thích ứng với bối cảnh hội nhập và biến động chính trị - xã hội.

David D.Lewis (2021), *Chủ nghĩa độc tài mới ở Nga - Putin và nền chính trị trật tự*, NxB Đại học Edinburgh, Anh [208]. Cuốn sách nghiên cứu sự chuyển

đổi tư tưởng chính trị của Nga dưới thời Vladimir Putin, lý giải nguyên nhân hệ thống chính trị hậu Xô Viết phát triển thành hình thức chuyên chế mới và tác động mạnh tới phương Tây. Tác giả nhấn mạnh yếu tố then chốt là tư tưởng chính trị của nhà lãnh đạo, với khả năng áp đặt lên cấp dưới và toàn bộ hệ thống, thể hiện qua việc củng cố quyền lực chính trị - kinh tế tập trung, sẵn sàng quyết định ngoài khuôn khổ pháp luật trong và ngoài nước. Nội dung sách, gồm 9 chương, phân tích các vấn đề như hệ thống tư tưởng chính trị và trật tự mới, dân chủ và quyền lợi nhân dân; đồng thời chỉ ra cách Putin xây dựng, truyền bá và duy trì hệ tư tưởng mới, kết hợp phát huy dân chủ và bảo đảm quyền lợi nhân dân. Những phân tích này có giá trị tham khảo cho đề tài luận án ở chỗ nhấn mạnh vai trò trung tâm của tư tưởng lãnh đạo, tầm quan trọng của việc truyền đạt thống nhất, đồng thời gợi mở cách kết hợp giữa kiên định định hướng chính trị và quan tâm đến lợi ích của quần chúng để tạo sự đồng thuận và ổn định hệ thống.

Jason C. Bivins (2022), *Giáo dục chính trị: Một nền giáo dục về bản chất của chính trị*, Nxb Oxford University Press, Mỹ [212]. Cuốn sách của Bivins phân biện sâu sắc cách thức GDCT được hình thành và thực thi tại Mỹ, nhấn mạnh rằng GDCT không chỉ là giảng dạy về thể chế hay quy trình chính trị, mà còn là quá trình bồi dưỡng giá trị, quan điểm và thái độ chính trị, gắn với các vấn đề xã hội như bất bình đẳng, chủng tộc, giới tính và tầng lớp. Tác giả phê phán phương pháp GDCT truyền thống, đề xuất tái cấu trúc để hình thành công dân chủ động, có trách nhiệm, sẵn sàng tham gia vào đời sống chính trị và phong trào xã hội. Nội dung này gợi mở cho đề tài luận án những bài học về việc đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục. Cụ thể, GDCT cần chú trọng không chỉ truyền đạt kiến thức chính trị - pháp luật, mà còn xây dựng phẩm chất, năng lực ứng phó trước các thách thức xã hội, giúp CBCS có bản lĩnh, chủ động, sáng tạo, gắn bó với nhân dân và sẵn sàng đấu tranh bảo vệ ANTT trong bối cảnh nhiều yếu tố tác động phức tạp hiện nay.

Steve Tsang, Olivia Cheung (2024), *Tư tưởng chính trị của Tập Cận Bình*, Nxb Đại học Oxford, Mỹ [236]. Cuốn sách phân tích sâu sắc quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa chính trị của “Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới”, lý giải cách ông đưa hệ tư tưởng này thành nền tảng chính thức của nhà nước nhằm tái định hình toàn bộ đời sống chính trị - tư

tưởng theo định hướng lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kế thừa và nâng cấp mô hình kiểm soát tư tưởng từ thời Mao Trạch Đông, Tập Cận Bình coi GDCT là công cụ trọng yếu để củng cố quyền lực, duy trì sự đồng thuận tuyệt đối trong nội bộ và toàn xã hội, phục vụ khát vọng “Giấc mơ Trung Hoa” đưa đất nước trở lại vị thế siêu cường vào năm 2050. Nội dung này gợi mở cho đề tài luận án bài học về việc kiên định mục tiêu chính trị, nâng cao tính định hướng và sức lan tỏa của GDCT. Cụ thể, công tác GDCT cần đảm bảo tính thống nhất về tư tưởng, tăng cường bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và sự trung thành tuyệt đối với Đảng, qua đó giúp LLCA vững vàng, chủ động trước mọi thách thức trong bảo vệ ANTT.

Souvanxay DengdouAngthong (2022), *Giáo dục chính trị - tư tưởng cho thanh niên ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Tạp chí chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn [234]. Bài viết phân tích vai trò chiến lược của giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên trong đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, coi đây là lực lượng kế cận, cánh tay đắc lực của Đảng trong lãnh đạo đất nước. Ngay từ khi thành lập, Đảng đã chú trọng GDCT nhằm bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý chí cống hiến của thanh niên cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết đề xuất 5 nhóm giải pháp trọng tâm để nâng cao hiệu quả GDCT cho thanh niên Lào hiện nay. Những nội dung này có ý nghĩa tham khảo quan trọng cho đề tài luận án bởi điểm tương đồng về đặc thù địa bàn và tầm quan trọng của lực lượng trẻ. Từ kinh nghiệm của Lào, có thể thấy việc xây dựng thể hệ kế cận có bản lĩnh chính trị, gắn bó với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, kết hợp giáo dục truyền thống với yêu cầu nhiệm vụ mới, là yếu tố then chốt để bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của LLCA ở khu vực này.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến giáo dục chính trị và công tác giáo dục chính trị của lực lượng vũ trang

Roger Cliff (2015), *Sức mạnh quân sự Trung Quốc - Đánh giá khả năng hiện tại và tương lai*, NXB Đại học Cambridge, Anh [231]. Cuốn sách khái quát tiến trình hiện đại hóa quân đội Trung Quốc từ vị thế “bảo tàng quân sự lớn nhất thế giới” đến lực lượng tiệm cận sức mạnh Mỹ trong 20 năm qua, nhờ ngân sách tăng mạnh, công nghệ mới, trang bị hiện đại và đội ngũ được huấn luyện toàn diện.

Nghiên cứu xây dựng khung đánh giá năng lực quân sự không chỉ dựa trên vũ khí, mà còn bao gồm học thuyết, cơ cấu tổ chức, huấn luyện, chính trị, đạo đức, tinh thần và giáo dục chiến sĩ; đồng thời dự báo đến năm 2020 quân đội sẽ chính quy, hiện đại hơn. Cuốn sách có ý nghĩa tham khảo quan trọng cho luận án khi cung cấp kinh nghiệm về việc đặt GDCT làm trụ cột nâng cao bản lĩnh, kỷ luật và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Đối với các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, đây là gợi mở thiết thực để xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trong bối cảnh mới, thông qua rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý chí chiến đấu và năng lực chuyên môn của CBCS.

Frank A Stengel (2020), *Chính trị của lực lượng quân sự*, Nxb Đại học Michigan, Mỹ [211]. Cuốn sách phân tích động lực thay đổi và phát triển lý luận quân sự của Đức trong bối cảnh văn hóa chống quân phiệt, đặc biệt sau Chiến tranh Lạnh. Tác giả làm rõ quá trình chuyển biến từ một vấn đề từng bị coi là cấm kỵ sang quan điểm không thể tránh khỏi trong hoạch định chính sách, với trọng tâm là hoạt động chính trị - quân sự ở nước ngoài như đào tạo, xây dựng lực lượng, bồi dưỡng chính trị cho quân đội. Nội dung chính gồm: sự hình thành lý luận mới trong chính sách an ninh Đức (thay đổi diễn ngôn), tái cấu trúc chủ nghĩa chống quân phiệt (thay đổi chuẩn mực, lý tưởng) và tác động của GDCT quân sự đến khả năng thực hiện nhiệm vụ và chuyển đổi lực lượng (thay đổi chính sách). Công trình này liên hệ chặt chẽ với đề tài luận án ở chỗ: đều nhấn mạnh vai trò định hướng của GDCT trong hình thành bản lĩnh, ý chí và năng lực thực thi nhiệm vụ, cũng như trong việc thích ứng với yêu cầu, thách thức mới.

Eliot A.Cohen (2021), *Quân đội và dân chủ: Một nền dân chủ*, Nxb Harvard University Press, Mỹ [210]. Đây là cuốn sách viết khá sâu sắc về mối quan hệ giữa quân đội và nền dân chủ ở Mỹ. Cuốn sách của Eliot A. Cohen phân tích sâu mối quan hệ giữa quân đội và chính trị trong các nền dân chủ, đặc biệt là tại Mỹ, đồng thời bàn về cách quân đội có thể hoạt động hiệu quả mà vẫn bảo vệ giá trị dân chủ và quyền tự do cá nhân. Tác giả trình bày các vấn đề lý thuyết cốt lõi của quan hệ dân sự - quân sự, minh họa bằng nhiều nghiên cứu điển hình lịch sử và thực tiễn, qua đó chỉ ra thách thức khi quân đội tham gia chính trị. Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải duy trì ranh giới rõ ràng giữa quân đội và các cơ quan chính trị, song cũng

thừa nhận rằng trong chiến tranh hoặc khủng hoảng, sự phối hợp chặt chẽ là không thể thiếu. Công trình này có liên hệ với đề tài luận án trong việc cùng đặt trọng tâm vào việc định hướng nhận thức chính trị, củng cố bản lĩnh và trách nhiệm của LLVT, đảm bảo vừa hoàn thành nhiệm vụ ANQP vừa giữ vững nguyên tắc, kỷ luật và các giá trị nền tảng của chế độ.

Richard D.Fisher Jr (2021), *Hiện đại hoá quân đội Trung Quốc: Hướng tới năng lực tác chiến toàn cầu*, Nxb Praeger Security International, Mỹ [230]. Cuốn sách phân tích quá trình hiện đại hóa quân đội Trung Quốc và mối quan hệ chặt chẽ giữa quân đội với hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tác giả trình bày chi tiết các bước tiến về chiến lược, cấu trúc và năng lực quân sự của Quân Giải phóng Nhân dân (PLA) trong nhiều thập kỷ, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của GDCT trong việc bảo đảm sự trung thành tuyệt đối của quân đội với Đảng. Hệ thống GDCT được coi là trụ cột then chốt, gắn kết chặt chẽ quá trình XDLL với mục tiêu chính trị của Đảng. Công trình này có mối liên hệ trực tiếp với đề tài luận án ở chỗ: điều khẳng định GDCT là nhân tố cốt lõi để xây dựng LLVT trung thành, kỷ luật, bản lĩnh, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời nhấn mạnh vai trò của sự lãnh đạo chính trị tuyệt đối trong định hướng, tổ chức và duy trì sức mạnh của lực lượng.

Sêng Thoong Unnang (2016), *Bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ tiểu đoàn bộ đội chủ lực quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ ngành xây dựng đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [232]. Luận án tập trung làm rõ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ cán bộ tiểu đoàn trong quân đội Lào, phân tích toàn diện các yếu tố như đặc điểm tâm lý, nhận thức chính trị, điều kiện công tác và các tác động khách quan, chủ quan đến quá trình rèn luyện, xây dựng bản lĩnh chính trị của họ trong bối cảnh mới. Trên cơ sở kế thừa lý luận và khảo sát thực tiễn, tác giả đánh giá thực trạng, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm, từ đó đề xuất các giải pháp khoa học, khả thi, phù hợp đặc thù quân đội Lào nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị cán bộ tiểu đoàn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc. Công trình này có mối liên hệ chặt chẽ với đề tài luận án ở chỗ: cả hai đều hướng tới nâng cao phẩm chất chính trị, bản lĩnh và ý chí kiên định cho LLVT; cùng dựa trên đánh giá thực trạng, phân tích nguyên

nhân và đề xuất giải pháp phù hợp với đặc điểm địa bàn, đơn vị; đồng thời nhấn mạnh vai trò của GDCT như nền tảng bảo đảm sức mạnh chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Sonthavixay Her (2019), *Hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ ở Bộ an ninh Nhân dân Lào*, luận án tiến sĩ ngành xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [233]. Luận án tập trung nghiên cứu hiệu quả và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDCT, tư tưởng cho CBCS Bộ An ninh Nhân dân Lào, trên cơ sở phân tích đặc thù tổ chức, môi trường công tác và đặc điểm tâm lý - xã hội của lực lượng này. Tác giả đã hệ thống hóa nội dung, nguyên tắc, quy trình GDCT, tư tưởng phù hợp thực tiễn; đồng thời đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả nghiên cứu vừa bổ sung lý luận, vừa có giá trị thực tiễn trong XDLL an ninh chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Công trình này có mối quan hệ trực tiếp với đề tài luận án trong việc cùng nghiên cứu nâng cao hiệu quả GDCT cho LLVT, dựa trên phân tích điều kiện đặc thù và yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời đều đề cao vai trò của GDCT như nền tảng xây dựng đội ngũ CBCS kiên định, vững vàng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT trong tình hình mới.

Ray C. Finch (2020), *Những yếu tố đảm bảo lòng trung thành chính trị của người lính Nga*, Tạp chí Military Riview [229]. Bài viết khái quát quá trình phát triển của quân đội Liên Xô, phân tích thành tựu, hạn chế và rút ra bài học trong đào tạo sĩ quan chính trị. Tác giả nhấn mạnh rằng sĩ quan chính trị, được đào tạo cả về chủ nghĩa Mác - Lênin lẫn chuyên môn quân chủng, thường được phân công về đơn vị cơ sở để trực tiếp tiến hành tuyên truyền, GDCT cho chiến sĩ. Chính phương pháp GDCT đa dạng, sâu sát của lãnh đạo quân đội Liên Xô đã tạo nên sự trung thành tuyệt đối của người lính Nga đối với quân đội và Nhà nước. Công trình này có liên hệ trực tiếp với đề tài luận án trong việc cùng khẳng định vai trò quyết định của GDCT trong củng cố bản lĩnh, lòng trung thành và ý chí chiến đấu; đồng thời cho thấy tầm quan trọng của việc tổ chức, phương pháp và hình thức GDCT phù hợp đặc thù đơn vị, từ đó đảm bảo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong mọi tình huống.

1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến giáo dục chính trị và công tác giáo dục chính trị

Vũ Thiên Bình (2018), *“Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII”*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội [247]. Cuốn sách, dựa trên nội dung Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, trình bày toàn diện về đặc điểm, vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược. Tác phẩm đánh giá thực trạng công tác cán bộ hiện nay và đề xuất hệ thống giải pháp đáp ứng yêu cầu tình hình mới, trong đó nhấn mạnh: nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong quán triệt, thực hiện nghị quyết; hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, tạo nguồn từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lớp kế cận; xây dựng đồng bộ đội ngũ ở các cấp; thực hiện chính sách liên thông, nhất quán; tăng cường quản lý, kiểm soát và sàng lọc cán bộ yếu kém. Công trình này gắn bó mật thiết với đề tài luận án ở chỗ: cùng khẳng định vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; đề cao yêu cầu XDLL vừa có phẩm chất chính trị vững vàng vừa đủ năng lực, qua đó bảo đảm hiệu quả công tác GDCT và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong LLCA.

Nguyễn Bá Dương (2020), *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” ở Việt Nam trong tình hình mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội. [216]. Cuốn sách phân tích toàn diện bản chất, quá trình hình thành, âm mưu, thủ đoạn và tác hại của “diễn biến hòa bình” - chiến lược phi quân sự mà các thế lực thù địch, cơ hội chính trị sử dụng nhằm thay đổi thể chế chính trị ở các quốc gia độc lập, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm chỉ rõ các kịch bản như “cách mạng màu”, “cách mạng nhung”, “mùa xuân Ả Rập”, đồng thời nhận diện sự thống nhất và khác biệt trong âm mưu, thủ đoạn chống phá đối với Việt Nam. Bên cạnh việc khẳng định ý chí, quyết tâm và những kết quả đạt được trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, cuốn sách cũng nêu các hạn chế, bất cập và yêu cầu mới đặt ra trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực phức tạp. Công trình này có quan hệ chặt chẽ với đề tài luận án bởi việc nâng cao cảnh giác, củng cố bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu lý tưởng và nhận diện kịp thời thủ đoạn của kẻ thù chính là nội dung cốt lõi của

GDCT, góp phần tăng sức chiến đấu của tổ chức đảng và sự vững mạnh của LLCA địa phương.

Phạm Đào Thịnh (2020), *Bước chuyển tư tưởng chính trị Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX giá trị và bài học lịch sử*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội. [224]. Cuốn sách khẳng định trong bối cảnh đổi mới ở Việt Nam hiện nay, tư tưởng chính trị tiếp tục giữ vai trò định hướng mạnh mẽ đối với đời sống xã hội, đặc biệt khi chủ nghĩa xã hội vừa vượt qua khủng hoảng, đạt thành tựu quan trọng, còn chủ nghĩa tư bản điều chỉnh để thích nghi, và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế trở thành xu thế tất yếu. Từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu lịch sử tư tưởng chính trị nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho hiện tại là cần thiết. Công trình đi sâu phân tích tư tưởng của các nhà yêu nước tiêu biểu cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh, Huỳnh Thúc Kháng, qua đó làm rõ nội dung, đặc điểm và khuynh hướng chuyển biến của tư tưởng chính trị Việt Nam trong giai đoạn lịch sử đặc biệt. Nghiên cứu này có ý nghĩa trực tiếp với đề tài luận án vì việc kế thừa tinh hoa tư tưởng dân tộc, kết hợp với quan điểm của Đảng sẽ giúp củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần độc lập tự cường cho CBCS, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Vũ Văn Hiền (2020), *“Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng”*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội [249]. Cuốn sách gồm 18 bài viết, tập trung phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuất hiện sau Đại hội XIII của Đảng, qua đó cung cấp những luận cứ lý luận và thực tiễn vững chắc giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận diện, đấu tranh làm thất bại các âm mưu chống phá. Công trình không chỉ khẳng định giá trị khoa học trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn góp phần định hướng nâng cao tính thuyết phục, hiệu quả của công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới. Thông qua việc hệ thống hóa những vấn đề trọng yếu và phản bác các luận điệu sai trái, cuốn sách giúp củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức chính trị, đồng thời tạo nền tảng để cán bộ, đảng viên vững vàng về lập trường tư tưởng trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài. Đối với đề tài luận án, công trình này có ý nghĩa trực tiếp, bởi khu vực này luôn tiềm ẩn các yếu tố phức tạp về ANCT, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng. Việc vận dụng những luận cứ và phương pháp phản bác từ cuốn sách sẽ

giúp nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng, củng cố bản lĩnh chính trị, bảo vệ vững chắc an ninh tư tưởng - văn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong tình hình mới.

Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [151]. Cuốn sách gồm 461 trang, tuyển chọn 29 bài viết, bài phát biểu tiêu biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thể hiện tư duy lý luận sâu sắc, lập luận mạch lạc, giản dị nhưng giàu sức thuyết phục, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tác phẩm khẳng định tư tưởng nhất quán và sáng tạo về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam - con đường do Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân lựa chọn. Nội dung làm rõ các giá trị cốt lõi của CNXH Việt Nam: đặt con người ở vị trí trung tâm, gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, xây dựng xã hội nhân văn, tiến bộ. Đồng thời, Tổng Bí thư nhấn mạnh vai trò sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là điều kiện quyết định sự tồn vong của Đảng và chế độ. Với giá trị lý luận và thực tiễn cao, cuốn sách là tài liệu quan trọng cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là lực lượng làm công tác giáo dục LLCT. Đối với đề tài luận án, tác phẩm cung cấp nền tảng tư tưởng và phương pháp luận vững chắc, góp phần định hướng, nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin, tăng cường sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT, TT ATXH trong điều kiện mới.

Đào Duy Quát (2023), *Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội [20]. Cuốn sách phân tích bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh của khoa học - công nghệ, chỉ ra tác động sâu sắc đến mọi quốc gia, đặc biệt là thách thức trong giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ nền tảng tư tưởng. Tác giả khẳng định công tác tư tưởng giữ vai trò quyết định đối với định hướng phát triển xã hội. Dù Việt Nam đạt nhiều thành tựu kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân, công tác tư tưởng vẫn đối mặt với những khó khăn, thách thức mới. Tác phẩm hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới tư duy, phương thức triển khai; nhận diện tình hình tư tưởng trong Đảng và xã hội; đấu tranh tư tưởng - lý luận; đồng thời làm rõ vai trò công tác tư tưởng trong văn hóa, quốc phòng, an

ninh, đối ngoại nhằm bảo vệ Tổ quốc. Với giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, công trình là nguồn tài liệu quan trọng cho việc nâng cao hiệu quả công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, góp phần củng cố bản lĩnh chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng, và tăng cường sức chiến đấu của lực lượng công an trong bối cảnh mới.

Lê Khánh Ly (2023), *Bảo đảm và phát huy sự liêm chính của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội [213]. Cuốn sách tập trung làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự liêm chính - coi đây là đạo đức, linh hồn, văn hóa và có sức lan tỏa sâu rộng trong đời sống chính trị, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Tác phẩm gồm ba chương: chương 1 phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bảo đảm, phát huy liêm chính trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; chương 2 đánh giá thực trạng ở Việt Nam hiện nay; chương 3 đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao liêm chính trong thời gian tới. Cuốn sách cung cấp góc nhìn toàn diện, sâu sắc về vai trò, ý nghĩa và yêu cầu cấp thiết của việc giữ gìn phẩm chất liêm chính, coi đây là nền tảng củng cố niềm tin của nhân dân và hiệu lực quản lý của hệ thống chính trị. Đối với đề tài luận án, cuốn sách có ý nghĩa định hướng quan trọng trong việc xây dựng phẩm chất liêm chính cho CBCS công an, qua đó nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ ANTT trong tình hình mới.

Vũ Trọng Lâm (2024), *Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội [248]. Cuốn sách khẳng định những đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới, đồng thời chỉ ra tồn tại “một bộ phận” cán bộ, kể cả lãnh đạo, quản lý, còn nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Tác giả nhấn mạnh quan điểm của Đảng: kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”. Trên cơ sở đó, tác phẩm phân tích hệ thống lý luận về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; quá trình phát triển nhận thức của Đảng; đánh giá thực trạng đạo đức và công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua. Từ nền tảng lý luận và thực tiễn, tác giả đề

xuất định hướng, nội dung, giải pháp xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng trong tình hình mới. Đối với đề tài luận án, công trình là nguồn tài liệu lý luận và thực tiễn quan trọng để định hướng giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng cho CBCS công an, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT trong bối cảnh mới.

Nguyễn Chí Mỹ (2018), *“Nhận diện suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên - những yếu tố tác động và giải pháp phòng ngừa”*, Tạp chí Cộng sản số 906, tháng 4/2018, Hà Nội. [217]. Bài viết phân tích những nguyên nhân chủ yếu tác động tiêu cực đến đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay, gồm: ảnh hưởng của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa; hạn chế trong năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng; nguyên tắc sinh hoạt Đảng chưa được thực hiện nghiêm; cơ chế, chính sách còn bất cập; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật chưa nghiêm; giáo dục đạo đức cách mạng chưa thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao. Để khắc phục, tác giả đề xuất nâng cao nhận thức về tính cấp thiết của phòng, chống suy thoái đạo đức; kiên quyết thực hiện đồng bộ 4 nhóm giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cùng các quy định của Trung ương. Công trình này có mối liên hệ chặt chẽ với đề tài luận án trong việc cùng coi GDCT, tư tưởng và đạo đức cách mạng là nền tảng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng; nhấn mạnh việc phòng, chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống là điều kiện quyết định để LLCA hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ ANTT trong tình hình mới.

Phạm Thị Lan (2024), *Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực theo quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, Tạp chí giáo dục lý luận, số 380, tr.54 - tr.60, Hà Nội [225]. Bài viết phân tích tầm quan trọng đặc biệt của việc bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho cán bộ, đảng viên theo Quy định 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị trong bối cảnh hiện nay. Tác giả khái quát nội dung chủ yếu của Quy định 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024, làm rõ yêu cầu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đây là nhiệm vụ cấp thiết để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất 4 giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, đồng thời nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ giữa nâng cao phẩm chất, năng lực với củng cố

niềm tin, bản lĩnh chính trị và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Đối với đề tài luận án, bài viết này cung cấp cơ sở lý luận và định hướng thực tiễn quan trọng để xây dựng chương trình GDCT phù hợp với đặc thù nhiệm vụ bảo vệ ANTT, góp phần hình thành đội ngũ CBCS công an có phẩm chất, năng lực toàn diện, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về giáo dục chính trị và công tác giáo dục chính trị của lực lượng vũ trang

Đào Gia Bảo (2020), *Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công an nhân dân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb, Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [207]. Cuốn sách hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản, mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện công tác GDCT, tư tưởng trong CAND; đồng thời phân tích kết quả đạt được, chỉ rõ hạn chế, nguyên nhân và đề xuất mục tiêu, phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong thời kỳ mới. Trọng tâm của công trình là luận giải sâu về nội dung, hình thức, phương pháp GDCT, tư tưởng cho đội ngũ CBCS CAND gắn với từng giai đoạn phát triển của lực lượng, từ đó đưa ra các giải pháp gắn liền với chức năng bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Mối liên hệ với đề tài luận án, thể hiện ở chỗ, các luận điểm, phương pháp và giải pháp trong sách là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để các đảng bộ công an tỉnh trong khu vực vận dụng. Qua đó, có thể nâng cao hiệu quả GDCT phù hợp với đặc thù địa bàn chiến lược, củng cố trận địa tư tưởng, xây dựng lực lượng công an địa phương vững mạnh về chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Lương Cường (2020), *Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [215]. Cuốn sách khẳng định xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị là nhiệm vụ then chốt nhằm giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc, bảo đảm quân đội tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Các cấp ủy, cơ quan lãnh đạo đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị - được coi là “linh hồn, mạch

sống” của quân đội. Trước yêu cầu mới, việc tuyên truyền sâu rộng vị trí, vai trò của công tác này, bổ sung tài liệu GDCT, phát triển tư duy lý luận và thống nhất nhận thức cho CBCS là hết sức cần thiết. Tuyển tập 101 bài viết, bài phát biểu của Đại tướng Lương Cường được giới thiệu trong sách là nguồn tài liệu quý giá về lý luận và thực tiễn. Công trình này có mối liên hệ trực tiếp với đề tài luận án, bởi những nguyên tắc, kinh nghiệm và phương pháp GDCT trong Quân đội hoàn toàn có thể vận dụng để củng cố bản lĩnh chính trị, tăng sức chiến đấu của LLCA ở khu vực chiến lược này.

Nguyễn Đức Lượng (2022), *Công tác giáo dục chính trị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội [220]. Cuốn sách là công trình nghiên cứu chuyên sâu về công tác GDCT trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, làm rõ từ cơ sở lý luận đến phương thức tổ chức và thực tiễn triển khai. Tác giả khẳng định GDCT không chỉ dừng ở truyền đạt lý LLCT mà còn là quá trình xây dựng bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và định hướng hành động cho quân nhân, giúp họ thấm nhuần đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công trình phân tích đa dạng phương thức GDCT, từ giảng dạy LLCT, học tập chuyên đề, rèn luyện qua thực tiễn huấn luyện, diễn tập, đến giao lưu quốc tế, đồng thời đánh giá toàn diện thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả. Cuốn sách có mối liên hệ trực tiếp với đề tài luận án vì có sự tương đồng về mục tiêu và yêu cầu: đều hướng tới nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực nhận thức và hành động cho lực lượng vũ trang trên địa bàn trọng yếu, qua đó cung cấp những kinh nghiệm quý báu để hoàn thiện nội dung, phương thức GDCT cho LLCA trong giai đoạn hiện nay.

Tô Lâm (2023), *Xây dựng văn hóa ứng xử cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội [238]. Cuốn sách đã sơ lược về cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã để Cuốn sách là công trình chuyên sâu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng văn hóa ứng xử của CBCS CAND, coi đây vừa là biểu hiện của nhân cách, vừa là nền tảng củng cố mối quan hệ máu thịt giữa công an và Nhân dân. Tác giả phân tích giá trị lý luận và thực tiễn của di huấn Hồ Chí Minh về ứng xử của lực lượng CAND;

đánh giá thực trạng công tác xây dựng văn hóa ứng xử thời gian qua, chỉ rõ thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm; từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tiếp tục bồi dưỡng phẩm chất, tác phong, thái độ ứng xử chuẩn mực, góp phần xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Công trình có mối liên hệ với đề tài luận án ở chỗ, công trình này cung cấp cơ sở lý luận và giải pháp quan trọng để các đảng bộ vận dụng, gắn GDCT với giáo dục văn hóa ứng xử, qua đó tăng cường uy tín, củng cố niềm tin của Nhân dân, nâng cao sức mạnh tổng hợp của LLCA trên địa bàn trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

Trần Vi Dân, Mai Văn Đức (2024), *Xây dựng “thế trận lòng dân” trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội [239]. Cuốn sách là công trình nghiên cứu toàn diện về xây dựng “thế trận lòng dân” - nền tảng chính trị, tinh thần cốt lõi để huy động sức mạnh tổng hợp của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tác giả luận giải sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng về “lấy dân làm gốc”, khẳng định nhân dân là chủ thể của cách mạng, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với sức mạnh thời đại, độc lập dân tộc đi liền với chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, công trình phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn, thực trạng, dự báo và đề xuất hệ thống giải pháp xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong bối cảnh mới. Công trình cung cấp luận cứ quan trọng để các đảng bộ công an địa phương tăng cường GDCT gắn với củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tạo thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đặc biệt ở khu vực có vị trí chiến lược cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng - an ninh.

Lê Văn Hạnh (2017), *Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác đảng trong công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [214]. Hiện nay, đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng trong công an các tỉnh vẫn còn thiếu về số lượng, hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ở nhiều đơn vị, cán bộ còn kiêm nhiệm nên chất lượng, hiệu quả công tác đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Trong bối cảnh đó, luận án được triển khai với kết cấu 4 chương,

đi từ tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận, phân tích thực trạng, rút ra ưu điểm, hạn chế và bài học kinh nghiệm, đến việc xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng trong công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Công trình này có mối liên hệ trực tiếp với đề tài luận án, bởi chất lượng GDCT phụ thuộc lớn vào năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng. Việc nghiên cứu, xây dựng đội ngũ này vừa góp phần củng cố nền tảng chính trị, tư tưởng của LLCA địa phương, vừa bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác GDCT trong điều kiện đặc thù của vùng TD&MNBB hiện nay.

Đỗ Anh Vinh (2018), *Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [209]. Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ hậu cần Quân đội Nhân dân Việt Nam là một nội dung trọng yếu của công tác GDCT, tư tưởng, trực tiếp hình thành bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và lối sống mẫu mực cho CBCS. Luận án lựa chọn vấn đề mang tính thời sự và có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng Quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, với cấu trúc nghiên cứu từ cơ sở lý luận, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác này đến phân tích thực trạng, đánh giá ưu điểm, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp khả thi. Công trình có mối liên hệ chặt chẽ với đề tài luận án ở chỗ đều hướng tới mục tiêu bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho LLVT. Những luận giải, phương pháp và kinh nghiệm từ nghiên cứu trong Quân đội là cơ sở tham chiếu hữu ích để các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB vận dụng, nâng cao hiệu quả công tác GDCT phù hợp với đặc thù nhiệm vụ và địa bàn công tác.

Bùi Anh Tuấn (2018), *Công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự của lực lượng công an nhân dân thời kỳ đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [7]. Luận án đã luận giải một cách hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự của lực lượng CAND

theo tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ khái niệm, nội dung và giá trị của tư tưởng này đối với nhiệm vụ bảo vệ ANTT. Trên nền tảng lý luận đó, tác giả phân tích thành tựu, chỉ ra hạn chế và nguyên nhân trong hơn 30 năm đổi mới, đồng thời dự báo các yếu tố tác động, đề xuất 06 nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng trong tình hình mới. Công trình này có mối liên hệ mật thiết với đề tài luận án, bởi vận động quần chúng không chỉ là biện pháp nghiệp vụ mà còn là một nội dung quan trọng của GDCT, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa công an và dân. Những kinh nghiệm, giải pháp được đề xuất là cơ sở tham khảo hữu ích để các đảng bộ công an tỉnh trong khu vực vận dụng, nâng cao chất lượng GDCT gắn với đặc thù nhiệm vụ bảo vệ ANTT tại địa bàn chiến lược này.

Nguyễn Văn Nam (2019), *Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị hiện nay theo tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh*, Hà Nội [222]. Luận án tập trung phân tích phương pháp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị và công tác GDCT, tư tưởng cho chiến sĩ theo tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự, làm rõ nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức giáo dục chính trị trong quân đội. Với kết cấu 4 chương, công trình bao quát từ tổng quan nghiên cứu, lý luận cơ bản về xây dựng quân đội về chính trị theo tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh, đến phân tích thực trạng, đánh giá ưu điểm, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, và đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này. Mối liên hệ với đề tài luận án, thể hiện ở chỗ, cả hai đều hướng tới mục tiêu xây dựng LLVT vững mạnh về chính trị, kiên định về lập trường, tư tưởng. Những kinh nghiệm và phương pháp GDCT trong Quân đội có thể vận dụng linh hoạt vào lực lượng công an ở địa bàn chiến lược này, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố trận địa tư tưởng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT trong tình hình mới.

Bùi Trường Giang (2019), *Giáo dục ý thức chính trị cho học viên các học viện công an nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện GTQG Hồ Chí Minh [8]. Giáo dục ý thức chính trị giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác GDCT của lực lượng CAND, nhất là đối với học viên các học viện CAND - những cán bộ tương lai cần có bản lĩnh

chính trị vững vàng và quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Luận án đã xây dựng cơ sở lý luận toàn diện với hệ thống quan điểm, nguyên lý, khái niệm và nội dung giáo dục ý thức chính trị cho học viên; đồng thời phân tích thực trạng, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra. Trên cơ sở dự báo yếu tố tác động, tác giả đề xuất 07 giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ý thức chính trị cho học viên các học viện CAND hiện nay. Công trình này có mối liên hệ trực tiếp với đề tài luận án, bởi những nguyên tắc, phương pháp và quy trình giáo dục ý thức chính trị cho học viên có thể vận dụng hiệu quả vào công tác GDCT tại cơ sở, góp phần hình thành đội ngũ CBCS công an địa phương vừa “vững về chính trị” vừa “tinh thông nghiệp vụ” đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT ở khu vực chiến lược này.

Nguyễn Đình Thi (2021), *Quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị cho học viên ở các nhà trường công an nhân dân trong bối cảnh hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện CTQG gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [219]. Tác giả khẳng định lực lượng Công an nhân dân là “thanh bảo kiếm” sắc bén, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và Nhân dân, giữ vai trò nòng cốt trong bảo vệ ANQG, bảo đảm TT ATXH. Trước bối cảnh thế giới và khu vực biến động phức tạp, các thế lực thù địch đẩy mạnh chống phá, nhất là trên mặt trận tư tưởng, việc tăng cường bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng cho CAND càng trở nên cấp bách. Luận án xác định công tác bồi dưỡng LLCT cho học viên các nhà trường CAND vừa là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, vừa mang ý nghĩa thời sự trong tình hình mới. Trên cơ sở khảo cứu, tác giả đánh giá toàn diện thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm và phân tích các yếu tố tác động như yêu cầu nhiệm vụ chính trị, sự phát triển khoa học công nghệ, tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Công trình này có mối liên hệ chặt chẽ với đề tài luận án, bởi những nguyên tắc, phương pháp quản lý và kinh nghiệm rút ra là cơ sở để nâng cao chất lượng GDCT cho LLCA ở vùng TD&MNBB.

Vũ Văn Tám (2022), *Nâng cao trình độ lý luận chính trị của đội ngũ chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện ở địa bàn Quân khu 2 hiện nay*, Luận án

tiến sĩ ngành xây dựng đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh [250]. Luận án tập trung làm rõ đặc điểm địa bàn Quân khu 2, cơ cấu Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và vai trò của đội ngũ chính trị viên, từ đó luận giải bản chất, biểu hiện và quá trình hình thành trình độ LLCT của lực lượng này. Theo tác giả, LLCT là khả năng nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng và các tri thức khoa học phục vụ nhiệm vụ chính trị. Công trình đã phân tích nội dung, hình thức, biện pháp, nguyên tắc nâng cao LLCT; đánh giá thực trạng, chỉ ra nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm, dự báo tác động của tình hình mới và đề xuất 5 giải pháp trọng tâm. Công trình có mối liên hệ với đề tài luận án được thể hiện ở chỗ, cả hai đều hướng tới nâng cao LLCT cho LLVT trên địa bàn có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh. Kinh nghiệm từ việc bồi dưỡng chính trị viên quân sự cấp huyện có thể vận dụng để tăng cường hiệu quả GDCT cho CBCS công an tỉnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT trong tình hình mới.

Nguyễn Đặng Nguyên, Nguyễn Bá Hà (2021), *Bồi dưỡng năng lực công tác dân vận cho học viên các Trường sĩ quan Quân đội hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 322, tr.53-tr.58, Hà Nội [218]. Bài viết khẳng định bồi dưỡng năng lực công tác dân vận cho học viên các trường sĩ quan quân đội là yêu cầu cấp thiết, góp phần hoàn thiện nhân cách, bản lĩnh và năng lực thực tiễn, đáp ứng nhiệm vụ dân vận trong tình hình mới. Nội dung bồi dưỡng bao gồm hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo tạo nên năng lực chủ quan của học viên, được vận dụng linh hoạt trong thực hiện công tác dân vận gắn với chức trách, nhiệm vụ và mục tiêu đào tạo, bảo đảm học viên sau khi ra trường có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công trình này có mối liên hệ trực tiếp với đề tài luận án ở chỗ, công tác dân vận là một thành tố quan trọng trong GDCT, góp phần củng cố mối quan hệ máu thịt giữa lực lượng vũ trang với Nhân dân. Việc vận dụng kinh nghiệm, phương pháp bồi dưỡng năng lực dân vận trong quân đội sẽ giúp nâng cao hiệu quả GDCT, tạo sự gắn bó bền chặt giữa công an và đồng bào vùng TD&MNBB - yếu tố then chốt để giữ vững ANCT, TT ATXH trên địa bàn chiến lược này.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Một là, về lý luận, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản về GDCT, thể hiện qua sự đa dạng về khái niệm, vị trí, vai trò, hình thức và phương pháp thực hiện GDCT. GDCT được xem là công cụ then chốt tác động sâu sắc đến tư tưởng và nhận thức của các đối tượng, nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc thực hiện mục tiêu đề ra. Nhiều nghiên cứu đã phân tích toàn diện các nội dung, hình thức và mục tiêu của GDCT, đồng thời làm rõ tác động lâu dài, có định hướng của GDCT trong các đảng cầm quyền, ảnh hưởng tới tổ chức và cá nhân. Các công trình này còn đề xuất những khung lý luận, phương pháp luận, tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu quả của công tác GDCT trên thực tiễn, góp phần làm nền tảng vững chắc cho nghiên cứu và phát triển GDCT trong LLCA, đặc biệt tại các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB.

Hai là, về thực tiễn, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã phân tích sâu sắc thực trạng công tác GDCT, làm rõ cả ưu điểm và hạn chế. Những nghiên cứu này cung cấp số liệu và minh chứng phong phú, phản ánh đa dạng hình thức, phương pháp triển khai GDCT đối với từng đối tượng và bối cảnh khác nhau. Điểm nổi bật là công tác GDCT đã có tác động rõ rệt đến nhận thức và hành động của các đối tượng, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác khác. Tuy nhiên, nhiều công trình cũng chỉ ra hạn chế quan trọng là việc xây dựng kế hoạch và bố trí đội ngũ chuyên trách còn thiếu sự quan tâm đúng mức; quá trình triển khai thường chậm chạp, thiếu đồng bộ và hiệu quả thấp. Những tồn tại này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả công tác GDCT, đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp và nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, nhất là đối với các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.

Ba là, nhiều công trình, đề tài nghiên cứu đã làm rõ và hệ thống hóa những phương hướng lớn đối với công tác GDCT, đặc biệt trong LLVT, tạo cơ sở định

hướng xuyên suốt cho việc triển khai phù hợp với thực tiễn từng giai đoạn. Đồng thời, một số nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi, dựa trên phân tích sâu sắc ưu điểm và hạn chế trong thực tiễn tổ chức GDCT. Những giải pháp này không chỉ được luận giải rõ ràng về căn cứ khoa học mà còn được thiết kế sát thực tiễn, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao hiệu quả công tác GDCT, góp phần thúc đẩy đổi mới và phát triển toàn diện trong LLCA các tỉnh ở vùng TD&MNBB hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Trên cơ sở khảo sát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan, luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề chính sau:

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay. Trong đó, luận án tập trung làm rõ khái niệm, cơ cấu tổ chức và biên chế, chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB; khái niệm, nội dung, phương pháp tiến hành GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB; khái niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.

Thứ hai, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB từ năm 2015 đến nay, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm và nguyên nhân của hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm trong tiến hành công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB thời gian qua.

Thứ ba, đề xuất phương hướng và giải pháp có tính khả thi từ nhận thức đến quá trình triển khai thực hiện công tác GDCT, cũng như quá trình tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đến năm 2035.

Kết luận chương 1

Trong chương này, luận án đã tổng hợp các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã công bố có liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài về công tác GDCT nói chung và công tác GDCT trong lực lượng vũ trang nói riêng. Luận án rút ra những vấn đề có thể kế thừa hoặc tiếp tục nghiên cứu và những trọng tâm cần phải đi vào nghiên cứu.

Dưới nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau, trên từng phạm vi cụ thể khác nhau, các nhà lý luận trong nước và ngoài nước đã đánh giá, luận giải, phân tích và làm sáng tỏ nhiều vấn đề nghiên cứu, từ những vấn đề cơ bản trong lý luận, đến thực tiễn hoạt động của công tác GDCT, từ đó phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm và hệ thống các giải pháp có tính khả thi để nâng cao chất lượng công tác trong vấn đề nghiên cứu. Nhiều giải pháp mang tính đồng bộ và có tính ứng dụng cao trong thực tiễn. Qua sự tổng hợp có thể thấy sự quan tâm rất lớn của các nhà khoa học đối với công tác GDCT nói chung, công tác GDCT của lực lượng CAND nói riêng.

Đối với vấn đề nghiên cứu là công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, qua tổng quan các công trình khoa học đã công bố ở ngoài nước và trong nước có liên quan có thể thấy, chưa có một công trình, đề tài khoa học nào nghiên cứu về vấn đề này hoặc có liên quan đến phạm vi về nội dung mà luận án nghiên cứu. Do đó, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB là một vấn đề mới, có giá trị lý luận và thực tiễn cao đối với công tác xây dựng đảng, công tác GDCT của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung, đối với công tác xây dựng lực lượng CAND, công tác GDCT trong CAND nói riêng.

Chương 2

CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

2.1.1. Khái quát về vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Căn cứ Nghị quyết số: 81/2023/QH15, ngày 09 tháng 01 năm 2023, quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, trong Điều 3. Định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội, Mục 1. Phân vùng kinh tế - xã hội, định hướng phát triển và liên kết vùng, vùng TD&MNBB, gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên và Hoà Bình [226]. Tuy nhiên, căn cứ theo Nghị quyết số: 202/2025/QH15, ngày 12 tháng 6 năm 2025, về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết này chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, theo đó, vùng TD&MNBB hiện nay bao gồm 9 tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên, Lạng Sơn, Sơn La, Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ [228].

Về vị trí địa lý: Vùng TD&MNBB là khu vực có vị trí địa lý và chiến lược đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Đây được xem là “cửa ngõ” phía Tây và phía Bắc của Việt Nam, giữ vai trò trọng yếu trong giao lưu quốc tế, đặc biệt với các nước láng giềng Trung Quốc và Lào. Phía Bắc của vùng tiếp giáp Trung Quốc với đường biên giới dài hàng trăm km, có nhiều cửa khẩu quốc tế và quốc gia như Hữu Nghị, Lào Cai, Móng Cái, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại biên giới, hợp tác kinh tế - văn hóa. Phía Tây giáp Thượng Lào, mở ra khả năng liên kết kinh tế vùng qua các tuyến giao thông xuyên Á. Phía Đông giáp đồng bằng sông Hồng - trung tâm kinh tế lớn nhất miền Bắc, giúp vùng kết nối thuận tiện với Thủ đô Hà Nội và các cảng biển lớn. Phía Nam giáp Bắc Trung Bộ, tạo sự liên thông kinh tế - xã hội với các tỉnh miền Trung. Với vị trí này, TD&MNBB không chỉ là lá chắn vững chắc

bảo vệ Tổ quốc từ hướng Tây và Bắc, mà còn là hành lang kinh tế - thương mại quan trọng, cầu nối giao thương giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực.

Tổng diện tích toàn vùng khoảng 116.898 km², chiếm 35% diện tích tự nhiên cả nước, với địa hình chủ yếu là đồi núi cao, xen kẽ thung lũng và cao nguyên. Đây là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đặc biệt là khoáng sản quý hiếm như than, sắt, thiếc, đồng, vonfram, apatit, đá quý, cùng diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng rộng lớn, có giá trị to lớn cho phát triển lâm nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu. Cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, đa dạng, gồm nhiều di sản thiên nhiên và văn hóa đặc sắc như cao nguyên đá Đồng Văn, thác Bản Giốc, hồ Ba Bể, ruộng bậc thang Mù Cang Chải, quần thể danh thắng Yên Tử..., là tiềm năng lớn để phát triển du lịch bền vững. Vùng có hơn 30 dân tộc anh em sinh sống, trong đó nhiều dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Mông, Dao, Thái... với bản sắc văn hóa phong phú, độc đáo, góp phần tạo nên nét đặc trưng riêng cho khu vực. Dân số toàn vùng khoảng 14,7 triệu người, chiếm 15,2% dân số cả nước, phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung tại các thung lũng, ven sông, suối và các đô thị trung tâm. Với vị trí địa lý, tài nguyên và văn hóa như vậy, TD&MNBB vừa là “phên dậu” vững chắc của quốc gia, vừa là vùng giàu tiềm năng phát triển toàn diện, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững hiện nay.

Về kinh tế - văn hoá - xã hội: Vùng TD&MNBB là khu vực có điều kiện phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội còn nhiều khó khăn so với các vùng khác trong cả nước. Đây là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và an ninh, đồng thời là nơi cư trú tập trung của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Mông, Dao, Thái, Sán Dìu, La Chí, Lô Lô... với bản sắc văn hoá đa dạng, phong phú. Phần lớn dân cư sinh sống ở nông thôn, phân bố rải rác ở địa hình đồi núi, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ tới phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Thời gian qua, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các tỉnh TD&MNBB được hưởng nhiều chính sách phát triển toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Nhờ đó, tiềm năng kinh tế của khu vực đã và đang dần được khai thác; đời sống của Nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân

tộc thiểu số, ngày càng được cải thiện; thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 30-40%; tỷ lệ hộ nghèo toàn vùng giảm trên 10% so với giai đoạn trước.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, Nhân dân trong vùng chủ yếu vẫn sống dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp với trình độ canh tác còn lạc hậu, sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, năng suất cây trồng, vật nuôi thấp; đời sống kinh tế mang nặng tính tự cung, tự cấp. Tỷ lệ hộ nghèo của vùng vẫn thuộc nhóm cao nhất cả nước; theo thống kê năm 2024, toàn vùng còn hơn 24% hộ nghèo và hơn 11,7% hộ cận nghèo, trong đó có những tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo vượt 30% như Hà Giang, Cao Bằng, Điện Biên; đặc biệt Hà Giang có tỷ lệ hộ nghèo trên 34%, cao nhất cả nước. Phú Thọ là địa phương có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất trong vùng nhưng con số 10,28% vẫn gần gấp đôi mức trung bình của cả nước (5,23%).

Về cơ cấu kinh tế, khu vực động lực phát triển gồm các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Hòa Bình, là trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ của vùng, với công nghiệp là động lực chủ yếu cho tăng trưởng. Đây là nơi tập trung phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo trình độ cao, điện tử, thiết bị điện, bán dẫn; đồng thời phát triển dịch vụ đa dạng với những bước đột phá về thương mại, logistics, tài chính - ngân hàng, du lịch, viễn thông, y tế chuyên sâu và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Khu vực này còn là “đầu tàu” thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt là Thái Nguyên với các dự án FDI lớn của Samsung, Sunny Optech; Bắc Giang nhiều năm dẫn đầu cả nước về thu hút FDI, trở thành trung tâm sản xuất điện tử và công nghiệp phụ trợ. Ngoài ra, vùng có thế mạnh đặc biệt về nông - lâm - ngư nghiệp, là trung tâm sản xuất chè lớn nhất cả nước (chiếm 62% diện tích chè cả nước), cùng nhiều cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả (vải thiều, nhãn, cam, mận, lê, dứa...), cây dược liệu quý (tam thất, quế, hồi, đương quy...), chăn nuôi trâu bò với số lượng lớn và nuôi cá lồng trên sông, hồ thủy điện.

Lâm nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, vừa bảo vệ môi trường sinh thái, vừa tạo việc làm cho hàng vạn lao động. Diện tích rừng trồng và rừng tự nhiên của vùng lớn nhất cả nước, với sản lượng gỗ và lâm sản dồi dào, góp phần cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Công nghiệp của vùng ngoài các ngành công nghiệp nhẹ, chế biến nông - lâm sản còn có khai thác khoáng sản (than, sắt, thiếc, đồng, apatit...), sản xuất vật liệu xây dựng, năng lượng thủy điện

quy mô lớn (Sơn La, Hòa Bình, Lai Châu, Tuyên Quang...). Một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã hình thành và phát triển, gắn kết với các tuyến giao thông huyết mạch như cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Hà Nội - Thái Nguyên, Bắc Giang - Lạng Sơn, Hòa Lạc - Hòa Bình, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp, thương mại, logistics và giao lưu kinh tế - văn hóa trong vùng, với cả nước và quốc tế.

Lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là du lịch, phát triển nhanh, đa dạng các loại hình, từ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa, lịch sử, cộng đồng đến du lịch mạo hiểm. Nhiều điểm đến nổi tiếng đã trở thành thương hiệu quốc gia và quốc tế như Sa Pa (Lào Cai), Mộc Châu (Sơn La), Đồng Văn - Mèo Vạc (Hà Giang), thác Bản Giốc (Cao Bằng), hồ Ba Bể (Bắc Kạn), Mù Cang Chải (Yên Bái), Điện Biên Phủ (Điện Biên). Các sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, kết hợp trải nghiệm ẩm thực, lễ hội truyền thống, đang thu hút lượng lớn du khách trong và ngoài nước. Hoạt động thương mại - biên mậu phát triển tại các tỉnh có cửa khẩu quốc tế và quốc gia, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông - lâm sản của vùng.

Về quốc phòng - an ninh: các tỉnh đều chỉ đạo thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng nền quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân, giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế xã hội. Chủ động đấu tranh phòng, chống âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế. Các tỉnh đều xây dựng và triển khai phương án phòng, chống khủng bố, phá hoại, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và Chương trình hành động phòng, chống ma túy, tích cực đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội. Triệt phá hầu hết các vụ án hình sự nghiêm trọng, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, bước đầu làm giảm đối tượng nghiện ma túy. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề xảy ra gây ảnh hưởng đến công tác đối ngoại, đó là tình trạng xâm nhập trái phép của các loại đối tượng buôn bán ma túy, buôn lậu, buôn bán người hoặc các đối tượng truyền đạo trái phép...gây mất ổn định ANCT trên địa bàn vùng TD&MNBB.

Về hệ thống chính trị cơ sở: vùng TD&MNBB có hệ thống chính trị ngày càng được kiện toàn, trong vùng trước khi thực hiện chủ trương sát nhập tỉnh và xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, có hơn 2300 đơn vị hành chính cấp xã, phường. Thực hiện hiệu quả chương trình cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức từ tỉnh đến cơ sở. Chức năng của các cơ quan hành chính được rà soát, điều chỉnh hợp lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, rèn luyện tác phong làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ viên chức được chấn chỉnh. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường, góp phần phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, khơi dậy nội lực, giữ vững kỷ cương, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực và các hành vi phạm pháp luật.

Về quan hệ đối ngoại: vùng có quan hệ đối ngoại với các nước có địa bàn biên giới với các tỉnh trong vùng là Trung Quốc và Lào. Thực hiện chính sách coi trọng các vấn đề về hợp tác, hữu nghị, cùng phát triển với các nước láng giềng, nên công tác đối ngoại của các tỉnh trong vùng luôn được coi trọng và duy trì quan hệ hợp tác chiến lược. Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương hai bên biên giới, các tỉnh trong vùng còn đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, du lịch, bảo vệ an ninh trật tự và phòng chống tội phạm xuyên biên giới. Các cơ chế hợp tác song phương như hội đàm thường niên giữa chính quyền các tỉnh giáp ranh, tuần tra liên hợp, kiểm soát cửa khẩu... được thực hiện thường xuyên, góp phần giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định khu vực biên giới. Đồng thời, công tác đối ngoại nhân dân cũng được chú trọng thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, y tế, giáo dục, giúp tăng cường hiểu biết lẫn nhau, củng cố nền tảng vững chắc cho tình hữu nghị lâu dài giữa các dân tộc hai bên biên giới.

2.1.2. Khái quát về công an tỉnh và các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

2.1.2.1. Khái quát về công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

*** Về cơ cấu tổ chức**

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức; đồng thời căn cứ Luật CAND sửa đổi 2018, Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

cơ cấu tổ chức mới của Bộ Công an, lực lượng CAND đã được xây dựng tập trung, thống nhất, chuyên sâu theo hướng giảm tầng nấc, giảm cấp trung gian để tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, khắc phục triệt để tình trạng trùng đẫm, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, gây khó khăn, giảm hiệu quả trong tổ chức phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhằm phục vụ Nhân dân tốt hơn, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ ANQG và đảm bảo TT ATXH trong tình hình mới [226, 227]. Theo đó, Công an địa phương được sắp xếp, tinh gọn từ 03 cấp thành 02 cấp (Công an cấp tỉnh và công an cấp xã). Do đó, công an tỉnh ở vùng TD&MNBB được tổ chức thống nhất, bao gồm:

Công an tỉnh: là cơ quan công an được thành lập ở cấp tỉnh, thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng CAND, có trách nhiệm tham mưu cho Bộ công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về bảo vệ ANQG và đảm bảo TT ATXH; chủ trì và thực hiện thống nhất quản lý Nhà nước về bảo vệ ANQG và đảm bảo TT ATXH trên địa bàn tỉnh; trực tiếp đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các TLTD, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về ANQG, TT ATXH; tổ chức xây dựng LLCA tỉnh chính quy, tinh nhuệ và hiện đại theo đúng tinh thần Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII (nhiệm kỳ 2020 - 2025). Tổ chức bộ máy của Công an cấp tỉnh ở vùng TD&MNBB hiện nay bao gồm: Ban Giám đốc và 26 đơn vị cấp phòng. Như vậy, hiện nay trên địa bàn các tỉnh vùng TD&MNBB có 364 đơn vị cấp phòng, với khoảng hơn 20.000 biên chế.

Công an xã: Theo Luật Công an Nhân dân, các quy định hiện hành của Bộ Công an và thực tiễn triển khai tại các địa phương, công an xã chính quy thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng CAND, có trụ sở và nơi làm việc riêng (tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương); chịu sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của UBND cùng cấp và sự chỉ đạo của công an cấp trên. Hiện nay, công an cấp xã ở vùng TD&MNBB bao gồm: 2.510 xã, thị trấn với hơn 44.009 CBCS [Phụ lục 01]. Qua đó, thực hiện đúng chủ trương “xã bám cơ sở” và đây là điều kiện thuận lợi để công an tỉnh ở vùng TD&MNBB làm tốt công tác GDCT và nâng cao hiệu quả công tác GDCT trong thời gian tới.

** Về chức năng, nhiệm vụ*

Căn cứ Điều 16 và Điều 17, Luật CAND sửa đổi năm 2018 và Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Bộ Công an [10; 226; 227]; căn cứ quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, có thể khái quát như sau:

Chức năng

Thứ nhất, công an tỉnh ở vùng TD&MNBB có chức năng tham mưu với Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo vệ ANQG, bảo đảm TT ATXH, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ANQG, TT ATXH trên địa bàn.

Thứ hai, công an tỉnh ở vùng TD&MNBB có chức năng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ANQG, TTATXH trên địa bàn.

Thứ ba, công an tỉnh ở vùng TD&MNBB có chức năng là cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về ANQG, ANCT trên địa bàn: hoạt động thu thập thông tin tình báo, gián điệp, kích động, tập hợp lực lượng tiến hành bạo loạn, tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

Nhiệm vụ

Thứ nhất, nắm chắc tình hình liên quan đến ANQG và TT ATXH; nghiên cứu, đề xuất chủ trương, chương trình, kế hoạch, biện pháp, công tác bảo vệ ANQG, giữ gìn TT ATXH ở địa phương trình Bộ Công an, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định đó.

Thứ hai, nghiên cứu, kiến nghị việc kết hợp các yêu cầu của chiến lược bảo vệ ANTT với các chiến lược, chính sách về xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Tham gia thẩm định các đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có liên quan đến ANTT theo quy định.

Thứ ba, sử dụng các biện pháp: Vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ, vũ trang để bảo vệ ANQG và giữ gìn TT ATXH theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, tổ chức công tác bảo vệ tuyệt đối an toàn cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến công tác hoặc đi qua địa phương; bảo vệ các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học, kỹ thuật, văn hóa, xã hội; bảo vệ các công trình trọng điểm về ANQG, các sự kiện quan trọng, các cuộc mít tinh, diễu hành, ngày lễ lớn tổ chức ở địa phương. Vũ trang tuần tra, kiểm soát phát hiện, xử lý kịp thời các hoạt động xâm phạm ANQG và TT ATXH.

Thứ năm, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT và tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động nhân dân nâng cao ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật về đảm bảo ANTT.

Thứ sáu, tổ chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước về thi hành án hình sự ở địa phương; quản lý Trại tạm giam, Nhà tạm giữ; phối hợp với các ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc cưỡng chế thi hành án và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính; tổ chức dẫn giải bị can, bị cáo, phạm nhân, áp giải người làm chứng, quản lý kho vật chứng; bảo vệ các phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Thứ bảy, phối hợp với cơ quan Quân sự và các ban, ngành có liên quan thực hiện các quy định về giáo dục, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh cho cán bộ, công chức và các đối tượng khác; tham gia Hội đồng giáo dục Quốc phòng - An ninh ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Thứ tám, tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về Công an xã, thị trấn, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật đối với lực lượng bảo vệ dân phố, lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Thứ chín, trang bị, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ và phương tiện kỹ thuật cần thiết để chủ động tấn công tội phạm, phòng vệ chính đáng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cấp thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG và giữ

gìn TT ATXH hoặc để ngăn chặn hậu quả thiệt hại cho xã hội đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra được ra quyết định hoặc kiến nghị tạm đình chỉ, đình chỉ những hoạt động của tổ chức, cá nhân gây nguy hại đến ANQG, TT ATXH; được huy động phương tiện thông tin, phương tiện giao thông, phương tiện khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân và người điều khiển, sử dụng phương tiện đó; trong tình huống có nguy cơ đe dọa ANQG, TT ATXH được huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an theo quy định của pháp luật.

Thứ mười, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận, nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, tổng kết kinh nghiệm phục vụ công tác, chiến đấu và XDLL CAND.

Thứ mười một, thanh tra, kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí và xử lý các vi phạm về ANTT theo quy định.

Thứ mười hai, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác thuộc chức năng của công an tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.1.2.2. Các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

** Về cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác*

Cơ cấu tổ chức

Căn cứ Quy định số 343-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong CAND Việt Nam [3], Đảng bộ công an tỉnh ở các tỉnh vùng TD&MNBB gồm tổ chức đảng ở các đơn vị trực thuộc công an tỉnh (trừ công an xã, phường, đặc khu). Đảng bộ công an tỉnh là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Đảng bộ công an tỉnh có từ 30 tổ chức đảng trực thuộc trở lên, đảng ủy có số lượng không quá 27 ủy viên; có dưới 30 tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy có số lượng từ 19 đến 23 ủy viên.

Đảng ủy công an tỉnh là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của tỉnh ủy mà thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy; đồng thời chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy công an Trung ương về công tác đảm bảo ANTT và xây dựng LLCA tỉnh. Ở các đơn vị cấp phòng lập tổ chức cơ sở đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của đảng ủy công an tỉnh. Ở các đội thuộc các đơn vị cấp phòng nơi lập đảng bộ cơ sở hoặc đảng bộ bộ phận thì lập các chi bộ trực thuộc. Cụ thể:

Ở các phòng trực thuộc công an tỉnh nếu đủ điều kiện thì lập đảng bộ cơ sở.

Ở các đơn vị trực thuộc đơn vị cấp phòng, có đông đảng viên, khó khăn trong sinh hoạt đảng thì lập đảng bộ bộ phận. Đảng ủy bộ phận có số lượng từ 5 đến 7 ủy viên.

Ở các đơn vị cấp phòng và đồn công an trực thuộc công an tỉnh nếu không đủ điều kiện lập đảng bộ cơ sở thì lập chi bộ cơ sở.

Ở các đơn vị trực thuộc đơn vị nơi lập đảng bộ cơ sở hoặc đảng bộ bộ phận lập chi bộ trực thuộc. Chi bộ trực thuộc (kể cả chi bộ cơ sở) có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy từ 3 đến 5 chi ủy viên (chi bộ đông đảng viên bầu chi ủy không quá 7 ủy viên); có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu phó bí thư.

Như vậy, 14 đảng bộ công an tỉnh được tổ chức theo mô hình đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, bao gồm Ban Chấp hành Đảng bộ công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy công an tỉnh và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc công an tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ công an tỉnh do Đại hội Đảng bộ công an tỉnh bầu, có nhiệm kỳ 5 năm. Ban Thường vụ Đảng ủy công an tỉnh gồm Bí thư, Phó Bí thư và một số Ủy viên Ban Thường vụ, có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc bao gồm đảng bộ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc công an tỉnh. Do đó, các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB có 378 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó có 86 đảng bộ cơ sở, 292 chi bộ cơ sở và 20.373 đảng viên [Phụ lục 02].

Mối quan hệ công tác

Căn cứ Quy định số 343-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong CAND Việt Nam [3], tổ chức đảng trong LLCA tỉnh vùng TD&MNBB được xác lập theo mô hình đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Trong đó, Đảng ủy công an tỉnh vừa đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy (thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy), vừa chịu sự chỉ đạo trực tiếp về nghiệp vụ và công tác xây dựng đảng, XDLL của Đảng ủy CATW. Mối quan hệ công tác của Đảng bộ công an tỉnh vì thế mang tính chất đặc thù: song trùng, đa tầng, đòi hỏi phải có cơ chế phối hợp hiệu quả, rõ ràng và linh hoạt. Cụ thể:

Thứ nhất, các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB luôn đặt mối quan hệ với cấp ủy Đảng cấp trên, trực tiếp là Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy Công CATW, làm nền tảng bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất. Mọi chủ trương, kế hoạch công tác đều được quán triệt, bám sát nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, gắn với đặc điểm tình hình địa bàn. Đảng bộ công an tỉnh vừa chấp hành nghiêm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về nhiệm vụ chính trị, vừa chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy CATW về công tác Đảng, công tác chính trị và tổ chức cán bộ. Sự phối hợp chặt chẽ này bảo đảm mọi nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TT ATXH được triển khai đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

Thứ hai, các đảng bộ công an tỉnh duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, bảo đảm sự gắn kết giữa chức năng lãnh đạo chính trị của Đảng với quản lý điều hành của chính quyền. Thông qua cơ chế tham mưu, đề xuất, đảng bộ công an tỉnh chủ động lồng ghép các nhiệm vụ bảo đảm ANTT vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ an ninh trên từng lĩnh vực, từng địa bàn. Sự phối hợp này giúp tạo môi trường ổn định chính trị - xã hội, thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển kinh tế vùng. Đồng thời, thông qua chính quyền cùng cấp, lực lượng công an huy động được nguồn lực hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện bảo đảm để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ ANTT.

Thứ ba, các đảng bộ công an tỉnh phối hợp mật thiết với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy như Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra, Ban Dân vận trong việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và công tác dân vận gắn với nhiệm vụ bảo đảm ANTT. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được duy trì thường xuyên thông qua các phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sự phối hợp này giúp phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, gắn kết nhiệm vụ giữ vững an ninh với xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao dân trí, giảm nghèo bền vững, tạo nền tảng xã hội vững chắc cho công tác an ninh.

Thứ tư, các đảng bộ công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, bảo đảm mọi chi bộ, đảng bộ cơ sở đều hoạt động đúng điều lệ, thực

hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ sinh hoạt đảng. Đồng thời, duy trì cơ chế phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an đóng quân trên địa bàn, bảo đảm thông tin kịp thời, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mỗi quan hệ này giúp thống nhất về tư tưởng, chỉ đạo và hành động trong toàn lực lượng, đồng thời tăng cường năng lực phối hợp liên ngành, liên lực lượng, nhất là trong xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm về ANTT.

Thứ năm, các đảng bộ công an tỉnh chú trọng xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với cấp ủy, chính quyền cơ sở qua đó phối hợp nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phức tạp từ cơ sở. Lực lượng công an tích cực tham gia, hỗ trợ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, nâng cao dân trí, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Quan hệ với Nhân dân được củng cố qua các phong trào bảo vệ ANTQ, vận động quần chúng tự giác tham gia phòng, chống tội phạm.

Thứ sáu, ở những tỉnh có đường biên giới, đảng bộ công an tỉnh chủ động phối hợp với các lực lượng bảo vệ biên giới, an ninh, cảnh sát của nước láng giềng thông qua cơ chế hợp tác song phương và đa phương dưới sự chỉ đạo của Bộ Công an và Tỉnh ủy. Nội dung hợp tác tập trung vào trao đổi thông tin, tuần tra liên hợp, đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, xuất nhập cảnh trái phép và các hoạt động vi phạm an ninh biên giới. Quan hệ này không chỉ góp phần giữ vững ANTT khu vực biên giới mà còn củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác phát triển giữa các địa phương hai bên. Đây là yếu tố quan trọng bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội vùng TD&MNBB.

** Về chức năng, nhiệm vụ:*

Chức năng:

Thứ nhất, các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB có chức năng lãnh đạo mọi mặt công tác công an ở địa phương.

Thứ hai, các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB có chức năng tham mưu tỉnh uỷ quyết định về chủ trương, kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng uỷ CATW trong lĩnh vực đảm bảo ANCT, giữ gìn TT ATXH và XDLL CAND.

Thứ ba, các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TTD&MNBB có chức năng giám sát, kiểm tra và định hướng công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong LLCA cấp địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của lực lượng.

Nhiệm vụ:

Thứ nhất, các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất tỉnh uỷ lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương về lĩnh vực bảo đảm ANCT, giữ gìn TT ATXH và XDLL CAND trong phạm vi tỉnh; phối hợp và hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh thực hiện các nghị quyết, chỉ thị trên.

Thứ hai, lãnh đạo và kiểm tra công an tỉnh thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác 3 tháng, 6 tháng, 1 năm của công an tỉnh.

Thứ ba, quyết định phương hướng, kế hoạch GDCT, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của công an tỉnh trong từng thời gian phù hợp với sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của công an tỉnh; đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ và các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để vụ lợi, tham nhũng, nhận hối lộ, sách nhiễu, gây phiền hà với Nhân dân.

Thứ tư, lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ở công an tỉnh; phối hợp với cấp uỷ cơ sở lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ở công an cơ sở cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của CAND.

Thứ năm, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong công an tỉnh đúng quan điểm, nguyên tắc, chế độ, quy chế quy định của Đảng, Nhà nước và của cấp trên. Quyết định hoặc đề xuất đề cấp trên xem xét, quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

Thứ sáu, lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện đảng uỷ công an tỉnh quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với cấp uỷ cơ sở kiểm tra,

giám sát tổ chức đảng và đảng viên ở đảng bộ công an cấp cơ sở trong việc chấp hành nghị quyết của Đảng uỷ CATW và đảng uỷ công an tỉnh về bảo đảm ANCT, giữ gìn TT ATXH và xây dựng lực lượng CAND.

Thứ bảy, quyết định chủ trương sơ kết, tổng kết những chuyên đề lớn về công tác bảo đảm ANCT, giữ gìn TT ATXH và XDLL công an tỉnh. Cho ý kiến về kết quả chỉ đạo đấu tranh, xử lý các vụ án lớn, phức tạp về chính trị, kinh tế, hình sự, các vụ án có liên quan đến cán bộ công an khi ban thường vụ đảng uỷ đề nghị; chủ trương sơ kết, tổng kết các vụ án lớn, điển hình của địa phương để rút kinh nghiệm chung.

Thứ tám, lãnh đạo công tác hậu cần, đời sống và phương hướng dự toán ngân sách, kế hoạch phân bổ ngân sách hằng năm của công an tỉnh

Thứ chín, tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ công an tỉnh, đề xuất kiện toàn đảng uỷ công an tỉnh; chỉ đạo tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ và kiện toàn các cấp uỷ trực thuộc.

2.2. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

2.2.1. Giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ - Khái niệm, nội dung, hình thức và phương pháp

2.2.1.1. Khái niệm

** Giáo dục chính trị*

Xét về bản chất, GDCT là một hình thức tác động có ý thức của chủ thể chính trị (Đảng cầm quyền, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội) đối với ý thức của con người, nhằm hình thành và phát triển thế giới quan chính trị, hệ giá trị chính trị và hành vi chính trị phù hợp với lợi ích và mục tiêu của chế độ xã hội. Khác với các lĩnh vực giáo dục khác như giáo dục khoa học - kỹ thuật, giáo dục nghề nghiệp hay giáo dục văn hóa - nghệ thuật, GDCT luôn mang tính định hướng giá trị rõ nét, thể hiện trực tiếp lập trường giai cấp và quan điểm chính trị của chủ thể lãnh đạo xã hội. Chính vì vậy, GDCT không tồn tại như một hoạt động trung tính về mặt giá trị, mà luôn gắn liền với việc bảo vệ, củng cố và phát triển nền tảng tư tưởng của lực lượng chính trị giữ vai trò lãnh đạo.

Trong học thuyết Mác - Lênin, GDCT được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với đấu tranh tư tưởng và đấu tranh giai cấp. C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định rằng, muốn giai cấp công nhân thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình thì trước hết phải được giác ngộ về chính trị, được trang bị lý luận khoa học để nhận thức đúng bản chất của xã hội tư bản và con đường giải phóng giai cấp. V.I. Lênin tiếp tục phát triển quan điểm này khi nhấn mạnh vai trò của GDCT trong việc xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, coi đó là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng nhất quán khẳng định: cách mạng trước hết là sự nghiệp giác ngộ, tổ chức và giáo dục quần chúng; trong đó, GDCT giữ vai trò “mở đường”, tạo nền tảng tư tưởng cho mọi hoạt động cách mạng.

Ở Việt Nam, GDCT mang những đặc trưng gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, GDCT không chỉ nhằm truyền bá hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân, mà còn hướng tới việc xây dựng sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn xã hội. Thông qua GDCT, các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được chuyển hóa thành nhận thức tự giác, niềm tin bền vững và động lực hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đây chính là cơ sở tư tưởng để bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

Về chức năng, GDCT thực hiện đồng thời nhiều chức năng cơ bản, trong đó nổi bật là chức năng nhận thức, chức năng định hướng giá trị và chức năng điều chỉnh hành vi xã hội. Trước hết, GDCT giúp con người tiếp cận và nắm vững những tri thức cơ bản về đời sống chính trị - xã hội, về bản chất của quyền lực chính trị, về mối quan hệ giữa cá nhân, giai cấp, dân tộc và Nhà nước. Trên cơ sở đó, GDCT định hướng hệ giá trị chính trị, hình thành niềm tin và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giúp con người xác định rõ mục tiêu phấn đấu và động cơ hành động đúng đắn. Đồng thời, thông qua việc nội tâm hóa các chuẩn mực chính trị - đạo đức, GDCT góp phần điều chỉnh hành vi của cá nhân theo các chuẩn mực chung của xã hội, bảo đảm sự thống nhất giữa nhận thức và hành động.

Trong bối cảnh hiện nay, GDCT còn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao “sức đề kháng tư tưởng” của xã hội trước những tác động phức tạp của toàn cầu hóa, kinh tế thị trường và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội và truyền thông đa phương tiện vừa tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc lan tỏa tri thức, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với công tác giáo dục chính trị, khi các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc có thể xâm nhập nhanh chóng vào đời sống tinh thần của xã hội. Trong bối cảnh đó, giáo dục chính trị không chỉ là “truyền đạt”, mà còn là “định hướng”, “phản biện” và “bảo vệ” nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội.

Từ góc độ khoa học giáo dục, GDCT có thể được xem là một quá trình sư phạm đặc thù, trong đó chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục tương tác với nhau nhằm đạt tới sự thống nhất về nhận thức và hành động chính trị. Quá trình này chịu sự chi phối của nhiều yếu tố, như nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, môi trường xã hội và đặc điểm tâm lý của đối tượng giáo dục. Hiệu quả của GDCT phụ thuộc không chỉ vào tính đúng đắn của nội dung, mà còn vào tính phù hợp của phương pháp, sự gương mẫu của chủ thể giáo dục và mức độ gắn kết giữa giáo dục với thực tiễn đời sống xã hội.

Như vậy, có thể hiểu: *Giáo dục chính trị là quá trình tác động có mục đích vào nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm trang bị hệ thống tri thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống cách mạng, văn hoá của dân tộc; qua đó hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, bản lĩnh chính trị, niềm tin, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và năng lực thực tiễn, góp phần thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.*

** Giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh*

Xét về bản chất, GDCT của các đảng bộ công an tỉnh là một bộ phận hữu cơ của công tác xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang nhân dân, chịu sự chi phối trực tiếp của mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của lực lượng công an ở từng địa phương. Khác với GDCT nói chung, GDCT trong các đảng bộ công an tỉnh không chỉ nhằm trang bị tri thức lý luận chính trị, mà còn hướng tới việc hình thành và củng cố lập

trường chính trị kiên định, bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh và tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ. Đây là quá trình tác động toàn diện, lâu dài và thường xuyên, trong đó giáo dục tư tưởng, giáo dục lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng và bồi dưỡng năng lực thực tiễn được gắn kết chặt chẽ với nhau.

Một đặc điểm nổi bật của GDCT trong các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là sự gắn bó mật thiết giữa nội dung giáo dục với điều kiện địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể. Đây là khu vực có địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn, dân cư phân tán, trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn không đồng đều; đồng thời là nơi sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số với phong tục, tập quán, tín ngưỡng đa dạng. Những đặc điểm này đặt ra yêu cầu rất cao đối với đội ngũ CBCS công an tỉnh không chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, mà trước hết là về bản lĩnh chính trị, năng lực nhận diện và xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh từ thực tiễn. GDCT vì vậy phải giúp CBCS hiểu sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; từ đó hình thành thái độ chính trị đúng đắn, phương pháp công tác phù hợp và cách ứng xử chuẩn mực trong quan hệ với nhân dân.

Về mặt tổ chức, GDCT của các đảng bộ công an tỉnh được tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, đồng thời chịu sự hướng dẫn về nội dung, chương trình, phương pháp của các cơ quan chức năng trong và ngoài lực lượng. Điều này bảo đảm cho GDCT vừa giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng thống nhất, vừa phù hợp với đặc thù của từng địa phương, từng đơn vị. GDCT không tồn tại như một hoạt động đơn lẻ, mà được triển khai đồng bộ thông qua nhiều hình thức: học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng; bồi dưỡng lý luận chính trị; sinh hoạt chi bộ; công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống; tổng kết thực tiễn và nêu gương điển hình tiên tiến. Sự đa dạng về hình thức góp phần nâng cao tính hấp dẫn, hiệu quả và khả năng lan tỏa của GDCT trong toàn đảng bộ.

Xét về mục tiêu, GDCT của các đảng bộ công an tỉnh hướng tới việc không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ CBCS. Đây là mục tiêu mang tính toàn diện, vừa chú trọng “xây”, vừa kiên quyết “chống”. Một mặt, GDCT tập trung bồi

đưỡng, củng cố niềm tin chính trị, lý tưởng cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; mặt khác, thông qua GDCT để phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường và mặt trái của toàn cầu hóa, mục tiêu này càng trở nên cấp thiết đối với các đảng bộ công an tỉnh ở địa bàn khó khăn, nhạy cảm về an ninh, trật tự.

Một nội dung có ý nghĩa đặc biệt trong GDCT của các đảng bộ công an tỉnh là việc nâng cao trình độ lý luận chính trị gắn với năng lực vận dụng vào thực tiễn công tác. Lý luận chính trị chỉ thực sự có giá trị khi được chuyển hóa thành năng lực phân tích, đánh giá tình hình và khả năng xử lý hiệu quả các vấn đề thực tiễn. Do đó, GDCT cần giúp CBCS không chỉ “nắm” được các quan điểm, chủ trương của Đảng, mà còn hiểu rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của những quan điểm đó; từ đó biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương. Đây chính là thước đo quan trọng phản ánh chất lượng và hiệu quả thực chất của GDCT trong các đảng bộ công an tỉnh.

Từ góc độ xây dựng Đảng, GDCT của các đảng bộ công an tỉnh còn là công cụ quan trọng để củng cố sự đoàn kết, thống nhất nội bộ, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức đảng trong lực lượng công an địa phương. Thông qua GDCT, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng được quán triệt sâu sắc; ý thức chấp hành kỷ luật Đảng, kỷ luật ngành được nâng cao; mối quan hệ giữa cấp ủy với cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đơn vị được củng cố. Điều này tạo nền tảng chính trị - tư tưởng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

Tổng hợp từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là hoạt động có mục đích, có tổ chức của các đảng bộ công an tỉnh nhằm trang bị, bồi dưỡng cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ công an tỉnh những kiến thức lý luận chính trị để nâng cao nhận thức, trình độ, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý chí chiến đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, hình thành và củng cố thế giới quan khoa học, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng lực lượng công an thực sự trong sạch, vững mạnh, hiện đại.*

2.2.1.2. Nội dung giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh

Thứ nhất, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, nhiệm vụ của lực lượng CAND và các kiến thức về công tác xây dựng đảng.

Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các kiến thức về công tác xây dựng đảng và chủ trương, nhiệm vụ của lực lượng CAND là một nội dung đặc biệt quan trọng, được đưa lên hàng đầu trong các hoạt động GDCT, tư tưởng của Đảng đối với đội ngũ CBCS và đây cũng là nội dung then chốt trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh giai đoạn hiện nay. Đối với nội dung này, các đảng bộ công an tỉnh tập trung vào những vấn đề cơ bản sau đây:

Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết cần được thực hiện thông qua việc truyền bá hệ tư tưởng của Đảng, các nguyên lý, quan điểm, phương pháp và nguyên tắc lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị. Đây là quá trình tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao bản lĩnh, củng cố niềm tin và ý thức chính trị trong toàn xã hội, trong đó lực lượng CAND, đặc biệt là đội ngũ CBCS các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB, phải giữ vai trò tiên phong trong việc quán triệt và chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; các quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước vững mạnh, hội nhập quốc tế; kiến thức về xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và công tác cán bộ; nghiệp vụ công tác đảng trong chi bộ, đảng bộ; đồng thời gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên từng lĩnh vực, ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục vai trò, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CAND. Đây là nội dung giáo dục gắn liền với việc thực hiện sứ mệnh chính trị của lực lượng CAND ở vùng TD&MNBB. Trong đó chú trọng giáo dục ý thức chấp hành điều lệnh CAND, giáo dục, tuyên truyền tinh thần tự hào với bề dày truyền thống 80 năm xây dựng và trưởng thành của lực lượng CAND trong giữ gìn ANQG, đảm bảo TT ATXH. Đồng thời, đẩy mạnh giáo dục các quan điểm chỉ đạo

của Bộ Công an trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và nghiệp vụ; quán triệt việc thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, khẳng định vai trò của lực lượng CAND là thanh bảo kiếm vững chắc, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới.

Thứ hai, giáo dục phẩm chất, đạo đức lối sống, phòng, chống suy thoái trong nội bộ và ý thức, trách nhiệm của đội ngũ CBCS trong bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ Nhân dân.

Đây là nội dung có tầm quan trọng đặc biệt và gắn với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CAND, là nội dung phải được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu XDLL CAND trong sạch, vững mạnh, cách mạng, ngày một chính quy, tinh nhuệ và hiện đại. Để thực hiện tốt nội dung này, cần chú trọng triển khai đồng bộ các mặt công tác sau:

Giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống là một nội dung quan trọng, thường xuyên và cũng là một nội dung trọng tâm trong GDCT. Để thực hiện tốt nội dung này, các đảng bộ công an tỉnh phải tăng cường giáo dục bản lĩnh chính trị, ý thức giác ngộ và đạo đức cách mạng cho đội ngũ CBCS. Trọng điểm là triển khai sâu rộng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND, Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, cùng với Chỉ thị số 05-CT/TW và các giải pháp phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Việc giáo dục được thực hiện thông qua sinh hoạt chính trị, học tập chuyên đề, hội thi tuyên truyền và rèn luyện qua thực tiễn công tác. Nhờ đó, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của CBCS ngày càng được nâng cao, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ và tăng cường sức mạnh chính trị, tinh thần cho toàn lực lượng.

Thứ ba, giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, truyền thống của Đảng, của địa phương, của lực lượng CAND và của cơ quan, đơn vị.

Đây là nội dung được triển khai thường xuyên gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày truyền thống của Đảng, Nhà nước và của lực lượng CAND, như

các ngày kỷ niệm thành lập Đảng 3.2, ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30.4, ngày truyền thống của LLCA 19.8... Thông qua các hoạt động được triển khai gắn liền với các sự kiện trọng đại của dân tộc, đất nước và lực lượng CAND để tuyên truyền, giáo dục tinh thần, tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, đặc biệt đối với đội ngũ CBCS là lực lượng đầu tiên và hơn hết phải được bồi đắp, giáo dục thường xuyên tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc, nhận thức về việc giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng, của địa phương và lực lượng CAND để từ đó hun đắp và bồi dưỡng, tạo đà, tạo động lực cho đội ngũ CBCS phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, giáo dục giá trị nhân văn theo tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh

Giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, một nội dung cốt lõi, gắn liền với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động của lực lượng CAND là giáo dục giá trị nhân văn theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây không chỉ là định hướng tư tưởng xuyên suốt mà còn là yêu cầu thường xuyên nhằm hình thành và củng cố các phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, lối sống giản dị, chuẩn mực trong hành vi, ứng xử và lời nói, tinh thần đoàn kết nội bộ, ý thức tự phê bình và phê bình, cũng như việc thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức. Nội dung này được lồng ghép linh hoạt trong các buổi sinh hoạt chi bộ, học tập chuyên đề, quán triệt nghị quyết hoặc tọa đàm chuyên môn. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng GDCT, xây dựng đội ngũ CBCS vững vàng về tư tưởng, mẫu mực về đạo đức, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và Ngành giao phó.

Thứ năm, giáo dục đối tác, đối tượng, bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta trên tất cả các lĩnh vực; giáo dục tinh thần cách mạng hết mình vì nhiệm vụ của lực lượng CAND

Trong công tác nghiệp vụ của lực lượng CAND, đấu tranh phòng, chống các hoạt động chống phá của các thế lực phản động, thù địch và các cơ quan đặc biệt trong, ngoài nước là nhiệm vụ đặc thù, đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, bản lĩnh chính trị vững vàng và tinh thần sẵn sàng hy sinh vì nhiệm vụ. Để

đáp ứng yêu cầu này, CBCS công an tỉnh ở vùng TD&MNBB cần được giáo dục chính trị sâu sắc nhằm nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong việc chống phá toàn diện trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hoá, quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, cần làm rõ bản chất các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, giáo dục, dân chủ, nhân quyền để phá hoại nội bộ, phi chính trị hoá LLCA, kích động bất ổn và hình thành các tổ chức phản cách mạng. Trên cơ sở đó, đội ngũ CBCS phải được trang bị đầy đủ tri thức, bản lĩnh và tinh thần cảnh giác cách mạng cao độ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ sớm, từ xa mọi âm mưu chống phá, góp phần giữ vững ổn định chính trị và ANQG.

2.2.1.3. Hình thức giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh

Thứ nhất, học tập lý luận chính trị

Học tập LLCT là một yêu cầu bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị nói chung và đội ngũ CBCS trong LLVT nói riêng. Hiện nay, học tập LLCT có 03 hình thức cơ bản đó là đào tạo sơ cấp LLCT, trung cấp lý luận chính trị và cao cấp LLCT, trong đó, đối với đối tượng là đội ngũ CBCS CAND vùng TD&MNBB hiện nay chủ yếu đào tạo hình thức trung cấp LLCT và cao cấp LLCT. Đào tạo trung cấp LLCT là hình thức đào tạo cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, trang bị cơ bản và có hệ thống, cập nhật những quan điểm, nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn. Đào tạo cao cấp LLCT là quá trình đào tạo cho đội ngũ CBCS là lãnh đạo, quản lý trung và cao cấp, trang bị những kiến thức cơ bản, có hệ thống, thực tiễn và hiện đại, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn.

Về đối tượng tham gia học tập LLCT theo hình thức trung cấp LLCT và cao cấp lý LLCT trong CAND hiện nay được phân cấp trong quy định số 57-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 08 tháng 02 năm 2022 [1].

Thứ hai, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ

Hình thức sinh hoạt chi bộ, đảng bộ trong các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB có vai trò quan trọng trong việc củng cố vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng đối với lực lượng CAND. Mục đích của các buổi sinh hoạt không chỉ nhằm quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn góp phần thống nhất tư tưởng, tổ chức và hành động trong toàn lực lượng. Thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, các cán bộ, đảng viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG giữ gìn TT ATXH. Đây cũng là cơ hội để cấp ủy, tổ chức đảng kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, từ đó có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với thực tiễn.

Nội dung sinh hoạt chi bộ, đảng bộ tập trung vào các vấn đề cốt lõi của công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trước hết, các buổi sinh hoạt nhằm quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là những văn bản liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ ANTT và xây dựng lực lượng CAND. Bên cạnh đó, sinh hoạt chi bộ là dịp để đánh giá tình hình thực tế tại địa phương, nhận diện những nguy cơ, thách thức về an ninh, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp. Ngoài ra, sinh hoạt còn là dịp để kiểm điểm công tác xây dựng Đảng, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng đảng viên, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình nhằm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.

Với đặc thù địa bàn rộng, dân cư phân tán, LLCA thường xuyên phải thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB áp dụng nhiều hình thức sinh hoạt linh hoạt. Ngoài sinh hoạt định kỳ theo quy định, các đơn vị còn tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách như phòng chống tội phạm, quản lý biên giới, đấu tranh với các thế lực thù địch. Đặc biệt, hình thức sinh hoạt trực tuyến được áp dụng để đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả trong việc chỉ đạo, điều hành khi điều kiện thực tế không cho phép tổ chức họp trực tiếp. Trong một số tình huống đột xuất, khi có diễn biến phức tạp về ANTT, cấp ủy, tổ chức đảng có thể tổ chức sinh hoạt đột xuất để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó.

Thứ ba, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, của Đảng ủy Công an Trung ương và nghiên cứu các chuyên đề chính trị

Học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, của Đảng ủy CATW và nghiên cứu các chuyên đề chính trị là hình thức cơ bản và đồng thời là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của đội ngũ đảng viên của Đảng hiện nay, hình thức này được triển khai thường gắn liền với những đợt quán triệt nghị quyết của Đảng, của Đảng ủy CATW và những chuyên đề chính trị cụ thể. Trong quá trình tiến hành học tập, quán triệt và nghiên cứu, đối tượng sẽ được sắp xếp để phù hợp với vị trí, vai trò của đội ngũ đảng viên, CBCS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phụ thuộc vào các thời điểm tiến hành.

Việc học tập, quán triệt và nghiên cứu LLCT được triển khai đa dạng qua nhiều hình thức như học tập trực tiếp, trực tuyến, thông qua báo cáo viên hoặc tự nghiên cứu theo chuyên đề. Nội dung tập trung vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy CATW và đảng bộ công an tỉnh. Qua đó, giúp CBCS nâng cao nhận thức, củng cố bản lĩnh chính trị và vận dụng hiệu quả vào nhiệm vụ bảo đảm ANTT, XDLL CAND trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Trong GDCT của các đảng bộ công an tỉnh, việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, Đảng ủy CATW và nghiên cứu các chuyên đề chính trị được triển khai thường xuyên, gắn với thực tiễn nhiệm vụ. Nội dung tập trung vào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt Nghị quyết số 12-NQ/TW về xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; các chuyên đề về chức năng, nhiệm vụ bảo đảm ANTT; đấu tranh phòng, chống các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Hình thức tổ chức đa dạng, linh hoạt đã góp phần nâng cao hiệu quả GDCT, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của CBCS.

Thứ tư, thông báo chính trị, thời sự; đọc báo, nghe đài, xem truyền hình; các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử; về tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh; thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thông qua các kênh như thông báo chính trị, thời sự, báo chí, phát thanh, truyền hình, các cuộc thi tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,

lịch sử CAND, và các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, CBCS được cập nhật thông tin đa chiều về tình hình chính trị - xã hội trong nước, khu vực và quốc tế. Đồng thời, họ cũng nắm bắt được xu hướng tư tưởng, dư luận xã hội, cả tích cực lẫn tiêu cực, liên quan đến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đây là cơ sở quan trọng để CBCS chủ động tham mưu cho cấp ủy, lãnh đạo công an các cấp, nhất là cấp tỉnh, trong việc đề xuất giải pháp giữ vững ANTT trên địa bàn.

Thứ năm, thông qua hoạt động xã hội, phong trào thi đua, các cuộc vận động, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của Đảng, Nhà nước và của Ngành

Giáo dục chính trị thông qua hoạt động thực tiễn là hình thức tác động trực tiếp và hiệu quả nhất đối với nhận thức, hành động của CBCS công an ở vùng TD&MNBB. Thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động xã hội gắn với ngày lễ lớn như học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng hình ảnh người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc..., đội ngũ CBCS không chỉ thể hiện vai trò nòng cốt trong định hướng tư tưởng, dẫn dắt phong trào quần chúng, mà còn được rèn luyện năng lực thực tiễn, phẩm chất chính trị, tinh thần trách nhiệm và khả năng “bám cơ sở, gần dân, hiểu dân, vì dân”. Đây cũng là cơ sở để cấp ủy, lãnh đạo các cấp đánh giá toàn diện bản lĩnh, sự nhiệt huyết và tính gắn bó mật thiết của lực lượng công an với Nhân dân - những người luôn là “tai mắt” trung thành của lực lượng CAND.

Thứ sáu, giáo dục chính trị thông qua hoạt động thực hiện các nhiệm vụ

Trong lực lượng CAND, thực hiện nhiệm vụ là yêu cầu bắt buộc, mang tính kỷ luật cao, tuân thủ nghiêm Điều lệnh CAND và nguyên tắc tập trung dân chủ. Đối với đội ngũ CBCS công an tỉnh vùng TD&MNBB, quá trình nhận và thực hiện nhiệm vụ không chỉ thể hiện ý chí tự lực, tinh thần trách nhiệm mà còn thể hiện rõ vai trò quan trọng của hình thức GDCT. Mỗi nhiệm vụ đều gắn với sự định hướng tư tưởng, rèn luyện về nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, giúp CBCS nắm chắc mục tiêu, chuẩn bị đầy đủ năng lực để hoàn thành tốt yêu cầu công tác.

GDCT qua thực hiện nhiệm vụ còn thể hiện qua các hoạt động như xây dựng tổ chức đảng, XDLL, giữ gìn ANTT, bảo vệ ANQG, an ninh biên giới, đấu tranh với các thế lực phản động, ngăn chặn hoạt động truyền đạo trái pháp luật, chống kích động chia rẽ vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Chính qua những thử thách thực tiễn này, đội ngũ CBCS được rèn luyện bản lĩnh, nâng cao năng lực toàn diện và trưởng thành hơn trong quá trình công tác, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ bảy, thông qua công tác thi đua, khen thưởng, các hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm giáo dục chính trị

Thi đua, khen thưởng, là một hình thức GDCT hiệu quả, góp phần động viên, cổ vũ tinh thần CBCS, lan tỏa gương điển hình tiên tiến và tạo động lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đây cũng là căn cứ để lựa chọn, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay trong toàn lực lượng, nhất là ở những địa bàn chiến lược như ở vùng TD&MNBB.

Sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm là một hình thức quan trọng trong công tác GDCT, đồng thời cũng là khâu không thể thiếu trong toàn bộ quá trình xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND. Thông qua đó, các đảng bộ công an tỉnh có điều kiện đánh giá toàn diện những mặt đã làm được, những hạn chế còn tồn tại, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo. Hoạt động này không chỉ giúp kiểm chứng tính đúng đắn của các định hướng lý luận mà còn là cơ sở để bổ sung, hoàn thiện nhận thức và phương pháp tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, đây cũng là dịp để đánh giá năng lực tư duy, kỹ năng công tác và bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, từ đó xác định các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện cụ thể của từng địa phương.

2.2.1.4. Phương pháp giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh

Nếu nội dung là phần “hồn cốt” thì phương pháp chính là “hình hài”, là công cụ trực tiếp truyền tải tư tưởng chính trị đến từng CBCS. Việc lựa chọn và vận dụng phương pháp GDCT cần linh hoạt, phù hợp với đối tượng, điều kiện thực tiễn địa

phương, vùng miền. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và tiếp cận lý luận hiện đại, các phương pháp GDCT hiện nay có thể được phân chia thành: nhóm phương pháp truyền thống, nhóm phương pháp thực tiễn và nhóm phương pháp hiện đại, sáng tạo, cụ thể:

Thứ nhất, nhóm phương pháp truyền thống

Đây là những phương pháp đã được áp dụng hiệu quả trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB nhiều năm qua, góp phần hình thành nền nếp, tác phong, tư tưởng và bản lĩnh chính trị cho CBCS. Bao gồm:

Phương pháp thuyết trình: Thường được sử dụng trong các lớp học tập lý LLCT, nghị quyết, chuyên đề... Các báo cáo viên, giảng viên trình bày có hệ thống, logic, kết hợp liên hệ thực tiễn nhằm giúp CBCS nắm chắc kiến thức chính trị cốt lõi, tư tưởng của Đảng, chủ trương của ngành và tình hình thời sự.

Phương pháp nêu gương: Dựa trên vai trò ảnh hưởng của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và những CBCS tiêu biểu trong thực tiễn công tác, chiến đấu, sinh hoạt. Việc học tập tấm gương đạo đức, bản lĩnh chính trị, sự kiên định của đồng chí, đồng đội sẽ có tác dụng cảm hóa, thúc đẩy tự giác học tập và rèn luyện chính trị.

Phương pháp đối thoại: Tổ chức các cuộc đối thoại giữa cấp ủy, lãnh đạo đơn vị với CBCS nhằm giải đáp thắc mắc, tháo gỡ tâm tư, tạo diễn đàn trao đổi cởi mở, dân chủ, qua đó nâng cao nhận thức chính trị và sự gắn kết nội bộ.

Thứ hai, nhóm phương pháp thực tiễn

Xuất phát từ nguyên lý "lý luận gắn với thực tiễn", nhóm phương pháp này lấy môi trường công tác, chiến đấu và sinh hoạt của CBCS làm nơi GDCT trực tiếp, sâu sắc.

Phương pháp thực tiễn: Thông qua việc tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác bảo đảm ANTT, các phong trào thi đua, hoạt động xã hội, CBCS được rèn luyện bản lĩnh chính trị, tư duy hành động và trách nhiệm trước nhân dân, Đảng và tổ chức.

Phương pháp tình huống: Tổ chức các buổi thảo luận, thực hành giải quyết tình huống giả định về tư tưởng - chính trị, đạo đức công vụ, ứng xử nghề nghiệp...

giúp cán bộ, chiến sĩ rèn kỹ năng tư duy phản biện, khả năng xử lý linh hoạt nhưng đúng nguyên tắc, cương lĩnh chính trị.

Phương pháp tự học định hướng: Khuyến khích CBCS chủ động nghiên cứu tài liệu chính trị, nghị quyết, báo chí chính luận, viết bài thu hoạch, nhật ký học tập hoặc sản phẩm sáng tạo tư tưởng, dưới sự hướng dẫn và định hướng của tổ chức đảng và đội ngũ tuyên huấn.

Thứ ba, nhóm phương pháp hiện đại, sáng tạo

Nhằm đáp ứng yêu cầu tiếp cận mới của thế hệ CBCS trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số, phương pháp hiện đại, sáng tạo phát huy các công cụ truyền thông, công nghệ và văn hóa nghệ thuật để làm phong phú, sinh động hình thức GDCT.

Phương pháp trực quan: Sử dụng các phương tiện trình chiếu, infographic, bản đồ tư duy, video clip, sơ đồ tổ chức... để minh họa, hình ảnh hóa nội dung chính trị, giúp cán bộ, chiến sĩ tiếp cận nhanh và ghi nhớ sâu.

Phương pháp nghệ thuật, sáng tạo: Tổ chức sân khấu hóa, cuộc thi viết, sáng tác về chính trị, lịch sử, biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền, phim ngắn chính luận... tạo cảm hứng học tập chính trị thông qua nghệ thuật và cảm xúc.

Phương pháp số hóa, trực tuyến: Tận dụng nền tảng học trực tuyến, phần mềm đào tạo nội bộ, mạng xã hội an toàn để tổ chức các lớp học chính trị online, cuộc thi tìm hiểu, hỏi - đáp chính trị nhanh. Phương pháp này phù hợp với đặc điểm vùng miền, hỗ trợ linh hoạt hóa tiếp cận GDCT ở vùng sâu, vùng xa.

Phương pháp trò chơi tư duy: Vận dụng mô hình hóa tri thức chính trị thông qua trò chơi tương tác, ứng dụng trực tuyến, giải mã nghị quyết, từ khóa lý luận... nhằm nâng cao hứng thú và khả năng ghi nhớ, phản xạ chính trị nhanh cho CBCS.

2.2.2. Công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ - Khái niệm, nội dung, đặc điểm và vai trò

2.2.2.1. Khái niệm

*** Công tác giáo dục chính trị**

Trên cơ sở nhận thức chung về “công tác” như một quá trình tổng hợp, có tổ chức và định hướng rõ ràng, có thể thấy công tác GDCT không phải là tập hợp rời rạc các hoạt động tuyên truyền, giảng dạy hay sinh hoạt chính trị, mà là một hệ

thống hoạt động thống nhất, được tổ chức chặt chẽ, vận hành theo mục tiêu chính trị xác định và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền. Điểm cốt lõi làm nên bản chất của công tác GDCT chính là tính chủ động, tính chiến lược và tính lâu dài trong việc tác động vào lĩnh vực tư tưởng - lĩnh vực được coi là “mặt trận hàng đầu” của mọi tổ chức chính trị - xã hội.

Khác với GDCT với tư cách là một quá trình giáo dục mang tính sư phạm, công tác GDCT nhấn mạnh phương diện tổ chức, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động GDCT trong thực tiễn. Nếu GDCT trả lời câu hỏi “giáo dục cái gì, giáo dục cho ai và giáo dục nhằm mục tiêu gì”, thì công tác GDCT trả lời câu hỏi “ai lãnh đạo, ai tổ chức, tổ chức như thế nào, bằng những hình thức, biện pháp nào để đạt hiệu quả cao nhất”. Chính vì vậy, công tác GDCT luôn gắn liền với trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc; đồng thời phản ánh trực tiếp năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và trình độ tổ chức thực tiễn của tổ chức đó.

Về bản chất, công tác GDCT là hoạt động lãnh đạo và tổ chức có mục đích của chủ thể chính trị đối với quá trình hình thành, củng cố và phát triển ý thức chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng. Hoạt động này được tiến hành trên cơ sở quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực và từng địa bàn cụ thể. Do đó, công tác GDCT vừa mang tính nguyên tắc, thống nhất, vừa đòi hỏi tính linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, tránh máy móc, hình thức, xa rời thực tiễn.

Một đặc trưng nổi bật của công tác GDCT là tính hệ thống và tính đồng bộ. Công tác này bao gồm nhiều khâu liên kết chặt chẽ với nhau, từ khâu xác định mục tiêu, nội dung giáo dục; xây dựng chương trình, kế hoạch; lựa chọn hình thức, phương pháp; tổ chức thực hiện; đến kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm. Mỗi khâu đều có vị trí, vai trò riêng, song chỉ phát huy hiệu quả khi được triển khai một cách thống nhất, nhịp nhàng trong một chỉnh thể chung. Bất kỳ sự buông lỏng, xem nhẹ hoặc làm hình thức ở khâu nào cũng đều ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của toàn bộ công tác GDCT.

Công tác GDCT còn mang tính thường xuyên, liên tục và lâu dài. Nhận thức chính trị, niềm tin và lý tưởng của con người không phải là những yếu tố bất biến, mà luôn chịu sự tác động của điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường sống và những biến động của tình hình trong nước, quốc tế. Vì vậy, công tác GDCT không thể tiến hành theo kiểu phong trào, chiến dịch ngắn hạn, mà phải được duy trì bền bỉ, có chiều sâu, gắn với từng giai đoạn phát triển của tổ chức và của đất nước. Tính thường xuyên đó giúp kịp thời định hướng tư tưởng, uốn nắn lệch lạc, củng cố niềm tin và nâng cao “sức đề kháng chính trị” trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài.

Về nội dung, công tác GDCT không chỉ tập trung vào việc truyền đạt tri thức LLCT, mà còn bao hàm việc tổ chức giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công vụ. Nội dung giáo dục phải bảo đảm tính toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục lý luận với giáo dục thực tiễn, giữa “xây” và “chống”, giữa bồi dưỡng, nâng cao với phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Thông qua đó, công tác giáo dục chính trị góp phần hình thành động cơ đúng đắn, thái độ tích cực và hành vi chuẩn mực của mỗi cá nhân trong tổ chức.

Một phương diện không thể tách rời của công tác GDCT là công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả. Khác với các hoạt động mang tính tuyên truyền đơn thuần, công tác GDCT đòi hỏi phải có cơ chế theo dõi, đánh giá mức độ chuyển biến về nhận thức, thái độ và hành vi của đối tượng giáo dục. Đây vừa là cơ sở để điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục cho phù hợp, vừa là căn cứ để đánh giá năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong lĩnh vực công tác tư tưởng.

Trong điều kiện hiện nay, khi tác động của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và không gian mạng ngày càng sâu rộng, công tác GDCT đứng trước nhiều thách thức mới. Điều này đòi hỏi công tác GDCT phải không ngừng đổi mới tư duy, nội dung và phương thức tổ chức, nâng cao tính thuyết phục, tính chiến đấu và hiệu quả thực chất. Chỉ khi được tổ chức bài bản, khoa học và gắn chặt với thực tiễn, công tác GDCT mới thực sự phát huy vai trò là công cụ quan trọng trong việc xây dựng

nền tảng tư tưởng vững chắc, bảo đảm sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong tổ chức.

Từ các phân tích trên, có thể hiểu: *Công tác giáo dục chính trị là toàn bộ hoạt động có mục tiêu, có tổ chức, được tiến hành theo kế hoạch nhằm trang bị, bồi dưỡng và nâng cao nhận thức lý luận chính trị, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách và tác phong công tác cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm họ kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.*

** Công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ*

Trong hoạt động của các tổ chức đều cần có sự định hướng và bồi dưỡng về tư tưởng để duy trì sự thống nhất, phát huy sức mạnh chung. Trong lực lượng công an, đặc biệt ở các tỉnh vùng TD&MNBB, nhiệm vụ này không chỉ mang ý nghĩa thường xuyên mà còn là yếu tố sống còn. Đặc thù địa bàn rộng, địa hình phức tạp, điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, cùng sự chống phá của các thế lực thù địch, đặt ra yêu cầu phải xây dựng đội ngũ CBCS có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng và tinh thần cống hiến cao. Công tác GDCT chính là cầu nối để biến yêu cầu đó thành hiện thực, thông qua việc trang bị tri thức lý luận, bồi đắp lý tưởng cách mạng, củng cố niềm tin và ý chí, từ đó tạo nền tảng tinh thần vững chắc cho mỗi cá nhân và cả tập thể.

Từ phương diện lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định rằng công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB là một quá trình tổ chức có chủ đích, mang tính hệ thống và lâu dài, nhằm bảo đảm sự thấm sâu, lan tỏa và hiện thực hóa các giá trị tư tưởng, chính trị của Đảng trong toàn lực lượng. Công tác này không chỉ dừng lại ở việc “truyền đạt” mà quan trọng hơn là “tổ chức thấm nhuần”, “chuyển hóa” và “củng cố” những giá trị đó thành niềm tin bền vững, động cơ đúng đắn và hành động tự giác của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ. Chính ở khía cạnh này, công tác giáo dục chính trị thể hiện rõ vai trò là công cụ lãnh đạo tư tưởng trực tiếp của các đảng bộ công an tỉnh.

Trong điều kiện đặc thù của vùng TD&MNBB, công tác GDCT còn mang ý nghĩa gắn kết con người với tổ chức, gắn nhiệm vụ chính trị với trách nhiệm cá nhân. Địa bàn rộng, dân cư phân tán, đời sống còn nhiều khó khăn dễ dẫn đến tâm lý dao động, so sánh, thậm chí nảy sinh tư tưởng an phận, ngại gian khổ trong một bộ phận CB,CS. Công tác GDCT, thông qua việc thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, giáo dục truyền thống vẻ vang của Đảng, của lực lượng CAND và của địa phương, có tác dụng củng cố ý chí, hun đúc tinh thần vượt khó, giúp mỗi CBCS xác định rõ động cơ phấn đấu, sẵn sàng chấp nhận hy sinh, gian khổ vì nhiệm vụ chung.

Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB hiện nay góp phần xây dựng đội ngũ CBCS ngày càng trưởng thành, không quản ngại khó khăn, gian khổ, luôn nêu cao tinh thần tận tụy, quên mình, sẵn sàng xả thân vì nước, vì dân, lấy lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân làm mục tiêu, lý tưởng cao nhất để phấn đấu. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: *“Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”* [179, tr.136].

Trên cơ sở các quan điểm của Đảng trong nội hàm công tác xây dựng đảng, XDLL vũ trang, công tác GDCT có thể được hiểu với nhiều góc độ khác nhau, nhưng xét dưới góc độ xây XDLL CAND, trong đó cụ thể là xây dựng các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, công tác GDCT có thể được hiểu như sau: *Công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là tổng thể các hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng trong xây dựng chủ trương, kế hoạch đến tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị để bồi dưỡng, trang bị cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an tỉnh những kiến thức lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý chí chiến đấu cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an tỉnh.*

Mục đích công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ kiến thức LLCT, năng lực lãnh đạo, quản lý, tác phong công tác cho đội ngũ CBCS đảm bảo cho họ luôn phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần XDLL CAND trong sạch, vững mạnh toàn diện, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao.

Chủ thể lãnh đạo công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB là Đảng ủy CATW; tỉnh ủy; đại hội đại biểu đảng bộ công an tỉnh; đảng ủy công an tỉnh, trong đó, trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng ủy công an tỉnh; cấp ủy các tổ chức đảng trong các đơn vị công an tỉnh.

Chủ thể thực hiện: Cấp uỷ, Ban thường vụ đảng uỷ công an tỉnh, Phòng Chính trị Công an tỉnh; Trung tâm Huấn luyện công an tỉnh; đội ngũ cấp ủy viên của đảng bộ và đội ngũ cán bộ chỉ huy công an tỉnh từ tỉnh đến cơ sở; các chi bộ trong đảng bộ công an tỉnh.

Tổ chức, lực lượng tham gia công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB là: Phòng chính trị công an tỉnh, các đơn vị chức năng công an cấp tỉnh, cấp xã; Hệ thống các tổ chức đoàn thể các cấp trong tỉnh; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; đội ngũ báo cáo viên từ Trung ương đến địa phương; Ban tuyên giáo tỉnh ủy; Trường chính trị tỉnh; Trung tâm chính trị cấp huyện trong tỉnh; các cơ quan thông tin đại chúng...

Đối tượng của công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh là cán bộ, đảng viên của đảng bộ và đội ngũ CBCS trong lực lượng công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.

2.2.2.2. Nội dung công tác giáo dục chính trị của đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Thứ nhất, quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng uỷ công an Trung ương, Tỉnh uỷ về công tác GDCT, đồng thời vận dụng đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo để xác định chủ trương, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch công tác GDCT

Trước hết, việc quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, Đảng uỷ Công an Trung ương là yêu cầu cốt lõi để bảo đảm công tác GDCT của các đảng bộ

công an tỉnh đi đúng hướng, đúng trọng tâm và đạt hiệu quả thiết thực. Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh không thể tách rời định hướng chính trị của Đảng và của Đảng ủy Công an Trung ương.

Việc quán triệt không chỉ dừng lại ở việc học tập văn bản, mà cần chuyển hóa thành nhận thức thống nhất và hành động cụ thể trong từng cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân cán bộ lãnh đạo. Đặc biệt, trong điều kiện địa chính trị, kinh tế - xã hội đặc thù của vùng TD&MNBB, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, địa hình phức tạp, nguy cơ tác động từ các thế lực thù địch cao, thì việc quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng ủy CATW càng cần được triển khai sâu sắc hơn, bảo đảm công tác GDCT không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là giải pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh đó, việc chú trọng vận dụng đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Đảng ủy CATW để xác định chủ trương, nhiệm vụ, mục tiêu và xây dựng kế hoạch công tác GDCT là yếu tố then chốt quyết định đến chất lượng, hiệu quả triển khai thực tiễn của các đảng bộ công an tỉnh. Trong bối cảnh tình hình chính trị - xã hội có nhiều biến động phức tạp, công tác GDCT không thể dừng lại ở tính hình thức hay rập khuôn theo lối mòn, mà cần được thiết kế như một hệ thống mở, có khả năng thích ứng cao, phù hợp với từng giai đoạn, từng địa phương, từng đối tượng. Việc xác định chủ trương, nhiệm vụ và mục tiêu phải bảo đảm tính toàn diện, gắn liền với các yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với công tác chính trị tư tưởng của LLCA; đồng thời thể hiện được tinh thần đổi mới trong tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, từ việc lựa chọn trọng tâm, trọng điểm giáo dục đến phương thức tổ chức thực hiện.

Quy trình xây dựng kế hoạch công tác GDCT cũng cần được vận hành theo hướng khoa học, thống nhất và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Các kế hoạch phải được xây dựng theo lộ trình thời gian rõ ràng (nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý, hằng tháng hoặc theo tuần) và phân loại theo tính chất nhiệm vụ như đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị chuyên đề, học tập nghị quyết, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức cách mạng. Đặc biệt, cần gắn kết chặt chẽ việc xác định kế hoạch công tác GDCT với các nội dung trọng

tâm chỉ đạo của Trung ương, của Đảng ủy CATW, của Tỉnh ủy và phù hợp với các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước, lực lượng CAND và của địa phương. Điều này không chỉ tạo cơ sở pháp lý và định hướng tư tưởng rõ ràng, mà còn giúp cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong công an tỉnh dễ dàng tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ.

Thứ hai, tổ chức thực hiện nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị theo kế hoạch

Để tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ, cấp ủy các cấp, cùng sự hướng dẫn chuyên môn của các cơ quan chức năng như Phòng Chính trị, Trung tâm Huấn luyện, đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ chỉ huy là yếu tố then chốt. Các chủ thể này chịu trách nhiệm xác định nội dung, phương pháp, phân công lực lượng, giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân và đơn vị liên quan theo kế hoạch giáo dục chính trị. Trong quá trình triển khai, các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo có thể kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung, hình thức hoặc biện pháp phù hợp với đặc thù nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị và đối tượng giáo dục. Nhờ đó, công tác GDCT được thực hiện linh hoạt, sát thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả toàn diện trong các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB.

Thứ ba, xây dựng các thiết chế, nguồn lực làm công tác chuyên trách, phối hợp với các lực lượng tiến hành công tác giáo dục chính trị

Các đảng bộ công an tỉnh cần quan tâm xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế phục vụ công tác GDCT, gồm thiết chế tổ chức (ban chỉ đạo, tổ GDCT, cán bộ chuyên trách từ tỉnh đến cơ sở), hệ thống quy chế, nguyên tắc hoạt động, cơ chế kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, cũng như các thiết chế giám sát, phản hồi nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp cho phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, cần đầu tư thư viện, phòng học chuyên dụng, không gian văn hóa phục vụ nghiên cứu, sinh hoạt chính trị; mở rộng và hiện đại hóa nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng kho học liệu điện tử, hệ thống dữ liệu trực tuyến, tạo điều kiện cho CBCS tiếp cận nhanh chóng, thuận tiện các tài liệu chính trị, pháp luật.

Những thiết chế này vừa tạo nền tảng pháp lý, vừa bảo đảm tính nền nếp, hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng trong toàn lực lượng.

Bên cạnh đó, cần chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên trách có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ lý luận sâu, kỹ năng tuyên truyền tốt và tư duy phản biện sắc bén. Đây là lực lượng nòng cốt trong triển khai, lan tỏa nội dung giáo GDCT và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Để phát huy hiệu quả, cần thực hiện đầy đủ các khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và khen thưởng kịp thời để tạo động lực, giữ vững chất lượng lâu dài.

Đồng thời, việc nâng cao chất lượng GDCT đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa công an với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội địa phương. Phối hợp từ khâu chỉ đạo đến tổ chức thực hiện sẽ giúp lồng ghép hiệu quả các nội dung tuyên truyền, mở rộng phạm vi tiếp cận, lan tỏa tinh thần chính trị và nâng cao nhận thức trong toàn xã hội, nhất là ở những địa bàn chiến lược như vùng TD&MNBB.

Thứ tư, xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện, cơ chế, chính sách phục vụ công tác giáo dục chính trị

Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật là điều kiện nền tảng, trực tiếp bảo đảm cho công tác GDCT được triển khai thường xuyên, hiệu quả và thích ứng với yêu cầu mới. Bên cạnh các hạng mục truyền thống như hội trường, phòng học, thư viện, cần mở rộng theo hướng hiện đại hóa và tích hợp công nghệ số. Các phòng học phải được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu, âm thanh, internet, phần mềm tương tác và hệ thống lưu trữ tài liệu. Đồng thời, cần phát triển kho học liệu điện tử, trung tâm dữ liệu số, nền tảng học trực tuyến trong toàn lực lượng hoặc theo từng cấp để tăng tính linh hoạt và cập nhật.

Việc đầu tư cho hạ tầng này phải được đặt trong chiến lược phát triển lực lượng CAND hiện đại, bởi GDCT là nền tảng tư tưởng, định hướng hành động cho toàn lực lượng. Một hệ thống vật chất đồng bộ sẽ giúp công tác giáo dục vượt qua giới hạn về không gian, thời gian, nội dung và phương pháp, tạo điều kiện đổi mới theo hướng mở, thực tiễn và hấp dẫn hơn.

Cùng với đó, các cơ chế, chính sách đặc thù đóng vai trò bảo đảm ổn định và phát triển lâu dài cho GDCT. Cơ chế gồm hệ thống quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, phân cấp và ngân sách; chính sách bao gồm chế độ đãi ngộ, hỗ trợ lực lượng chuyên trách. Nếu không có cơ chế, chính sách hiệu quả, công tác GDCT dù nội dung tốt, phương pháp đổi mới vẫn khó đạt hiệu quả do thiếu nền tảng thể chế và nguồn lực phù hợp.

Thứ năm, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm giữ vai trò then chốt trong nâng cao nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị cho CBCS. Với đặc thù địa bàn rộng, dân cư đa dạng và nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh không chỉ củng cố lập trường tư tưởng mà còn gắn với nhiệm vụ bảo vệ ANTT trong điều kiện địa phương.

Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc quán triệt nghị quyết của Đảng, chất lượng giảng dạy, mức độ tiếp thu của CBCS, và sự phù hợp giữa chương trình GDCT với tình hình an ninh thực tiễn. Việc kiểm tra, giám sát được triển khai thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất, thông qua các đoàn kiểm tra của cấp ủy hoặc giám sát chuyên đề, nhằm bảo đảm tính kịp thời, sát thực.

Sơ kết, tổng kết giúp đánh giá hiệu quả triển khai theo từng giai đoạn, thường tổ chức theo quý, 6 tháng hoặc vào cuối năm. Đây là cơ sở để điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm. Đặc biệt, cần đánh giá mức độ chuyển biến về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm của CBCS vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc, nơi thường xuyên bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá.

Rút kinh nghiệm là khâu quan trọng để điều chỉnh linh hoạt hoạt động GDCT. Cần chú trọng đến những khó khăn đặc thù như địa hình phức tạp, trình độ tiếp thu không đồng đều, và ảnh hưởng của các yếu tố an ninh phi truyền thống. Việc rút kinh nghiệm có thể thực hiện qua hội nghị chuyên đề, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoặc khảo sát thực tế tại cơ sở, từ đó đưa ra giải pháp phù hợp với từng địa phương cụ thể.

2.2.2.3. Đặc điểm công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Thứ nhất, chủ thể lãnh đạo và chủ thể thực hiện công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh không có sự tách bạch giữa tổ chức đảng và chính quyền mà nhất thể hoá trong cơ cấu tổ chức của lực lượng công an

Công tác GDCT trong LLCA được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của hệ thống cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở. Trong đó, Đảng ủy CCATW định hướng về đường lối, Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an tỉnh trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm địa phương. Đặc biệt, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện, trực tiếp chỉ đạo nội dung, phương pháp giáo dục và giám sát quá trình thực hiện. Điểm khác biệt lớn so với nhiều tổ chức đảng trong các ngành khác là: chủ thể tổ chức thực hiện công tác GDCT không nằm ngoài tổ chức đảng, mà được nhất thể hóa, gắn liền trong nội bộ LLCA. Cơ quan tham mưu: Phòng Chính trị, các trung tâm huấn luyện, đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy và các chi bộ cơ sở đều đồng thời là chủ thể thực thi và là đối tượng chịu sự lãnh đạo của cấp ủy. Sự thống nhất giữa lãnh đạo và hành động, giữa chỉ đạo và triển khai này tạo nên tính chủ động, liên thông, hiệu quả và chặt chẽ, rất đặc trưng trong hệ thống chính trị của ngành công an.

Thứ hai, đối tượng công tác GDCT là CBCS LLCA được đào tạo bài bản, có kiến thức chính trị, địch tình khá sâu rộng, có nhiều CBCS là người dân tộc thiểu số do đó phải có nội dung, hình thức và phương pháp, chủ thể GDCT phù hợp mới có hiệu quả.

Đối tượng chủ yếu của công tác giáo dục chính trị là CBCS công an các cấp, bao gồm cả lãnh đạo, chỉ huy và lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, trong đó phần lớn là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, nội dung giáo dục cần được thiết kế phù hợp với từng nhóm để bảo đảm hiệu quả. Đối với CBCS là người dân tộc thiểu số, ngoài việc trang bị kiến thức lý luận cơ bản, cần chú trọng bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, khả năng đề kháng trước tư tưởng cục bộ, tự ti dân tộc, và các luận điệu xuyên tạc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo. GDCT phải giúp họ thấm nhuần lý tưởng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân,

nuôi dưỡng tinh thần tự lực, khát vọng vươn lên và chủ động trong học tập, rèn luyện. Ngoài lực LLCA, công tác này cũng cần mở rộng tới lực lượng bảo vệ thôn, bản, tổ dân phố, dân quân tự vệ và cán bộ cơ sở nhằm nâng cao nhận thức về ANTT, tăng cường phối hợp giữa công an và Nhân dân trong bảo vệ an ANTQ.

Thứ ba, công tác GDCT được tiến hành trên địa bàn rộng lớn, có nhiều khó khăn, phức tạp, với sự đa dạng về đối tượng tác động nên hình thức, phương pháp phải linh hoạt, sáng tạo và có sự đổi mới.

Sự đa dạng đối tượng tham gia là đặc điểm khiến công tác giáo dục chính trị ở khu vực này cần cách tiếp cận linh hoạt. Ngoài lực lượng chính là CBCS công an, còn có dân quân tự vệ, bảo vệ thôn, bản, tổ dân phố và quần chúng tham gia bảo vệ ANTT. Mỗi nhóm có trình độ nhận thức khác nhau, đòi hỏi nội dung giáo dục được thiết kế phù hợp: từ bồi dưỡng lý luận, tư tưởng cho CBCS đến phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm với lực lượng phối hợp và Nhân dân. Do đó, GDCT không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của lực lượng công an mà còn gắn với công tác dân vận, tuyên truyền chính trị trong cộng đồng. Trước điều kiện địa bàn rộng, giao thông khó khăn, hình thức triển khai cần đa dạng và linh hoạt: kết hợp sinh hoạt chính trị tại cơ sở, giáo dục qua thực tiễn công tác, truyền thông nội bộ và ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp cận lực lượng ở vùng sâu, vùng xa. Điều này đòi hỏi sự kiên trì, sáng tạo và thường xuyên đổi mới từ các đảng bộ công an tỉnh.

Thứ tư, quá trình tiến hành công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh thường xuyên đối mặt với những âm mưu, thủ đoạn tác động, chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh phải thường xuyên đối mặt với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đây là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh - quốc phòng, có đường biên giới dài, dân cư gồm nhiều đồng bào dân tộc thiểu số với phong tục, tập quán khác nhau. Lợi dụng những đặc điểm này, các thế lực thù địch tìm cách tác động vào tư tưởng của CBCS cũng như nhân dân địa phương nhằm xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Trước những thách thức đó, quá trình tiến hành công tác GDCT không chỉ dừng lại ở việc trang bị LLCT mà còn phải chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu sai

trái, thù địch, giúp CBCS công an nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá để giữ vững bản lĩnh chính trị, không bị dao động trước những thông tin sai lệch. Đồng thời, công tác GDCT cần được gắn với thực tiễn, cập nhật thường xuyên các tình huống mới phát sinh, đặc biệt là những hình thức tuyên truyền chống phá trên không gian mạng, nhằm nâng cao khả năng tự bảo vệ về tư tưởng của LLCA.

Thứ năm, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh tiến hành trong điều kiện có nhiều thay đổi, biến động về cơ chế cũng như sự thiếu hụt kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất.

Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh diễn ra trong bối cảnh có nhiều thay đổi, biến động về cơ chế, đồng thời gặp không ít khó khăn do sự thiếu hụt về kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất. Những năm gần đây, tình hình ANCT, trật tự ATXH có nhiều diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác GDCT trong LLCA. Trong khi đó, sự điều chỉnh về cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai công tác này, đòi hỏi phải có sự thích ứng linh hoạt để bảo đảm tính hiệu quả. Đặc biệt, quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức LLCA chính quy về xã, bộ công an cấp huyện theo chủ trương chung đã làm thay đổi mô hình hoạt động ở nhiều địa phương, khiến việc tổ chức GDCT cho CBCS cần có sự điều chỉnh phù hợp với tình hình mới. Bên cạnh những thay đổi về cơ chế, công tác GDCT tại khu vực này còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh phí hạn chế, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho giáo dục chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Nhiều đơn vị công an ở vùng sâu, vùng xa, biên giới vẫn thiếu thốn về hội trường, phòng học, tài liệu, trang thiết bị hỗ trợ, gây trở ngại cho việc tổ chức các lớp học chính trị, tập huấn chuyên môn.

2.2.2.4. Vai trò công tác giáo dục chính trị của đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Một là, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh góp phần quan trọng trong việc hiện thực hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng uỷ CATW và nhiệm vụ chính trị của địa phương

Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giữ vai trò nòng cốt trong việc cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng,

chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Công an và cấp ủy địa phương vào thực tiễn công tác. Thông qua việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng, đội ngũ CBCS được nâng cao nhận thức chính trị, củng cố bản lĩnh, ý chí và lý tưởng phụng sự Tổ quốc. Đặc biệt, tại các địa bàn khó khăn như ở vùng TD&MNBB, GDCT góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác cách mạng và trách nhiệm công dân trong Nhân dân, thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, tạo nền tảng xã hội vững chắc để giữ vững ổn định chính trị và giữ gìn ANQG.

Hai là, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng chính trị của đội ngũ CBCS ở đơn vị, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật, pháp luật, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Một yếu tố then chốt nâng cao chất lượng công tác GDCT trong lực lượng CAND, đặc biệt ở các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, là bồi dưỡng nhận thức, bản lĩnh chính trị cho CBCS; kịp thời ngăn chặn suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật, pháp luật, nhất là tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Là lực lượng nòng cốt, mỗi đảng viên trong CAND phải tuyệt đối trung thành với Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, công tác GDCT không chỉ góp phần xây dựng bản lĩnh, lý tưởng cách mạng, tinh thần kiên trung mà còn là “lá chắn” chống lại những biểu hiện suy thoái trong nội bộ, nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững phẩm chất chính trị trước tác động mặt trái của kinh tế thị trường và các thế lực thù địch.

Ba là, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh trực tiếp góp phần nâng cao sức chiến đấu của lực lượng CAND và xây dựng các tổ chức đảng trong các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB trong sạch, vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ

Công tác GDCT trực tiếp góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, bởi một đảng bộ công an tỉnh mạnh không chỉ dựa vào yếu tố tổ chức chặt chẽ mà còn phụ thuộc vào chất lượng đảng viên, đặc biệt là về chính trị, tư tưởng, đạo đức và năng lực thực thi nhiệm vụ. Khi công tác GDCT được thực hiện

tốt, đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ có nhận thức sâu sắc về đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, từ đó xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, kỷ luật và hiệu quả. Ngoài ra, GDCT còn giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của lực lượng CAND. Một tổ chức đảng mạnh sẽ là trung tâm đoàn kết, định hướng đúng đắn cho toàn bộ lực lượng.

Bốn là, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB trực tiếp góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ CBCS trong bảo vệ Đảng, giữ gìn TT ATXH và đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch

Từ chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CAND, công tác GDCT không chỉ là mặt công tác trọng yếu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và XDLL CAND trong sạch, vững mạnh, hiện đại, mà còn trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CBCS. Qua đó, CBCS được bồi dưỡng toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ. Đặc biệt, với công an cấp cơ sở, nhất là tại vùng núi, biên giới, nơi còn nhiều khó khăn, GDCT đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm, bản lĩnh và tinh thần vượt khó. Lực lượng này không chỉ bảo đảm ANTT mà còn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ ANQG, phòng chống phản động, truyền đạo trái phép và tích cực tố giác tội phạm.

Kết luận chương 2

Vùng TD&MNBB là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh, với địa hình chủ yếu là đồi núi, nhiều khu vực giáp biên giới, khí hậu khắc nghiệt và điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.

Các đảng bộ Công an tỉnh ở vùng TD&MNBB có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện công tác đảng, công tác chính trị tư tưởng trong LLCA địa phương, trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác GDCT, bồi dưỡng tư tưởng cho CBCS công an tỉnh.

Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB là tổng thể các hoạt động từ xây dựng chủ trương, kế hoạch đến tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị để trang bị, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an tỉnh những kiến thức lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý chí chiến đấu cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an tỉnh.

Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB gồm 5 nội dung chủ yếu: Thứ nhất, quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng uỷ công an Trung ương về công tác GDCT, đồng thời vận dụng đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo để xác định chủ trương, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch công tác GDCT; Thứ hai, tổ chức thực hiện nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị theo kế hoạch; Thứ ba, xây dựng các thiết chế, nguồn lực làm công tác chuyên trách, phối hợp với các lực lượng tiến hành công tác giáo dục chính trị; Thứ tư, xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện, cơ chế, chính sách phục vụ công tác giáo dục chính trị; Thứ năm, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị.

Chương 3

CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

3.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, việc quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng ủy công an Trung ương về công tác GDCT, đồng thời vận dụng đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo để xác định chủ trương, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đã có nhiều đổi mới

Một trong những chuyển biến nổi bật trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB những năm gần đây chính là sự đổi mới về nội dung, phương pháp và cách thức quán triệt quan điểm, định hướng của Đảng và Đảng ủy CATW. Nếu trước đây việc quán triệt chủ trương mang tính chất truyền đạt mệnh lệnh hành chính, thì nay đã chuyển sang hướng linh động, sáng tạo gắn với các hoạt động GDCT, làm rõ bản chất tư tưởng, chiến lược của từng nghị quyết, từng chủ trương trong mối quan hệ hữu cơ với nhiệm vụ bảo vệ ANTT. Các Đảng bộ công an tỉnh đã không chỉ dừng lại ở việc “truyền đạt”, mà đã chủ động cụ thể hóa từng nội dung nghị quyết thành chương trình hành động cụ thể, phân hóa theo từng cấp độ CBCS, phù hợp với địa bàn, đặc điểm đối tượng, đảm bảo “hiều đúng, vận dụng trúng, thực hiện hiệu quả”.

Trong giai đoạn 2015-2024, việc quán triệt quan điểm của Đảng và Đảng ủy CATW về GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh đã có những chuyển biến rõ rệt, thể hiện ở cả chiều sâu nhận thức lý luận và hiệu quả triển khai thực tiễn. Theo số liệu thống kê cho thấy, từ năm 2015 đến 2024, toàn vùng đã tổ chức 79.522 lượt các hoạt động tuyên truyền, triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị liên quan đến GDCT, trong đó riêng các năm 2022-2023 đã có trên 1.800 hội nghị tập trung quán triệt Nghị quyết 12, Nghị quyết 16 và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đảng ủy CATW về công tác GDCT. [Phụ lục 05].

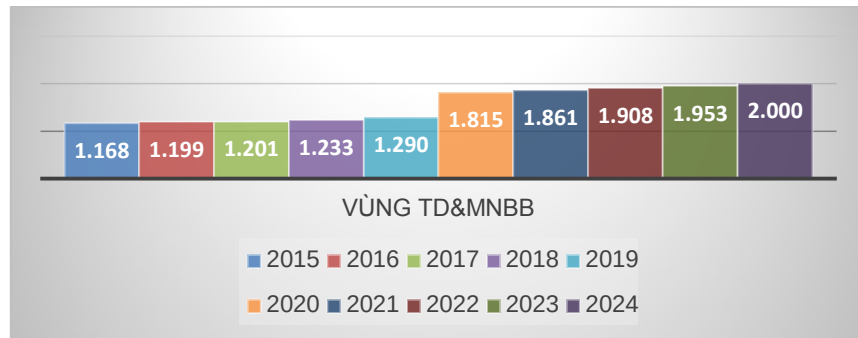
Tỷ lệ CBCS tham gia học tập đạt trên 98%, với 450.000 lượt CBCS được quán triệt nghị quyết, chỉ thị qua các hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp. Việc quán triệt không chỉ dừng lại ở truyền đạt nội dung mà đã chuyển sang hướng thảo luận, liên hệ thực tiễn, vận dụng vào xây dựng kế hoạch hành động tại từng đơn vị. Đặc biệt, 90% cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cấp phòng và tương đương tại các đơn vị trong vùng đã xây dựng bản cam kết hành động cá nhân gắn với nội dung GDCT. Theo báo cáo kết quả khảo sát cho thấy, 96,32% CBCS đánh giá việc quán triệt nghị quyết có hiệu quả thực chất, thiết thực, giúp nâng cao bản lĩnh chính trị và định hướng tư tưởng rõ ràng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT [1, Phụ lục 12]. Kết quả này cho thấy, việc quán triệt quan điểm của Đảng về GDCT tại khu vực này đã có bước phát triển mang tính nền tảng và chiều sâu.

Việc quán triệt quan điểm lãnh đạo của Đảng và Đảng uỷ Công an Trung ương ứng với việc thực Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng và đáp ứng được mục tiêu: *“đến năm 2025, lực lượng Công an nhân dân cơ bản tinh, gọn, mạnh; các lực lượng tình báo, cơ yếu, an ninh, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng và đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao tiến thẳng lên hiện đại. Phấn đấu đến năm 2030 lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”* [4].

Từ 2015 - 2024, công tác xây dựng kế hoạch GDCT của các Đảng bộ Công an tỉnh đã có sự chuyển biến rõ rệt từ cách làm chung chung sang lập kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn, năm, quý, tháng...nếu giai đoạn 2015 - 2019, mỗi năm trung bình có 70 - 90 kế hoạch GDCT tập trung vào các nội dung cốt lõi như quán triệt nghị quyết, bồi dưỡng chính trị, thì từ 2020 - 2024, số lượng kế hoạch được cụ thể hóa hơn, đạt 120 - 150 kế hoạch/năm, trong đó 80% các kế hoạch có lộ trình chi tiết. Đặc biệt, trong giai đoạn 10 năm, từ năm 2015 đến 2024, các đảng uỷ công an tỉnh trong vùng đã tham mưu ban hành 15.628 các văn bản, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo về công tác GDCT đảm bảo nội dung cập nhật, sát với tình hình thực tế và thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TT ATXH. Nhờ đó, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch GDCT đúng tiến độ đã tăng từ 85% giai đoạn 2015 - 2019 lên

95% giai đoạn 2020 - 2024, minh chứng cho tính khả thi và hiệu quả của việc cụ thể hóa lộ trình GDCT trong toàn LLCA các tỉnh của vùng. [Phụ lục 4].

Biểu đồ 3.1. Mức độ ban hành các văn bản có liên quan đến công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh giai đoạn 2015 - 2024



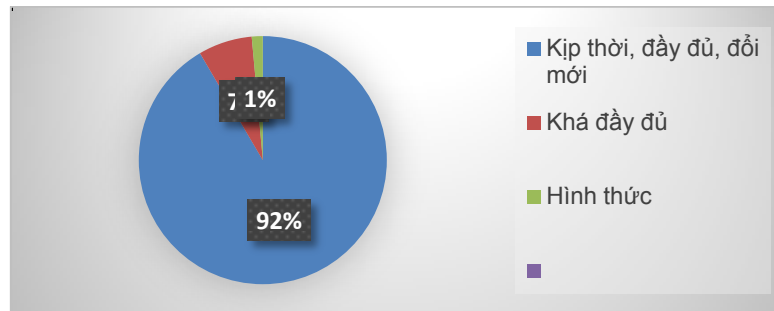
(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Sự lãnh đạo của đảng uỷ, sự hướng dẫn của phòng Chính trị công an tỉnh, các tổ chức đảng trực thuộc đã nghiêm túc thực hiện và triển khai các kế hoạch GDCT mà đảng uỷ công an tỉnh đã ban hành trong chi bộ, đảng bộ. Theo số liệu thống kê, trong 15.628 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác GDCT có hơn 7.000 văn bản xác định trực tiếp các chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh [Phụ lục 4]. Đơn cử như những văn bản xác định các nhiệm vụ GDCT trọng tâm của toàn đảng bộ theo nhiệm kỳ và các văn bản xác định chủ trương, nhiệm vụ thường niên hoặc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo GDCT cho đội ngũ CBCS gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị đột xuất như việc triển khai học tập nghị quyết của Đảng, Đảng uỷ CATW, bồi dưỡng LLCT cho CBCS, hay các kế hoạch, nhiệm vụ về xây dựng, bố trí, sắp xếp LLCA xã chính quy hay tinh giản biên chế, giải quyết sớm chế độ cho một bộ phận đội ngũ CBCS chưa đáp ứng được đầy đủ năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

Qua quá trình khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến trong đội ngũ CBCS của lực lượng CAND các tỉnh cho thấy, đa số CBCS được hỏi đều đánh giá cao nhận thức và quá trình đổi mới tư duy, quy trình xây dựng, ban hành các chủ trương, nhiệm vụ, kế hoạch của các đảng bộ công an tỉnh với tỉ lệ 97,1% ý kiến đánh giá kịp thời, đầy đủ, đổi mới, chất lượng tốt, trong đó chỉ có 2,56% ý kiến đánh giá khá

đầy đủ, chất lượng bình thường, 0,32% ý kiến đánh chỉ mang tính hình thức. [9, Phụ lục 12].

Biểu đồ 3.2. Ý kiến của CBCS về nội dung quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng ủy CATW về công tác giáo dục chính trị



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo kết quả khảo sát công tác Công an các tỉnh ở vùng TD&MNBB)

Các đảng ủy công an tỉnh đã thể hiện rõ vai trò chủ đạo trong xác định các chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách đối với công tác GDCT, kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác GDCT đạt hiệu quả cao. Đồng thời có sự đổi mới trong tư duy lý luận, nhạy bén với tình hình, đặc thù của địa phương, do đó sự tin tưởng vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ CBCS đối với các đảng ủy công an tỉnh ngày càng được nâng cao. Kết quả khảo sát về chính trị, tư tưởng, vững vàng, tuyệt đối tin tưởng của đội ngũ CBCS toàn lực lượng cho thấy 94,4% đánh giá tốt, 4,16% đánh giá rất tốt, 1,44% đánh giá khá. [4, Phụ lục 12].

Các Đảng bộ công an tỉnh luôn bám sát mục tiêu nâng cao nhận thức về vai trò của công tác GDCT, trước hết là với đội ngũ lãnh đạo, sĩ quan nghiệp vụ làm công tác huấn luyện. Việc xây dựng kế hoạch GDCT được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, đảm bảo lãnh đạo, chỉ đạo sát sao trong cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thành các biện pháp thực tiễn. Đồng thời, công tác quán triệt được chú trọng nhằm thống nhất ý chí, hành động, gắn GDCT với thực tiễn công tác, góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TT ATXH và xây dựng Đảng trong LLCA tỉnh. Trong giai đoạn 2015 - 2024, các Đảng bộ Công an tỉnh đã triển khai mạnh mẽ công tác GDCT với nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, các đảng bộ công an tỉnh đã tổ chức 79.522 các hoạt động GDCT của LLCA trực tiếp tiến

hành và phối hợp với các cơ quan, ban ngành trong và ngoài lực lượng như: hội nghị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các lớp bồi dưỡng GDCT, các hội thi, tập huấn cán bộ, học tập chuyên đề, nói chuyện thời sự thu hút đông đảo CBCS tham gia. Công tác quán triệt nghị quyết, chỉ thị được thực hiện nghiêm túc với 100% lãnh đạo, chỉ huy các cấp tham gia học tập, quán triệt các nội dung trọng tâm về GDCT [Phụ lục 05].

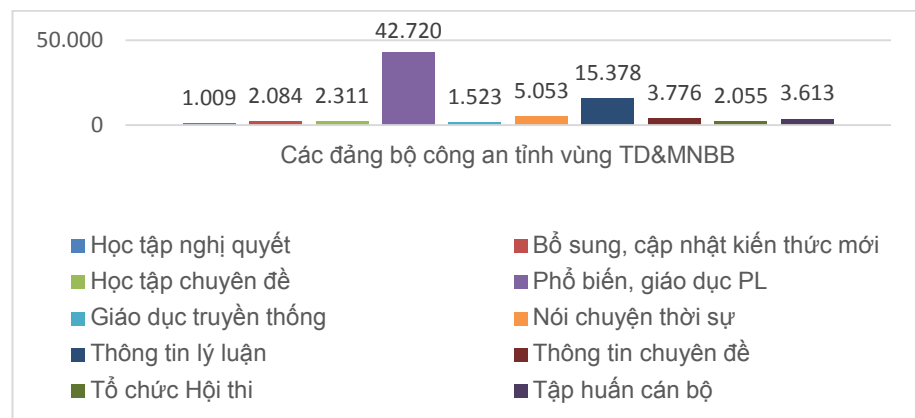
Trong hơn 10 năm qua, các đảng bộ công an tỉnh đã xây dựng và ban hành hơn 117.736 kế hoạch của công tác công an có liên quan đến công tác GDCT gắn với nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự ATXH trên địa bàn 14 tỉnh. [Phụ lục 05]. Sự đổi mới trong tư duy lãnh đạo, chỉ đạo công tác GDCT thể hiện qua việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo kịp thời, sát với tình hình ANTT từng địa phương, đồng thời nâng cao hiệu quả quán triệt, tổ chức học tập nghị quyết, bồi dưỡng chính trị, huấn luyện chuyên sâu. Việc tăng cường kiểm tra, đánh giá nhận thức chính trị cũng góp phần củng cố bản lĩnh, tư tưởng vững vàng cho đội ngũ CBCS, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDCT. Những kết quả đạt được đã chứng minh rằng, việc xác định chủ trương, nhiệm vụ và kế hoạch công tác GDCT ngày càng khoa học, bài bản, bám sát thực tế và yêu cầu của công tác công an.

Thứ hai, tổ chức thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị có nhiều chuyển biến tích cực và cơ bản đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn

Các đảng bộ công an tỉnh đã rà soát, điều chỉnh chương trình GDCT phù hợp từng đối tượng, đảm bảo nội dung không trùng lặp, cập nhật xu thế, chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết quan trọng của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, GDCT được gắn với nhiệm vụ chính trị, nâng cao cảnh giác cách mạng cho đội ngũ CBCS trước các luận điệu chống phá của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Từ năm 2015 đến 2024, 14 đảng ủy công an tỉnh đã tổ chức được 1.009 đợt học tập nghị quyết với 504.000 học viên học tập nghị quyết của Đảng, cụ thể: Lớp cho cán bộ chủ chốt: 142 lớp với 16.200 học viên, 589 lớp cho đảng viên các chi bộ với 378.000 học viên; chỉ đạo, hướng dẫn các đảng ủy công an cấp huyện, xã mở 278 lớp cho 32.020 học viên [Phụ lục 05]. Qua các đợt

học Nghị quyết, nhiều tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ công an tỉnh đã có sự chủ động, sáng tạo trong tổ chức học tập, quán triệt, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị; một số đơn vị đã chủ động được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên phục vụ công tác GDCT của đảng bộ mình hoặc do các báo cáo viên, tuyên truyền viên là lãnh đạo cấp phòng của công an tỉnh, các cộng tác viên là lãnh đạo các cơ quan Đảng, đoàn thể trong tỉnh như Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra tỉnh hoặc các báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên được mời đến báo cáo tại Trường Chính trị cấp tỉnh.

Biểu đồ 3.3. Một số hoạt động GDCT của các đảng bộ công an tỉnh giai đoạn 2015 - 2024



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Việc tổ chức thực hiện nội dung GDCT ngày càng được chuẩn hóa, bài bản, đảm bảo tính hệ thống và bám sát thực tế công tác. Các đảng bộ công an tỉnh đã chủ động xây dựng nội dung GDCT dựa trên các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an, đồng thời lồng ghép những nội dung mang tính thời sự, phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Chẳng hạn, theo thống kê năm 2023, 100% các đảng bộ công an tỉnh đã triển khai đầy đủ các chuyên đề GDCT theo hướng dẫn của Bộ Công an, trong đó 90% nội dung được cập nhật sát với tình hình ANTT tại địa phương. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho CBCS, giúp họ có cái nhìn toàn diện hơn về nhiệm vụ chính trị được giao.

Ngoài việc cập nhật và tiến hành các hình thức GDCT như học tập LLCT; sinh hoạt chi bộ, đảng bộ; nghiên cứu chuyên đề chính trị...việc đổi mới hình thức, phương pháp GDCT của đa số các đảng bộ công an tỉnh trong vùng đã có sự kết hợp đa dạng các hình thức sinh động, hấp dẫn như tuyên truyền, xây dựng tình huống giả định, sân khấu hóa, tổ chức thi tìm hiểu, ứng dụng công nghệ số...từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục, tạo sự hấp dẫn và chủ động tiếp nhận thông tin của đội ngũ CBCS các đảng bộ công an tỉnh. Theo thống kê, từ 2015 đến 2024, các Đảng bộ Công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đã tổ chức 42.720 lượt hoạt động tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, 3.776 đợt thông tin chuyên đề, 15.378 đợt thông tin lý luận, 2.055 các hội thi, cuộc thi trong và ngoài lực lượng với hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn, 1.523 lượt các hoạt động truyền thống, tuyên truyền về các ngày lễ lớn của dân tộc: ngày truyền thống CAND, ngày toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, ngày Pháp luật Việt Nam [Phụ lục 05]...theo kết quả khảo sát cho thấy 92,32% ý kiến được hỏi đều đánh giá cao sự đổi mới này, thể hiện tác động tích cực đến nhận thức và ý thức chính trị trong đội ngũ CBCS [2, Phụ lục 12].

Hình thức, phương pháp GDCT ngày càng đổi mới, đa dạng, vượt ra khỏi khuôn khổ học tập chính khóa, kết hợp nhiều phương pháp hiện đại. Nhiều đảng bộ công an tỉnh như Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Sơn La... đã triển khai học trực tuyến, thảo luận nhóm, diễn đàn trao đổi chuyên sâu và mô hình “Câu lạc bộ LLCT” nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của CBCS. Đồng thời, các hình thức diễn tập thực tế gắn với nhiệm vụ công an như chống bạo loạn, phản bác thông tin xấu độc trên mạng xã hội, tuyên truyền pháp luật, chống truyền đạo trái phép ở vùng dân tộc, tôn giáo cũng được đẩy mạnh. Nhờ đó, công tác GDCT trở nên sinh động, thiết thực, thu hút được sự tham gia tích cực của CBCS.

Theo số liệu thống kê, từ năm 2015 đến năm 2024, các đảng bộ công an tỉnh đã cử gần 12.456 lượt CBCS đi học tập các hình thức để nâng cao trình độ LLCT, trong đó có đào tạo cử nhân chính trị, thạc sĩ chính trị và đào tạo cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị [Phụ lục 09]. Như: tại Công an tỉnh Thái Nguyên, trong vòng 10 năm (2015 - 2025), Công an tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với các trường trong hệ thống CAND, Trường Chính trị tỉnh đào tạo 336 CBCS tham gia học cao cấp chính trị; đào tạo và hoàn thiện 960 CBCS tham gia học trung

cấp chính trị, còn lại 88 CBCS đi học tập các hình thức LLCT khác trong và ngoài nước. 100% CBCS là đối tượng kết nạp đảng, đảng viên dự bị đều được tổ chức học chương trình bồi dưỡng LLCT theo đúng quy định của Trung ương. Từ năm 2015 đến nay, công an tỉnh Thái Nguyên đã cử 4.298 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong ngành, ngoài ngành, nước ngoài theo chương trình của Bộ Công an. Trong đó, đào tạo sau đại học: 136; đào tạo trình độ đại học, cao đẳng: 749; có 2.974 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các Cục nghiệp vụ, học viện, trường CAND các đơn vị ngoài ngành tổ chức; 72 lượt cán bộ được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. Tại công an tỉnh Cao Bằng, đã cử 722 lượt CBCS tham gia đào tạo LLCT các loại hình, trong đó 132 lượt CBCS đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị và hoàn thiện cao cấp LLCT; 590 lượt CBCS đi đào tạo trung cấp LLCT tại Trường Chính trị tỉnh Cao Bằng và các trường, học viện CAND [Phụ lục 09].

Bên cạnh việc học tập LLCT, công tác GDCT còn được triển khai thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng, sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề với nhiều hình thức đa dạng hoặc các hình thức sinh hoạt chính trị - tư tưởng định kỳ có sự tham gia của các báo cáo viên, tuyên truyền viên tại các đơn vị, giúp CBCS cập nhật kịp thời tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế, qua đó củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và vai trò của lực lượng CAND. Những buổi sinh hoạt này không chỉ tạo điều kiện cho CBCS trao đổi, thảo luận về các vấn đề thời sự mà còn giúp phát hiện và kịp thời giải quyết những biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, nhận thức. Nhờ đó, công tác phòng, chống các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ lực lượng được thực hiện có hiệu quả. Các tỉnh như Yên Bái, Tuyên Quang đã tổ chức nhiều diễn đàn đối thoại giữa lãnh đạo đơn vị với CBCS nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, từ đó có biện pháp giáo dục, định hướng phù hợp. Theo báo cáo của Công an tỉnh Yên Bái, từ năm 2015 đến 2024, có 347 cuộc nói chuyện thời sự, đối thoại về chính trị - tư tưởng được tổ chức, góp phần giải quyết hiệu quả các vướng mắc trong tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ [Phụ lục 05].

GDCT còn được lồng ghép trong các phong trào thi đua, hoạt động xã hội, góp phần phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm

của cán bộ, chiến sĩ đối với nhiệm vụ bảo vệ ANQG, TT ATXH. Các phong trào thi đua như "Vì an ninh Tổ quốc", "CAND học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy", "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ" đã trở thành động lực thúc đẩy cán bộ, chiến sĩ rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm. Riêng trong phong trào "Vì an ninh Tổ quốc", từ năm 2015 đến 2024, đã có hơn 13.000 lượt tập thể và cá nhân thuộc công an các tỉnh được khen thưởng. Tại Phú Thọ, Thái Nguyên, trong 10 năm đã tổ chức các đợt thi, hội thi với số lượng tương ứng là 242 và 246 lượt, với đông đảo CBCS tham gia, đem lại không khí tích cực, đổi mới, tạo khí thế say mê, nhiệt huyết cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tạo đà thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ [Phụ lục 05].

Ngoài ra, một hình thức GDCT hiệu quả khác là việc sử dụng các kênh thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình, mạng xã hội để phổ biến thông tin chính trị, thời sự. Các buổi thông báo chính trị - thời sự được tổ chức định kỳ giúp CBCS cập nhật thông tin, nắm bắt tình hình trong nước và thế giới, đồng thời nâng cao khả năng phân tích, đánh giá tình hình, cảnh giác trước các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Theo thống kê, từ năm 2015 đến 2024, tại Sơn La, có 362 buổi thông báo nói chuyện chính trị - thời sự đã được tổ chức, thu hút hơn 10.000 lượt CBCS tham gia [Phụ lục 05].

Thứ ba, xây dựng các thiết chế, nguồn lực làm công tác chuyên trách, phối hợp với các lực lượng tiến hành các hoạt động của công tác giáo dục chính trị đã từng bước được cải thiện và nhiều chuyển biến tích cực.

Giai đoạn 2015-2024, các đảng bộ công an tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện thiết chế công tác giáo GDCT, theo hướng đồng bộ, bài bản và gắn liền với thực tiễn của từng địa phương. Trước hết là thiết chế tổ chức, tức hệ thống các bộ phận chuyên trách và bán chuyên trách làm công tác GDCT từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đến năm 2024, toàn vùng đã có 14/14 công an tỉnh thành lập tổ GDCT trực thuộc Phòng chính trị, đồng thời 100% các xã, phường trong vùng có cán bộ chuyên trách phụ trách công tác chính trị, tư tưởng tại đơn vị. Nhiều tỉnh còn kiện toàn Ban chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Tổ

công tác tư tưởng cấp cơ sở với nhiệm vụ nắm bắt, xử lý kịp thời tình hình nhận thức, tư tưởng trong nội bộ CBCS.

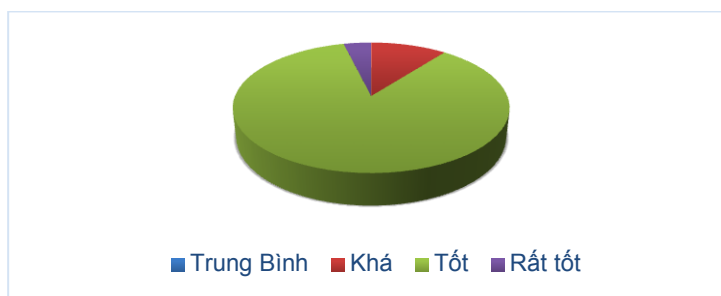
Ngoài ra, về thiết chế quy định và nguyên tắc thực hiện, các đảng bộ đã ban hành các quy chế, hướng dẫn thống nhất về nội dung, hình thức, chương trình GDCT theo quý, năm và theo chuyên đề. Cụ thể, trong giai đoạn 2015-2024, đã có trên 15.628 văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện GDCT định kỳ, trong đó có hơn 80% văn bản quy định rõ lịch sinh hoạt chính trị, nguyên tắc nêu gương của cán bộ lãnh đạo, nội dung kiểm tra nhận thức và sơ tổng kết công tác GDCT hằng năm [Phụ lục 04]. Những thiết chế này từng bước hình thành cơ chế làm việc có kỷ luật, có chuẩn mực, nâng cao tính tổ chức và kỷ cương tư tưởng trong toàn lực lượng.

Đặc biệt quan trọng là thiết chế giám sát và phản hồi, nhằm theo dõi sát sao quá trình triển khai công tác GDCT và kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục cho phù hợp với tình hình tư tưởng của CBCS và đặc điểm thực tiễn từng địa bàn. Đến năm 2024, có 12/14 tỉnh trong vùng xây dựng quy trình giám sát tư tưởng định kỳ, lồng ghép thông qua các hình thức như hội ý đầu tuần, báo cáo chuyên đề, khảo sát ý kiến CBCS, từ đó phát hiện sớm những biểu hiện lệch chuẩn về tư tưởng, đạo đức, lối sống để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Ngoài ra, một số tỉnh đã áp dụng phiếu khảo sát nhận thức tư tưởng 6 tháng/lần để đo lường hiệu quả GDCT bằng chỉ số cụ thể.

Trong phối hợp với các tổ chức, cơ quan chức năng có liên quan đến thực hiện công tác GDCT, các đảng bộ công an tỉnh đã chủ động xây dựng quy chế phối hợp, để thống nhất về mặt nội dung, hình thức, phương pháp, lực lượng và lộ trình tiến hành công tác GDCT trong lực lượng CAND ở cấp tỉnh và công tác GDCT của lực lượng CAND cấp tỉnh với các cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở với quần chúng nhân dân và trong đời sống xã hội. Các đảng bộ công an tỉnh đã có quy chế phối hợp thực hiện công tác GDCT với Ban Tuyên giáo tỉnh; Ủy Ban kiểm tra tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh như Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...qua cơ chế phối hợp, thống nhất cách thức tiến hành GDCT đã phát huy được trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong thực hiện công tác GDCT một cách thống nhất, hiệu quả, không bị chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Theo số liệu thống kê, trong năm 2023, các đảng bộ công an tỉnh đã xây dựng hơn 700 quy chế phối hợp và 1.000 phiên làm việc nhằm thực hiện các hoạt động trong công tác GDCT với các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn các tỉnh trong vùng. Ngoài ra, việc phối hợp với các đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin đã giúp các đảng bộ công an tỉnh đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDCT. Trong giai đoạn 2020 - 2024, 12/14 đơn vị đảng bộ công an tỉnh trong vùng đã ứng dụng hệ thống hội nghị trực tuyến trong các buổi quán triệt nghị quyết, chính sách pháp luật, giúp giảm chi phí tổ chức, tiết kiệm thời gian mà vẫn đảm bảo hiệu quả truyền đạt. Theo báo cáo kết quả khảo sát về thực hiện nội dung công tác phối hợp với các tổ chức, cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh, cho thấy tỉ lệ trung bình thấp nhất là 79,5% ý kiến được hỏi đánh giá tốt, tỉ lệ đánh giá cao nhất ở mức tốt 96,3% ý kiến được hỏi, không có đánh giá ở mức yếu, kém. Điều này cho thấy, chất lượng của công tác phối hợp tổ chức thực hiện công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh được đông đảo đội ngũ CBCS đánh giá cao và có sức lan toả mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân và công tác thực tiễn ở địa phương [6, Phụ lục 12].

Biểu đồ 3.4. Kết quả khảo sát ý kiến CBCS công an các tỉnh ở vùng TD&MNBB về công tác phối hợp lực lượng tiến hành công tác GDCT



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo khảo sát tại công tác Công an các tỉnh ở vùng TD&MNBB)

Các đảng bộ công an tỉnh đã liên kết với các trường chính trị địa phương để tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu. Chẳng hạn, trong năm 2022, Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 10 lớp bồi dưỡng cho hơn 300 báo cáo viên, tuyên truyền viên về kỹ năng thuyết trình, phương pháp giảng dạy hiện đại và cách xử lý tình huống phức tạp. Nhờ hợp tác với các tổ chức chính trị - xã

hội, công an các tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa CBCS với các chuyên gia, nhà nghiên cứu về chính trị, tư tưởng. Năm 2023, Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức 15 buổi tọa đàm với sự tham gia của hơn 2.000 CBCS, giúp nâng cao nhận thức chính trị và khả năng phản biện trước những vấn đề thời sự quan trọng [125]. Tại đảng bộ công an tỉnh Sơn La, trong năm 2022, Đảng ủy công an tỉnh duy trì thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp với huyện ủy, thành ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, đảm bảo TT ATXH và XDLL CAND và với Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy trong công tác kiểm tra, giám sát; giữa Đảng ủy Công an, Quân sự, Biên phòng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH và nhiệm vụ quốc phòng. Tiếp tục thực hiện 59 quy chế, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, ban ngành (tăng 06 quy chế, kế hoạch phối hợp so với cùng kỳ năm 2021); duy trì thường xuyên chế độ trao đổi thông tin, phối hợp tham mưu, giải quyết những tình hình, vụ việc liên quan đến ANTT và các hoạt động GDCT của lực lượng công an tỉnh với các đơn vị theo quy chế phối hợp đã ban hành [115].

Tại Đảng bộ công an tỉnh Lạng Sơn, trong năm 2022, Đảng ủy Công an tỉnh đã tham mưu với UBND tỉnh ban hành kế hoạch công tác phối hợp năm 2022 (Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 24/3/2022); trao đổi 1.989 thông tin, phối hợp tuyên truyền, giáo dục, động viên kết hợp kiểm tra, xác minh 287 thông tin liên quan đến ANTT và nhiệm vụ quốc phòng; tham mưu với Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh cử 03 CBCS tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 01, 54 CBCS tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh tượng 02; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 3 cho 267 CBCS, đối tượng 4 cho 3.007 CBCS và 93 già làng, trưởng bản, người có uy tín, 38.351 học sinh, sinh viên; đồng thời phối hợp tổ chức tuần tra đơn phương kiểm tra đường biên, cột mốc 237 lần, 1.789 lượt người tham gia; tuần tra kiểm soát địa bàn 685 lần, 3.398 lượt người tham gia; đồng thời đảng bộ công an tỉnh Lạng Sơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tại các xã biên giới tiến hành đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục pháp luật và các hoạt động xã hội tình nghĩa, giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu

nạn; tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19 trên tuyến biên giới Việt - Trung [83].

Từ khía cạnh công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh, có thể nhận định về sự bất ổn trong tư tưởng chính trị của CBCS và quần chúng nhân dân do sự tác động bởi âm mưu hoạt động của các đối tượng cơ hội chính trị, phản động thường lợi dụng không gian mạng để hướng mũi nhọn kích động, chống phá, xuyên tạc nhằm phá hoại mối quan hệ hữu nghị Việt - Trung. Trước tình hình đó, các đảng bộ công an tỉnh đã tích cực, tăng cường công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từ 2015 đến nay, các đảng bộ công an tỉnh đã chủ trương duy trì hiệu quả hơn 6000 trang fanpage, website, gần 100.000 các tài khoản facebook, tiktok, zalo và các tài khoản trên nền tảng xã hội khác do lực lượng công an các đảng bộ công an tỉnh quản lý ...đã chú trọng biên soạn số lượng lớn tin, bài; chia sẻ tin bài chính thống của Đảng, Nhà nước Việt Nam; xây dựng các phóng sự phát trên Trang thông tin điện tử của Công an các tỉnh, trong đó có nhiều tin bài tập trung định hướng thông tin, phản bác các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, các đối tượng xấu về quan hệ hữu nghị Việt - Trung cũng như những thông tin xấu độc của các thế lực thù địch khác, bảo vệ nền tảng tư tưởng, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng tư tưởng của quần chúng nhân dân.[204].

Thứ tư, xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện, cơ chế, chính sách phục vụ công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc bộ có nhiều bước tiến quan trọng

Giai đoạn từ năm 2015 đến nay, các đảng bộ công an tỉnh đã tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống phòng học, hội trường, trung tâm chỉ huy, trung tâm huấn luyện để phục vụ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chính trị. Bao gồm: Hệ thống hội trường, phòng họp lớn tại công an các tỉnh được nâng cấp, đảm bảo đủ điều kiện tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn quy mô lớn. Một số đảng bộ công an tỉnh như Hà Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lai Châu, Sơn La đã xây dựng mới hội trường có sức chứa từ 500 - 1000 người, được trang bị đầy đủ hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy chiếu hiện đại phục vụ việc giảng dạy, hội họp. Hệ thống phòng học chuyên biệt tại công an các tỉnh Bắc Kạn, Điện Biên, Yên

Bái đã được đầu tư, với sức chứa từ 200 - 300 người, được trang bị máy tính, màn hình LED, hệ thống trình chiếu hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy lý luận chính trị. Hệ thống phòng họp trực tuyến đã được triển khai tại 85% công an cấp huyện trong vùng từ năm 2018, giúp kết nối trực tiếp với Bộ Công an và công an các tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật. Trung tâm huấn luyện công an tỉnh tại nhiều địa phương đã được đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, mô hình đào tạo thực tế ảo, giúp cán bộ, chiến sĩ nâng cao kỹ năng xử lý tình huống trong công tác. Trang bị hệ thống camera giám sát, máy chủ lưu trữ dữ liệu để hỗ trợ theo dõi, quản lý quá trình đào tạo, đánh giá hiệu quả các chương trình GDCT. Về cơ bản, hiện nay 100% các đảng bộ công an tỉnh đã có hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo, chất lượng, khang trang và hiện đại, đáp ứng được yêu cầu trong việc nâng cao chất lượng công tác GDCT nói chung.

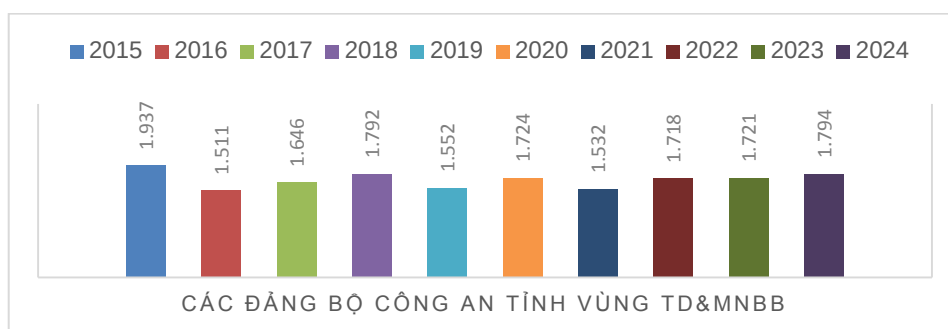
Song song với việc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên phục vụ công tác GDCT cũng được các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB chú trọng đào tạo, bồi dưỡng. Theo số liệu tổng hợp từ năm 2015 đến năm 2024, tại 14 đảng bộ công an tỉnh trong vùng đã tiến hành 1.009 buổi học tập nghị quyết; 2.084 buổi bổ sung, cập nhật kiến thức mới; 2.311 buổi học tập chuyên đề; 5.053 buổi nói chuyện thời sự.. với gần 80.000 lượt báo cáo viên, tuyên truyền tham dự [Phụ lục 05]. Các hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi được tổ chức thường xuyên nhằm tuyển chọn những cá nhân xuất sắc tham gia các hội thi cấp tỉnh, cấp bộ. Kết quả cho thấy, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của công an tỉnh Lai Châu, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Sơn La, Điện Biên đạt nhiều giải cao trong các đợt thi cấp tỉnh và cấp Đảng ủy Công an Trung ương tổ chức. Cụ thể, năm các năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2023, công an các tỉnh đều có báo cáo viên đạt giải nhất trong hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh và có 7 báo cáo viên, tuyên truyền viên lọt vào vòng chung kết cấp bộ.

Các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đã đặc biệt quan tâm đến việc hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ công tác GDCT, coi đây là trụ cột tạo hành

lang pháp lý, động lực khuyến khích, và điều kiện bảo đảm cho việc triển khai hiệu quả GDCT trong toàn lực lượng.

Trong giai đoạn 2015-2024, cơ quan công an toàn vùng đã ban hành trên 3.200 văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách nội bộ về GDCT, tập trung vào 4 nhóm nội dung chính: (1) chính sách hỗ trợ vật chất và điều kiện học tập chính trị; (2) cơ chế quy định, khuyến khích cán bộ học tập, bồi dưỡng chính trị; (3) chính sách luân chuyển, quy hoạch, bố trí cán bộ làm công tác GDCT; và (4) cơ chế khen thưởng, đánh giá, xét thi đua đối với cán bộ làm công tác GDCT.

Biểu đồ 3.5. Tổng hợp số liệu khen thưởng CBCS các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn 2015 - 2024



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Cụ thể, các tỉnh như Lạng Sơn, Tuyên Quang, Phú Thọ đã xây dựng quy định riêng về chế độ phụ cấp trách nhiệm cho báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện, dao động từ 0,2-0,3 hệ số lương/tháng, cùng với chế độ hỗ trợ tài liệu, phương tiện tác nghiệp, chi phí công tác và khen thưởng định kỳ. Ở một số địa phương, chính sách còn mở rộng đến đội ngũ cộng tác viên, cán bộ tuyên giáo kiêm nhiệm tại đơn vị cơ sở. Từ năm 2015 trở lại đây, 100% công an tỉnh trong vùng có cơ chế khen thưởng thường niên riêng cho cá nhân và tập thể tiêu biểu trong công tác GDCT, trong đó có 16.927 lượt tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp tỉnh và ngành vì có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái và các hình thức khen thưởng khác [Phụ lục 07].

Ngoài ra, nhiều đảng bộ công an tỉnh đã mạnh dạn triển khai cơ chế tuyển chọn, quy hoạch và đào tạo cán bộ trẻ làm công tác chính trị - tư tưởng, tạo tính kế thừa và ổn định đội ngũ. Đến năm 2024, toàn vùng có hơn 310 cán bộ trong diện

quy hoạch nguồn kế cận cho chức danh trưởng, phó phòng công tác chính trị hoặc báo cáo viên chủ lực, trong đó 72% có trình độ cao cấp hoặc cử nhân lý luận chính trị, và hơn 50% dưới 40 tuổi. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh bước chuyển từ quản lý hành chính GDCT sang phát triển nguồn lực chuyên sâu, có chiến lược.

Đặc biệt, từ năm 2018, hầu hết các tỉnh trong vùng đã triển khai mô hình đánh giá kết quả công tác GDCT gắn với tiêu chí thi đua - khen thưởng, đồng thời đưa nội dung GDCT vào tiêu chuẩn đánh giá cán bộ, đảng viên cuối năm. Theo thống kê năm 2023, có 93,4% đơn vị công an cấp cơ sở trong vùng đưa nội dung GDCT vào nội dung chấm điểm thi đua đơn vị, và trên 85% CBCS đạt yêu cầu hoàn thành tối thiểu 2-3 chuyên đề GDCT/năm.

Những cơ chế, chính sách này không chỉ bảo đảm sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác GDCT, mà còn tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững, có chiều sâu, nâng cao động lực và tính chuyên nghiệp cho đội ngũ làm công tác tư tưởng trong lực lượng Công an nhân dân. Qua đó, khẳng định rằng: các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB đã có bước tiến thực chất và hiệu quả trong xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách phục vụ GDCT, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng lực lượng chính trị, tư tưởng vững mạnh, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ năm, hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, chặt chẽ và đúng quy định

Thực tiễn cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc tiến hành công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB phải hướng vào kiểm tra, giám sát, đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động của đội ngũ CBCS, kiểm tra, giám sát thực tiễn các hoạt động về xử lý tình huống, nắm chắc diễn biến tư tưởng của CBCS, nhất là trước tác động tiêu cực của tình hình và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Từ thực tế đó, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương; Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, các đảng bộ công an tỉnh đã chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện toàn diện các mặt

công tác kiểm tra, giám sát công tác GDCT gắn liền với thực hiện nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát trong CAND.

Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2015 - 2024, các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB đã tiến hành 16.927 đợt kiểm tra giám sát thường xuyên, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với hoạt động GDCT của các tổ chức đảng trực thuộc các đảng bộ công an tỉnh. Trong đó có 12.350 đợt kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và 4.577 đợt kiểm tra, giám sát đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở [Phụ lục 06]. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng CAND, các lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Biểu đồ 3.6. Số liệu tổng hợp các đợt kiểm tra, giám sát của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB giai đoạn 2015 - 2024



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Trong tổng số 16.927 đợt kiểm tra, giám sát, khoảng 30% tập trung vào đảng bộ các cấp và các phòng nghiệp vụ trọng yếu như an ninh, điều tra, cảnh sát giao thông. Từ năm 2015 - 2024, Đảng ủy Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành 1.339 cuộc kiểm tra, giám sát, Đảng ủy Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành 1.300, Đảng ủy Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành 1.334 cuộc kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ đảng viên và các đảng bộ công an các phòng ban chuyên môn và một số chi bộ công an cấp xã, phường về việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các nội dung

kiểm tra, giám sát khác trong CAND. Qua đó, nhiều mô hình GDCT hiệu quả được nhân rộng, đồng thời những tồn tại như hình thức học tập nghị quyết còn khô cứng, thiếu thực tiễn đã được chỉ ra và khắc phục. [Phụ lục 06].

Các hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai và tiến hành các mặt hoạt động của công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh được tiến hành thường xuyên, đều đặn, hàng năm các đảng bộ công an tỉnh đều có những hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đối với từng nhiệm vụ của công tác GDCT như các hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm; Hội nghị tổng kết công tác GDCT theo năm hoặc tổng kết giai đoạn thực hiện gắn với các nhiệm vụ chính trị được xác định trong từng nhiệm kỳ như giai đoạn 2011 - 2016; 2016 - 2021...nhưng tích cực nhất, hữu hiệu nhất là các hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác GDCT gắn với từng kế hoạch hoạt động trong năm, gắn với từng chương trình được triển khai như Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”; Hội nghị tổng kết Cuộc thi viết “Tìm hiểu Luật Căn cước trong Công an nhân dân”; Hội nghị tổng kết Cuộc thi “Đại sứ văn hoá đọc trong Công an nhân dân” hay các Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, triển khai Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong CAND giai đoạn 2016 - 2021; Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới” trên địa bàn công an các tỉnh (giai đoạn 2015 - 2024)...qua các đợt sơ kết, tổng kết để đánh giá, nhìn nhận từng hoạt động trong quá trình triển khai công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh, từ đó rút ra những ưu điểm, hạn chế, phát huy ưu điểm, kịp thời đề ra những giải pháp để hạn chế những khuyết điểm, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác GDCT trong các giai đoạn tiếp theo.

Căn cứ vào báo cáo kết quả khảo sát về chất lượng các hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh cho thấy, 94,9% ý kiến được hỏi đánh giá chất lượng các hoạt động sơ kết, tổng kết có chất lượng tốt, 3,36% ý kiến được hỏi đánh giá rất tốt, và 1,76% đánh giá ở mức khá. [1, Phụ lục 12]. Điều này có thể thấy, thông qua sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm sẽ

cung cấp những luận cứ khoa học cho các đảng bộ công an tỉnh xây dựng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, xác định các chủ trương, nhiệm vụ tiến hành GDCT đội ngũ CBCS ngày càng hiệu quả và đạt được nhiều thành tựu cao hơn trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo các mặt của công tác GDCT nói chung, cũng như các mặt hoạt động khác của lực lượng CAND nói riêng.

3.1.2. Những hạn chế, khuyết điểm

Thứ nhất, việc quán triệt quan điểm của Đảng, Đảng uỷ CATW về công tác GDCT, đồng thời vận dụng đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo trong xác định chủ trương, nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác GDCT của một số đảng bộ công an tỉnh còn chung chung, chưa sát với đối tượng, địa bàn

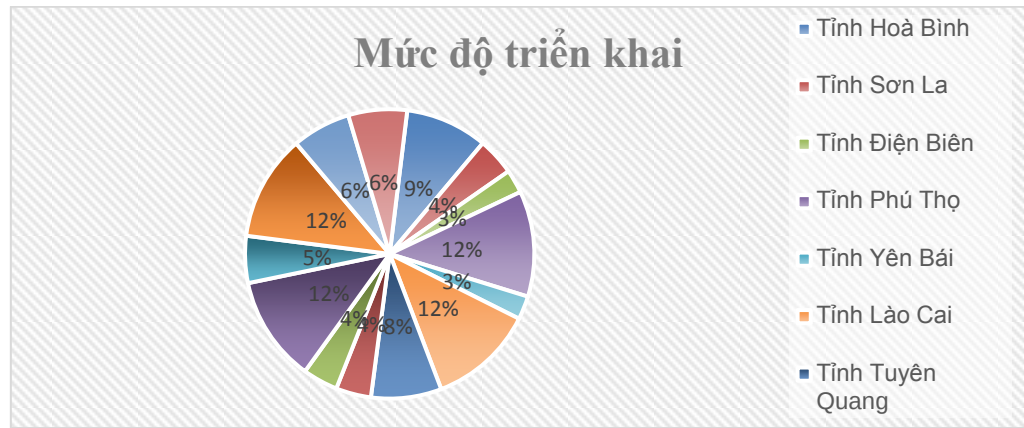
Trước hết, về việc quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng và Đảng uỷ Công an Trung ương về công tác GDCT vẫn còn biểu hiện hình thức, thiếu chiều sâu và chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

Một trong những biểu hiện nổi bật là việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Đảng uỷ CATW thường được thực hiện theo lối hành chính hóa, chủ yếu thông qua các hội nghị phổ biến văn bản, thiếu các chuyên đề đi sâu vào từng lĩnh vực công tác hoặc gắn với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Theo số liệu tổng hợp từ các báo cáo công tác đảng của Đảng uỷ CATW, trong 10 năm từ 2015-2024, tại 14 tỉnh trong vùng TD&MNBB có tới trên 68% số hội nghị học tập nghị quyết diễn ra dưới hình thức nghe báo cáo viên đọc lại nội dung văn bản, không có phần liên hệ cụ thể với đặc điểm tình hình tại địa phương. Chỉ dưới 25% các hội nghị tổ chức thảo luận nhóm hoặc yêu cầu cán bộ viết thu hoạch sau học tập - điều kiện bắt buộc để đánh giá mức độ tiếp thu và nhận thức chính trị của CBCS.

Ngoài ra, sự thiếu quan tâm trong đầu tư đổi mới hình thức quán triệt cũng là vấn đề nổi bật. Trong giai đoạn 2015-2024, chỉ có 4/14 tỉnh (Thái Nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Phú Thọ) triển khai thí điểm ứng dụng nền tảng số trong học tập chính trị (hình thức trực tuyến hoặc bán trực tuyến). Trong khi đó, tại 10 tỉnh còn lại, trên 90% nội dung học tập GDCT vẫn tổ chức tại hội trường, theo phương pháp truyền thống, không có sự hỗ trợ từ công nghệ thông tin hay học liệu số. Các đợt học tập không được ghi hình, không có tài liệu in ấn minh họa, không có biểu đồ,

video hay câu chuyện chính trị cụ thể để làm phong phú nội dung, dẫn đến cảm giác khô khan, thiếu hấp dẫn, nhất là với CBCS trẻ.

Biểu đồ 3.7. Mức độ triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Một bất cập đáng lưu ý là sự thiếu gắn kết giữa học tập chính trị với đánh giá, phân loại cán bộ. Tại 8/14 tỉnh, kết quả học tập nghị quyết không được đưa vào tiêu chí xét thi đua khen thưởng hằng năm hoặc quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Báo cáo tổng kết năm 2023 của Công an tỉnh Yên Bái nêu rõ: có đến 73% số đơn vị cơ sở không sử dụng kết quả học tập nghị quyết làm căn cứ đánh giá xếp loại đảng viên; một số đơn vị không tổ chức kiểm tra nhận thức sau học tập, không thu bài thu hoạch, không có biểu mẫu đánh giá cụ thể. Điều này dẫn đến tâm lý coi nhẹ việc học, học để đủ, học cho xong, làm giảm mạnh ý nghĩa giáo dục, định hướng tư tưởng của nghị quyết [144].

Bên cạnh đó, đội ngũ báo cáo viên phục vụ công tác quán triệt nghị quyết cũng còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Tính đến năm 2024, theo thống kê của Bộ Công an, trung bình mỗi tỉnh trong vùng chỉ có từ 6-10 báo cáo viên chuyên trách GDCT đạt chuẩn, trong khi số lượng cán bộ, chiến sĩ cần được bồi dưỡng định kỳ mỗi năm dao động từ 4.000-6.000 người. Nhiều báo cáo viên còn kiêm nhiệm nhiều chức vụ, không được cập nhật kiến thức lý luận mới, kỹ năng truyền đạt chưa chuyên sâu. Điều này dẫn đến chất lượng truyền đạt nội dung chính trị, tư tưởng chưa đạt yêu cầu, nhiều buổi học tập kéo dài nhưng thiếu trọng tâm, không khơi gợi

được tinh thần thảo luận, phản biện và sáng tạo tư duy chính trị trong CBCS. Tình trạng thiếu thống nhất trong tổ chức quán triệt giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở cũng là một điểm nghẽn. Tại một số địa phương, trong khi Đảng uỷ công an tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức học tập nghị quyết, thì ở cấp cơ sở, cấp phòng triển khai chậm hoặc không đồng bộ. Điều này gây ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành nhiệm vụ chung, đồng thời tạo ra sự phân tán, không đều về chất lượng GDCT giữa các đơn vị cùng cấp. Một số công an cấp xã, phường phản ánh rằng: kế hoạch quán triệt thường được chuyển xuống quá gấp gáp, không có thời gian chuẩn bị tài liệu, không tổ chức họp tổ triển khai, làm giảm hiệu quả truyền đạt.

Từ thực tiễn trên có thể thấy, công tác quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng và Đảng uỷ CATW về GDCT trong giai đoạn 2015-2024 tại các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB vẫn còn nhiều tồn tại mang tính hệ thống, từ nhận thức đến tổ chức thực hiện. Những biểu hiện như nội dung quán triệt còn hình thức, thiếu chuyên sâu; phương pháp tổ chức học tập chậm đổi mới; kết quả học tập không gắn với công tác cán bộ; đội ngũ báo cáo viên chưa đạt yêu cầu; thiếu tính liên kết giữa các cấp tổ chức Đảng... đã và đang làm giảm hiệu quả lan toả tư tưởng, ảnh hưởng tới chất lượng chính trị của lực lượng công an trên địa bàn chiến lược này.

Về việc vận dụng đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo trong xác định chủ trương, nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch GDCT vẫn còn nhiều hạn chế, thể hiện ở tính rập khuôn, thiếu đổi mới, chậm thích ứng với yêu cầu thực tiễn và bối cảnh hiện đại hoá. Một trong những biểu hiện rõ nét của sự thiếu linh hoạt, thiếu sáng tạo trong xác định chủ trương GDCT là nhiều đảng bộ công an tỉnh vẫn xây dựng kế hoạch GDCT theo mẫu chung có sẵn, mang tính “sao chép hành chính”, không phản ánh đúng đặc điểm, điều kiện, thách thức riêng của từng địa phương. Theo thống kê tổng hợp từ các báo cáo công an tại 14 tỉnh trong vùng, trong giai đoạn 2018-2023, có tới 9 tỉnh có hơn 60% nội dung kế hoạch GDCT lặp lại cấu trúc, nội dung từ các năm trước. Các nội dung như “tuyên truyền, quán triệt nghị quyết”, “đấu tranh phản bác thông tin sai trái”, “giáo dục lý tưởng cách mạng” tuy được nêu trong kế hoạch, nhưng không có các chỉ tiêu cụ thể, không có đơn vị phụ trách rõ ràng, thiếu biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm địa bàn miền núi, dân tộc thiểu số, biên giới.

Một ví dụ tiêu biểu là trong các kế hoạch GDCT hằng năm từ 2019 đến 2023 của một số tỉnh như Bắc Kạn, Hà Giang, Sơn La, các cụm từ “tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho CBCS” được lặp lại nguyên văn qua các năm, nhưng không có nội dung cụ thể về cách thức thực hiện mới (ứng dụng công nghệ, kết hợp với văn hoá truyền thống dân tộc, tổ chức hoạt động ngoại khoá, đối thoại chính trị, v.v). Điều này cho thấy chủ trương có được đề ra, nhưng tính sáng tạo và khả năng hiện thực hoá trong triển khai còn rất hạn chế.

Hơn nữa, việc thiết kế kế hoạch GDCT chưa linh hoạt trong việc xác định đối tượng, nội dung trọng tâm và phương pháp phù hợp. Theo kết quả điều tra, khảo sát thực tế công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh trong vùng, trong năm 2021 chỉ có 3/14 tỉnh thực hiện phân nhóm đối tượng (cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, sĩ quan chỉ huy...) để xây dựng nội dung giáo dục chuyên biệt, trong khi 11 tỉnh còn lại sử dụng nội dung GDCT “đồng loạt” cho toàn thể CBCS, không phân loại theo đặc điểm nhận thức, vị trí công tác hay môi trường hoạt động. Điều này làm giảm hiệu quả giáo dục, không đáp ứng được nhu cầu học tập đa dạng của các đối tượng, đặc biệt là thế hệ cán bộ trẻ chiếm tỷ lệ ngày càng lớn (từ 52% đến 58% quân số ở nhiều địa phương). Nhiều đảng bộ công an tỉnh chưa coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng kế hoạch GDCT, dẫn đến thiếu tính cập nhật, thiếu kết nối, không phát huy được lợi thế của các nền tảng số. Trong bối cảnh Chính phủ và Bộ Công an thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện trong lực lượng vũ trang, thì theo thống kê năm 2023, chỉ có 4/14 tỉnh trong vùng có hệ thống quản lý kế hoạch GDCT trên nền tảng điện tử (Lào Cai, Bắc Giang, Phú Thọ và Thái Nguyên). 10 tỉnh còn lại vẫn sử dụng hình thức quản lý văn bản giấy, gửi qua bưu điện hoặc qua email rời rạc, thiếu đồng bộ và rất khó để theo dõi, cập nhật hoặc giám sát thực hiện. Thậm chí, có nơi không lưu trữ được đầy đủ các kế hoạch GDCT các năm trước, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

Không chỉ thiếu linh hoạt trong tổ chức và hình thức, nội dung của nhiều kế hoạch GDCT còn nghèo nàn, không có yếu tố phản ánh tình hình mới, thách thức mới của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong không gian mạng, hội nhập quốc tế, cũng như các nguy cơ suy thoái đạo đức, tư tưởng trong nội bộ lực lượng. Trong báo cáo tổng hợp sơ kết công tác công an, phần nội dung giáo dục

chính trị, tư tưởng giai đoạn 5 năm (2018-2023) của các tỉnh như Yên Bái, Điện Biên, Cao Bằng, gần 70% kế hoạch không có nội dung về “giáo dục chính trị gắn với xây dựng văn hoá ứng xử trong môi trường mạng”, chưa có kế hoạch tổ chức các hoạt động đấu tranh phản bác thông tin xấu độc một cách bài bản. Điều đó cho thấy sự chậm trễ trong tư duy đổi mới nội dung GDCT, lúng túng trong tiếp cận những thách thức phi truyền thống về an ninh tư tưởng.

Ngoài ra, một số kế hoạch GDCT thiếu tính khả thi, do không gắn với điều kiện thực tế về nhân lực, kinh phí và thời gian triển khai. Nhiều nội dung được đưa vào kế hoạch nhưng không có phân bổ ngân sách cụ thể, không giao chỉ tiêu bắt buộc cho các đơn vị cơ sở, dẫn đến việc “làm theo khả năng” và triển khai một cách hình thức. Theo tổng hợp đánh giá của các đảng bộ công an tỉnh trong vùng năm 2022, có tới 8/14 tỉnh phản ánh tình trạng kế hoạch GDCT cấp tỉnh không gắn với kế hoạch hoạt động thực tế của cấp xã, phường, cấp phòng, khiến đơn vị cơ sở lúng túng, triển khai chậm hoặc không triển khai được, nhất là tại các địa phương biên giới, vùng sâu không có hội trường lớn, thiếu trang thiết bị trình chiếu, thiếu cán bộ có trình độ chính trị cao.

Việc tổng kết, đánh giá kế hoạch GDCT chưa được thực hiện một cách khoa học và thường xuyên. Đa số các đơn vị chỉ tổng hợp số liệu về “số lượt học tập”, “số đợt tuyên truyền” mà thiếu bộ công cụ đánh giá chất lượng thực hiện theo tiêu chí cụ thể (ví dụ: mức độ chuyển biến nhận thức, tác động đến hành vi, sự cải thiện trong kỷ luật phát ngôn, tư tưởng chính trị của CBCS...). Chỉ có 3 tỉnh (Bắc Giang, Lào Cai, Thái Nguyên) áp dụng thí điểm bộ chỉ số đánh giá định lượng trong kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch GDCT gắn với thi đua khen thưởng. Các tỉnh còn lại chủ yếu dựa vào báo cáo định tính, cảm tính, không có dữ liệu đủ sức thuyết phục để điều chỉnh kế hoạch năm sau, dẫn đến tình trạng kế hoạch GDCT các năm tương đối giống nhau, thiếu điểm nhấn.

Thứ hai, tổ chức thực hiện nội dung, hình thức và phương pháp GDCT theo kế hoạch công tác GDCT của một số đảng bộ công an tỉnh vẫn còn chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao

Trên thực tế, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh xét trong chiến lược lâu dài, việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp GDCT theo kế

hoạch công tác GDCT của một số đảng bộ công an tỉnh chưa thực sự mạnh mẽ, chất lượng, hiệu quả chưa đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của tình hình thực tiễn. Một trong những hạn chế chính là việc cập nhật nội dung, hình thức và phương pháp GDCT của một số đảng bộ công an tỉnh chưa được kịp thời, thiếu sự gắn kết với thực tiễn công tác an ninh hiện nay. Trong khi tình hình an ninh chính trị, xã hội có sự biến động liên tục, yêu cầu về GDCT cũng thay đổi theo thời gian, đặc biệt là trong bối cảnh các thế lực thù địch gia tăng hoạt động chống phá. Tuy nhiên, nội dung chương trình giảng dạy và tuyên truyền chưa kịp thời được cập nhật, làm giảm tính thời sự và thực tiễn của công tác GDCT. Hơn nữa, việc các nội dung, hình thức và phương pháp GDCT của các đảng bộ công an tỉnh hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào lý thuyết cũ, thiếu tính ứng dụng vào các vấn đề mới như an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao hay an ninh mạng, tính thực tiễn trong nội dung công tác GDCT của một số đảng bộ công an tỉnh còn nặng về lý luận do đó không có sự hấp dẫn và khó áp dụng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là đối với đội ngũ CBCS trẻ.

Trong giai đoạn 2015 - 2024, công tác GDCT tại một số Đảng bộ Công an tỉnh vẫn còn chậm đổi mới, chưa theo kịp thực tiễn công tác bảo đảm ANTT. Nội dung GDCT vẫn nặng về lý thuyết, chưa cập nhật kịp thời các vấn đề mới như tội phạm công nghệ cao, an ninh mạng hay hình thức chống phá của các thế lực thù địch. Chẳng hạn, dù số vụ án liên quan đến tội phạm mạng đã tăng gấp 4 lần trong giai đoạn 2015 - 2023, nhiều tài liệu GDCT vẫn chưa đề cập sâu đến nguy cơ này. Tại đảng bộ công an tỉnh Hà Giang, Lai Châu đến cuối năm 2023, hơn 40% nội dung công tác GDCT của đảng bộ công an tỉnh vẫn sử dụng tài liệu từ giai đoạn trước đây, chưa cập nhật đầy đủ các hình thức lợi dụng mạng xã hội để kích động chống phá, gây mất ổn định chính trị. Một khảo sát tại đảng bộ công an tỉnh Lạng Sơn cũng cho thấy 42% CBCS đánh giá nội dung GDCT còn chung chung, thiếu ví dụ thực tiễn từ các vụ án cụ thể, khiến việc vận dụng vào thực tế công tác còn hạn chế [54], [74]. Ngoài ra, việc thiếu các chuyên đề chuyên sâu về đấu tranh với các thế lực thù địch, biểu tình trái phép và diễn biến hòa bình khiến nhiều CBCS chưa được trang bị đầy đủ kiến thức để nhận diện, xử lý các tình huống phức tạp. Bên cạnh đó, sự chậm đổi mới còn xuất phát từ việc cấp ủy và lãnh đạo một số đơn vị

chưa quan tâm đúng mức, thiếu cơ chế cập nhật thường xuyên nội dung GDCT và đội ngũ báo cáo viên chưa được tập huấn đầy đủ. Điều này dẫn đến tình trạng giảng dạy GDCT còn hình thức, nặng về lý luận, chưa gắn với thực tiễn. Theo báo cáo kết quả khảo sát về hạn chế, tồn tại trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB cho thấy, 24,6% ý kiến được hỏi cho rằng việc tổ chức thực hiện nội dung, hình thức GDCT còn hạn chế, chưa thực sự có sự đột phá, đổi mới, các nội dung, hình thức, phương pháp GDCT còn dàn trải, thiếu sự cập nhật, hấp dẫn, làm cho CBCS, nhất là đội ngũ CBCS công an trẻ không mặn mà, gây nên sự nhàm chán trong GDCT.

Về hình thức và phương pháp GDCT, tuy đã có sự cải tiến, đa dạng hoá việc áp dụng các hình thức và phương pháp với việc kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hình thức và phương pháp GDCT như các lớp học trực tuyến, tọa đàm trực tuyến nhưng các hình thức và phương pháp này vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế. Việc áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào trong hoạt động GDCT, nhất là việc ứng dụng trong các hình thức và phương pháp giảng dạy LLCT, nghiên cứu chuyên đề hoặc các hình thức sinh hoạt chính trị khác nhưng chỉ được thực hiện ở một số ít đảng bộ công an tỉnh được trang cấp đầy đủ công nghệ, cơ sở vật chất, còn đối với một số đảng bộ công an tỉnh có điều kiện khó khăn hơn rất hạn chế, thậm chí là không có. Một vấn đề nữa về hạn chế trong việc áp dụng các hình thức và phương pháp GDCT trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh đó là áp dụng theo lối mòn, lặp lại các hình thức và phương pháp GDCT qua nhiều năm, nhiều thế hệ, gây nên sự nhàm chán, thiếu tính hấp dẫn. Các hình thức và phương pháp GDCT mà một số đảng bộ công an tỉnh thường xuyên áp dụng có tính lặp lại năm này qua năm khác như hội nghị, báo chí, truyền hình chưa tận dụng hết các kênh truyền thông hiện đại, đặc biệt là mạng xã hội và internet.

Một trong những hạn chế lớn là việc giảng dạy GDCT vẫn dựa chủ yếu vào hình thức báo cáo chuyên đề, đọc - chép tài liệu, khiến nội dung truyền tải trở nên khô khan, khó tiếp thu. Theo kết quả khảo sát năm 2023 tại một số Đảng bộ Công an tỉnh, có tới 55% CBCS cho rằng hình thức và phương pháp GDCT còn nặng tính lý thuyết, thiếu thực tiễn, trong khi chỉ 35% đánh giá việc tổ chức GDCT có tính ứng dụng cao. Tại đảng bộ công an tỉnh Lạng Sơn, Sơn La, Cao Bằng, Sơn La,

Điện Biên, Hà Giang... các lớp GDCT vẫn chủ yếu được tổ chức theo hình thức học tập tập trung, nghe báo cáo viên trình bày nội dung theo tài liệu có sẵn, không có sự trao đổi, thảo luận hoặc gắn kết với tình huống thực tế. Điều này khiến hơn 40% CBCS phản ánh rằng họ khó vận dụng kiến thức GDCT vào xử lý các vụ việc cụ thể trong công tác đảm bảo ANQG, giữ gìn TT ATXH trong thực tiễn công tác tại địa phương.

Bên cạnh đó, một số Đảng bộ Công an tỉnh chưa tận dụng hiệu quả các phương tiện công nghệ thông tin trong GDCT. Trong khi xu hướng đào tạo trực tuyến, ứng dụng bài giảng điện tử, video mô phỏng ngày càng phổ biến, thì tại nhiều địa phương, việc triển khai GDCT vẫn còn chậm. Theo báo cáo năm 2022 của Bộ Công an, chỉ có 28% các Đảng bộ Công an cấp tỉnh áp dụng hình thức GDCT trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến, còn lại vẫn chủ yếu dạy học theo hình thức và phương pháp truyền thống. Đơn cử, tại Công an tỉnh Lai Châu, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Thọ... do chưa có hệ thống bài giảng điện tử và nền tảng học tập trực tuyến, nên trong thời gian dịch COVID -19, công tác GDCT bị gián đoạn, ảnh hưởng đến chất lượng bồi dưỡng chính trị cho CBCS [204].

Thứ ba, xây dựng các thiết chế, nguồn lực làm công tác chuyên trách, phối hợp với các lực lượng tiến hành các hoạt động của công tác giáo dục chính trị chưa thường xuyên và chặt chẽ.

Trước hết, về thiết chế tổ chức, gồm các ban chỉ đạo, tổ công tác GDCT, bộ phận chuyên trách và đội ngũ cán bộ làm công tác GDCT, vẫn còn thiếu tính ổn định, rõ ràng và chưa được chuẩn hóa. Ở nhiều tỉnh, đội ngũ này vẫn mang tính chất kiêm nhiệm, không chuyên sâu, thiếu đào tạo bài bản. Không ít đơn vị chưa hình thành được bộ phận chuyên trách riêng mà ghép chung với công tác tổ chức cán bộ, công tác chính trị nội bộ hoặc công tác quần chúng, dẫn đến tình trạng chồng chéo chức năng, không xác định rõ trách nhiệm và không có hệ thống chỉ huy xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Điều này làm cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động GDCT thường bị rơi vào tình trạng hành chính hóa, hình thức, thiếu chiều sâu và không bám sát yêu cầu thực tiễn đặt ra. Việc phân công “không rõ người, không rõ việc, không rõ trách nhiệm” đã khiến công tác GDCT

nhiều nơi rơi vào thế bị động, thiếu người triển khai, không có sự liên tục trong giám sát và điều chỉnh kịp thời.

Hơn nữa, thiết chế về quy định và nguyên tắc thực hiện công tác GDCT tuy đã được hình thành một phần qua các hướng dẫn của Bộ Công an và Đảng ủy Công an Trung ương, nhưng trong thực tế triển khai ở các đảng bộ công an tỉnh vẫn chưa được thể chế hóa thành hệ thống văn bản mang tính quy phạm hoặc quy trình bắt buộc phải tuân thủ. Nhiều đảng bộ công an tỉnh còn thiếu hệ thống quy chế cụ thể về tổ chức sinh hoạt chính trị định kỳ, chưa chuẩn hóa lịch trình GDCT trị hằng quý, hằng năm, thiếu quy định rõ ràng về nội dung trọng tâm cho từng nhóm đối tượng, thiếu hướng dẫn về phương pháp tổ chức học tập hiệu quả, phương thức nêu gương, phản biện tư tưởng, cũng như cơ chế sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị. Điều này dẫn đến thực trạng lúng túng trong tổ chức, khi mỗi đơn vị triển khai theo cách riêng, thiếu nhất quán và đồng bộ, làm giảm tính hệ thống và sức mạnh tư tưởng tập thể của toàn lực lượng.

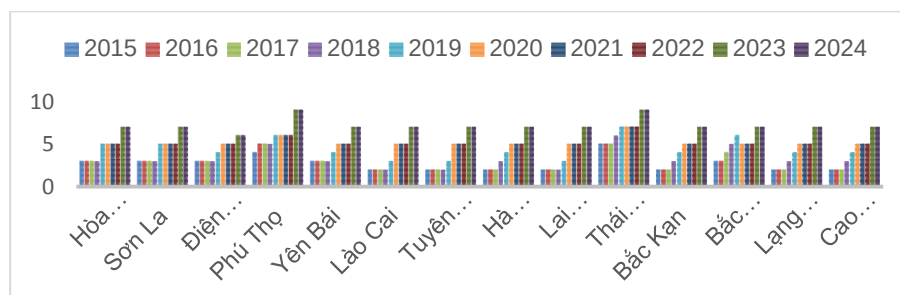
Ngoài ra, một khi thiết chế tổ chức và nguyên tắc tiến hành chưa đầy đủ thì tất yếu kéo theo sự thiếu hụt của thiết chế giám sát và phản hồi. Trong công tác GDCT, giám sát không chỉ là phát hiện vi phạm mà còn để theo dõi sát sao quá trình tiếp nhận tư tưởng, thái độ học tập, chuyển hóa nhận thức và hành vi chính trị của CBCS. Tuy nhiên, hiện nay, rất ít đơn vị xây dựng được cơ chế giám sát có chiều sâu, có công cụ đo lường hiệu quả tư tưởng một cách định lượng, định tính. Những tồn tại, hạn chế nêu trên không chỉ mang tính kỹ thuật, tổ chức, mà còn kéo theo những hệ lụy sâu sắc về chính trị, tư tưởng trong nội bộ lực lượng. Khi thiết chế tổ chức yếu, thiếu quy tắc thực hiện, không có bộ máy chuyên trách và không hình thành được cơ chế giám sát, công tác GDCT dễ bị đẩy vào quỹ đạo hình thức, làm qua loa, không phát huy vai trò định hướng và dẫn dắt nhận thức.

Trong báo cáo về khía cạnh chính trị, tư tưởng của Đảng ủy Công an Trung ương năm 2023 cũng đã chỉ rõ: trong tổng số các vụ vi phạm kỷ luật đảng, kỷ luật công tác trong lực lượng CAND giai đoạn 2019-2023, có đến 34% liên quan đến biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống [204]. Mặc dù không thể quy kết hoàn toàn nguyên nhân cho công tác GDCT, nhưng rõ ràng việc thiếu một hệ thống thiết chế vững chắc, đồng bộ và hiệu quả là nguyên nhân gián tiếp nhưng

quan trọng dẫn đến những hệ quả nêu trên. Trong khi đó, các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện đặc thù về dân trí, dân tộc, tôn giáo, lại càng cần một hệ thống thiết chế GDCT ổn định, thường xuyên và sát thực để giữ vững trận địa tư tưởng, phòng ngừa từ sớm, từ xa những biểu hiện lệch chuẩn về chính trị. Về cơ bản, thiết chế tổ chức, quy trình thực hiện và hệ thống giám sát, phản hồi trong công tác GDCT hiện vẫn là “mắt xích yếu” cần được đặc biệt quan tâm, củng cố và hoàn thiện. Nếu không kịp thời khắc phục những hạn chế này, công tác giáo dục chính trị sẽ khó thoát khỏi vòng luẩn quẩn hình thức, đối phó, kém hiệu quả, và như vậy, mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân “trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân” sẽ khó đạt đến sự bền vững như Đảng và Nhân dân kỳ vọng.

Không chỉ những có những tồn tại, hạn chế trong việc thiết lập các thiết chế phục vụ công tác GDCT, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên phục vụ công tác GDCT của lực lượng công an tỉnh vùng TD&MNBB cũng còn thiếu và yếu. Hiện tại, theo thống kê, chỉ khoảng 60% báo cáo viên cấp tỉnh tại các công an tỉnh vùng TD&MNBB có trình độ cử nhân hoặc cao hơn về lý luận chính trị. Trong khi đó, 40% còn lại chưa được đào tạo chuyên sâu, dẫn đến hạn chế trong việc truyền đạt kiến thức một cách bài bản, khoa học. Tại Công an tỉnh Tuyên Quang, trong tổng số 85 báo cáo viên, tuyên truyền viên, chỉ có 35 người từng tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu, chiếm 41% tổng số. Điều này cho thấy tỷ lệ cán bộ có chuyên môn cao trong công tác tuyên truyền chính trị còn thấp [135].

Biểu đồ 3 8. Số lượng cán bộ chuyên trách công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn 2015 - 2024



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Bên cạnh đó, các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên chưa được tổ chức định kỳ, nhiều báo cáo viên chưa có cơ hội nâng cao kỹ năng truyền đạt, cập nhật kiến thức mới. Công tác phối hợp giữa các đơn vị và đảng bộ công an các tỉnh trong hoạt động GDCT cũng chưa thực sự chặt chẽ. Dù Bộ Công an đã có các văn bản chỉ đạo về tăng cường GDCT, tuy nhiên, việc triển khai tại từng địa phương vẫn còn nhiều bất cập. Theo thống kê năm 2021, có tới 30% các công an tỉnh trong khu vực chưa xây dựng được kế hoạch GDCT hàng năm đồng bộ giữa các đơn vị trực thuộc. Điều này khiến việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thiếu sự nhất quán, gây lãng phí tài nguyên về cơ sở vật chất cũng như nhân lực. Tại Công an tỉnh Yên Bái, trong năm 2022, chỉ có 5/12 đơn vị trực thuộc tổ chức đầy đủ các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị theo kế hoạch. Một số đơn vị không có đủ giảng viên nội bộ, buộc phải mời báo cáo viên từ bên ngoài, làm tăng chi phí tổ chức, nhưng hiệu quả chưa đạt như mong đợi [143]. Theo kết quả báo cáo khảo sát công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh về việc xây dựng cơ sở vật chất và lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên phục vụ công tác GDCT, có 27.2% ý kiến được hỏi đánh giá đây là hạn chế còn tồn tại trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay, và 30,24% ý kiến được hỏi đánh giá việc đầu tư nguồn lực cho công tác GDCT chưa hợp lý, đa số CBCS, đảng viên công an các tỉnh ở vùng TD&MNBB còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận và nâng cao nhận thức chính trị. [11, Phụ lục 12].

Về phối hợp thực hiện công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh với các tổ chức, cơ quan chức năng có liên quan vẫn chưa thực sự thường xuyên và chặt chẽ, gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả của công tác này. Một trong những bất cập lớn là sự thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa các đảng bộ công an tỉnh với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành như các trường chính trị, viện nghiên cứu và các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị ở địa phương. Theo số liệu thống kê trong năm 2023 cho thấy, chỉ có khoảng 45% các đảng bộ công an tỉnh trong khu vực ký kết các chương trình phối hợp với các trường chính trị địa phương, và trong số đó, chỉ 60% chương trình phối hợp được thực hiện đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra. Điều này phản ánh thực trạng nhiều kế hoạch hợp tác chưa đi vào thực tiễn hoặc triển khai một cách hình thức, thiếu chiều

sâu, dẫn đến sự lãng phí về nguồn lực và giảm hiệu quả GDCT. Thực tế, tình trạng này không chỉ diễn ra trong năm 2023 mà đã tồn tại từ trước đó. Chẳng hạn, trong giai đoạn 2015 - 2019, tỷ lệ các công an tỉnh ký kết chương trình hợp tác với các trường chính trị địa phương dao động trong khoảng 40-50%, nhưng số lượng các chương trình hợp tác thực tế triển khai đạt hiệu quả chỉ ở mức 50-55%, cho thấy sự thiếu ổn định trong việc phối hợp giữa các bên.

Bên cạnh đó, nội dung GDCT giữa các cơ quan ngoài ngành và LLCA chưa được thiết kế phù hợp với đặc thù công tác của ngành. Điều này khiến nhiều nội dung giáo dục mang nặng tính lý thuyết, thiếu thực tiễn và không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Chẳng hạn, trong năm 2022, một số lớp bồi dưỡng chính trị tổ chức tại Công an tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên đã gặp khó khăn do thiếu giảng viên có chuyên môn sâu về lĩnh vực ANTT. Báo cáo tổng kết của Công an tỉnh Lạng Sơn cũng chỉ ra rằng, trong số 25 lớp bồi dưỡng GDCT được tổ chức trong giai đoạn 2019 - 2023, có đến 30% nội dung chưa sát với thực tiễn công tác của LLCA, dẫn đến chất lượng tiếp thu của CBCS không cao. Theo báo cáo kết quả khảo sát, có 15,8 % ý kiến được hỏi đánh giá công tác phối hợp với các tổ chức, cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện GDCT cho các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB chưa thường xuyên và chặt chẽ. Kết quả này cho thấy, đây cũng chính là một trong những tồn tại, hạn chế lớn trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB cần phải sớm khắc phục trong các giai đoạn tiếp theo [10, Phụ lục 12].

Ngoài ra, công tác huy động nguồn lực từ các tổ chức, cơ quan bên ngoài cho công tác GDCT cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ chế rõ ràng và chưa có sự quan tâm đúng mức. Tỷ lệ hỗ trợ về tài liệu, giảng viên và kinh phí từ các cơ quan ngoài ngành công an cho hoạt động GDCT tại các tỉnh vùng TD&MNBB trong giai đoạn 2015 - 2023 chỉ đạt khoảng 20% so với kế hoạch đề ra, trong khi đó, tại các tỉnh đồng bằng, tỷ lệ này lên tới trên 50%. Đặc biệt, năm 2017, chỉ có khoảng 18% kinh phí dành cho GDCT tại các công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đến từ nguồn hỗ trợ bên ngoài, một con số khá thấp so với các địa phương có điều kiện thuận lợi hơn. Điều này cho thấy các địa phương miền núi gặp nhiều trở ngại hơn trong việc kết nối và tranh thủ sự hỗ trợ từ các cơ quan liên quan.

Hơn nữa, việc thiếu sự chỉ đạo và lãnh đạo đồng bộ từ cấp trên khiến các chương trình phối hợp chưa đạt hiệu quả cao. Một số công an tỉnh vẫn hoạt động tương đối độc lập trong công tác GDCT mà chưa có sự liên kết chặt chẽ với các ban, ngành khác. Theo tổng hợp số liệu thống kê năm 2022, có tới 35% công an tỉnh ở vùng TD&MNBB chưa xây dựng được kế hoạch GDCT hàng năm một cách đồng bộ giữa các đơn vị trực thuộc, dẫn đến sự chồng chéo trong triển khai, gây lãng phí tài nguyên và giảm hiệu quả giáo dục. Tại đảng bộ công an tỉnh Phú Thọ, năm 2020, do thiếu sự thống nhất trong kế hoạch GDCT giữa các đơn vị trực thuộc, đã có tình trạng một số lớp bồi dưỡng bị trùng lặp nội dung hoặc không phù hợp với đối tượng học viên, gây mất thời gian và giảm tính thực tiễn của công tác giảng dạy [110]. Trước đó, năm 2017, tại đảng bộ công an tỉnh Yên Bái cũng gặp tình trạng tương tự khi 4/10 lớp GDCT bị đánh giá là chưa đạt hiệu quả do nội dung giảng dạy lặp lại so với các chương trình trước đó, nhất là các sự quản lý chương trình giảng dạy chưa có sự cập nhật nên dẫn đến tình trạng bồi dưỡng, giáo dục chương trình cũ, tài liệu cũ, do đó hiệu quả giáo dục mang lại không cao, chưa đạt chất lượng đào tạo theo mục tiêu đề ra [148].

Thứ tư, xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện, cơ chế, chính sách phục vụ công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ chưa được đồng bộ, còn thiếu thốn

Một yếu tố quan trọng góp phần tạo nên những thành quả cho hoạt động GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB chính là cơ sở vật chất, điều kiện công nghệ, kỹ thuật và cơ chế, chính sách phục vụ công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thiếu hụt về cơ sở vật chất và những cơ chế, chính sách đặc thù. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của công tác GDCT trong LLCA khu vực này. Một trong những vấn đề lớn nhất là thiếu nguồn lực tài chính. Ngân sách phân bổ cho các hoạt động GDCT của lực lượng công an tỉnh ở vùng TD&MNBB còn hạn chế và chưa hợp lý. Theo báo cáo của Bộ Công an năm 2023, chỉ khoảng 3-5% tổng ngân sách dành cho lực lượng CAND được sử dụng cho công tác GDCT và đào tạo,

con số này thấp hơn nhiều so với các lĩnh vực khác. Điều này dẫn đến sự chậm trễ trong việc nâng cấp, đầu tư trang thiết bị phục vụ GDCT.

Thực tế, nhiều cơ sở GDCT của LLCA tại các tỉnh miền núi vẫn trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Ví dụ, tại Công an tỉnh Lai Châu, 80% hội trường và phòng học chưa được trang bị máy chiếu, hệ thống âm thanh kém chất lượng, trong khi số lượng máy tính phục vụ công tác giảng dạy chỉ đáp ứng khoảng 40% nhu cầu thực tế. Tương tự, tại Công an tỉnh Hà Giang, các phòng học chủ yếu được lợp mái tôn, gây nóng vào mùa hè và lạnh vào mùa đông, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và học tập. Nhiều trung tâm GDCT của các công an tỉnh được xây dựng trên địa hình đồi núi, không có khuôn viên rộng rãi, không đủ không gian tổ chức các buổi học tập, bồi dưỡng chuyên sâu. Chẳng hạn, tại Công an tỉnh Sơn La, Lạng Sơn, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Bắc Kạn, Hà Giang...do hạn chế về diện tích đất, khu trung tâm GDCT phải đặt cạnh khu vực sân tập quân sự, gây ảnh hưởng lớn đến quá trình giảng dạy do tiếng ồn và điều kiện môi trường không thuận lợi, thậm chí các đợt tập huấn, giảng dạy LLCT của một số đảng bộ công an tỉnh phải đi mượn, đi nhờ hội trường, phòng học...ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng GDCT. Theo báo cáo thống kê kết quả khảo sát công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, cho thấy chỉ 60,6% ý kiến được hỏi đánh giá cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác GDCT khá đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, 32,64% ý kiến được hỏi đánh giá thiếu thốn, phục vụ chưa tốt, 6,7% ý kiến được hỏi đánh giá đầy đủ, phục vụ tốt. Điều này cho thấy, xét về mặt bằng chung, điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB vẫn còn thiếu thốn, cần được chú trọng đầu tư nhiều hơn [7, Phụ lục 12].

Không chỉ vậy, yếu tố cơ sở vật chất cũng là một rào cản lớn trong công tác phối hợp GDCT. Nhiều đảng bộ công an tỉnh chưa có đủ điều kiện để tổ chức các lớp học tập trung có sự tham gia của nhiều đơn vị khác nhau. Chẳng hạn, tại đảng bộ công an tỉnh Cao Bằng, do hạn chế về hội trường và phòng học, nhiều lớp bồi dưỡng phải tổ chức tại các đơn vị nhỏ lẻ, gây khó khăn cho việc tập trung học viên và trao đổi chuyên môn giữa các đơn vị trong và ngoài lực lượng. Tình trạng này cũng diễn ra tại đảng bộ công an tỉnh Hà Giang, nơi có hơn 50% các lớp GDCT

phải tổ chức tại các địa điểm tạm thời do thiếu hội trường đạt tiêu chuẩn. Trước đó, năm 2016, tại đảng bộ công an tỉnh Lào Cai, khi 6/12 lớp GDCT buộc phải tổ chức tại các hội trường tạm bợ, không có đủ trang thiết bị giảng dạy hiện đại, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tiếp thu của học viên [97].

Theo Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 trong Đảng bộ Công an Trung ương, chỉ khoảng 3-5% tổng ngân sách hoạt động của lực lượng công an các tỉnh được sử dụng cho GDCT và đào tạo, một tỷ lệ khiêm tốn so với nhu cầu thực tiễn [204]. Với định mức ngân sách thấp như vậy, nhiều địa phương không đủ kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị trọng điểm, không đủ điều kiện mời giảng viên chất lượng, không có nguồn chi cho việc biên soạn tài liệu, mua sắm phương tiện, hoặc tổ chức các hoạt động sinh hoạt chính trị chuyên đề có chiều sâu. Nhiều đợt học tập nghị quyết, học tập LLCT chỉ được thực hiện ở mức tối thiểu, rút ngắn thời lượng hoặc tổ chức kết hợp với sinh hoạt thường kỳ của chi bộ để tiết kiệm chi phí, khiến hiệu quả nhận thức chính trị của CBCS bị suy giảm rõ rệt.

Công tác GDCT hiện nay không chỉ thiếu nguồn lực tài chính mà còn thiếu một cơ chế ổn định, định hướng dài hạn. Ngân sách thường bị lồng ghép trong các khoản chi chung, dẫn đến phân tán, thậm chí bị chuyển đổi mục đích sử dụng, đặc biệt tại các tỉnh miền núi vốn đã hạn hẹp về tài chính. Bên cạnh đó, đội ngũ làm công tác GDCT chưa được xác định là lực lượng đặc thù, thiếu chính sách thu hút, quy hoạch và đãi ngộ riêng. Phần lớn cán bộ đảm trách là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về LLCT, phương pháp sư phạm, trong khi tỷ lệ cán bộ được đào tạo chính quy chỉ đạt khoảng 12%. Đáng lo ngại hơn, 65% không thuộc diện quy hoạch dài hạn, không có phụ cấp đặc thù, không được ưu tiên bổ nhiệm, khiến công tác GDCT rơi vào tình trạng hình thức, thiếu chiều sâu, thiếu động lực và thiếu người kế cận [Phụ lục 09].

Ngoài ra, việc thiếu cơ chế đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và chuẩn hóa năng lực cán bộ làm công tác GDCT cũng đang là một khoảng trống lớn trong chính sách hiện hành. Trong 10 năm qua, mặc dù các trường chính trị công an và học viện có tổ chức một số lớp bồi dưỡng, nhưng số lượng cán bộ từ các tỉnh miền núi được cử tham gia chỉ chiếm chưa đến 20% tổng số học viên toàn quốc, theo báo

cáo nội bộ của Học viện An ninh nhân dân năm 2023. Nguyên nhân là do chưa có chỉ tiêu riêng cho cán bộ vùng khó khăn, chưa có chính sách hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại, nên nhiều cán bộ không có điều kiện tham gia đào tạo dài hạn. Hệ quả là, năng lực đội ngũ phụ trách GDCT ở nhiều tỉnh vẫn ở mức thấp, thiếu kỹ năng truyền đạt, thiếu kiến thức cập nhật, dẫn đến việc tổ chức các lớp học chính trị không hấp dẫn, không đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp.

Một bất cập quan trọng khác là thiếu cơ chế phân cấp, ủy quyền và linh hoạt trong tổ chức các hình thức GDCT phù hợp với đặc thù địa phương miền núi. Nhiều quy định hiện hành vẫn yêu cầu tổ chức học tập nghị quyết, sinh hoạt chính trị theo mô hình tập trung, cố định về thời gian và địa điểm, nhưng lại không có quy định linh hoạt cho phép triển khai theo hình thức phân tán, trực tuyến hoặc tại chỗ, phù hợp với điều kiện địa lý, khí hậu và dân cư của các tỉnh miền núi, biên giới. Tại một số địa phương như Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên, Lạng Sơn, Cao Bằng...CBCS công an phải di chuyển hàng chục kilomet đường đèo để tham gia lớp học trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, địa hình hiểm trở, trong khi không có hỗ trợ về ăn nghỉ, đi lại. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến tỷ lệ tham gia, chất lượng tiếp thu và tâm lý học tập. Đến nay, theo rà soát trong hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy CATW, chưa có văn bản chính thức nào hướng dẫn tổ chức GDCT theo hình thức linh hoạt tại các tỉnh miền núi, mặc dù nhu cầu và kiến nghị của các địa phương đã được nêu nhiều lần.

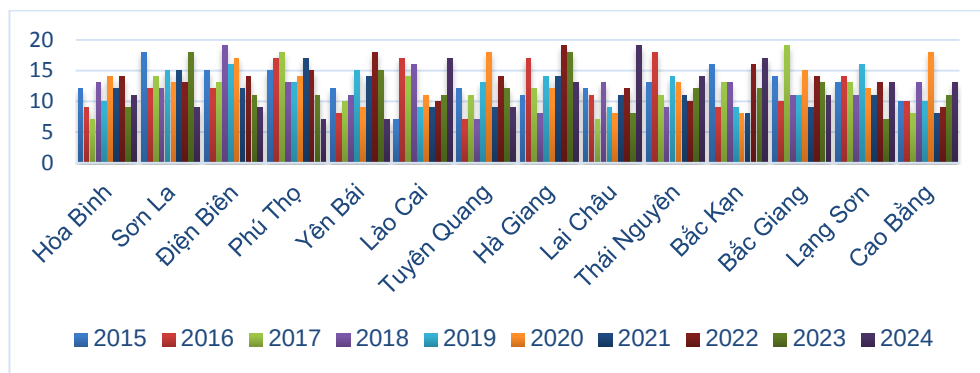
Thứ năm, hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị của một số đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ còn sơ sài, chưa được tiến hành đều đặn

Một trong những vấn đề lớn nhất là công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên và thiếu chỉ tiêu đánh giá cụ thể. Theo báo cáo chuyên đề “*Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ ngành Công an, giai đoạn 2014 - 2023*” của một số đảng bộ công an tỉnh trong khu vực, chỉ có khoảng 40% các đảng bộ công an tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát công tác GDCT theo đúng kế hoạch đề ra. Thậm chí, một số tỉnh chưa tổ chức bất kỳ cuộc kiểm tra chuyên đề nào về GDCT trong năm. Điều này dẫn đến việc chậm phát hiện sai phạm, hạn chế khả năng điều chỉnh,

cải thiện nội dung GDCT phù hợp với thực tiễn công tác công an và tình hình an ninh trật tự tại địa phương [Phụ lục 06].

Tổng hợp số liệu từ năm 2015 đến 2024 cho thấy, các đảng bộ công an tỉnh đã thực hiện 16.927 cuộc kiểm tra, giám sát GDCT định kỳ. Tuy nhiên, chất lượng kiểm tra còn thấp, khi chỉ có khoảng 30% trong số này đưa ra được các kiến nghị mang tính thực tiễn cao. Chẳng hạn, trong giai đoạn 2015-2024, chỉ có 6/14 đảng bộ công an tỉnh trong vùng tiến hành ít nhất một cuộc kiểm tra GDCT toàn diện mỗi năm, trong khi yêu cầu đặt ra là mỗi tỉnh phải tổ chức ít nhất hai cuộc kiểm tra trong năm [Phụ lục 06]. Mặc dù các cuộc kiểm tra, giám sát được tiến hành hàng tháng, hàng quý và hàng năm, xong tỉ lệ đội ngũ CBCS vi phạm kỷ luật vẫn ở mức khá cao, theo thống kê giai đoạn 10 năm từ năm 2015 - 2024, các đảng bộ công an tỉnh có 1.794 CBCS vi phạm kỷ luật, như vậy tương ứng mỗi năm các đảng bộ công an tỉnh có trọng số CBCS vi phạm kỷ luật là 18 đồng chí [Phụ lục 08]. Điều này cho thấy, chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB vẫn chưa đạt hiệu quả, cũng như chất lượng tác động đến đội ngũ CBCS chưa cao, để đảm bảo số lượng CBCS vi phạm kỷ luật ở mức thấp nhất.

Biểu đồ 3.9. Số lượng CBCS vi phạm kỷ luật của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn 2015 - 2024



(Nguồn: Nghiên cứu sinh tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Ngoài ra, tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa như Sơn La, Lai Châu và Hà Giang, Điện Biên, Cao Bằng... công tác kiểm tra, giám sát còn gặp khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất hạn chế và địa hình phức tạp. Trong năm 2022, có tới 60% số cuộc

kiểm tra định kỳ tại các huyện biên giới không thể tiến hành đúng thời gian do điều kiện giao thông không thuận lợi và thiếu lực lượng kiểm tra chuyên trách. Việc này khiến quá trình giám sát không được liên tục, giảm tính hiệu quả trong phát hiện và khắc phục kịp thời các sai sót trong công tác GDCT.

Một thực tế đáng lo ngại khác là một số đảng bộ công an tỉnh chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát. Nhiều cuộc kiểm tra chỉ mang tính hình thức, không đi sâu vào thực chất nội dung GDCT. Theo số liệu thống kê, của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương năm 2023, có đến 35% báo cáo kiểm tra của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB không đưa ra được các kiến nghị cụ thể để cải thiện công tác GDCT. Việc này làm giảm hiệu quả của công tác kiểm tra, khiến nhiều sai sót không được chấn chỉnh kịp thời.

Công tác sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm cũng chưa được thực hiện đầy đủ và chưa phản ánh đúng thực tế. Một số đảng bộ công an tỉnh như Yên Bái, Lào Cai chỉ tổ chức sơ kết công tác GDCT ở phạm vi hẹp, với sự tham gia chủ yếu của lãnh đạo cấp cao, trong khi đội ngũ CBCS trực tiếp thực hiện lại không được tham gia đóng góp ý kiến. Theo số liệu thống kê vào năm 2023, chỉ có khoảng 20% CBCS trong LLCA tỉnh cảm thấy ý kiến đóng góp của họ về công tác GDCT được lắng nghe và phản hồi một cách rõ ràng. Điều này khiến quá trình rút kinh nghiệm không mang lại sự cải tiến thực chất, dẫn đến việc lặp lại các hạn chế trong các đợt GDCT tiếp theo. Trong giai đoạn 2015-2024, có khoảng 50% số đảng bộ công an tỉnh trong vùng không tổ chức đầy đủ các hội nghị sơ kết, tổng kết GDCT theo quy định. Đặc biệt, từ năm 2020 đến 2023, chỉ có khoảng 9/14 tỉnh tổ chức tổng kết GDCT đúng kế hoạch, số còn lại hoặc tổ chức chậm trễ hoặc không triển khai đầy đủ. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt dữ liệu đánh giá, không có cơ sở để xây dựng các giải pháp cải thiện trong các kỳ GDCT. Theo báo cáo kết quả khảo sát công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB cho thấy, có 16,8% ý kiến được hỏi đánh giá công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm là một hạn chế đáng lo ngại trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, một số đảng bộ công an tỉnh điển hình có công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chưa hiệu quả bao gồm đảng bộ công an tỉnh Sơn La, nơi

chỉ có khoảng 35% kế hoạch kiểm tra GDCT được thực hiện đúng tiến độ trong năm 2023. Báo cáo kiểm tra tại đây cũng chưa có đánh giá sâu sắc, chủ yếu mang tính hình thức. Tương tự, tại đảng bộ công an tỉnh Điện Biên, mặc dù có tổ chức kiểm tra, nhưng các biện pháp chấn chỉnh sau kiểm tra chưa rõ ràng, dẫn đến tình trạng lặp lại sai sót từ năm này qua năm khác. Đảng bộ công an tỉnh Bắc Kạn cũng là một điển hình, giai đoạn 2020-2024, chưa tổ chức đầy đủ các hội nghị tổng kết theo kế hoạch, khiến việc rút kinh nghiệm gặp nhiều khó khăn. Việc chậm trễ hoặc thực hiện chưa đầy đủ các hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết khiến công tác GDCT tại một số đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng của đội ngũ CBCS, đòi hỏi sự cải thiện mạnh mẽ trong thời gian tới.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

3.2.1. Nguyên nhân của thực trạng

** Nguyên nhân của ưu điểm*

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy CATW, Tỉnh ủy và sự tham gia phối hợp tổ chức thực hiện của ban đảng, cơ quan trong hệ thống chính trị cấp tỉnh đối với công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.

Các quan điểm chỉ đạo về công tác GDCT được thể hiện nhất quán trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch của Trung ương và của ngành Công an, từ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị đến các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an. Những quan điểm, chủ trương này không chỉ được quán triệt nghiêm túc mà còn được các đảng bộ công an tỉnh cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đặc điểm riêng của từng địa phương trong vùng. Đây là yếu tố nền tảng, giữ vai trò quyết định đối với việc đảm bảo định hướng chính trị, tư tưởng xuyên suốt trong quá trình triển khai công tác GDCT tại các đơn vị. Trong bối cảnh tình hình ANTT vùng TD&MNBB còn nhiều diễn biến phức tạp, việc tổ chức GDCT theo định

hướng thống nhất từ Trung ương không chỉ giúp đảm bảo tính kịp thời, sát thực tế mà còn tạo nên sự đồng bộ trong toàn lực lượng.

Chính sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và kịp thời từ Trung ương đến tỉnh uỷ đã tạo cơ sở chính trị - pháp lý vững chắc, đồng thời bảo đảm nguồn lực để công tác GDCT được triển khai hiệu quả. Trên cơ sở đó, các đảng bộ công an tỉnh được củng cố cả về mặt nhận thức, tổ chức bộ máy và các điều kiện vật chất, kỹ thuật cần thiết. Sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp tỉnh như Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra, Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh, các sở ban ngành liên quan... cũng góp phần quan trọng vào việc nâng cao tính hệ thống, liên thông và hiệu lực thực thi trong công tác GDCT. Đây chính là môi trường thuận lợi để các đảng bộ công an tỉnh triển khai các hoạt động giáo dục về lý luận chính trị, giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng một cách toàn diện, có chiều sâu và thực chất.

Thứ hai, nhận thức, trách nhiệm của các Đảng uỷ công an tỉnh, Ban giám đốc công an tỉnh và sự nhạy bén, thường xuyên đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, huy động lực lượng tham gia công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.

Đây là một trong những ưu điểm nổi bật, mang tính chất nội sinh, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDCT trong lực lượng công an tỉnh tại khu vực này. Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò, vị trí đặc biệt của GDCT trong xây dựng Đảng, XDLL CAND, các Đảng uỷ công an tỉnh và Ban Giám đốc công an tỉnh trong toàn vùng đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo để phù hợp với đặc điểm địa bàn, đối tượng và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới. Từ quan điểm chỉ đạo chung của Đảng, Nhà nước và Đảng uỷ Công an Trung ương, các đảng bộ công an tỉnh đã cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động sát thực, đồng thời tổ chức điều hành linh hoạt, chủ động sáng tạo trong triển khai, qua đó nâng cao tính chủ động và hiệu lực của công tác GDCT.

Một điểm đáng chú ý là các đảng bộ công an tỉnh đã không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GDCT, trong đó có việc lựa chọn các nội dung trọng tâm, gắn sát với tình hình thực tế của từng địa phương, từng thời

điểm. Hình thức GDCT được tổ chức đa dạng, phong phú, hấp dẫn, phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lực lượng, từ cán bộ chỉ huy đến chiến sĩ trẻ mới vào ngành. Đặc biệt, sự kết hợp giữa LLCT và thực tiễn công tác thông qua việc xây dựng các chương trình giảng dạy chính trị gắn liền với tình huống cụ thể trong nhiệm vụ bảo đảm ANTT, giữ gìn ATXH, đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới... đã giúp cho nội dung GDCT trở nên sinh động, dễ hiểu, dễ tiếp cận, tạo được sự hứng thú và tính ứng dụng cao đối với đội ngũ CBCS tham gia học tập.

Thứ ba, việc xây dựng lực lượng CAND vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại cùng quá trình thực thi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị gắn liền với đặc thù của công tác công an, gắn với chức năng, nhiệm vụ là lực lượng bảo vệ đảng, bảo vệ chế độ, giữ gìn và bảo vệ ANTT.

Mặc dù trong những điều kiện vô cùng khó khăn, với nhiều thách thức lớn đến từ đặc thù của vị trí địa lý của vùng, nơi có nhiều địa phương luôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định về ANTT, trong đó nổi lên là hoạt động của các loại tội phạm nguy hiểm như tội phạm ma túy có tổ chức, buôn bán người qua biên giới, tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm sử dụng công nghệ cao, các hoạt động chống phá chính quyền, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động biểu tình, gây rối, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc... Những thực tiễn đó đòi hỏi lực lượng công an địa phương không chỉ có chuyên môn nghiệp vụ giỏi mà còn phải tuyệt đối trung thành về chính trị, bản lĩnh vững vàng về tư tưởng, kiên định lập trường cách mạng và sẵn sàng nhận, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Chính vì vậy, công tác GDCT trong LLCA tại khu vực này phải luôn được đặc biệt chú trọng, coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, bảo đảm làm cho đội ngũ CBCS luôn vững vàng về lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, không dao động trước những tác động tiêu cực của môi trường xã hội, của mặt trái cơ chế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch. Đội ngũ CBCS công an các tỉnh phải thường xuyên đối mặt với các tình huống khó khăn, phức tạp, có thể đe dọa trực tiếp đến tính mạng và sự an toàn của người dân, nên hơn bao giờ hết, GDCT cần hướng tới việc bồi đắp lý tưởng, củng cố niềm tin, rèn luyện bản

lĩnh, xây dựng phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao và ý chí sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Thứ tư, sự tự giác, tích cực trong công tác GDCT của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tại các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.

Đội ngũ CBCS công an các tỉnh luôn có phẩm chất chính trị tốt và sự tận tâm trong công tác. Đây là một trong những yếu tố then chốt góp phần nâng cao chất lượng GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh. Với nhận thức rõ vai trò đặc biệt quan trọng của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng đối với sự vững mạnh của tổ chức đảng và hiệu quả thực thi nhiệm vụ trong lực lượng công an, đội ngũ CBCS trong khu vực đã thể hiện tinh thần tự giác cao, chủ động tham gia các hoạt động giáo dục LLCT học tập nghị quyết, cập nhật chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị của ngành Công an.

Lực lượng công an các tỉnh thường xuyên được lựa chọn, đào tạo kỹ lưỡng cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn LLCT, đặc biệt là trong bối cảnh đặc thù của khu vực có nhiều địa bàn trọng điểm về an ninh, giáp biên giới, có nhiều thành phần dân tộc thiểu số sinh sống. Đội ngũ CBCS được đào tạo, rèn luyện trong môi trường kỷ luật nghiêm minh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn thể hiện sự tận tâm, tận tụy với công việc, sẵn sàng đối mặt với hiểm nguy và thậm chí hy sinh vì sự bình yên của Nhân dân và ANQG.

Các đảng bộ công an tỉnh trong vùng cũng thường xuyên mở các lớp, yêu cầu đội ngũ CBCS tham gia các lớp học, nghiên cứu về chính trị, từ đó phát huy được sức mạnh về mặt tư tưởng trong công tác của toàn lực lượng. Hình thức tổ chức GDCT linh hoạt, đa dạng, kết hợp giữa học tập lý luận và thực hành, gắn kết với các nhiệm vụ thực tiễn đã khơi dậy ý thức học tập tự giác, tinh thần đổi mới và khát vọng cống hiến trong từng CBCS.

Thứ năm, những thành tựu của công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặc biệt là sự tham gia tích cực của các cấp lãnh đạo, chỉ huy và các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị trong lực lượng CAND đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác GDCT.

Ưu điểm này được thể hiện rõ nét trong việc ngày càng có sự đồng thuận cao giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn lực lượng, từ

Trung ương đến địa phương, trong việc xác định GDCT là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công an tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và với Nhân dân. Trong điều kiện đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, hệ thống chính trị các cấp không chỉ giữ vai trò định hướng tư tưởng mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình triển khai các hoạt động GDCT trong LLCA địa phương, tạo nên sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn lực lượng.

Đồng thời, ưu điểm này được cụ thể hóa thông qua việc các đồng chí lãnh đạo cấp cao trong lực lượng CAND thường xuyên trực tiếp tham gia giảng dạy, truyền đạt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn công tác. Những buổi giảng dạy, tọa đàm chính trị do chính các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám đốc công an tỉnh đảm nhiệm không chỉ góp phần truyền cảm hứng mà còn tạo sự gần gũi, gắn kết giữa lãnh đạo và CBCS, làm tăng tính thuyết phục và hiệu quả của công tác GDCT.

Lực lượng chỉ huy, trưởng công an các địa phương cũng chủ động tham gia tổ chức các hoạt động GDCT cho đội ngũ CBCS tại đơn vị mình, với nội dung gắn sát tình hình thực tế địa phương, phương pháp linh hoạt, sinh động, tạo nên môi trường học tập tích cực, thực tiễn và thiết thực. Bên cạnh đó là sự phối hợp chặt chẽ và tích cực của các tổ chức Đảng và đoàn thể chính trị trong lực lượng công an các tỉnh trong vùng như Đảng ủy, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn... trong việc tổ chức các chương trình sinh hoạt chính trị chuyên đề, các phong trào thi đua học tập, các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn chính trị - tư tưởng nhằm lan tỏa tinh thần học tập và nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho CBCS.

** Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm*

Thứ nhất, nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cấp uỷ viên, lãnh đạo công an tỉnh và đảng viên về công tác GDCT còn trông chờ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác GDCT

Một số cấp uỷ viên, lãnh đạo công an tỉnh và CBCS trong LLCA tại các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác GDCT trong thực thi nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn cũng

như đối với việc nâng cao phẩm chất đạo đức, tư tưởng và bản lĩnh chính trị. Mặc dù công tác GDCT có vai trò quan trọng trong việc củng cố lòng trung thành với Đảng, Nhà nước, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ ANTT, nhưng trong thực tế, không ít cấp uỷ viên, lãnh đạo và CBCS lại xem đây là nhiệm vụ phụ, không phải là nhiệm vụ chính yếu, thậm chí, một số CBCS cho rằng công tác GDCT chỉ là những buổi học lý thuyết, không gắn liền với thực tế công tác bảo vệ ANTT hàng ngày, hoặc không có lợi gì cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của LLCA. Điều này dẫn đến sự thiếu quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác này, làm giảm hiệu quả của công tác GDCT trên thực tế.

Ngoài ra, một trong những nguyên nhân khiến công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh gặp khó khăn là thiếu tính đồng bộ trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch GDCT. Dù đa số các cấp lãnh đạo Đảng và LLCA đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác GDCT nhưng việc triển khai các đôi khi còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ, thiếu tính đồng bộ và sự điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Thứ hai, đặc thù công tác của lực lượng công an địa phương, đặc biệt là công an các tỉnh vùng TD&MNBB với đa số các tỉnh là miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

Lực lượng công an tại các tỉnh TD&MNBB chủ yếu thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT và phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, trong bối cảnh địa bàn rộng, dân cư phân tán, tình hình ANCT có nhiều diễn biến phức tạp, công tác bảo vệ ANTT tại các địa phương này yêu cầu sự tập trung cao độ của LLCA vào các nhiệm vụ cụ thể như bảo vệ biên giới, phòng chống tội phạm ma túy, tội phạm xuyên biên giới và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Do vậy, công tác GDCT đôi khi chưa được chú trọng đầy đủ. Nhiều đơn vị công an tỉnh ưu tiên cho công tác nghiệp vụ, mà không dành đủ thời gian và nguồn lực cho công tác GDCT. Mặc dù GDCT là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao phẩm chất đạo đức, tư tưởng, bản lĩnh chính trị của CBCS, song công tác này chưa được triển khai một cách bài bản, thường xuyên, và chưa thực sự gắn với thực tiễn công tác chuyên môn của LLCA.

Vùng TD&MNBB có đặc điểm địa lý và dân cư phức tạp, với nhiều tỉnh như Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ... Đây là những khu vực có mức độ phát triển kinh tế - xã hội còn thấp, nhiều địa phương vẫn phải đối mặt với tình trạng nghèo đói, cơ sở hạ tầng thiếu thốn, giao thông khó khăn. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân mà còn tác động trực tiếp đến công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh. Vì điều kiện kinh tế khó khăn, ngân sách dành cho các hoạt động giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong lực lượng công an tại các tỉnh miền núi thường hạn chế. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDCT chưa được đầu tư đầy đủ, lớp học, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ giảng dạy thiếu thốn. Chính vì vậy, việc tổ chức các buổi học chính trị cho CBCS công an tại đây gặp rất nhiều khó khăn về điều kiện vật chất, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác GDCT.

Thứ ba, yêu cầu đầu tư nguồn lực cho công tác GDCT chưa hợp lý, đa số CBCS, đảng viên công an các tỉnh ở vùng TD&MNBB còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận và nâng cao nhận thức chính trị.

Trước hết, công tác GDCT đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng cách mạng và nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của CBCS công an. Tuy nhiên, khi việc đầu tư nguồn lực cho công tác GDCT chưa hợp lý, tức là chưa đáp ứng đầy đủ về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu học tập và đội ngũ giảng viên, thì hiệu quả giáo dục sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ở các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB, điều kiện địa lý khó khăn, kinh tế - xã hội còn hạn chế càng khiến công tác này gặp nhiều trở ngại hơn so với các khu vực khác. Việc đầu tư chưa hợp lý được biểu hiện ở nhiều khía cạnh, như sự chênh lệch trong phân bổ ngân sách giữa các địa phương, thiếu trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nội dung GDCT chưa được đổi mới theo hướng thực tiễn hoặc đội ngũ giảng viên chưa được đào tạo bài bản. Điều này dẫn đến việc CBCS khó tiếp cận các chương trình giáo dục chất lượng, ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và vận dụng kiến thức chính trị vào thực tiễn công tác.

Hệ quả của vấn đề này không chỉ dừng lại ở cá nhân từng CBCS mà còn tác động đến chất lượng hoạt động của LLCA trong khu vực. Khi nhận thức chính trị

chưa được nâng cao, bản lĩnh chính trị chưa vững vàng, việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT, đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo vệ Đảng, Nhà nước có thể gặp khó khăn, thiếu sự chủ động và sắc bén trong xử lý tình huống. Như vậy, nguyên nhân của hạn chế trên phản ánh một thực tế đáng quan tâm trong công tác GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay.

Thứ tư, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, đảng viên trong công an các tỉnh vùng TD&MNBB.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận CBCS, đảng viên trong các đảng bộ công an các tỉnh vùng TD&MNBB xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những hạn chế trong công tác GDCT. Cơ chế thị trường với sự cạnh tranh khốc liệt và sự đề cao lợi ích vật chất đã làm thay đổi nhận thức, thói quen và lối sống của một số CBCS, khiến họ bị lôi kéo vào lối sống thực dụng, xa rời các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự đề cao ý thức rèn luyện, thiếu bản lĩnh trước những cám dỗ về quyền lực, tiền bạc, dẫn đến biểu hiện suy thoái, thậm chí vi phạm kỷ luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của lực lượng. Trong khi đó, công tác GDCT của các Đảng bộ Công an tỉnh vùng giai đoạn 2015 đến nay, dù đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn còn những hạn chế.

Việc tổ chức sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, chưa thực sự trở thành động lực để cán bộ, chiến sĩ nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Nhiều cán bộ, đảng viên chưa chủ động tự học, tự rèn luyện, dẫn đến tình trạng hiểu biết chính trị hạn chế, dễ bị chi phối bởi lợi ích cá nhân mà xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Việc quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện suy thoái ngay từ sớm. Công tác nêu gương của một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chưa thực sự nổi bật, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ, khiến việc rèn luyện đạo đức, lối sống trong toàn lực lượng chưa đồng đều.

Thứ năm, tác động của mặt trái cơ chế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước

Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng chính trị, đạo

đức, lối sống của một bộ phận CBCS, đảng viên trong LLCA các tỉnh vùng TD&MNBB. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng, cơ chế thị trường tạo ra nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra không ít thách thức khi giá trị vật chất có xu hướng chi phối tư tưởng và hành động của con người. Một số CBCS thiếu bản lĩnh chính trị, chưa đề cao tinh thần rèn luyện, dễ bị cám dỗ bởi lợi ích cá nhân, dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống, thậm chí vi phạm kỷ luật, làm giảm uy tín của lực lượng. Trong khi đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đặc biệt là mạng xã hội, trở thành công cụ để các thế lực thù địch lợi dụng, tung tin giả, xuyên tạc, kích động tư tưởng chống đối, làm suy giảm niềm tin của CBCS vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Những tác động này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong công tác GDCT của các đảng bộ Công an các tỉnh.

3.2.2. Kinh nghiệm

Thứ nhất, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chỉ huy các cấp và huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác giáo dục chính trị

Một trong những kinh nghiệm then chốt rút ra từ thực tiễn công tác GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy các cấp chính là yếu tố nền tảng, quyết định chất lượng, hiệu quả của công tác này. Thực tế cho thấy, ở những đơn vị mà cấp uỷ, Ban Giám đốc công an tỉnh quan tâm thường xuyên, chặt chẽ, có trách nhiệm và đồng bộ đến mọi mặt hoạt động GDCT thì ở đó môi trường chính trị - tư tưởng trong lực lượng luôn ổn định, đoàn kết, thống nhất cao. Kinh nghiệm chỉ ra rằng cấp uỷ, chỉ huy các cấp phải chủ động cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Bộ Công an thành chương trình, kế hoạch sát hợp với điều kiện, đặc thù địa phương; đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa GDCT với các nhiệm vụ công tác chuyên môn, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và yêu cầu xây dựng lực lượng trong từng giai đoạn. Bên cạnh đó, phải duy trì cơ chế đánh giá, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thường xuyên để kịp thời điều chỉnh phương pháp, nội dung, đảm bảo GDCT thực sự thiết thực, hiệu quả.

Kinh nghiệm cũng cho thấy việc phát huy vai trò tham mưu của các cơ quan chính trị, đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, công tác chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Khi lực lượng này phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quần chúng và chính quyền địa phương sẽ hình thành sức mạnh tổng hợp, tạo sự đồng thuận cao trong toàn hệ thống chính trị. Một bài học sâu sắc là phải bảo đảm sự “vào cuộc” đồng bộ, chủ động, có trách nhiệm của mọi thành tố trong hệ thống chính trị, từ cấp tỉnh đến cơ sở, từ cấp uỷ đến từng cán bộ, đảng viên. Khi đó, công tác GDCT sẽ không dừng lại ở khẩu hiệu hay hình thức, mà trở thành động lực thực sự thúc đẩy sự chuyển biến tích cực, bền vững về tư tưởng, nhận thức, ý chí và hành động của mỗi CBCS, góp phần xây dựng lực lượng công an tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ ANTT trong tình hình mới.

Thứ hai, chú trọng đổi mới nội dung, xác định đúng đối tượng và đa dạng hóa phương pháp tổ chức giáo dục chính trị phù hợp với đặc điểm của lực lượng và địa bàn công tác

Thực tiễn triển khai công tác GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB cho thấy, việc đổi mới nội dung, xác định đúng đối tượng và đa dạng hóa hình thức giáo dục là một kinh nghiệm then chốt để nâng cao hiệu quả. Vùng TD&MNBB là khu vực có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ nhận thức không đồng đều, trong khi lực lượng công an làm nhiệm vụ có sự phân tầng lớn về chức trách, nhiệm vụ, trình độ, nên không thể áp dụng một mô hình giáo dục chung cho toàn lực lượng.

Việc xác định đúng đối tượng giáo dục là bước khởi đầu quan trọng. Với cán bộ lãnh đạo, cần tập trung nội dung mang tính chiến lược như đường lối, chủ trương của Đảng, các vấn đề lý luận về chính trị, tư tưởng cấp cao, kỹ năng hoạch định chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Với chiến sĩ trẻ, lực lượng tuyến đầu hoặc làm công tác cơ sở, nội dung giáo dục cần thiết thực hơn, như kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng vận động quần chúng, xử lý tình huống thực tiễn, và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ. Kinh nghiệm cho thấy, việc đa dạng hóa hình thức giáo dục đóng vai trò quyết định để bảo đảm nội dung được truyền tải hiệu quả. Cần linh hoạt kết hợp giữa bồi dưỡng tập trung và tại chỗ, giữa

giảng dạy lý thuyết và huấn luyện thực hành, giữa trao đổi trực tiếp và ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời lồng ghép GDCT trong các hoạt động nghiệp vụ, phong trào thi đua, sinh hoạt chi bộ... để nội dung giáo dục trở nên gần gũi, sinh động và dễ tiếp thu, qua đó nâng cao tính thuyết phục và khả năng vận dụng của mỗi CBCS vào công việc hàng ngày.

Thứ ba, xây dựng lực lượng nòng cốt và tăng cường kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong công tác giáo dục chính trị

Một trong những kinh nghiệm quan trọng để nâng cao chất lượng GDCT là xây dựng, bồi dưỡng và phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt, đồng thời gắn chặt công tác này với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến. Lực lượng nòng cốt bao gồm cán bộ chuyên trách, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên chính trị - tư tưởng có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu lý luận, kỹ năng truyền đạt tốt và tinh thần trách nhiệm cao. Đây là những hạt nhân trực tiếp triển khai nhiệm vụ GDCT, góp phần định hướng tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lan tỏa giá trị cốt lõi về lập trường và bản lĩnh trong toàn lực lượng.

Cùng với đó, việc kiểm tra, giám sát cần được thiết kế như một quá trình liên tục, bao trùm từ khâu chuẩn bị đến tổ chức và đánh giá kết quả GDCT. Hoạt động này phải bảo đảm tính thực chất, tránh hình thức, đồng thời gắn chặt với tiêu chí thi đua - khen thưởng của từng cá nhân, tập thể. Khi việc học tập, rèn luyện chính trị trở thành tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng tháng, hàng quý, hàng năm, sẽ tạo động lực thường xuyên cho cán bộ, chiến sĩ, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy trong chỉ đạo thực hiện.

Bên cạnh đó, sơ kết, tổng kết, biểu dương và nhân rộng điển hình tiên tiến có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Những mô hình hay, cách làm sáng tạo, cá nhân và tập thể tiêu biểu cần được ghi nhận, tuyên truyền, lan tỏa, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, gắn bó giữa lãnh đạo - người giảng dạy - người học - tổ chức đảng - đoàn thể. Sự kết hợp đồng bộ giữa lực lượng nòng cốt chất lượng cao với cơ chế kiểm tra, giám sát và khích lệ kịp thời sẽ hình thành hệ sinh thái GDCT bền vững, hiệu

quả, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, bản lĩnh chính trị và sức chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác giáo dục chính trị

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là xu thế tất yếu, đồng thời là yêu cầu khách quan trong quá trình đổi mới công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB. Trong bối cảnh nhiệm vụ bảo vệ ANTT đặt ra yêu cầu ngày càng cao, địa bàn rộng, điều kiện di chuyển phức tạp, việc tận dụng thành tựu khoa học - công nghệ giúp mở rộng phạm vi, tăng tốc độ và nâng cao chất lượng truyền tải nội dung GDCT. Việc tổ chức học tập trực tuyến, xây dựng bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, kho dữ liệu số, kết hợp sử dụng các nền tảng tương tác như Zalo, hệ thống quản lý học tập nội bộ... đã chứng minh khả năng tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả tiếp nhận tri thức của CBCS.

Kinh nghiệm cho thấy, để phát huy tối đa hiệu quả chuyển đổi số trong GDCT, cần thực hiện đồng bộ một số nội dung sau: Thứ nhất, gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin với định hướng chính trị, bảo đảm mọi hoạt động đều phục vụ mục tiêu nâng cao bản lĩnh, đạo đức và năng lực của lực lượng. Thứ hai, ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ cho những địa bàn khó khăn, bảo đảm điều kiện kết nối ổn định, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu. Thứ ba, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, báo cáo viên, giúp họ thành thạo việc thiết kế, triển khai và khai thác hiệu quả các nền tảng số. Thứ tư, xây dựng nội dung số hóa phong phú, cập nhật, sinh động, phù hợp đặc thù công tác và trình độ nhận thức của từng nhóm đối tượng. Thứ năm, kết hợp hài hòa hình thức trực tuyến với trực tiếp, bảo đảm vừa tận dụng được ưu thế công nghệ vừa giữ được chiều sâu, tính thuyết phục của GDCT.

Việc thực hiện đồng bộ các nội dung trên sẽ tạo ra bước chuyển rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng GDCT, củng cố nền tảng tư tưởng, bản lĩnh chính trị và sức chiến đấu của lực lượng CAND ở vùng TD&MNBB.

Thứ năm, tăng cường công tác nắm, dự báo và định hướng tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ làm cơ sở cho giáo dục chính trị

Để công tác GDCT đạt hiệu quả bền vững, trước hết cần chủ động nắm chắc và dự báo chính xác tình hình tư tưởng của CBCS trong toàn lực lượng. Vùng TD&MNBB có đặc điểm địa bàn rộng, đa dạng về thành phần dân tộc, phong tục tập quán, đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; nhiệm vụ bảo đảm ANTT thường xuyên chịu tác động của các yếu tố phức tạp từ bên ngoài. Trong bối cảnh đó, tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của CBCS có thể chịu ảnh hưởng từ nhiều chiều, nếu không được nắm bắt kịp thời sẽ tiềm ẩn nguy cơ tác động tiêu cực đến nhận thức và hành động.

Kinh nghiệm cho thấy, cấp ủy, chỉ huy các cấp cần phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nhất là lực lượng nòng cốt làm công tác đảng, công tác chính trị, trong việc thường xuyên tiếp xúc, trao đổi, lắng nghe ý kiến CBCS, kịp thời phát hiện dấu hiệu dao động, biểu hiện tiêu cực hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình công tác. Việc dự báo tình hình tư tưởng phải dựa trên phân tích khách quan, toàn diện cả yếu tố bên trong và bên ngoài, gắn với đặc thù từng địa bàn, lĩnh vực nhiệm vụ.

Trên cơ sở đó, công tác GDCT cần đưa ra nội dung, phương pháp và hình thức phù hợp, vừa đáp ứng yêu cầu chung, vừa giải quyết trúng những vấn đề cụ thể đang tác động đến CBCS. Đồng thời, việc định hướng tư tưởng phải mang tính thuyết phục, kết hợp giữa LLCT với thực tiễn sinh động của công tác và đời sống, để mỗi CBCS thấm nhuần mục tiêu, lý tưởng, giữ vững bản lĩnh, nêu cao tinh thần trách nhiệm và sẵn sàng nhận, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Kết luận chương 3

Công tác giáo GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy CATW, Bộ Công an và cấp ủy, chính quyền địa phương, nội dung, hình thức, phương pháp GDCT từng bước đổi mới; đội ngũ cán bộ chính trị được kiện toàn; các chương trình học tập lý luận, quán triệt nghị quyết gắn với thực tiễn công tác, chiến đấu được triển khai nghiêm túc. Nhờ đó, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm của CBCS được củng cố; đoàn kết nội bộ và sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng cao.

Tuy vậy, vẫn tồn tại những hạn chế: một số đơn vị tổ chức GDCT còn hình thức, chưa gắn chặt với nhiệm vụ và đặc thù từng lực lượng; nội dung còn nặng lý thuyết, thiếu tính cập nhật; một bộ phận CBCS chưa thực sự chủ động học tập; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa thường xuyên. Cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ ở một số địa bàn khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Những kết quả và hạn chế trên chịu tác động từ điều kiện địa lý, kinh tế - xã hội đặc thù; sự phân hóa về trình độ, kinh nghiệm; yêu cầu nhiệm vụ phức tạp; đồng thời còn yếu tố chủ quan như năng lực tổ chức, phương pháp truyền đạt và khả năng ứng dụng công nghệ của đội ngũ làm công tác GDCT.

Từ đó rút ra các kinh nghiệm chủ yếu: phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy; đổi mới nội dung, phương pháp sát đối tượng, sát nhiệm vụ; xây dựng lực lượng nòng cốt gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng GDCT trong giai đoạn tới.

Chương 4

DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ giai

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, tình hình thế giới sẽ có nhiều chuyển biến nhanh chóng, xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong cách mạng công nghiệp 4.0, có tác động trực tiếp, đa chiều đến công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB. Toàn cầu hoá, hội nhập sâu và rộng giúp CBCS công an các tỉnh tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, đa chiều, từ đó có khả năng tự nâng cao nhận thức, tầm hiểu biết cá nhân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ công an. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhất là internet, AI và các công cụ hỗ trợ hiện đại đã thúc đẩy đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đảng bộ công an tỉnh, tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ AI trong các hoạt động GDCT (họp trực tuyến, website nội bộ, sổ tay điện tử, nhật ký điện tử công an...) giúp cho hoạt động GDCT của các đảng bộ công an tỉnh linh hoạt, hiệu quả hơn, có sự tác động sâu rộng, hấp dẫn và thu hút sự tham gia đông đảo của CBCS.

Hai là, đất nước ngày càng phát triển, công cuộc đổi mới ngày càng được đẩy mạnh và gặt hái được nhiều thành công, đã và đang tạo ra nhiều chuyển biến sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có công tác GDCT của LLCA nói chung và công tác GDCT của các đảng bộ công an nói riêng. Bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng được tinh gọn, hệ thống chính quyền các cấp cũng được sắp xếp lại một cách thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hệ thống

pháp luật ngày càng được hoàn thiện đã tạo ra nhiều cơ hội cho việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và nâng cao hiệu quả hoạt động GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB. Chất lượng đội ngũ CBCS công an các tỉnh vùng TD&MNBB được đào tạo bài bản hơn, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, LLCT, có sự gắn kết giữa năng lực thực thi nhiệm vụ chính trị, nghiệp vụ của LLCA với việc nâng cao niềm tin, bản lĩnh và phẩm chất chính trị.

Ba là, bước vào kỷ nguyên mới, Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chú trọng xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, trong đó Đảng đặc biệt chú trọng tới công tác GDCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và GDCT trong LLVT. Điều này, chính là nền tảng, tạo ra nhiều thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay. Các chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ cấp Trung ương sẽ giúp nâng cao nhận thức chính trị cho đội ngũ CBCS công an các tỉnh vùng TD&MNBB nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, từ đó áp dụng vào thực tiễn công tác và chiến đấu tại đơn vị địa phương. Bên cạnh đó, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo địa phương đối với công tác xây dựng LLCA nói chung, công tác GDCT nói riêng giúp CBCS nâng cao nhận thức về trách nhiệm và vai trò của mình trong việc gìn giữ, bảo vệ ANQG, TT ATXH. Chính quyền địa phương cũng tạo ra các cơ chế khuyến khích và hỗ trợ về cơ sở vật chất, tạo môi trường thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giúp công tác GDCT đạt hiệu quả cao hơn.

Bốn là, sự phát triển kinh tế xã hội một cách mạnh mẽ của các tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn sắp tới cũng là một yếu tố thuận lợi góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các mặt công tác GDCT. Trong những năm gần đây, các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp đang dần phát triển, tạo ra những cơ hội mới cũng như những tiềm lực mới cho sự phát triển mọi mặt của vùng, từ đó sẽ góp phần tạo ra nhiều cơ hội cho việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp của công tác GDCT các đảng bộ công an tỉnh. Sự phát triển kinh tế không chỉ nâng cao đời sống của người dân mà còn giúp cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện học tập và nghiên cứu cho LLCA. Các chương trình đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giao thông, truyền thông và giáo dục, thông qua các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các tổ

chức xã hội, giúp mở rộng phạm vi GDCT. Việc phát triển nền kinh tế còn tạo ra nguồn lực để xây dựng các trung tâm đào tạo, huấn luyện cho CBCS LLCA các tỉnh, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác GDCT.

Năm là, trải qua quá trình lãnh đạo, tiến hành công tác GDCT nhiều nhiệm kỳ, các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, điều này sẽ giúp thực hiện tốt hơn việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDCT. Bên cạnh đó, công tác đào tạo và huấn luyện cán bộ công an của các đảng bộ công an tỉnh hiện nay có nhiều chuyển biến tích cực. Các chương trình, kế hoạch GDCT cũng có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế của công tác bảo vệ ANQG và giữ gìn TT ATXH trong tình hình mới. Đặc biệt, việc đào tạo, bồi dưỡng cán đội ngũ CBCS LLCA với những kỹ năng, kiến thức chuyên sâu về LLCT, pháp luật, cũng như kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong công tác giữ gìn ANTT sẽ giúp nâng cao chất lượng công tác GDCT.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, môi trường quốc tế chuyển biến nhanh chóng, khó lường, phức tạp, sự thay đổi nhanh chóng của tình hình ANCT trong khu vực, trên thế giới và các thách thức từ an ninh phi truyền thống sẽ tác động trực tiếp đến công tác GDCT của LLCA nói chung, của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB nói riêng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các yếu tố an ninh phi truyền thống như tội phạm mạng, khủng bố, chiến tranh thông tin, và các mối đe dọa từ các tổ chức phản động ngày càng trở nên phức tạp. Công tác GDCT sẽ không chỉ tập trung vào các vấn đề truyền thống mà còn cần phải giải quyết những vấn đề mới nổi này. Cán bộ công an phải được trang bị kiến thức vững chắc về các chủ trương, đường lối của Đảng trong bảo vệ ANQG và giữ vững ANCT, ATXH trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, việc cập nhật và xây dựng các chương trình, kế hoạch GDCT phù hợp với những thách thức này là một vấn đề không đơn giản. Chưa kể, sự thay đổi nhanh chóng về tình hình an ninh trong khu vực và trên thế giới đặt ra yêu cầu đối với các đảng bộ công an tỉnh của vùng phải có một đội ngũ giảng viên, chuyên gia LLCT, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên phục vụ công tác GDCT có khả năng nhận diện và giảng dạy về các vấn đề mới, điều này sẽ đặt ra những thách

thức, khó khăn lớn trong việc tuyển chọn, bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hai là, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tiếp tục có nhiều bước tiến nhanh chóng, bất ngờ và sự phát triển một cách nhanh chóng của mạng xã hội sẽ tạo ra những thách thức mới trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB. Mạng xã hội ngày nay không chỉ là công cụ kết nối thông tin mà còn là nền tảng để phát tán thông tin sai lệch, xuyên tạc về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Một bộ phận CBCS công an, đặc biệt là những người trẻ, dễ bị ảnh hưởng bởi thông tin trên mạng xã hội mà không có đủ kiến thức để phân biệt thông tin đúng - sai. Điều này đòi hỏi công tác GDCT phải phát triển mạnh mẽ phương thức truyền thông qua các nền tảng số, nhưng cũng cần phải có sự đổi mới trong việc giảng dạy và quản lý thông tin, tránh tình trạng đội ngũ CBCS bị "sốc" trước những thông tin sai lệch. Các đảng bộ công an tỉnh cũng cần phát triển các chương trình đào tạo trực tuyến, hội thảo trên mạng hoặc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc truyền tải các kiến thức chính trị một cách hiệu quả. Tuy nhiên, việc áp dụng công nghệ và mạng xã hội vào công tác GDCT lại gặp phải vấn đề cơ sở hạ tầng kỹ thuật và sự đồng đều trong năng lực sử dụng công nghệ của CBCS công an ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Ba là, sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường, các yếu tố văn hoá ngoại lại cũng tác động trực tiếp làm biến động trong nhu cầu và đặc điểm của LLCA, giảm sút ý chí chiến đấu, tác động trực diện tới tư tưởng, tâm lý của CBCS, làm phai mờ bản lĩnh chính trị, lý tưởng cộng sản... sẽ tạo ra những khó khăn mới trong việc triển khai các hoạt động GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TDMNBB. Với xu thế tăng cường cải cách, tinh giản bộ máy và nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của công tác công an, cơ cấu tổ chức bộ máy công an ở các tỉnh TD&MNBB đang có sự thay đổi lớn về cơ cấu, chất lượng và yêu cầu công việc. Các cán bộ trẻ được tuyển dụng ngày càng nhiều, với trình độ học vấn và chuyên môn cao, nhưng lại có tư duy và nhu cầu học tập khác biệt so với thế hệ cán bộ đi trước. Công tác GDCT cần phải điều chỉnh để đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu của lực lượng công an trẻ, trong khi vẫn đảm bảo tính kế thừa và phát triển truyền thống chính trị của LLCA nhân dân. Việc xây dựng các chương trình

GDCT linh hoạt, dễ tiếp thu đối với các đối tượng CBCS có trình độ và nhu cầu học hỏi khác nhau là một thách thức lớn đối với công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay.

Bốn là, những thay đổi về tổ chức bộ máy, bỏ cấp huyện, sáp nhập tỉnh ở Việt Nam là một chủ trương lớn, cùng sự thay đổi chính sách, mô hình tổ chức của LLCA sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TDMNBB trong các giai đoạn sắp tới. Trong thời gian tới, dự báo sẽ có sự thay đổi lớn trong cơ cấu tổ chức của LLCA các tỉnh, với việc triển khai mô hình tổ chức mới, kết hợp các lực lượng chuyên trách và không chuyên trách trong công tác bảo đảm ANTT, sự thêm hoặc bớt một số bộ phận trong tổ chức bộ máy sẽ tạo ra những đòi hỏi công tác GDCT phải được tổ chức một cách linh hoạt và phù hợp với mô hình tổ chức mới, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong việc triển khai các chủ trương, chính sách. Các CBCS công an ở các địa phương có thể sẽ phải đối mặt với việc thay đổi trong cơ cấu công tác, dẫn đến những khó khăn trong việc tiếp cận các quy định mới hoặc khó khăn trong việc đảm bảo đủ các tiêu chí để tham gia các lớp học LLCT hoặc thiếu sự đồng bộ trong việc triển khai các hoạt động GDCT trên diện rộng.

Năm là, sự chống phá của các thế lực thù địch có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực và đa dạng đến công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB. Những ảnh hưởng này có thể diễn ra một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, tinh vi hoặc công khai, tác động đến nhiều khía cạnh, đặc biệt các thế lực thù địch không ngừng thay đổi phương thức, thủ đoạn nhằm thực hiện âm mưu phi chính trị hoá LLCA. Chúng triệt để lợi dụng các vấn đề “nóng” như sai phạm cá nhân, tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ, mối quan hệ giữa LLCA với Nhân dân để thổi phồng, xuyên tạc bản chất sự việc. Thông qua mạng xã hội, các nền tảng số và truyền thông phi chính thống, chúng lan truyền thông tin giả mạo, cắt ghép video, hình ảnh sai sự thật nhằm gieo rắc hoài nghi trong Nhân dân, gây chia rẽ nội bộ, làm suy yếu uy tín chính trị và hình ảnh của LLCA. Một số thủ đoạn còn tinh vi hơn khi mượn danh các tổ chức xã hội, nhân quyền quốc tế để vu cáo, tạo sức ép ngoại giao, yêu cầu “tách công an khỏi Đảng” hoặc “xây dựng công an phi chính trị”, từ đó từng bước tước bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng này. Hậu

quả của những hoạt động chống phá này là vô cùng nghiêm trọng. Về phía CBCS, nếu thiếu bản lĩnh chính trị và nhận thức, rất dễ rơi vào trạng thái dao động tư tưởng, hoang mang về lý tưởng và mục tiêu chiến đấu, thậm chí có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Điều này làm xói mòn tính chiến đấu, kỷ luật, tinh thần đoàn kết nội bộ và khả năng sẵn sàng chiến đấu của LLCA cơ sở. Đối với Nhân dân, những thông tin xuyên tạc nếu không được phản bác kịp thời sẽ gây hoang mang dư luận, làm suy giảm niềm tin vào Đảng, vào chính quyền và lực lượng bảo vệ pháp luật. Về lâu dài, đây là nguy cơ trực tiếp đe dọa sự ổn định chính trị, TT ATXH, tạo ra “khoảng trống niềm tin” mà các thế lực thù địch sẽ tiếp tục lợi dụng để phá hoại từ bên trong.

Với những khó khăn mới nêu trên, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB sẽ cần phải có những bước điều chỉnh mạnh mẽ, linh hoạt và sáng tạo để đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng. Các giải pháp đổi mới về nội dung, hình thức và phương pháp, đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ chuyên trách và sử dụng công nghệ thông tin sẽ là yếu tố quyết định giúp công tác GDCT phát huy hiệu quả trong giai đoạn tới.

4.1.2. Phương hướng tăng cường công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Tăng cường công tác GDCT của đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp đặc thù địa bàn và nhiệm vụ chính trị của lực lượng. Trọng tâm là đổi mới toàn diện nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao bản lĩnh, lập trường và ý thức trách nhiệm cho CBCS. Nội dung cần được bổ sung theo hướng khoa học, hệ thống, thiết thực, gắn lý luận với thực tiễn; tập trung làm rõ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về bảo vệ an ANQG, TT ATXH; nhấn mạnh các yếu tố đặc thù khu vực TD&MNBB như âm mưu, hoạt động chống phá, vấn đề dân tộc, tôn giáo, di cư tự do và thách thức an ninh phi truyền thống. Hình thức, phương pháp cần linh hoạt, kết hợp giáo dục tập trung với thường xuyên, truyền thống với hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet, dữ liệu số. Đồng thời, phát huy vai trò nêu gương của lãnh đạo, chỉ huy,

gắn với kiểm tra, giám sát để bảo đảm tính thực chất, hiệu quả. Do vậy, cần tập trung vào những phương hướng sau:

Một là, cập nhật, bổ sung nội dung GDCT theo hướng khoa học, hệ thống, gắn lý luận với thực tiễn, tập trung vào những vấn đề cốt lõi như chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TT ATXH. Đặc biệt, cần nhấn mạnh các yếu tố tác động trực tiếp đến tình hình ANTT tại khu vực, như vấn đề dân tộc, tôn giáo, di cư tự do, thách thức an ninh phi truyền thống và âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Nội dung GDCT cần đổi mới theo hướng tăng tính ứng dụng, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, thực tiễn địa phương và những yêu cầu đặt ra trong công tác bảo vệ ANTT.

Hai là, đổi mới hình thức giáo dục theo hướng linh hoạt, sáng tạo, kết hợp giữa giáo dục tập trung với tự học, giữa phương pháp truyền thống với ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số. Cần xây dựng hệ thống giảng dạy trực tuyến, kho dữ liệu GDCT số hóa để tạo điều kiện cho CBCS tiếp cận kiến thức một cách thuận tiện, chủ động. Ngoài ra, có thể áp dụng các hình thức giáo dục sinh động như học tập qua các mô hình trực quan, diễn đàn trao đổi trực tuyến, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao tính tương tác và hiệu quả tiếp thu.

Ba là, gắn GDCT với thực tiễn công tác, chiến đấu thông qua các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm, diễn tập thực tế. Đây là hình thức quan trọng giúp CBCS rèn luyện bản lĩnh, nâng cao nhận thức và khả năng xử lý tình huống. Việc tổ chức GDCT không nên dừng lại ở lý thuyết mà cần lồng ghép vào các hoạt động thực tế, kết hợp với phong trào thi đua, rèn luyện phẩm chất chính trị để CBCS hiểu sâu, nhớ lâu và vận dụng linh hoạt vào công việc.

Bốn là, tăng cường phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác GDCT trong LLCA. Các đảng bộ công an tỉnh cần tranh thủ sự chỉ đạo của tỉnh ủy, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để tổ chức các chương trình GDCT hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương. Đồng thời, cần đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên để tổ chức các hoạt động GDCT lồng ghép với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân.

Năm là, công tác GDCT phải được gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng đảng bộ công an tỉnh trong sạch, vững mạnh, đồng thời là bộ phận hữu cơ của công tác xây dựng lực lượng. GDCT không tách rời mà cần lồng ghép vào mọi hoạt động thực tiễn, từ quản lý cán bộ, tổ chức sinh hoạt chính trị, triển khai các phong trào thi đua đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Việc triển khai phải được cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch phù hợp với đặc điểm từng đơn vị, từng lực lượng, bảo đảm mọi CBCS được thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, bản lĩnh và lập trường chính trị gắn liền với yêu cầu, nhiệm vụ công tác, góp phần củng cố sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CÔNG AN TỈNH Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng mục tiêu bảo vệ ANQG, giữ vững TT ATXH trong bối cảnh tình hình chính trị, xã hội ngày càng phức tạp. Đây là khu vực có đặc thù về dân tộc, tôn giáo, kinh tế, đòi hỏi LLCA phải có chiến lược GDCT phù hợp để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, bản lĩnh và năng lực thực thi nhiệm vụ của CBCS. Qua đó, LLCA có thể nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống tội phạm, giữ gìn ANTT, đồng thời chủ động đối phó với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. GDCT cũng giúp CBCS nhận diện, phòng ngừa thông tin sai lệch, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của địa phương.

Để hiện thực hoá giải pháp này, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các đảng uỷ công an tỉnh về vai trò của công tác GDCT đối với sự phát triển chung của lực lượng công an

Các cấp ủy đảng trong LLCA đóng vai trò quan trọng trong việc xác định vị trí, vai trò của công tác GDCT đối với các hoạt động chung của LLCA. Để có sự

chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm, các cấp ủy cần phải coi công tác GDCT là một nhiệm vụ trọng yếu, có ảnh hưởng sâu rộng đến chất lượng công tác, năng lực và phẩm chất của đội ngũ CBCS. Tuy nhiên, thực tế ở một số đảng bộ công an tỉnh, nhận thức về vai trò của công tác GDCT trong một số cấp ủy vẫn còn chưa đầy đủ hoặc chưa được chú trọng đúng mức. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng là rất quan trọng. Các cấp ủy cần chủ động tuyên truyền, giáo dục trong nội bộ về tầm quan trọng của công tác GDCT đối với việc xây dựng LLCA trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo, lãnh đạo mọi mặt của công tác này. Một trong những giải pháp quan trọng là tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy đảng và các lực lượng khác để tạo ra sự đồng bộ, nhất quán trong nhận thức và hành động. Từ đó, trên cơ sở có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tác động tích cực đến hành động của chủ thể, lực lượng GDCT, tạo ra sức mạnh tập thể, sức mạnh của sự đoàn kết, góp phần thúc đẩy sự phát triển, nâng cao chất lượng công tác GDCT.

Thứ hai, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của các chỉ huy, lãnh đạo các đơn vị công an ở cơ sở

Một yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh là tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và trách nhiệm của các chỉ huy, lãnh đạo công an ở cơ sở. Các chỉ huy, lãnh đạo công an ở cơ sở là những người trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác tại địa phương, vì vậy sự thay đổi trong nhận thức và hành động của họ sẽ có tác động sâu rộng đến hiệu quả công tác GDCT. Tuy nhiên, thực tế hiện nay tại một số đảng bộ công an ở cơ sở, công tác GDCT vẫn chưa được các chỉ huy, lãnh đạo địa phương quan tâm đúng mức. Mặc dù công tác GDCT đóng vai trò vô cùng quan trọng nhưng nhiều lãnh đạo ở cơ sở vẫn chưa nhận thức đúng mức về mặt công tác này. Một số chỉ huy còn xem công tác GDCT là nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách và ít quan tâm đến việc chỉ đạo, giám sát. Điều này dẫn đến công tác GDCT tại cơ sở chưa được triển khai đồng bộ, thiếu sự đầu tư thích đáng về thời gian và nguồn lực. Để khắc phục tình trạng này, cần tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và trách nhiệm của các chỉ huy, lãnh đạo công an ở cơ sở. Trước hết, các lãnh đạo cần nhận thức rằng GDCT không chỉ là trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chuyên trách mà là nhiệm vụ

chung của tất cả các đơn vị, trong đó lãnh đạo phải đóng vai trò chủ chốt. Công tác GDCT phải được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng LLCA vững mạnh toàn diện. Khi các lãnh đạo ở cơ sở nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng, họ sẽ có những chỉ đạo quyết liệt và có hiệu quả hơn trong việc triển khai cũng như tổ chức thực hiện trong thực tiễn.

Thứ ba, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác chuyên trách về giáo dục chính trị

Đội ngũ CBCS chuyên trách làm công tác GDCT trong LLCA các tỉnh giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc triển khai và thực hiện các chương trình, kế hoạch GDCT, góp phần đắc lực trong việc xây dựng LLCA vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Tuy nhiên, thực tế hiện nay tại một số đảng bộ công an tỉnh vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt là về chất lượng và năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách. Theo các báo cáo, tỷ lệ cán bộ chuyên trách GDCT trong LLCA một số tỉnh như Hà Giang, Lào Cai, Tuyên Quang, Bắc Kạn có trình độ LLCT từ trung cấp trở lên chỉ đạt khoảng 60%-70%. Điều này phản ánh rõ sự thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng cán bộ chuyên trách GDCT, dẫn đến công tác GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh chưa thực sự phát huy hiệu quả. Hệ quả là công tác GDCT, tư tưởng, đạo đức cho CBCS không đạt được mức độ sâu rộng và hiệu quả như mong muốn, ảnh hưởng đến chất lượng công tác bảo đảm ANTT.

Để khắc phục tình trạng này, việc nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác GDCT là một yêu cầu cấp thiết. Cán bộ chuyên trách GDCT không chỉ phải nắm vững LLCT, các chủ trương, đường lối của Đảng, mà còn phải có khả năng truyền đạt, giảng dạy những kiến thức này một cách dễ hiểu và hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Cụ thể, với đặc thù của LLCA các tỉnh miền núi và vùng sâu, vùng xa, đội ngũ cán bộ GDCT cần phải linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp và hình thức giảng dạy sao cho dễ tiếp thu, dễ áp dụng vào thực tiễn công tác. Một yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng của cán bộ chuyên trách GDCT là tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về LLCT, kết hợp với rèn luyện kỹ năng giảng dạy, truyền đạt kiến thức một cách sinh động, dễ hiểu. Đặc biệt, cần trang bị kiến thức về ANTT và đặc thù xã hội tại các

tỉnh miền núi, giúp cán bộ GDCT áp dụng lý luận vào thực tiễn. Bên cạnh đó, việc tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề để cán bộ chuyên trách về GDCT giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị khác sẽ giúp nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy phù hợp. Khi đội ngũ cán bộ GDCT có đủ năng lực và trách nhiệm, công tác GDCT sẽ thực sự hiệu quả.

Thứ tư, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong lực lượng công an các tỉnh vùng TD&MNBB

Một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh là tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy, triển khai các hoạt động GDCT. Tuy nhiên, thực tế tại một số đảng bộ công an tỉnh, các tổ chức đoàn thể chưa phát huy hết vai trò của mình, dẫn đến công tác GDCT chưa thực sự đạt hiệu quả cao. Để khắc phục tình trạng này, cần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể đối với công tác GDCT.

Cụ thể, các tổ chức đoàn thể cần tham gia xây dựng và triển khai kế hoạch GDCT, tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, tọa đàm, nghiên cứu, thảo luận về các chủ đề chính trị gắn với thực tiễn công tác. Đoàn Thanh niên Công an các tỉnh có thể phát huy vai trò tiên phong bằng cách tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Đảng, pháp luật, ANTT, đồng thời tạo ra các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt nhóm giúp CBCS tiếp cận và thảo luận các vấn đề chính trị một cách sinh động, dễ hiểu. Hội Phụ nữ có thể đóng góp bằng việc tổ chức tọa đàm, giao lưu, truyền tải kiến thức chính trị, pháp luật và quan điểm của Đảng về bảo vệ ANTT, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của nữ CBCS. Công đoàn Công an các tỉnh vùng TD&MNBB cũng cần chủ động tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng GDCT, phối hợp với lãnh đạo để tổ chức bồi dưỡng LLCT, tăng cường sự gắn kết trong đội ngũ công an thông qua giao lưu, thi đua. Những hoạt động này không chỉ củng cố tinh thần đoàn kết, trách nhiệm mà còn giúp CBCS nâng cao ý thức, hiểu rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó nâng cao trách nhiệm trong nhiệm vụ bảo vệ ANTT.

Thứ năm, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của từng cán bộ, chiến sĩ trong việc tự giác học tập và rèn luyện chính trị

Việc tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của từng CBCS trong việc tự giác học tập và rèn luyện chính trị là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng công tác GDCT. Để CBCS chủ động và nghiêm túc trong việc học tập chính trị, cần phải thay đổi nhận thức của từng cá nhân về tầm quan trọng của việc này đối với công tác chuyên môn và sự nghiệp bảo vệ ANQG. CBCS cần hiểu rằng học tập LLCT không chỉ là nhiệm vụ bắt buộc mà còn là yếu tố quyết định đến phẩm chất, năng lực và hiệu quả công việc. Khi nhận thức được rằng việc học tập chính trị trực tiếp liên quan đến sự phát triển của bản thân và sự thành công trong công tác, CBCS sẽ chủ động hơn trong việc nâng cao trình độ chính trị.

Bên cạnh đó, để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, cần phải khơi dậy tinh thần tự giác và trách nhiệm cá nhân trong việc học tập và rèn luyện. Mỗi CBCS phải tự giác coi việc học chính trị là trách nhiệm và quyền lợi của chính mình. Để làm được điều này, các đơn vị cần tạo ra một phong trào học tập chính trị rộng khắp, nơi mỗi CBCS nhận thức rõ ràng rằng việc học tập không chỉ giúp nâng cao trình độ mà còn giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân trong việc góp phần xây dựng LLCA trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại.

Để thúc đẩy phong trào học tập, các cấp lãnh đạo và chỉ huy cần đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích, tạo động lực cho CBCS. Việc khen thưởng và ghi nhận những cá nhân có thành tích học tập xuất sắc sẽ giúp tạo ra một môi trường thi đua tích cực, khuyến khích mỗi CBCS phát huy hết khả năng học tập và rèn luyện chính trị của mình. Những người có thành tích cao trong học tập chính trị cần được tôn vinh, từ đó tạo động lực cho những CBCS khác tham gia tích cực hơn vào các hoạt động học tập, nâng cao trình độ LLCT.

4.2.2. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị cho phù hợp với đặc thù của đội ngũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ công an các tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

Trong bối cảnh nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở vùng TD&MNBB ngày càng đa dạng, phức tạp, việc tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp GDCT là yêu cầu khách quan và cấp thiết. Lực lượng công an ở khu vực này có sự phân hóa

rõ về trình độ, nhận thức, kinh nghiệm, đồng thời phải công tác trong điều kiện địa hình rộng, giao thông khó khăn, đông đồng bào dân tộc thiểu số với đặc thù ngôn ngữ, phong tục khác nhau. Nếu nội dung GDCT chậm đổi mới, thiếu tính cập nhật và không sát đối tượng, hiệu quả giáo dục sẽ bị hạn chế, khó tạo chuyển biến thực chất về tư tưởng, nhận thức và hành động.

Việc đổi mới phải bảo đảm kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thụ lý luận với gắn kết thực tiễn công tác; kết hợp giáo dục trực tiếp với ứng dụng công nghệ thông tin; tăng tính tương tác, đối thoại và khuyến khích người học chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin. Hình thức và phương pháp phải linh hoạt, đa dạng, phù hợp từng nhóm đối tượng, từng nhiệm vụ, từng địa bàn. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là yếu tố then chốt bảo đảm GDCT thực sự trở thành động lực nội sinh nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng và sức chiến đấu của lực lượng công an ở vùng chiến lược này.

Để công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB thực sự hiệu quả, chất lượng bên cạnh việc thực hiện đúng, đủ các nội dung GDCT phải có sự đổi mới sáng tạo nội dung, hình thức, phương pháp GDCT theo hướng khai phóng, hành động và truyền cảm hứng, đồng thời phù hợp với đặc thù của đội ngũ đảng viên, CBCS công an các tỉnh vùng TD&MNBB, để tạo ra những chuyển biến rõ rệt trong nâng cao trình độ LLCT, phẩm chất đạo đức, lối sống, khơi dậy tư duy phản biện, năng lực tự học, khả năng sáng tạo trong cả tư duy và hành động của CBCS, đồng thời nâng cao ý thức tự giác trong việc phòng và chống sự thoái hoá tư tưởng chính trị trong đội ngũ CBCS. Để thực hiện giải pháp này, cần tập trung làm tốt một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, cần chú trọng đổi mới nội dung GDCT, cập nhật tình hình thực tiễn các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Đảng uỷ công an Trung ương về công tác GDCT.

Trước hết, cần đổi mới cách tiếp cận nội dung chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng làm rõ giá trị thực tiễn và sức sống bền vững của các nguyên lý cơ bản trong bối cảnh mới. Nội dung giảng dạy cần được cụ thể hóa thành các tình huống thực tiễn gắn với nhiệm vụ bảo vệ ANQG, phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự ATXH. Đặc biệt, cần nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo của

Đảng ta trong việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng vẫn linh hoạt điều chỉnh chủ trương để phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước. Bên cạnh đó, giáo dục về đường lối, chủ trương của Đảng cần được cập nhật thường xuyên, nhất là những vấn đề mang tính chiến lược như bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan điểm chỉ đạo về đảm bảo quốc phòng - an ninh. Nội dung GDCT cần đi sâu vào việc phân tích những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế, giúp CBCS có cái nhìn toàn diện về bối cảnh chính trị - xã hội để chủ động ứng phó với các thách thức trong công tác bảo vệ ANTT.

Việc giáo dục chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng cần đổi mới theo hướng gắn lý luận với thực tiễn thực thi pháp luật trong công tác công an. Cần bổ sung những chuyên đề chuyên sâu về pháp luật hình sự, pháp luật an ninh mạng, pháp luật về bảo vệ quyền con người trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH. Ngoài ra, nội dung giáo dục pháp luật cần tập trung vào những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, nhất là các quy định pháp luật liên quan đến không gian mạng, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh môi trường, đảm bảo CBCS có kiến thức vững vàng để áp dụng vào công tác.

Ngoài ra, cần bổ sung nội dung về nhận diện và đấu tranh với các xu hướng tư tưởng sai lệch đang có nguy cơ tác động đến lực LLVT, như chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, chủ nghĩa xét lại hay tư tưởng phi chính trị hóa lực lượng vũ trang. Việc trang bị kiến thức về các chiến lược “diễn biến hòa bình”, các phương thức tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng sẽ giúp CBCS có khả năng phân tích, phản biện và chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ở nội dung này, cần mở rộng hơn đến các vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống, trong đó có biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng và an ninh y tế. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến sự ổn định chính trị - xã hội mà còn đặt ra yêu cầu cho LLCA trong công tác bảo vệ ANTT. Việc cập nhật các tình huống thực tế liên quan đến tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng môi trường và an ninh lương thực vào nội dung GDCT sẽ giúp CBCS có góc nhìn toàn diện hơn và chủ động trong phối hợp xử lý tình huống.

Trong giáo dục về công tác xây dựng Đảng, cần đổi mới theo hướng nhấn mạnh yêu cầu tăng cường bản lĩnh chính trị, cần làm rõ các nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong CAND trong tình hình mới. Việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cần được thực hiện theo hướng liên hệ sát với nhiệm vụ của LLCA, giúp CBCS hiểu sâu sắc hơn vai trò và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Nội dung giáo dục cần tập trung vào việc củng cố trận địa tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đồng thời đề cao trách nhiệm nêu gương, tinh thần trách nhiệm và kỷ luật trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc giáo dục cần gắn chặt với thực tiễn công tác bảo vệ ANTT, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, xử lý những tác động tiêu cực từ hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Đồng thời, cần nhấn mạnh yêu cầu đổi mới công tác cán bộ, nâng cao chất lượng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, ứng dụng công nghệ trong quản lý đảng viên, kiểm tra, giám sát và tổ chức sinh hoạt đảng, đảm bảo đội ngũ CBCS thực sự vững vàng về chính trị, trong sạch về đạo đức và đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về nội dung giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cần gắn với việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Nội dung cần đi sâu vào việc xây dựng bản lĩnh kiên định, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện của CBCS. Cần nhấn mạnh việc đề cao văn hóa liêm chính, tinh thần vì Nhân dân phục vụ, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Nội dung giáo dục cũng cần cập nhật và lồng ghép các tình huống thực tiễn để giúp CBCS nhận diện rõ các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ngay từ những biểu hiện nhỏ nhất. Đặc biệt, trong bối cảnh mạng xã hội và truyền thông số phát triển mạnh mẽ, cần chú trọng nội dung về đạo đức trong không gian mạng, ý thức trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, sai trái, bảo vệ hình ảnh và uy tín của LLCA. Ngoài ra, cần bổ sung nội dung về kỹ năng kiểm soát tâm lý, rèn luyện bản lĩnh

trong môi trường công tác có áp lực cao, từ đó nâng cao năng lực tự điều chỉnh hành vi, đảm bảo CBCS luôn giữ vững phẩm chất đạo đức trong mọi tình huống.

Việc giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc cần đổi mới theo hướng gắn chặt với bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng 4.0. Nội dung cần làm rõ mối quan hệ giữa lòng yêu nước với trách nhiệm công dân trong bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trước sự xâm nhập của các trào lưu văn hóa ngoại lai. Cần nhấn mạnh vai trò của mỗi CBCS trong xây dựng và bảo vệ hình ảnh đất nước trên trường quốc tế, đồng thời nâng cao nhận thức về các nguy cơ "diễn biến hòa bình" thông qua văn hóa và tư tưởng.

Giáo dục giá trị nhân văn theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần tập trung vào việc xây dựng phong cách CAND tận tụy, gần dân, trọng dân, kính dân. Nội dung cần đổi mới theo hướng cụ thể hóa các tình huống thực tế để nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử của CBCS với Nhân dân, làm sâu sắc hơn các giá trị nhân văn trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, cần bổ sung các yêu cầu về phát huy vai trò của CAND trong các hoạt động an sinh xã hội, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân vào LLCA.

Giáo dục về tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ chính trị của LLCA cần mở rộng nội dung để phản ánh đầy đủ các thách thức an ninh mới như tội phạm xuyên quốc gia, chiến tranh phi truyền thống, biến đổi khí hậu và an ninh năng lượng. Đồng thời, cần tăng cường cập nhật về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng thể trận ANND vững chắc, gắn với yêu cầu hiện đại hóa LLCA theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Cuối cùng, giáo dục về đối tượng, đối tác, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch cần có sự đột phá trong cập nhật các phương thức hoạt động mới của các tổ chức phản động, đặc biệt là hoạt động chống phá trên không gian mạng, lợi dụng công nghệ số để xuyên tạc chính sách của Đảng, Nhà nước. Cần bổ sung nội dung về nhận diện các thủ đoạn sử dụng trí tuệ nhân tạo, thông tin giả mạo để gây hoang mang dư luận, phá hoại lòng tin của Nhân dân. Đồng thời, cần nhấn mạnh việc trang bị cho CBCS các kỹ năng xử lý thông tin, nhận diện và đấu tranh hiệu quả với các âm mưu này.

Thứ hai, đổi mới hình thức GDCT tạo chuyển biến rõ nét hơn trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh

Các đảng bộ công an tỉnh cần đổi mới hình thức và phương pháp GDCT theo hướng linh hoạt, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Trước hết, việc học tập LLCT cần được tổ chức theo mô hình hiện đại, kết hợp giữa đào tạo tập trung với các nền tảng trực tuyến, giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức và khắc phục hạn chế về khoảng cách địa lý. Cần ứng dụng công nghệ trong quản lý quá trình học tập, xây dựng kho dữ liệu mở, phát triển hệ thống đánh giá tự động để hỗ trợ CBCS tiếp cận tài liệu một cách chủ động, thuận lợi. Công tác đánh giá chất lượng đào tạo LLCT cũng cần đổi mới theo hướng thực chất, giảm dần hình thức thi cử truyền thống, thay vào đó là các bài kiểm tra theo hình thức phân tích tình huống, xây dựng đề án giải quyết vấn đề thực tế. Việc yêu cầu học viên trung cấp, cao cấp LLCT thực hiện các chuyên đề nghiên cứu có tính ứng dụng vào thực tiễn công tác sẽ giúp nâng cao năng lực tư duy chiến lược, khả năng hoạch định chính sách trong lĩnh vực ANTT. Những đổi mới này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần xây dựng đội ngũ CBCS có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Với hình thức sinh hoạt chi bộ và đảng bộ, các đảng bộ công an tỉnh cần đổi mới theo hướng thực chất, hiệu quả, khắc phục tình trạng hình thức, đơn điệu. Trước hết, nội dung sinh hoạt cần gắn chặt với thực tiễn công tác, tập trung giải quyết các vấn đề nổi bật trong lĩnh vực đảm bảo ANTT, giúp CBCS hiểu rõ và vận dụng tốt hơn các nguyên tắc, nghị quyết vào nhiệm vụ chuyên môn. Việc lồng ghép thảo luận chuyên sâu về các tình huống thực tế, những vấn đề phức tạp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững ANCT sẽ giúp sinh hoạt chi bộ trở nên thiết thực hơn. Phương pháp tổ chức cũng cần có sự thay đổi theo hướng linh hoạt, đa dạng. Bên cạnh sinh hoạt định kỳ tại trụ sở, có thể tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề theo nhóm nhỏ, theo mô hình đối thoại mở, thậm chí kết hợp với các hoạt động thực tiễn như về nguồn, tham quan thực địa tại các địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả học tập chính trị mà còn tạo sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn.

Ngoài ra, cần tận dụng nền tảng công nghệ để đổi mới sinh hoạt chi bộ, đảng bộ. Việc ứng dụng hệ thống họp trực tuyến, xây dựng diễn đàn trao đổi nội bộ, cung cấp tài liệu số để đảng viên có thể nghiên cứu trước khi tham gia thảo luận sẽ giúp nâng cao chất lượng sinh hoạt. Mô hình sinh hoạt chi bộ, đảng bộ số hoá sẽ đặc biệt hiệu quả đối với các đơn vị đóng quân ở vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện tổ chức sinh hoạt trực tiếp gặp nhiều hạn chế. Đánh giá, giám sát chất lượng sinh hoạt cũng cần được thực hiện nghiêm túc, tránh tình trạng chi bộ sinh hoạt mang tính hình thức, nội dung sơ sài. Cần xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ hiệu quả, mức độ tham gia, khả năng vận dụng nội dung sinh hoạt vào thực tế công tác. Những đổi mới này sẽ giúp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, đảm bảo công tác GDCT được thực hiện một cách thực chất, có chiều sâu.

Việc tiếp nhận và quán triệt các chủ trương, chỉ đạo của cấp trên cần được triển khai theo phương pháp trực quan, kết hợp giữa hình thức truyền thống và các phương tiện truyền thông hiện đại. Thay vì chỉ tổ chức các buổi học tập tập trung, cần xây dựng các mô hình sinh hoạt như toạ đàm theo nhóm nhỏ, tổ chức hội thảo chuyên đề hoặc thực hiện các sản phẩm truyền thông đa phương tiện để giúp CBCS dễ dàng tiếp cận và vận dụng vào thực tế.

Việc cập nhật tình hình chính trị, xã hội cần được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức phong phú. Các diễn đàn trực tuyến, chuyên mục trao đổi trên các nền tảng số, các cuộc thi tìm hiểu về đường lối của Đảng, về những vấn đề trọng tâm trong công tác bảo vệ trật tự xã hội sẽ góp phần nâng cao nhận thức, đồng thời tạo điều kiện để CBCS rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng xử lý thông tin trong bối cảnh môi trường mạng ngày càng phức tạp.

Hoạt động bồi dưỡng tư tưởng thông qua các phong trào thi đua cần gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyên môn, tránh tình trạng hình thức, chạy theo thành tích. Các phong trào hành động cần có nội dung rõ ràng, đánh giá hiệu quả cụ thể, tạo động lực để mỗi CBCS không ngừng rèn luyện, phấn đấu. Bên cạnh đó, cần đổi mới cách thức tổ chức các sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ quan trọng, đảm bảo vừa mang tính giáo dục sâu sắc, vừa tạo sức lan tỏa trong toàn lực lượng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi CBCS phải được bồi dưỡng về bản lĩnh chính trị thông qua việc giải quyết các tình huống cụ thể. Cần xây dựng cơ chế

giám sát, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức chính trị vào thực tế công tác, đảm bảo quá trình giáo dục không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà được thể hiện rõ qua hiệu quả công việc.

Việc tổng kết, đánh giá quá trình bồi dưỡng nhận thức chính trị cần thực hiện định kỳ, có hệ thống. Cần ứng dụng công nghệ trong việc đo lường kết quả tiếp thu, xây dựng các bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá chính xác mức độ chuyển biến về tư tưởng, nhận thức, hành động của CBCS. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện hình thức và phương pháp giáo dục trong thời gian tới.

Một số hình thức và phương pháp linh hoạt có thể áp dụng trong công tác GDCT tại các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB bao gồm: tổ chức các khóa bồi dưỡng chính trị kết hợp thực tế cơ sở và xây dựng các chuyên đề gắn với hồ sơ vụ việc điển hình

Đối với hình thức bồi dưỡng kết hợp thực tế cơ sở, thay vì chỉ tổ chức tập trung tại một điểm, có thể bố trí các lớp học ngắn ngày kết hợp khảo sát, trao đổi nghiệp vụ ngay tại đơn vị công tác hoặc địa bàn phụ trách. Cách làm này vừa giúp tiết kiệm thời gian đi lại, vừa tạo điều kiện để CBCS tiếp nhận kiến thức ngay trong môi trường làm việc quen thuộc, gắn bài học với những tình huống thực tế đang diễn ra. Khi tham gia, học viên có thể vừa học, vừa quan sát, phân tích, thảo luận và vận dụng trực tiếp vào công tác, đặc biệt trong bối cảnh địa bàn rộng, nhiều vùng sâu, vùng xa và đặc thù dân tộc đa dạng.

Với hình thức xây dựng các chuyên đề GDCT gắn hồ sơ vụ việc điển hình, nội dung học tập được lựa chọn từ những tình huống thực tiễn trong bảo vệ ANTT có ý nghĩa giáo dục cao. Thông qua phân tích các vụ việc tiêu biểu, CBCS có thể rút ra những nguyên tắc, phương pháp xử lý phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước. Chuyên đề có thể được thiết kế theo nhóm vấn đề như an ninh mạng, phòng chống tội phạm ma túy, bảo đảm TT ATXH, từ đó gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn.

Để tăng hiệu quả, các buổi học nên kết hợp tọa đàm, trao đổi với điều tra viên, kiểm sát viên hoặc chuyên gia; đồng thời xây dựng các tình huống giả định dựa trên vụ việc thực tế để học viên luyện tập kỹ năng ứng phó. Cách làm này

không chỉ tạo hứng thú học tập mà còn giúp CBCS củng cố bản lĩnh, nâng cao khả năng vận dụng nguyên tắc chính trị - pháp luật vào công tác hằng ngày.

4.2.3. Tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp của các đảng bộ công an tỉnh

Vùng TD&MNBB có đặc thù địa bàn rộng, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, tình hình ANCT tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đòi hỏi đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy chiến lược và phương pháp lãnh đạo khoa học để kịp thời xử lý hiệu quả các vấn đề nảy sinh. Khi có trình độ LLCT vững vàng sẽ giúp đội ngũ này nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, từ đó vận dụng linh hoạt vào thực tiễn công tác.

Bên cạnh đó, đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy là những người trực tiếp định hướng tư tưởng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở, do đó nếu thiếu nền tảng LLCT vững chắc, việc quán triệt, triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng có thể thiếu hiệu quả, thậm chí bị xuyên tạc bởi các thế lực thù địch. Việc nâng cao trình độ LLCT cũng giúp cấp ủy viên nâng cao khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của CBCS vào sự lãnh đạo của Đảng. Mặt khác, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong LLCA đòi hỏi không chỉ kinh nghiệm mà còn phải có tư duy lý luận sắc bén, khả năng phân tích, dự báo tình hình để chủ động tham mưu các giải pháp phù hợp. Do đó, ở giải pháp này, cần phải thực hiện những nội dung sau:

Thứ nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp tham gia vào các khóa đào tạo chuyên sâu tại các học viện và trường chính trị của Đảng và Bộ Công an

Những khóa học chuyên sâu sẽ trang bị cho đội ngũ lãnh đạo công an những kiến thức chuyên môn cao hơn, từ đó giúp họ có thể chỉ đạo, điều hành và lãnh đạo LLCA các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ bảo vệ ANTT. Các khóa đào tạo này cũng cung cấp cho các lãnh đạo công an những kiến thức cập nhật về các vấn đề an ninh mới nổi, như an ninh mạng, bảo vệ biên giới, phòng chống tội phạm có tổ chức và xuyên quốc gia. Tuy nhiên, một số cán bộ cấp cơ sở hiện vẫn chưa có đủ cơ hội tham gia các khóa học này do điều kiện về thời gian và chi phí. Vì vậy, các

đảng bộ công an tỉnh cần chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tạo ra các lớp học đào tạo ngắn hạn, chuyên sâu cho cán bộ cấp cơ sở để nâng cao trình độ LLCT cho họ. Đồng thời, cần tạo ra cơ chế động viên, khuyến khích các cán bộ tham gia đào tạo như thăng tiến nghề nghiệp, khen thưởng thành tích học tập để tạo động lực cho họ.

Thứ hai, cần có cơ chế cụ thể cho đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua, hành động cách mạng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và áp dụng lý luận chính trị vào thực tiễn công tác

Các phong trào thi đua không chỉ nhằm đánh giá kết quả công tác chuyên môn mà còn phải gắn với việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức trách nhiệm và khả năng lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ các cấp. Các phong trào thi đua cần được tổ chức thường xuyên, có tính lan tỏa và khuyến khích đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ các cấp phát huy sáng kiến, cải tiến công tác, đồng thời thực hiện các tiêu chí về lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác GDCT.

Các đảng bộ công an tỉnh cần chủ động triển khai các phong trào thi đua gắn với các mục tiêu, yêu cầu cụ thể của công tác bảo vệ ANTT, như phong trào “Xây dựng lực lượng công an nhân dân vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Phong trào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, “Phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ”... Những phong trào này sẽ giúp nâng cao trách nhiệm, tinh thần gương mẫu của đội ngũ lãnh đạo trong việc vận dụng LLCT vào công tác thực tế. Đồng thời, các phong trào thi đua này cũng cần được gắn liền với các tiêu chí đánh giá thành tích cụ thể, rõ ràng để có thể động viên khen thưởng đúng lúc, thúc đẩy CBCS nỗ lực cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ ANQG.

Thứ ba, cần chủ động xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phù hợp với thực tế công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ và yêu cầu của công tác đảm bảo an ninh, trật tự của vùng

Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT các trình độ từ trung cấp đến cao cấp phải gắn liền với việc thực hiện những nội dung cơ bản về lý luận của chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các chỉ thị, nghị quyết liên quan đến công tác công an và chiến lược bảo vệ ANQG. Nội dung đào tạo cần phải thường xuyên cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, những tình huống thực tiễn trong công tác công an, các vấn đề an ninh nổi bật như tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng, bảo vệ biên giới, các nhiệm vụ chính trị đã và đang được triển khai trong công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn mới.

Các chương trình bồi dưỡng LLCT phải chú trọng vào việc cung cấp cho đội ngũ lãnh đạo những kiến thức lý luận sâu rộng, để nâng cao năng lực thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Các đảng bộ công an tỉnh cần chủ động phối hợp với các học viện, trường chính trị của Đảng và Bộ Công an để thiết kế những chương trình đào tạo phù hợp với các đặc thù trong thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ các cấp.

Thứ tư, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị để tạo ra môi trường học tập năng động, sáng tạo và gắn liền với thực tiễn công tác của đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ các cấp

Các đảng bộ công an tỉnh cần áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như học trực tuyến, tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề, thảo luận nhóm để giúp học viên chủ động tiếp cận và xử lý các tình huống thực tế. Thay vì chỉ học lý thuyết, các lớp học cần phải có sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, tạo cơ hội cho học viên phân tích, giải quyết các vấn đề an ninh cấp bách, qua đó nâng cao khả năng ứng dụng lý luận vào công tác hàng ngày. Các phương pháp giảng dạy phải khuyến khích sự tham gia chủ động của học viên, giúp họ không chỉ học mà còn có thể tự phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề. Các lớp học cần được tổ chức linh hoạt, không chỉ giới hạn trong giảng đường mà cần lồng ghép các hoạt động ngoại khóa, như tham quan thực tế tại các đơn vị công an, tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo và học viên để làm rõ các vấn đề trong công tác bảo vệ an ANQG. Điều này sẽ giúp đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ trong LLCA nhận thức rõ hơn về những thách thức trong công tác công an và cách ứng dụng lý luận vào thực tiễn.

Thứ năm, chú trọng việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả của các chương trình đào tạo lý luận chính trị

Công tác kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT các loại hình mà còn nhằm kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả học tập để qua đó giúp các đảng bộ công an tỉnh phát hiện những điểm yếu, những hạn chế, thiếu sót trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ các cấp, từ đó xây dựng các giải pháp, biện pháp kịp thời điều chỉnh chương trình và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Hàng năm, các đảng bộ công an tỉnh cần tổ chức các đợt kiểm tra, khảo sát chất lượng học tập LLCT của cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ trong lực lượng để kịp thời phát hiện các vấn đề trong công tác giảng dạy và học tập. Đồng thời, việc kiểm tra, giám sát cũng giúp nhận diện cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ có thành tích nổi bật trong học tập LLCT để khen thưởng và tạo động lực phấn đấu cho những CBCS công an khác trong LLCA của tỉnh. Bên cạnh đó, việc tiến hành kiểm tra, đánh giá, giám sát hiệu quả các lớp học LLCT hàng năm cũng cần gắn với đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực tế của đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ. Ví dụ, sau mỗi khóa học, các đảng bộ cần khảo sát sự thay đổi trong nhận thức, tư duy và hành động của học viên khi ứng dụng những kiến thức học được vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đây là cách thức kiểm tra hiệu quả gián tiếp của chương trình đào tạo, đồng thời giúp các đảng bộ công an tỉnh có cái nhìn tổng thể hơn về chất lượng đào tạo LLCT trong LLCA.

4.2.4. Phát huy tính tích cực, tự giác học tập, nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ

Việc phát huy tính tích cực, tự giác học tập nhằm nâng cao nhận thức và trình độ LLCT của CBCS là yêu cầu cấp thiết, xuất phát từ đặc thù địa bàn và tính chất, nhiệm vụ công tác. Đây là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh, nơi tiềm ẩn nhiều thách thức liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, an ninh biên giới và âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Trong bối cảnh đó, nếu không được trang bị nền tảng LLCT vững chắc, CBCS có thể gặp khó khăn trong việc nhận diện, đấu tranh với những tư tưởng sai trái, thù địch, dẫn đến nguy cơ bị dao động, suy giảm bản lĩnh chính trị. Việc tự giác học tập

giúp họ không chỉ tiếp thu quan điểm, đường lối của Đảng một cách sâu sắc, mà còn hình thành tư duy biện chứng, năng lực phản biện, từ đó xử lý các tình huống nghiệp vụ một cách khoa học, linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo đúng nguyên tắc, quan điểm của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Hơn nữa, tính chất nhiệm vụ của LLCA đòi hỏi sự chính quy, kỷ luật cao, nếu CBCS không tự rèn luyện ý thức học tập, trau dồi bản lĩnh chính trị, họ sẽ dễ rơi vào tư duy bảo thủ, hành chính hóa công tác công an, làm giảm hiệu quả công tác vận động quần chúng và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, phát huy tính tích cực, tự giác trong học tập không chỉ giúp nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, mà còn tạo động lực để CBCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Để thực hiện giải pháp này, cần chú trọng thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, cần có cơ chế phù hợp, khuyến khích tinh thần tự giác học tập, học suốt đời, và tạo động lực học tập liên tục đối với cán bộ, chiến sĩ

Việc phát huy tinh thần tự giác học tập LLCT là yếu tố quyết định trong việc nâng cao chất lượng học tập của đội ngũ CBCS và đảng viên tại các đảng bộ công an tỉnh. Thực tế cho thấy, một khi CBCS và đội ngũ đảng viên tự giác học tập, kết quả đạt được sẽ cao hơn rất nhiều so với việc học tập theo hình thức bắt buộc. Do đó, các đảng bộ công an tỉnh cần có cơ chế tạo động lực học tập để khuyến khích tinh thần tự giác học tập, các đảng bộ công an tỉnh cần xây dựng chế độ cụ thể đối với công tác khen thưởng hoặc các hoạt động thi đua đối với những CBCS và đảng viên có thành tích xuất sắc trong học tập LLCT. CBCS học tốt LLCT cần được khen thưởng, vinh danh trong các phong trào thi đua, tạo động lực mạnh mẽ để họ duy trì việc học tập lâu dài. Bên cạnh đó, các đảng bộ công an tỉnh cũng cần có cơ chế phù hợp trong việc đánh giá và kiểm tra.

Việc xây dựng các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập LLCT một cách công khai và minh bạch sẽ thúc đẩy tinh thần cạnh tranh lành mạnh giữa đội ngũ CBCS trong việc học tập, rèn luyện. Những bài kiểm tra lý thuyết, các buổi thi đua học tập, thảo luận chính trị sẽ là một phần quan trọng trong việc phát huy khả năng học hỏi, nghiên cứu của từng CBCS. Ngoài ra, việc phát triển phong trào học tập suốt đời cũng là một mục tiêu quan trọng trong việc thúc đẩy tính hiệu quả trong công tác GDCT lâu dài và bền vững của các đảng bộ công an tỉnh. Việc phát triển

và tạo dựng các phong trào học tập suốt đời cần được đẩy mạnh trong các đảng bộ công an, đặc biệt là đối với CBCS. CBCS công an tỉnh, đa số trong đó cũng là những đảng viên kiên trung, tiên phong đi đầu trong mọi hoạt động. Là CBCS của lực lượng công an, đồng thời cũng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đảm nhiệm cùng lúc nhiều chức năng, nhiệm vụ và trọng trách, do đó, đội ngũ CBCS và đội ngũ đảng viên của các đảng bộ công an tỉnh phải là những người giữ vai trò tiên phong lãnh đạo trong LLCA, họ cần phải làm gương mẫu trong việc học tập LLCT, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực thực tiễn, tư tưởng kiên trung, hết mình vì nhiệm vụ chính trị và phải là những mẫu mực về phẩm chất đạo đức đức cách mạng.

Thứ hai, phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, chỉ huy trong học tập lý luận chính trị, tạo động lực lan tỏa trong toàn lực lượng

Cấp ủy, chỉ huy trong LLCA không chỉ có trách nhiệm quản lý, tổ chức mà còn phải tiên phong, gương mẫu trong học tập LLCT. Họ phải là người đi đầu trong việc nghiên cứu, cập nhật các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, những quan điểm, nghị quyết quan trọng liên quan đến công tác bảo vệ ANQG, TTATXH. Khi bản thân cấp ủy, chỉ huy có lập trường chính trị vững vàng, có tư duy lý luận sắc bén, họ sẽ có đủ năng lực để dẫn dắt, định hướng nhận thức cho cấp dưới. Ngược lại, nếu lãnh đạo, chỉ huy chỉ dừng lại ở việc chỉ đạo mà không tự giác học tập, nghiên cứu, thì việc nâng cao nhận thức chính trị trong đơn vị sẽ khó đạt hiệu quả thực chất. Do đó, để nâng cao vai trò nêu gương, các đảng bộ công an tỉnh cần xây dựng cơ chế đánh giá cụ thể đối với cấp ủy, chỉ huy trong việc học tập LLCT. Việc tham gia các lớp bồi dưỡng, nghiên cứu LLCT không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn phải gắn với kết quả thực chất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời, cấp ủy, chỉ huy cần thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề, báo cáo chuyên sâu để chia sẻ những nội dung mới, những vấn đề khó trong LLCT, tạo điều kiện cho CBCS học tập, trao đổi.

Một trong những hạn chế hiện nay là việc học tập LLCT còn mang tính hình thức, chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với thực tiễn công tác của LLCA. Do đó, cấp ủy, chỉ huy cần đi đầu trong việc cụ thể hóa lý luận vào thực tiễn, giúp CBCS nhận thức rõ tầm quan trọng của học tập LLCT trong giải quyết các vấn đề ANTT tại địa

phương. Chẳng hạn, trong các buổi sinh hoạt chi bộ, cấp ủy, chỉ huy có thể tổ chức thảo luận, phân tích những tình huống thực tế xảy ra tại địa phương, từ đó vận dụng các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước để tìm ra giải pháp xử lý. Điều này không chỉ giúp CBCS hiểu rõ giá trị của lý luận trong thực tiễn mà còn giúp nâng cao tư duy phản biện, khả năng vận dụng lý luận vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT.

Thứ ba, xây dựng cơ chế đánh giá, khuyến khích đội ngũ CBCS tự giác học tập lý luận chính trị, coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ

Để thúc đẩy tính tự giác trong học tập LLCT, cần có một cơ chế đánh giá khách quan, thực chất, đồng thời gắn chặt việc học tập với các quyền lợi cụ thể như bổ nhiệm, quy hoạch và đánh giá năng lực. Việc này sẽ giúp biến học tập LLCT từ một nhiệm vụ hành chính sang một nhu cầu tự thân, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CBCS công an các tỉnh vùng TD&MNBB. Để tránh tình trạng học tập LLCT mang tính hình thức, cần có một hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, khách quan, không chỉ dựa vào số lần tham gia các lớp học mà phải đo lường được mức độ tiếp thu, vận dụng LLCT vào thực tiễn công tác. Cơ chế đánh giá có thể bao gồm các nội dung như: đánh giá qua bài kiểm tra, bài thu hoạch chất lượng cao; thực hành LLCT thông qua giải quyết tình huống thực tế và lồng ghép đánh giá LLCT vào đánh giá thi đua, khen thưởng.

Một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CBCS trong học tập LLCT là gắn kết chặt chẽ nội dung này với việc quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Điều này không chỉ tạo động lực mà còn giúp đảm bảo rằng những cán bộ được bổ nhiệm có đủ bản lĩnh chính trị, tư duy lý luận sắc bén để lãnh đạo đơn vị. Việc bổ nhiệm, đề bạt CBCS giữ chức vụ lãnh đạo cấp đội, cấp phòng... cần có điều kiện bắt buộc về trình độ LLCT. Ngoài chứng chỉ LLCT, CBCS phải trải qua quá trình kiểm tra đánh giá về khả năng vận dụng LLCT vào công tác thực tiễn. Các đảng bộ công an tỉnh cần bổ sung tiêu chí học tập và vận dụng LLCT vào nội dung đánh giá cán bộ. Những CBCS có tinh thần tự giác học tập, đạt kết quả tốt trong các chương trình bồi dưỡng LLCT sẽ được ưu tiên khi

xem xét quy hoạch, bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo. Mỗi đảng bộ công an tỉnh cần xây dựng danh sách cán bộ nguồn có trình độ LLCT cao để tạo lực lượng kế cận vững chắc. Việc gắn học tập LLCT với bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ không chỉ giúp sàng lọc những cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo mà còn tạo ra động lực để mỗi CBCS tự giác học tập.

Thứ tư, giám sát chặt chẽ quá trình học tập lý luận chính trị là yêu cầu quan trọng nhằm đảm bảo việc học tập đi vào thực chất, tránh hình thức

Thay vì chỉ dừng lại ở việc tiếp thu lý thuyết một cách thụ động, các đảng bộ công an tỉnh cần xây dựng cơ chế giám sát toàn diện, kết hợp kiểm tra, đánh giá và khuyến khích ứng dụng LLCT vào thực tiễn công tác. Việc kiểm tra không nên chỉ giới hạn trong các bài thu hoạch mà cần áp dụng nhiều hình thức linh hoạt hơn như đánh giá qua xử lý tình huống thực tế, tổ chức các kỳ thi lý luận gắn với chuyên môn nghiệp vụ hoặc yêu cầu CBCS viết báo cáo đề xuất giải pháp vận dụng LLCT vào công tác cụ thể. Điều này giúp tránh tình trạng học tập đối phó, nâng cao khả năng tư duy lý luận và thực tiễn của đội ngũ CBCS.

Bên cạnh đó, quá trình giám sát cần có sự khách quan, đa chiều, không chỉ thông qua cấp trên mà còn thông qua phản hồi từ thực tiễn công tác và đánh giá của đồng đội. Các đảng bộ công an tỉnh có thể phối hợp với các chuyên gia LLCT để tổ chức các buổi kiểm tra đột xuất, tọa đàm chuyên đề nhằm đánh giá mức độ hiểu biết, khả năng ứng dụng LLCT của CBCS. Đặc biệt, việc viết bài thu hoạch sau mỗi khóa học cần được đổi mới theo hướng không chỉ yêu cầu tổng hợp kiến thức mà còn phải đề xuất cách vận dụng lý luận vào thực tế công tác, từ đó giúp cấp ủy có cái nhìn thực chất về hiệu quả học tập của từng cá nhân.

Cùng với giám sát và đánh giá, cần có cơ chế khuyến khích để tạo động lực cho CBCS chủ động học tập. Các đảng bộ công an tỉnh có thể xây dựng danh hiệu “Tám gương học tập và vận dụng LLCT tiêu biểu” để vinh danh những cá nhân xuất sắc, đồng thời tổ chức diễn đàn, tọa đàm để họ chia sẻ kinh nghiệm, lan tỏa tinh thần học tập đến toàn lực lượng. Khi học tập LLCT không còn mang tính hình thức mà trở thành nhu cầu tự thân, mỗi CBCS sẽ chủ động trau dồi kiến thức, rèn luyện tư duy lý luận, từ đó nâng cao bản lĩnh chính trị và hiệu quả công tác.

4.2.5. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác giáo dục chính trị

Thực tiễn cho thấy, công tác GDCT trong LLCA không chỉ là nhiệm vụ riêng của tổ chức đảng mà đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan chuyên môn và cả hệ thống chính trị nhằm bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, thường xuyên và hiệu quả.

Đặc biệt, vùng TD&MNBB có đặc điểm địa lý phức tạp, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tình hình ANTT tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, tác động trực tiếp đến công tác GDCT. Do đó, việc phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng không chỉ giúp đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp GDCT theo hướng thiết thực, phù hợp với đặc thù địa phương mà còn tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong đấu tranh tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, sự phối hợp này tạo điều kiện để phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ CBCS, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANQG, ATXH trong bối cảnh mới.

Để thực hiện giải pháp này cần tập trung vào những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, các đảng bộ công an tỉnh ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ cần phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong công an nhân dân

Trong CAND, các tổ chức như Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đóng vai trò nòng cốt trong công tác GDCT, bảo đảm tính thống nhất về tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho CBCS.

Trước hết, tổ chức đảng trong CAND là hạt nhân lãnh đạo, định hướng tư tưởng và giữ vai trò quyết định trong công tác GDCT. Với tính chất là lực lượng vũ trang trọng yếu, CAND phải tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, do đó, việc củng cố bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vững chắc vào đường lối, chủ trương của Đảng là nhiệm vụ tiên quyết. Tổ chức đảng phải không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, bảo đảm công tác GDCT không rơi vào hình thức, giáo điều mà gắn liền với thực tiễn nhiệm vụ của LLCA. Điều này đòi hỏi các cấp ủy đảng cần chủ động trong việc nắm bắt diễn biến tư tưởng của CBCS, kịp thời uốn nắn những nhận thức lệch lạc, tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao chất

lượng sinh hoạt chính trị, nhất là trong bối cảnh tình hình ANCT thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp.

Cùng với tổ chức đảng, các tổ chức quần chúng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ giữ vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa công tác GDCT thông qua các phong trào thi đua, hoạt động thực tiễn, giúp CBCS rèn luyện bản lĩnh chính trị trong môi trường thực tế. Công đoàn CAND cần đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động giỏi, thực hành tiết kiệm, chống tiêu cực, góp phần tạo động lực cho CBCS nâng cao ý thức trách nhiệm, giữ vững lập trường cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ. Đoàn Thanh niên, với tính chất trẻ trung, năng động, phải đi đầu trong việc đổi mới phương thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin vào GDCT, đồng thời phát động các phong trào xung kích, tình nguyện để đoàn viên thanh niên có điều kiện rèn luyện phẩm chất chính trị, tinh thần trách nhiệm với Nhân dân. Trong khi đó, Hội Phụ nữ có vai trò đặc biệt trong việc xây dựng đạo đức cách mạng, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong LLCA, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo nền tảng tư tưởng ổn định cho CBCS. Tuy nhiên, để phát huy tối đa vai trò của các tổ chức trong công tác GDCT, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức này, tránh tình trạng hoạt động rời rạc, thiếu đồng bộ. Cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa tổ chức đảng với các tổ chức quần chúng, trong đó bảo đảm sự lãnh đạo xuyên suốt của cấp ủy đảng, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng tổ chức trong triển khai các chương trình GDCT.

Thứ hai, đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức có chức năng chuyên môn về công tác giáo dục chính trị ngoài ngành công an

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có chức năng chuyên môn về công tác GDCT ngoài ngành công an là một giải pháp thiết yếu trong việc nâng cao hiệu quả GDCT của các đảng bộ công an tỉnh. Việc phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy đảng, ban tuyên giáo và các đơn vị khác ngoài LLCA không chỉ giúp thống nhất nội dung, phương thức giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị của CBCS mà còn đảm bảo sự đồng bộ trong quá trình triển khai các chương trình GDCT, đặc biệt trong bối cảnh các tỉnh TD&MNBB có đặc thù địa lý, dân cư đa dạng và điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn. Chẳng hạn, tại các

tỉnh như Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, việc phối hợp giữa các tổ chức đảng, các cơ quan tuyên giáo với các đảng bộ công an tỉnh trong việc xây dựng các chương trình GDCT phù hợp với đặc thù vùng miền là vô cùng quan trọng. Cụ thể, các tổ chức đảng trong công an tỉnh cần chủ động phối hợp với các đơn vị tuyên giáo để triển khai các buổi sinh hoạt chính trị, các lớp học tập chuyên đề về tư tưởng, chính trị, lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và các nghị quyết của Đảng, Nhà nước, từ đó tạo ra sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của CBCS.

Một minh chứng là tại tỉnh Lai Châu, công tác phối hợp giữa Đảng bộ công an tỉnh với các cấp ủy đảng ở cơ sở và các tổ chức đoàn thể đã tạo ra những chương trình GDCT gần gũi, dễ hiểu, đáp ứng nhu cầu học tập của đội ngũ CBCS, nhất là trong bối cảnh công tác tuyên truyền gặp nhiều khó khăn do điều kiện địa lý, giao thông hạn chế. Sự phối hợp này đã giúp các chương trình GDCT không chỉ dừng lại ở góc độ lý luận mà còn được áp dụng vào thực tiễn công tác và đời sống, giúp CBCS phát huy vai trò trong việc bảo vệ ANTT tại các xã, thôn bản, nơi tình hình an ninh còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Tương tự, tại tỉnh như Sơn La, Yên Bái, các đảng bộ công an tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng và tổ chức Đảng tại địa phương để tổ chức các buổi học tập, nghiên cứu chính trị gắn với thực tiễn của địa phương, nhờ đó CBCS không chỉ hiểu rõ các chủ trương của Đảng mà còn áp dụng vào các chiến lược bảo vệ ANTT tại các vùng miền núi.

Bên cạnh đó, sự phối hợp này cũng giúp các đảng bộ công an tỉnh chủ động trong việc chia sẻ thông tin, cập nhật những diễn biến chính trị, xã hội mới, từ đó điều chỉnh kịp thời nội dung và phương thức giáo dục. Ở những địa bàn như Cao Bằng, Lạng Sơn, nơi tình hình ANTT có sự biến động do sự phát triển của các tội phạm ma túy, tội phạm xuyên biên giới, việc phối hợp giữa các tổ chức Đảng trong công an và các tổ chức Đảng ở địa phương giúp tạo ra những chương trình GDCT sát thực tế, giúp CBCS không chỉ nắm vững lý luận mà còn hiểu rõ những nhiệm vụ cụ thể trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hơn nữa, sự phối hợp này còn giúp xác định các ưu tiên và trọng tâm trong GDCT đối với các đối tượng CBCS tại các đơn vị công an xã, phường, những nơi gần gũi với Nhân dân và có vai trò quan trọng trong công tác đảm bảo ANTT ngay từ cơ sở.

Thứ ba, chú trọng liên kết, phối hợp, phát huy vai trò của cấp ủy chính quyền địa phương trong nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ

Các đảng bộ công an tỉnh trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động GDCT không chỉ đơn thuần tổ chức trong nội bộ lực lượng, mà hoạt động có chiều sâu, có tầm ảnh hưởng còn phải có sự hỗ trợ đắc lực của chính quyền địa phương các cấp, vì vậy, việc liên kết, phối hợp hành động trong công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh với các cơ quan chính quyền địa phương các cấp giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, các cơ quan bên chính quyền chính là cầu nối để LLCA các tỉnh hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cơ sở và quần chúng nhân dân, trong đó có hoạt động của ủy ban nhân dân và hội đồng nhân dân các cấp. Các đảng bộ công an các tỉnh cần chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương để xây dựng và triển khai các kế hoạch GDCT cho CBCS và quần chúng nhân dân. Các chương trình GDCT phải được thiết kế phù hợp với đặc thù địa phương, đồng thời bảo đảm sự gắn kết với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu đảm bảo ANTT của từng khu vực. Chính quyền địa phương sẽ là đối tác quan trọng trong việc cung cấp các thông tin về tình hình an ninh, xã hội, giúp công an định hướng công tác GDCT cho phù hợp với thực tiễn.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần được thực hiện đồng bộ giữa LLCA và chính quyền địa phương. Chính quyền các cấp có thể hỗ trợ công an trong việc tổ chức các buổi tuyên truyền, hội nghị, diễn đàn để nâng cao nhận thức chính trị cho CBCS và Nhân dân. Đặc biệt, tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, nơi nhận thức của người dân có thể chưa đầy đủ, công tác tuyên truyền chính trị cần được thực hiện mạnh mẽ và sáng tạo hơn để đảm bảo hiệu quả. Ngoài ra sự phối hợp hành động còn được thể hiện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCS về LLCT là một phần quan trọng trong việc xây dựng LLCA vững mạnh. Các cấp chính quyền địa phương có thể hỗ trợ công an trong việc tạo ra các cơ hội học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ công an, đặc biệt là ở các khu vực miền núi, vùng sâu. Sự phối hợp trong việc tổ chức các khóa học, hội thảo, chuyên

đề GDCT sẽ giúp CBCS không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn mà còn củng cố được bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng.

GDCT không chỉ giới hạn trong LLCA mà còn phải mở rộng ra đối với Nhân dân. Chính quyền địa phương cần phối hợp với công an để tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ANTT và các vấn đề chính trị - xã hội trong cộng đồng, qua đó nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân tham gia bảo vệ ANTT. Các hoạt động này cũng góp phần tạo dựng niềm tin của Nhân dân vào LLCA và chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc huy động sự tham gia của toàn dân vào công tác bảo vệ ANTT.

Thứ tư, chú trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở địa phương và Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị ở địa phương có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Đảng đến với CBCS công an cũng như Nhân dân. Những hoạt động này giúp nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và tư tưởng vững vàng cho các CBCS. Mặt trận Tổ quốc có thể tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hoặc phối hợp với công an để thực hiện các chương trình tuyên truyền về ANTT, từ đó thúc đẩy việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về ANTT trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có vai trò giám sát và phản biện các hoạt động của LLCA, đặc biệt trong việc thực thi pháp luật và bảo vệ quyền lợi của Nhân dân. Thông qua các cuộc giám sát, phản biện, Mặt trận và các đoàn thể có thể giúp LLCA nhận diện những khó khăn, vướng mắc trong công tác GDCT, đồng thời đóng góp ý kiến để cải thiện, nâng cao chất lượng công tác này. Sự phối hợp chặt chẽ sẽ giúp các đảng bộ công an tỉnh điều chỉnh công tác GDCT cho phù hợp với yêu cầu thực tế và nguyện vọng của quần chúng.

Nhân dân là một nguồn lực quan trọng trong việc hỗ trợ công tác GDCT. Thông qua các tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, người dân có thể đóng góp ý kiến, phản ánh những vấn đề ANTT, hoặc tình hình tư tưởng của LLCA. Chính Nhân dân là những người tiếp nhận và thực hiện các chủ trương của

Đảng, do đó, việc tuyên truyền, vận động và GDCT cho người dân, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, sẽ góp phần quan trọng vào sự thành công của công tác GDCT.

4.2.6. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, điều lệnh Công an nhân dân; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện bảo đảm cho công tác giáo dục chính trị

Việc chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, điều lệnh CAND, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện bảo đảm cho công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh là một xu thế, để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Để thực hiện giải pháp này, các đảng bộ công an tỉnh phải có nhiều đổi mới, đột phá trong cách làm, trong đó, cần thực hiện một cách đồng bộ những trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, Điều lệnh Công an nhân dân một cách đồng bộ và tương xứng với sự phát triển cũng như những biến đổi của thực tiễn

Môi trường văn hoá trong LLCA nói chung, trong các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB nói riêng, không chỉ giúp xây dựng khối đoàn kết, kỷ cương, kỷ luật mà còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh. Để tạo ra môi trường văn hoá lành mạnh trong LLCA các tỉnh vùng TD&MNBB, cần chú trọng các yếu tố: phát huy giá trị văn hoá truyền thống, các đảng bộ công an tỉnh cần coi trọng giáo dục các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết hợp với những nét đặc trưng đặc thù riêng có của LLCA, tạo thành những tổng thể hài hoà giữa nét đẹp dân tộc, đặc thù của lực lượng và tinh thần hiện đại.

Ngoài ra, các đảng bộ công an tỉnh cần chú trọng tới các hoạt động tuyên truyền, phổ biến những gương điển hình về đạo đức, nhân cách, tinh thần trách nhiệm của CBCS. Đối với các phong trào thi đua "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ"... cần được triển khai sâu rộng, tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ CBCS tiếp tục phấn đấu, cống hiến hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao. Hơn nữa, trong xây dựng môi trường văn hoá trong CAND, các đảng bộ công an tỉnh cũng

phải thường xuyên chú trọng xây dựng và phát triển một môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, tôn trọng lẫn nhau trong các đơn vị công an giúp tạo ra một không khí làm việc tích cực và hiệu quả, hoặc tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao trong LLCA giúp nâng cao đời sống tinh thần cho CBCS, tạo môi trường giao lưu, học hỏi và xây dựng tinh thần đồng đội. Điều này góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, đồng lòng thực hiện nhiệm vụ của CBCS.

Thứ hai, quán triệt đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện nghiêm Điều lệnh Công an nhân dân

Đây không chỉ là một yêu cầu trong thực hiện điều lệnh, tác phong trong CAND mà còn là một nét đặc thù, riêng có của lực lượng CAND, phản ánh hiệu quả của quá trình đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tác phong người chiến sĩ công an cách mệnh, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc và Nhân dân cần đến. Thực hiện nghiêm điều lệnh, tác phong CAND là một nguyên tắc, một yêu cầu đối với bản thân mỗi CBCS CAND và là quy định trong thực hiện nghi lễ, tác phong CAND. Điều lệnh CAND là một trong những yếu tố quan trọng trong công tác GDCT, giúp củng cố kỷ cương, kỷ luật trong LLCA.

Để phát huy hiệu quả việc thực hiện nghiêm điều lệnh tại các đảng bộ công an tỉnh cần thực hiện các nội dung sau: Thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện, bồi dưỡng văn hoá điều lệnh CAND cho CBCS. Các đơn vị công an cần đặc biệt chú trọng tới việc thực hiện đúng các quy định về điều lệnh, từ đó xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc. CBCS phải thực hiện nghiêm túc điều lệnh CAND, từ đó góp phần tạo ra hình ảnh người CAND chính quy, mẫu mực, gần gũi với Nhân dân. Các cơ quan chức năng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều lệnh tại các đơn vị công an. Qua đó, kịp thời phát hiện và khắc phục những vi phạm, đảm bảo mỗi CBCS đều thực hiện đúng và đầy đủ điều lệnh. Ngoài ra, các đảng bộ công an tỉnh có thể lồng ghép giáo dục điều lệnh vào các hoạt động GDCT, các buổi học, huấn luyện về điều lệnh cần được kết hợp chặt chẽ với công tác GDCT. Điều này sẽ giúp CBCS hiểu rõ hơn về vai trò của điều lệnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, giữ gìn phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của người công an.

Thứ ba, tăng cường đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện bảo đảm cho công tác giáo dục chính trị

Các đảng bộ công an tỉnh cần trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất, từ phòng học, trang thiết bị dạy học cho đến phần mềm học trực tuyến, nhằm phục vụ cho việc tổ chức các lớp học và hội thảo. Hiện nay, trên địa bàn các tỉnh vùng TD&MNBB, đại đa số các tỉnh là tỉnh miền núi và vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều khó khăn về điều kiện giao thông, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác GDCT là vô cùng quan trọng. Các đảng bộ công an tỉnh trong vùng cần xây dựng và cải tạo các phòng học, hội trường, thư viện, khu vực sinh hoạt chính trị để tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập và nghiên cứu. Ngoài ra, các phương tiện như máy tính, máy chiếu, các thiết bị âm thanh, máy móc hỗ trợ học tập cũng cần được trang bị đầy đủ. Việc đầu tư trang thiết bị học tập hiện đại sẽ giúp nâng cao chất lượng của các lớp học chính trị, đồng thời giúp việc giảng dạy trở nên sinh động, dễ tiếp thu hơn. Trong bối cảnh các tỉnh miền núi có địa bàn rộng, giao thông khó khăn, việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác GDCT, như tổ chức các lớp học trực tuyến, các buổi hội thảo qua mạng sẽ là giải pháp hữu hiệu giúp vượt qua rào cản về địa lý, giúp CBCS ở vùng sâu, vùng xa cũng có thể tiếp cận được dễ dàng hơn các lớp học bồi dưỡng, trao đổi kiến thức. Ngoài ra, cần chú trọng phát triển các phương tiện giảng dạy trực tuyến, đặc biệt trong các khu vực khó khăn về giao thông và cơ sở hạ tầng.

Việc xác định rõ nguồn kinh phí là bước đầu tiên và quan trọng trong việc đầu tư cho công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh. Kinh phí cho công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh có thể được cấp từ ngân sách nhà nước, thông qua các cơ chế tài chính của Bộ Công an, đồng thời có thể huy động thêm từ các nguồn xã hội hóa, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Điều quan trọng là các đảng bộ công an cần có một kế hoạch ngân sách cụ thể, chi tiết, đảm bảo rằng nguồn lực này sẽ được phân bổ hợp lý và hiệu quả cho các hoạt động GDCT. Mỗi năm, các đảng bộ công an tỉnh cần xây dựng kế hoạch ngân sách với những khoản mục chi tiêu rõ ràng cho các chương trình, hội nghị, khóa học bồi dưỡng và các hoạt động liên quan đến công tác GDCT cho CBCS. Đảm bảo kinh phí cho các hoạt

động huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng chính trị định kỳ cho CBCS cũng là một yêu cầu đặc biệt quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác GDCT.

Điều kiện sống tốt không chỉ giúp CBCS có sức khỏe, tinh thần vững vàng để hoàn thành nhiệm vụ mà còn tạo động lực giúp họ duy trì và nâng cao chất lượng công tác GDCT. Các đảng bộ công an tỉnh trong vùng cần chú trọng đầu tư vào cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt như nhà ở, khu vực ăn uống, phòng nghỉ ngơi để đảm bảo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần cho CBCS. Một môi trường sinh hoạt tốt sẽ giúp họ tập trung vào công tác học tập, rèn luyện, đồng thời giảm bớt những lo lắng, khó khăn về đời sống, từ đó tạo ra không gian thoải mái để họ thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chính trị.

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật trong công tác giáo dục chính trị

Đây là biện pháp quan trọng để ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị trong bối cảnh các thế lực thù địch gia tăng hoạt động “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc, kích động. Nếu không kiểm tra, giám sát chặt chẽ, những tư tưởng sai lệch có thể len lỏi vào nội bộ, làm suy giảm niềm tin chính trị và tinh thần trách nhiệm của CBCS. Việc sơ kết, tổng kết giúp đánh giá thực trạng, rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, hình thức và phương pháp GDCT sao cho phù hợp với đặc thù địa bàn, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, trình độ nhận thức không đồng đều. Khen thưởng và kỷ luật là công cụ quan trọng để tạo động lực và duy trì kỷ cương. Khen thưởng kịp thời khuyến khích CBCS tích cực học tập, rèn luyện, trong khi kỷ luật nghiêm minh giúp ngăn chặn tư tưởng lệch lạc, giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của lực lượng. Như vậy, để thực hiện giải pháp này, cần tập trung triển khai các nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát theo hướng toàn diện và thực chất

Trước hết, kiểm tra, giám sát phải đi vào thực chất, thay vì chỉ tập trung vào các số liệu hình thức. Thực tế cho thấy, nếu chỉ căn cứ vào báo cáo định kỳ hay các chỉ tiêu thi đua, công tác kiểm tra, giám sát dễ trở thành thủ tục hành chính, không phản ánh đúng bản chất của quá trình GDCT. Do đó, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chi tiết, không chỉ đo lường mức độ tham gia mà còn phải kiểm tra mức độ hiểu

và vận dụng tư tưởng chính trị vào thực tiễn công tác của CBCS. Tiêu chí đánh giá cần bao quát nhiều yếu tố như lập trường tư tưởng, khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, cũng như phẩm chất đạo đức, lối sống của từng cá nhân.

Bên cạnh đó, cần kết hợp giữa kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất để bảo đảm tính khách quan. Kiểm tra định kỳ giúp đánh giá sự tiến bộ theo lộ trình, nhưng kiểm tra đột xuất mới thực sự phản ánh trung thực tình hình GDCT, tránh tình trạng đối phó. Đặc biệt, việc lấy ý kiến phản hồi từ cấp cơ sở là một trong những giải pháp quan trọng nhằm kiểm chứng thực tế về hiệu quả của công tác GDCT. CBCS ở cơ sở là những người trực tiếp chịu tác động của công tác GDCT, do đó, phản hồi của họ sẽ giúp đánh giá chính xác hơn về chất lượng nội dung, phương thức truyền đạt và mức độ thấm thấu tư tưởng chính trị vào thực tiễn.

Thứ hai, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong kiểm tra, giám sát tại các đảng bộ công an tỉnh

Trong công tác xây dựng Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng, vai trò của cấp ủy và người đứng đầu có ý nghĩa quyết định, đặc biệt trong bối cảnh tình hình chính trị - xã hội ngày càng phức tạp, các thế lực thù địch không ngừng chống phá. Đối với các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB - nơi có địa bàn rộng, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, trình độ nhận thức chính trị không đồng đều - thì việc nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong kiểm tra, giám sát công tác GDCT càng trở nên cấp thiết. Đây không chỉ là yêu cầu về tổ chức, mà còn là yếu tố then chốt bảo đảm tính nghiêm túc, thực chất trong rèn luyện bản lĩnh chính trị của CBCS.

Trước hết, cấp ủy và người đứng đầu phải trực tiếp chỉ đạo, tham gia kiểm tra, giám sát để tạo sức nặng chính trị và nâng cao hiệu lực quản lý. Nếu thiếu vai trò lãnh đạo, công tác kiểm tra dễ bị hình thức hóa, mang tính đối phó, không thực sự tác động đến tư tưởng, hành động của CBCS. Khi người đứng đầu trực tiếp giám sát, theo dõi, yêu cầu đặt ra đối với CBCS sẽ mang tính ràng buộc cao hơn, từ đó tạo động lực để các cá nhân tự giác nâng cao ý thức chính trị, tránh tư tưởng thụ động, xem nhẹ việc học tập lý luận.

Hơn nữa, bản thân người đứng đầu không chỉ đóng vai trò chỉ đạo mà còn phải là tấm gương về lập trường tư tưởng, đạo đức cách mạng. Một thực tế cho

thấy, nếu lãnh đạo chỉ yêu cầu cấp dưới thực hiện mà bản thân không nghiêm túc học tập, không thể hiện tinh thần trách nhiệm chính trị rõ ràng thì dễ dẫn đến tình trạng “nhìn trên làm dưới”, làm suy giảm niềm tin trong tổ chức. Đặc biệt, cần quy định rõ trách nhiệm cá nhân nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng kiểm tra, giám sát, dẫn đến sai phạm trong công tác GDCT. Cơ chế kiểm tra, giám sát không chỉ tập trung vào việc đánh giá cấp dưới mà còn phải đặt trách nhiệm lên cấp ủy và người đứng đầu. Khi một đơn vị có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, vi phạm kỷ luật hoặc để xảy ra tình trạng CBCS thờ ơ với công tác GDCT, thì trách nhiệm trước hết thuộc về lãnh đạo đơn vị. Việc quy trách nhiệm này không chỉ nhằm xử lý sai phạm mà còn là biện pháp phòng ngừa, tạo áp lực để người đứng đầu luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, không lơ là, chủ quan.

Thứ ba, tăng cường cơ chế tự kiểm tra, tự giám sát trong nội bộ đơn vị

Cơ chế tự kiểm tra, tự giám sát giúp phát huy vai trò chủ động của đơn vị cơ sở trong công tác GDCT. Nếu chỉ phụ thuộc vào các đợt kiểm tra từ cấp trên, việc đánh giá nhận thức chính trị của CBCS dễ mang tính đối phó, hình thức. Khi cơ sở chủ động kiểm tra định kỳ hoặc theo chuyên đề, CBCS sẽ có cơ hội tự rà soát, đánh giá mức độ tiếp thu, vận dụng tư tưởng chính trị vào công tác thực tế. Cơ chế này cũng giúp chỉ huy đơn vị kịp thời phát hiện những dấu hiệu lệch lạc về tư tưởng, từ đó có biện pháp điều chỉnh ngay từ sớm, tránh để xảy ra sai phạm.

Tự kiểm tra, tự giám sát tạo điều kiện cho CBCS thực hiện “tự soi, tự sửa” một cách thực chất. Trong môi trường công tác đặc thù của LLCA, việc nhận diện những ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là những luận điệu xuyên tạc, phản động, là hết sức quan trọng. Việc tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị chuyên sâu, diễn đàn phản biện về lập trường tư tưởng sẽ giúp CBCS tự đánh giá nhận thức của bản thân, nâng cao khả năng nhận diện và đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị. Đây không chỉ là hình thức kiểm tra đơn thuần mà còn là quá trình rèn luyện, giúp mỗi cá nhân chủ động điều chỉnh nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ chính trị được giao.

Tự kiểm tra, tự giám sát tạo ra cơ chế giám sát lẫn nhau, nâng cao tính minh bạch và đoàn kết nội bộ. Khi mỗi CBCS không chỉ tự giám sát bản thân mà còn có trách nhiệm theo dõi, góp ý cho đồng đội, một môi trường chính trị trong sạch,

vững mạnh sẽ được hình thành. Sự giám sát này không mang tính kiểm soát cứng nhắc mà hướng đến việc hỗ trợ lẫn nhau cùng tiến bộ, phát huy tinh thần đồng đội, xây dựng tập thể vững mạnh về tư tưởng và hành động.

Thứ tư, đa dạng hóa hình thức sơ kết, tổng kết để tạo hiệu ứng lan tỏa

Sơ kết, tổng kết là khâu quan trọng trong công tác GDCT, giúp đánh giá hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm và định hướng điều chỉnh kịp thời. Tuy nhiên, nếu việc tổng kết chỉ dừng lại ở các báo cáo hành chính khô khan, thiếu tính sinh động, sẽ không tạo được sự lan tỏa và tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tư tưởng của CBCS. Vì vậy, các đảng bộ công an tỉnh cần đổi mới, đa dạng hóa hình thức sơ kết, tổng kết để nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, bảo đảm tính thực chất, hấp dẫn và có sức lan tỏa rộng rãi.

Trước hết, cần thay đổi cách thức tổng kết từ hình thức báo cáo đơn thuần sang các hoạt động mang tính thảo luận, tương tác cao. Thực tế cho thấy, nhiều CBCS xem các báo cáo sơ kết, tổng kết chỉ như một thủ tục hành chính, ít có sự quan tâm hoặc chỉ tiếp cận ở mức độ hình thức. Để khắc phục tình trạng này, việc tổ chức các hội thảo chuyên đề, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm sẽ giúp tạo không gian mở để CBCS trực tiếp tham gia thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc hay đề xuất sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác GDCT. Những cuộc trao đổi này không chỉ giúp tổng kết lại những bài học thực tiễn mà còn thúc đẩy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong quá trình học tập và rèn luyện.

Việc đa dạng hóa công tác sơ kết, tổng kết không chỉ nâng cao tính thực chất của công tác đánh giá mà còn giúp chuyển tải nội dung GDCT theo cách hấp dẫn hơn, tác động mạnh hơn đến tư tưởng CBCS. Khi tổng kết không chỉ là một hoạt động hành chính mà trở thành một quá trình học tập, trao đổi kinh nghiệm, khơi gợi tinh thần trách nhiệm, công tác GDCT sẽ thực sự đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng đội ngũ CBCS có bản lĩnh chính trị vững vàng.

Thứ năm, bảo đảm tính công minh, khách quan trong khen thưởng và kỷ luật

Các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB cần bảo đảm tính công minh, khách quan trong khen thưởng và kỷ luật để tạo động lực tích cực, củng cố niềm tin và thúc đẩy sự phấn đấu của CBCS.

Khen thưởng phải thực chất, tránh hình thức, cao bằng, bảo đảm tôn vinh đúng người, đúng việc. Trong thực tiễn, nếu việc khen thưởng mang tính đối phó, theo cơ chế “đến hẹn lại lên” hoặc theo kiểu luân phiên để mọi đơn vị đều có thành tích, sẽ dẫn đến tình trạng bình quân chủ nghĩa, mất đi giá trị động viên của khen thưởng. Ngược lại, khi những cá nhân, tập thể thực sự có đóng góp nổi bật trong công tác GDCT được tôn vinh kịp thời, đúng mức, sẽ khuyến khích sự cống hiến, tạo động lực mạnh mẽ cho CBCS noi theo. Để làm được điều này, cần xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, lượng hóa rõ ràng những tiêu chuẩn khen thưởng, không để tình trạng chung chung, cảm tính hoặc phụ thuộc quá nhiều vào ý kiến chủ quan của lãnh đạo. Đồng thời, cần tổ chức công khai, minh bạch các quy trình xét duyệt khen thưởng, lấy ý kiến tập thể để bảo đảm sự công tâm và khách quan.

Kỷ luật phải nghiêm minh, không có vùng cấm, nhằm giữ vững kỷ cương, nguyên tắc trong công tác GDCT. Nếu khen thưởng là động lực tích cực để khuyến khích phấn đấu thì kỷ luật chính là ranh giới đỏ để giữ vững nguyên tắc, bảo đảm sự nghiêm túc trong rèn luyện chính trị tư tưởng. Cần kết hợp chặt chẽ giữa khen thưởng và kỷ luật để tạo sự cân bằng trong quản lý tư tưởng chính trị. Khen thưởng không chỉ đơn thuần là ghi nhận thành tích mà còn phải gắn liền với việc định hướng tư tưởng, khuyến khích những hành động đúng đắn trong GDCT. Tương tự, kỷ luật không chỉ là biện pháp xử lý vi phạm mà còn là bài học để điều chỉnh nhận thức, củng cố lập trường tư tưởng cho CBCS. Một đơn vị chỉ khen thưởng mà không xử lý nghiêm vi phạm sẽ dễ dẫn đến sự dễ dãi, buông lỏng kỷ luật; ngược lại, nếu chỉ chú trọng kỷ luật mà không quan tâm khen thưởng sẽ làm mất động lực phấn đấu, gây tâm lý tiêu cực, sợ sai, không dám đổi mới sáng tạo.

Để bảo đảm tính công minh, khách quan trong khen thưởng và kỷ luật, cần có cơ chế giám sát chặt chẽ từ nhiều phía. Việc để một nhóm nhỏ quyết định hoàn toàn vấn đề khen thưởng, kỷ luật có thể dẫn đến thiếu minh bạch, tiêu cực hoặc tình trạng “nể nang, né tránh”. Do đó, cần có sự giám sát từ cấp ủy, các tổ chức đoàn thể trong CAND như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và thậm chí từ chính CBCS trong đơn vị. Việc công khai danh sách khen thưởng, hình thức khen thưởng cũng như công khai kết quả xử lý kỷ luật sẽ giúp ngăn chặn tình trạng thiếu công bằng, đồng thời tạo niềm tin trong lực lượng.

Kết luận chương 4

Trên cơ sở phân tích bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước, nội dung chương 4 đã chỉ ra những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, tác động trực tiếp, đa chiều đến công tác GDCT của lực lượng công an ở vùng TD&MNBB. Những thuận lợi chủ yếu xuất phát từ thành tựu của công cuộc đổi mới, sự quan tâm ngày càng sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, sự phát triển của khoa học - công nghệ và quá trình chuyển đổi số. Tuy nhiên, chương cũng làm rõ những khó khăn, thách thức không nhỏ do tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự bùng nổ của mạng xã hội, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, những biến động về tổ chức bộ máy và đặc biệt là hoạt động chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới mạnh mẽ công tác GDCT cả về nội dung, hình thức, phương pháp và tổ chức thực hiện.

Từ dự báo đó, chương 4 của luận án đã xác định phương hướng tăng cường công tác GDCT theo hướng bám sát chủ trương, đường lối của Đảng; gắn chặt lý luận với thực tiễn công tác, chiến đấu; phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, bảo đảm tính linh hoạt, thiết thực và hiệu quả. Trên nền tảng phương hướng chung, hệ thống giải pháp được xây dựng tương đối toàn diện, bao quát từ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục; nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cấp ủy, cán bộ chủ chốt; phát huy tính tích cực, tự giác học tập của cán bộ, chiến sĩ; đến việc huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tăng cường điều kiện bảo đảm và siết chặt công tác kiểm tra, giám sát.

Nhìn chung, các nội dung của Chương 4 không chỉ góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB, mà còn tạo tiền đề quan trọng cho việc nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực thực thi nhiệm vụ của lực lượng công an, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

1. Công tác GDCT cho cán bộ, đảng viên có vai trò quan trọng trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) vững mạnh về chính trị. Công tác GDCT trực tiếp nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ, chiến sĩ (CBCS), tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm, tư tưởng chính trị của CBCS, do đó có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, hiện đại. Đặc biệt công tác GDCT được thực hiện tốt sẽ góp phần quan trọng trong ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng các tổ chức đảng trong các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB trong sạch, vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

2. Công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB là tổng thể các hoạt động từ xây dựng chủ trương, kế hoạch đến tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị để trang bị, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an tỉnh những kiến thức lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý chí chiến đấu cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an tỉnh”.

3. Trong thời gian qua, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đã có nhiều ưu điểm, từ việc đổi mới về mặt nội dung, đến vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong việc tiến hành các hình thức, phương pháp GDCT, tác động một cách tích cực đến nhận thức, trình độ chính trị của đội ngũ CBCS. Tuy nhiên, công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB vẫn còn những hạn chế, bất cập, như: hạn chế trong việc thiếu hụt đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác GDCT; thiếu linh hoạt trong tổ chức hình thức, phương pháp GDCT; phối hợp lực lượng thực hiện công tác GDCT chưa thường xuyên... dẫn đến chất lượng công tác GDCT chưa đạt được so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

4. Để tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm

của các chủ thể và đối tượng về tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị; Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp GDCT theo hướng phù hợp với đặc thù của đội ngũ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ công an các tỉnh ở vùng TD&MNB; Tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp của các đảng bộ công an tỉnh; Phát huy tính tích cực, tự giác học tập, nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ; Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác giáo dục chính trị; Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, điều lệnh CAND, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện bảo đảm cho công tác giáo dục chính trị; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật trong công tác giáo dục chính trị.

5. Tăng cường công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới đòi hỏi sự nỗ lực cao của các cấp ủy, tổ chức Đảng có trách nhiệm. Yếu tố then chốt, quyết định thành công của công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB đó là phải có sự quyết liệt, mạnh mẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo ra sự đột phá, đổi mới sáng tạo trong nội dung, hình thức, phương pháp GDCT theo hướng phù hợp với đặc thù của đội ngũ đảng viên, CBCS công an các tỉnh ở vùng TD&MNBB, đồng thời chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, điều lệnh CAND; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện bảo đảm cho công tác GDCT.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Dương Quốc Thành (2023), “Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số chuyên đề 2 năm 2023.
2. Dương Quốc Thành (2024), “Những thách thức đối với việc nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số chuyên đề 2 năm 2024.
3. Dương Quốc Thành (2025), “Một số giải pháp tăng cường hiệu quả công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số chuyên đề 1 năm 2025.
4. Dương Quốc Thành (2025), *Giáo dục liên chính cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an nhân dân các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay*, Bài Hội thảo khoa học Quốc gia chủ đề: “Giáo dục liên chính với cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay” do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân tổ chức, ngày 27 tháng 3 năm 2025.
5. Dương Quốc Thành (2023), “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay”, *Tạp Chí Lý luận Chính trị*, Số chuyên đề năm 2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp Hành Trung ương (2022), *Quy định số 57-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 08 tháng 02 năm 2022 về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị*, Hà Nội.
2. Ben Noble và Ekaterina Schulmann (2018), *Chế độ chuyên quyền mới: Thông tin, chính trị và chính sách trong nước Nga dưới thời Putin*, NxB Brookings Institution Press, Washington, D.C, Hoa Kỳ.
3. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 343-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong CAND Việt Nam*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.
5. Bộ Công an (2020), *Nghị quyết đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
6. Bộ Công an (2021), *Quy định số: 969-QĐ/UBKT, ngày 07 tháng 5 năm 2021, Quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương và thành viên tham gia phối hợp với đoàn uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành uỷ*.
7. Bùi Anh Tuấn (2018), *Công tác vận động quần chúng bảo vệ ANTT của lực lượng CAND thời kỳ đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
8. Bùi Trường Giang (2019), *Giáo dục ý thức chính trị cho học viên các học viên công an nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
9. Chanthanome Bandavong (2019), *Công tác đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ các bộ ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

10. Chính Phủ (2025), *Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Bộ Công an*, Hà Nội.
11. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 1189/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Bắc Giang.
12. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 1404/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Bắc Giang.
13. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 1581/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Bắc Giang.
14. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 1625/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Bắc Giang.
15. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 1778/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Bắc Giang.
16. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 625/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Bắc Giang.
17. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 674/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Bắc Giang.
18. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 785/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Bắc Giang.
19. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 812/BC-CAT-PV01, ngày 25 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Bắc Giang.
20. Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo số 976/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Bắc Giang.
21. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 1057/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Bắc Kạn.

22. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 1214/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Bắc Kạn.
23. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 1375/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Bắc Kạn.
24. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 1486/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Bắc Kạn.
25. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 1624/BC-CAT-PV01, ngày 22 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Bắc Kạn.
26. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 503/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Bắc Kạn.
27. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 565/BC-CAT-PV11, ngày 23 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Bắc Kạn.
28. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 648/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Bắc Kạn.
29. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 719/BC-CAT-PV01, ngày 25 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Bắc Kạn.
30. Công an tỉnh Bắc Kạn, *Báo cáo số 888/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Bắc Kạn.
31. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 1112/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Cao Bằng.
32. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 1279/BC-CAT-PV01, ngày 23 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Cao Bằng.
33. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 1450/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Cao Bằng.

34. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 1527/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Cao Bằng.
35. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 1683/BC-CAT-PV01, ngày 23 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Cao Bằng.
36. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 542/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Cao Bằng.
37. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 611/BC-CAT-PV11, ngày 27 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Cao Bằng.
38. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 695/BC-CAT-PV11, ngày 26 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Cao Bằng.
39. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 772/BC-CAT-PV01, ngày 29 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Cao Bằng.
40. Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo số 940/BC-CAT-PV01, ngày 22 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Cao Bằng.
41. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 1006/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Điện Biên.
42. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 1171/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Điện Biên.
43. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 1328/BC-CAT-PV01, ngày 22 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Điện Biên.
44. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 1439/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Điện Biên.
45. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 1573/BC-CAT-PV01, ngày 23 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Điện Biên.

46. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 476/BC-CAT-PV11, ngày 20 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015),* Điện Biên.
47. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 539/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016),* Điện Biên.
48. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 622/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017),* Điện Biên.
49. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 693/BC-CAT-PV01, ngày 26 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018),* Điện Biên.
50. Công an tỉnh Điện Biên, *Báo cáo số 862/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019,* Điện Biên.
51. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 1089/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020,* Hà Giang.
52. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 1251/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021,* Hà Giang.
53. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 1404/BC-CAT-PV01, ngày 22 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022,* Hà Giang.
54. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 1511/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023),* Hà Giang.
55. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 1642/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024,* Hà Giang.
56. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 519/BC-CAT-PV11, ngày 23 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015),* Hà Giang.
57. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 588/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016),* Hà Giang.

58. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 673/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Hà Giang.
59. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 748/BC-CAT-PV01, ngày 26 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Hà Giang.
60. Công an tỉnh Hà Giang, *Báo cáo số 915/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Hà Giang.
61. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 1183/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Hòa Bình.
62. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 1399/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Hòa Bình.
63. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 1576/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Hòa Bình.
64. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 1621/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Hòa Bình.
65. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 1773/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Hòa Bình.
66. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 622/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Hòa Bình.
67. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 671/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Hòa Bình.
68. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 782/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Hòa Bình.
69. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 809/BC-CAT-PV01, ngày 25 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Hòa Bình.

70. Công an tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo số 973/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Hòa Bình.
71. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 1023/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Lai Châu.
72. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 1187/BC-CAT-PV01, ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Lai Châu.
73. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 1342/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Lai Châu.
74. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 1455/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Lai Châu.
75. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 1586/BC-CAT-PV01, ngày 23 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Lai Châu.
76. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 491/BC-CAT-PV11, ngày 21 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Lai Châu.
77. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 553/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Lai Châu.
78. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 634/BC-CAT-PV11, ngày 23 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Lai Châu.
79. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 705/BC-CAT-PV01, ngày 26 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Lai Châu.
80. Công an tỉnh Lai Châu, *Báo cáo số 873/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Lai Châu.
81. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 1195/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Lạng Sơn.
82. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 1412/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Lạng Sơn.

83. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 1588/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Lạng Sơn.
84. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 1633/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Lạng Sơn.
85. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 1797/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Lạng Sơn.
86. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 632/BC-CAT-PV11, ngày 26 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Lạng Sơn.
87. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 684/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Lạng Sơn.
88. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 789/BC-CAT-PV11, ngày 23 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Lạng Sơn.
89. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 815/BC-CAT-PV01, ngày 26 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Lạng Sơn.
90. Công an tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo số 980/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Lạng Sơn.
91. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 1191/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Lào Cai.
92. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 1407/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Lào Cai.
93. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 1584/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Lào Cai.
94. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 1629/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Lào Cai.
95. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 1782/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Lào Cai.

96. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 628/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Lào Cai.
97. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 679/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Lào Cai.
98. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 790/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Lào Cai.
99. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 817/BC-CAT-PV01, ngày 25 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Lào Cai.
100. Công an tỉnh Lào Cai, *Báo cáo số 982/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Lào Cai.
101. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 1136/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Phú Thọ.
102. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 1325/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Phú Thọ.
103. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 1499/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Phú Thọ.
104. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 1576/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Phú Thọ.
105. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 1705/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Phú Thọ.
106. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 577/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Phú Thọ.
107. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 643/BC-CAT-PV11, ngày 26 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Phú Thọ.

108. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 726/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Phú Thọ.
109. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 802/BC-CAT-PV01, ngày 28 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Phú Thọ.
110. Công an tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo số 993/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Phú Thọ.
111. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 1016/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Sơn La.
112. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 1319/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Sơn La.
113. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 1648/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Sơn La.
114. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 1857/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 10 năm 2023, báo cáo tóm tắt tình hình kết quả công tác nổi bật 1 tháng đầu năm 2023, (Số liệu từ 15/12/2022 đến 14/10/2023)*, Sơn La.
115. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 1906/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Sơn La.
116. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 1989/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2042*, Sơn La.
117. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 751/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Sơn La.
118. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 757/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2015 về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Sơn La.
119. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 877/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Sơn La.

120. Công an tỉnh Sơn La, *Báo cáo số 880/BC-CAT-PV01, ngày 24 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Sơn La.
121. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 1011/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Thái Nguyên.
122. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 1182/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Thái Nguyên.
123. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 1366/BC-CAT-PV01, ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Thái Nguyên.
124. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 1517/BC-CAT-PV01, ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Thái Nguyên.
125. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 1602/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Thái Nguyên.
126. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 1728/BC-CAT-PV01, ngày 23 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Thái Nguyên.
127. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 598/BC-CAT-PV11, ngày 27 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Thái Nguyên.
128. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 661/BC-CAT-PV11, ngày 28 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Thái Nguyên.
129. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 753/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Thái Nguyên.
130. Công an tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo số 829/BC-CAT-PV01, ngày 27 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Thái Nguyên.
131. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 1177/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Tuyên Quang.
132. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 1393/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Tuyên Quang.

133. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 1570/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Tuyên Quang.
134. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 1615/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Tuyên Quang.
135. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 1767/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Tuyên Quang.
136. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 618/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Tuyên Quang.
137. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 666/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Tuyên Quang.
138. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 777/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Tuyên Quang.
139. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 804/BC-CAT-PV01, ngày 25 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Tuyên Quang.
140. Công an tỉnh Tuyên Quang, *Báo cáo số 968/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Tuyên Quang.
141. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 1171/BC-CAT-PV01, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc tổng kết công tác công an năm 2020*, Yên Bái.
142. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 1386/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc tổng kết công tác công an năm 2021*, Yên Bái.
143. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 1563/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc tổng kết công tác công an năm 2022*, Yên Bái.
144. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 1611/BC-CAT-PV01, ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc tổng kết công tác công an năm 2023 (từ ngày 16/12/2022 đến 15/12/2023)*, Yên Bái.

145. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 1762/BC-CAT-PV01, ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc tổng kết công tác công an năm 2024*, Yên Bái.
146. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 614/BC-CAT-PV11, ngày 25 tháng 11 năm 2015, về việc tổng kết công tác công an năm 2015 (từ ngày 16/11/2014 đến 15/11/2015)*, Yên Bái.
147. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 662/BC-CAT-PV11, ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc tổng kết công tác công an năm 2016 (từ ngày 16/11/2015 đến 15/11/2016)*, Yên Bái.
148. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 773/BC-CAT-PV11, ngày 22 tháng 11 năm 2017, về việc tổng kết công tác công an năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến 15/11/2017)*, Yên Bái.
149. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 801/BC-CAT-PV01, ngày 25 tháng 11 năm 2018, về việc tổng kết công tác công an năm 2018 (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)*, Yên Bái.
150. Công an tỉnh Yên Bái, *Báo cáo số 962/BC-CAT-PV01, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tổng kết công tác công an năm 2019*, Yên Bái.
151. Cổng thông tin điện tử Chính phủ, *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022, về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, ngày 5/2/2023, Hà Nội.
152. Đảng bộ Công an tỉnh Bắc Giang (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2013 - 2023*, Bắc Giang.
153. Đảng bộ Công an tỉnh Bắc Kạn (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2013 - 2023*, Bắc Kạn.
154. Đảng bộ Công an tỉnh Cao Bằng (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào*

- toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2013 - 2023, Cao Bằng.*
155. Đảng bộ Công an tỉnh Điện Biên (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2013 - 2023, Điện Biên.*
 156. Đảng bộ Công an tỉnh Hà Giang (2023) *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2013 - 2023, Hà Giang.*
 157. Đảng bộ Công an tỉnh Hòa Bình (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2013 - 2023, Hoà Bình.*
 158. Đảng bộ Công an tỉnh Lai Châu (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2013 - 2023, Lai Châu*
 159. Đảng bộ công an tỉnh Lạng Sơn (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2013 - 2023, Lạng Sơn*
 160. Đảng bộ Công an tỉnh Lào Cai (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2013 - 2023, Lào Cai.*
 161. Đảng bộ Công an tỉnh Phú Thọ (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2013 - 2023, Phú Thọ.*

162. Đảng bộ Công an tỉnh Sơn La (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2013 - 2023*, Sơn La.
163. Đảng bộ Công an tỉnh Thái Nguyên (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2013 - 2023*, Thái Nguyên.
164. Đảng bộ Công an tỉnh Tuyên Quang (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013 - 2023*, Tuyên Quang.
165. Đảng bộ Công an tỉnh Yên Bái (2023), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2013 - 2023*, Yên Bái.
166. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nhiệm vụ và giải pháp tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay*, Nxb CTQG, Hà Nội.
167. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Phê phán bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội.
168. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng*; Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, Hà Nội.
169. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Tài liệu hỏi - đáp các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, Nxb CTQG, Hà Nội.
170. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, Hà Nội.
171. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết quả thăm dò dư luận xã hội về tác động của các quan điểm, hành động sai trái, thù địch tới tâm trạng cán bộ, đảng viên và nhân dân*, Hà Nội.

172. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, Hà Nội.
173. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII (Được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI), Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
174. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nxb CTQG, Hà Nội.
175. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
176. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb CTQG, Hà Nội.
177. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Quy định số 37/QĐ-TW ngày 25/10/2021 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm, Hà Nội.
178. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, II, Nxb CTQG, Hà Nội.
179. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, tr.136, NXB CTQG, Sự Thật, Hà Nội.
180. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
181. Đảng ủy Công an tỉnh Bắc Giang (2022), Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Hướng dẫn số 12-HD/TU, ngày 18/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ” ngày 7 tháng 7 năm 2022, Bắc Giang.
182. Đảng ủy Công an tỉnh Bắc Giang (2022), Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Bắc Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2022, Bắc Giang.
183. Đảng ủy Công an tỉnh Bắc Giang (2022), Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các

loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Bắc Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2022, Bắc Giang.

184. Đảng ủy Công an tỉnh Cao Bằng (2022), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 25/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”* ngày 13 tháng 7 năm 2022, Bắc Giang.
185. Đảng ủy Công an tỉnh Hòa Bình (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Hòa Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2022, Hoà Bình.*
186. Đảng ủy Công an tỉnh Hòa Bình (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Hòa Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2022, Hoà Bình.*
187. Đảng ủy công an tỉnh Lạng Sơn (2022), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Hướng dẫn số 09-HD/TU, ngày 29/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”* ngày 9 tháng 6 năm 2022, Lạng Sơn.
188. Đảng ủy công an tỉnh Lạng Sơn (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Lạng Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2022, Lạng Sơn.*
189. Đảng ủy công an tỉnh Lạng Sơn (2023), *Báo cáo đánh giá, tự chấm điểm, đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2013 - 2023, ngày 21 tháng 9 năm 2023, Lạng Sơn.*
190. Đảng ủy Công an tỉnh Phú Thọ (2022), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”* ngày 28 tháng 6 năm 2022, Phú Thọ.
191. Đảng ủy Công an tỉnh Phú Thọ (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các*

- loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Phú Thọ, ngày 10 tháng 5 năm 2022, Phú Thọ.*
192. Đảng ủy Công an tỉnh Phú Thọ (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Phú Thọ, ngày 10 tháng 5 năm 2022, Phú Thọ.*
 193. Đảng ủy Công an tỉnh Sơn La (2022), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Hướng dẫn số 11-HD/TU, ngày 22/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ” ngày 21 tháng 6 năm 2022, Sơn La.*
 194. Đảng ủy Công an tỉnh Sơn La (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Sơn La, ngày 18 tháng 5 năm 2022, Sơn La.*
 195. Đảng ủy Công an tỉnh Sơn La (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Sơn La, ngày 18 tháng 5 năm 2022, Sơn La.*
 196. Đảng ủy Công an tỉnh Thái Nguyên (2022), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/TU, ngày 17/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ” ngày 15 tháng 6 năm 2022, Thái Nguyên.*
 197. Đảng ủy Công an tỉnh Thái Nguyên (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Thái Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2022, Thái Nguyên.*
 198. Đảng ủy Công an tỉnh Tuyên Quang (2022), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Hướng dẫn số 08-HD/TU, ngày 2/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ” ngày 19 tháng 7 năm 2022, Tuyên Quang.*
 199. Đảng ủy Công an tỉnh Tuyên Quang (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của*

- các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Tuyên Quang, ngày 22 tháng 5 năm 2022, Tuyên Quang.*
200. Đảng ủy Công an tỉnh Tuyên Quang (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Tuyên Quang, ngày 22 tháng 5 năm 2022, Tuyên Quang.*
 201. Đảng ủy Công an tỉnh Yên Bái (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Yên Bái, ngày 26 tháng 5 năm 2022, Yên Bái.*
 202. Đảng ủy Công an tỉnh Yên Bái (2022), *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an Yên Bái, ngày 26 tháng 5 năm 2022, Yên Bái.*
 203. Đảng ủy Công an Trung ương (2023), *Nghị quyết 16-NQ/ĐUCA, ngày 18/01/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về “Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”*, Hà Nội.
 204. Đảng ủy Công an Trung ương (2023), *Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 trong Đảng bộ Công an Trung ương*, Hà Nội
 205. Đảng ủy Công an Trung ương, *Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.
 206. Đào Duy Quát (2023), *Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 207. Đào Gia Bảo (2020), *Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công an nhân dân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb, Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

208. David D.Lewiss (2021), *Chủ nghĩa độc tài mới ở Nga - Putin và nền chính trị trật tự*, Nxb Đại học Edinburgh, Anh.
209. Đỗ Anh Vinh (2018), *Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
210. Eliot A.Cohen (2021), *The Military and Democracy: A Democracy*, Nxb Harvard University Press, Mỹ.
211. Frank A Stengel (2020), *Chính trị của lực lượng quân sự*, Nxb Đại học Michigan, Mỹ.
212. Jason C. Bivins (2022), *Political Education: An Education of the Political*, Nxb Oxford University Press, Mỹ.
213. Lê Khánh Ly (2023), *Bảo đảm và phát huy sự liên chính của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
214. Lê Văn Hạnh (2017), *Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác đảng trong công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện CTQG gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
215. Lương Cường (2020), *Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
216. Nguyễn Bá Dương (2020), *Phòng, chống “Diễn biến hòa bình” ở Việt Nam trong tình hình mới*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
217. Nguyễn Chí Mỹ (2018), *Nhận diện suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên - những yếu tố tác động và giải pháp phòng ngừa*, Tạp chí Cộng sản số 906, tháng 4/2018.
218. Nguyễn Đăng Nguyên, Nguyễn Bá Hà (2021), *Bồi dưỡng năng lực công tác dân vận cho học viên các Trường sĩ quan Quân đội hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 322, tr.53-tr.58.
219. Nguyễn Đình Thi (2021), *Quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị cho học viên ở các nhà trường công an nhân dân trong bối cảnh hiện nay*, luận

- án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện CTQG gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
220. Nguyễn Đức Lượng (2022), *Công tác giáo dục chính trị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*, Nxb QĐND, Hà Nội
 221. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Nxb CTQG, Sự thật, Hà Nội.
 222. Nguyễn Văn Nam (2019), *Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị hiện nay theo tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
 223. Olga V. Popova (2015), *Sự phát triển của khoa học chính trị ở nước Nga hiện đại*, Nxb Jagiellonian University Press Krakow, Ba Lan.
 224. Phạm Đào Thịnh (2020), *Bước chuyển tư tưởng chính trị Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX giá trị và bài học lịch sử*, Nxb CTQG, Hà Nội.
 225. Phạm Thị Lan (2024), *Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực theo quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, Tạp chí giáo dục lý luận, số 380, tr.54 - tr.60.
 226. Quốc Hội (2023), *Nghị quyết số 81/2023/QH15, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc Hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050*, Hà Nội.
 227. Quốc Hội (2023), *Luật số: 21/2023/QH15, ngày 22 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CAND*, NXB CAND, Hà Nội.
 228. Quốc Hội (2025), *Nghị quyết số: 202/2025/QH15, ngày 12 tháng 6 năm 2025, về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Hà Nội.
 229. Ray C. Finch (2020), *Những yếu tố đảm bảo lòng trung thành chính trị của người lính Nga*, bài viết đăng trên tạp chí Military Riview, số đăng ngày 7 tháng 8 năm 2020.
 230. Richard D.Fisher Jr (2021), *China's Military Modernization: Building for Regional and Global Reach*, Nxb Praeger Security International, Mỹ.
 231. Roger Cliff (2015), *Sức mạnh quân sự Trung Quốc - Đánh giá khả năng hiện tại và tương lai*, Nxb Đại học Cambridge, Anh.
 232. Sêng Thoong Unnang (2016), *Bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ tiểu đoàn bộ đội chủ lực quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

233. Sonthavixay Her (2019), *Hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ ở Bộ an ninh Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ, Công tác tư tưởng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
234. Souvanxay DengdouAngthong (2022), *Giáo dục chính trị - tư tưởng cho thanh niên ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn, số 5 (21), tr.66 - tr.70, Hà Nội.
235. Stephen J.Ball (2021), *The Politics of Education: A Critical Introduction*, Nxb Routledge, Anh.
236. Steve Tsang, Olivia Cheung (2024), *Tư tưởng chính trị của Tập Cận Bình*, NxB Đại học Oxford, Mỹ.
237. Tiền Tranh (2020), *Lịch sử tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NxB Royal Collins.
238. Tô Lâm (2023), *Xây dựng văn hóa ứng xử cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
239. Trần Vi Dân, Mai Văn Đức (2024), *Xây dựng “thế trận lòng dân” trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
240. Trường Đảng Trung ương ĐCS Trung Quốc (Học viện Hành chính quốc gia), (2020), *Một số vấn đề cơ bản của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới*, NxB Nhân dân, Trung Quốc.
241. UBND tỉnh Bắc Giang (2024), *Báo cáo số 198/BC-UBND, ngày 20 tháng 11 năm 2023, Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Bắc Giang.*
242. UBND tỉnh Hòa Bình (2024), *Báo cáo số 281/BC-UBND, ngày 25 tháng 11 năm 2023, Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Hoà Bình.*
243. UBND tỉnh Lạng Sơn (2024), *Báo cáo số 243/BC-UBND, ngày 22 tháng 11 năm 2023, Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc*

- phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Lạng Sơn.*
244. UBND tỉnh Lào Cai (2024), Báo cáo số: 428/BC-UBND, ngày 23 tháng 9 năm 2024, *Báo cáo Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm QPAN vùng TD&MNBB đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045*, Lào Cai.
 245. UBND tỉnh Phú Thọ (2024), Báo cáo số 215/BC-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2023, *Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*, Phú Thọ.
 246. UBND tỉnh Sơn La (2024), Báo cáo số 264/BC-UBND, ngày 23 tháng 11 năm 2023, *Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Sơn La*, Sơn La.
 247. UBND tỉnh Thái Nguyên (2024), Báo cáo số 275/BC-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2023, *Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Thái Nguyên.
 248. Vũ Thiên Bình (2018), *Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị Quốc Gia, Sự thật, Hà Nội.
 249. Vũ Trọng Lâm (2024), *Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 250. Vũ Văn Hiền (2020), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
 251. Vũ Văn Tám (2022), *Nâng cao trình độ lý luận chính trị của đội ngũ chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện ở địa bàn Quân khu 2 hiện nay*, luận án tiến sĩ ngành xây dựng đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 01

Công an các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
(Số liệu tính đến ngày 30/12/2024)

STT	Tỉnh	Công an cấp tỉnh	Công an cấp xã	Tổng số cán bộ, chiến sĩ
Công an các tỉnh tiểu vùng Tây Bắc				
1	Tỉnh Hoà Bình	1	204	2.876
2	Tỉnh Sơn La	1	197	3.372
3	Tỉnh Điện Biên	1	130	2.654
Công an các tỉnh tiểu vùng trung tâm				
4	Tỉnh Phú Thọ	1	276	3.897
5	Tỉnh Yên Bái	1	183	2.798
6	Tỉnh Lào Cai	1	142	2.788
7	Tỉnh Tuyên Quang	1	141	2.786
8	Tỉnh Hà Giang	1	199	2.685
9	Tỉnh Lai Châu	1	116	2.549
Công an các tỉnh tiểu vùng Đông Bắc				
10	Tỉnh Thái Nguyên	1	182	4.976
11	Tỉnh Bắc Kạn	1	123	2.791
12	Tỉnh Bắc Giang	1	226	3.983
13	Tỉnh Lạng Sơn	1	192	2.989
14	Tỉnh Cao Bằng	1	199	2.865
		14	2.510	44.009

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh năm 2024)

Phụ lục 02

Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Tính đến ngày 30/12/2024)

TT	Đảng bộ công an tỉnh	Tổng số	TCCSD		Đảng viên
			Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	
Các Đảng bộ công an tỉnh tiểu vùng Tây Bắc					
1	Tỉnh Hoà Bình	27	6	21	1576
2	Tỉnh Sơn La	27	6	21	1461
3	Tỉnh Điện Biên	27	6	21	1253
Các đảng bộ công an tỉnh tiểu vùng trung tâm					
4	Tỉnh Phú Thọ	27	7	20	1766
5	Tỉnh Yên Bái	27	6	21	1344
6	Tỉnh Lào Cai	27	6	21	1369
7	Tỉnh Tuyên Quang	27	6	21	1260
8	Tỉnh Hà Giang	27	6	21	1256
9	Tỉnh Lai Châu	27	6	21	1240
Các đảng bộ công an tỉnh tiểu vùng Đông Bắc					
10	Tỉnh Thái Nguyên	27	7	20	1957
11	Tỉnh Bắc Kạn	27	6	21	1205
12	Tỉnh Bắc Giang	27	6	21	1865
13	Tỉnh Lạng Sơn	27	6	21	1461
14	Tỉnh Cao Bằng	27	6	21	1359
		378	86	292	20.373

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh năm 2024)

Phụ lục 03

Công tác tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo có liên quan đến công tác công an của công an các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Giai đoạn 2015 - 2024)

TT	Đảng bộ công an tỉnh	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Tỉnh Hoà Bình	4.372	4.390	4.851	5.309	5.328	5.460	5.567	6.560	7.590	8.936
2	Tỉnh Sơn La	4.561	4.589	4.973	5.401	5.501	5.690	5.726	6.356	8.948	9.017
3	Tỉnh Điện Biên	3.965	4.220	4.890	5.302	5.306	5.543	5.591	6.370	7.780	9.018
4	Tỉnh Phú Thọ	6.831	6.899	6.902	7.013	7.069	7.199	7.219	7.460	8.016	9.011
5	Tỉnh Yên Bái	4.622	4.788	4.861	5.291	5.360	5.470	5.670	6.559	7.080	9.062
6	Tỉnh Lào Cai	4.437	4.890	4.891	5.311	5.426	5.560	5.681	6.350	6.892	8.677
7	Tỉnh Tuyên Quang	4.369	4.679	4.772	5.290	5.380	5.480	5.638	5.908	6.469	8.011
8	Tỉnh Hà Giang	4.190	4.581	4.689	4.903	5.128	5.320	5.438	5.890	6.389	7.992
9	Tỉnh Lai Châu	3.892	4.388	4.893	5.098	5.190	5.511	5.606	6.011	6.752	7.860
10	Tỉnh Thái Nguyên	5.877	5.985	6.078	6.090	6.296	6.402	6.521	6.790	7.350	8.652
11	Tỉnh Bắc Kạn	3.871	4.098	4.584	5.015	5.216	5.401	5.560	5.891	6.309	8.019
12	Tỉnh Bắc Giang	4.089	4.366	4.672	4.908	5.112	5.322	5.456	5.881	6.559	7.897
13	Tỉnh Lạng Sơn	4.062	4.527	4.769	5.018	5.190	5.341	5.459	5.897	6.398	7.885
14	Tỉnh Cao Bằng	4.072	4.377	4.590	4.890	5.018	5.119	5.369	5.690	6.291	7.699
Tổng số		63.210	66.777	70.415	74.839	76.520	78.818	80.501	87.613	98.823	117.736

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Phụ lục 04

**Công tác tham mưu ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo có liên quan đến công tác GDCT
của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Giai đoạn 2015 - 2024)**

TT	Đảng bộ công an tỉnh	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng
1	Tỉnh Hoà Bình	89	91	85	88	90	122	125	128	130	135	1.083
2	Tỉnh Sơn La	92	85	90	95	89	145	150	155	160	165	1.226
3	Tỉnh Điện Biên	78	80	83	85	87	110	113	115	118	120	989
4	Tỉnh Phú Thọ	98	95	88	90	93	125	128	130	133	135	1.115
5	Tỉnh Yên Bái	79	85	80	85	90	155	160	165	170	175	1.244
6	Tỉnh Lào Cai	91	90	85	90	85	140	145	150	155	160	1.191
7	Tỉnh Tuyên Quang	73	76	85	87	90	133	135	138	140	143	1.100
8	Tỉnh Hà Giang	69	75	78	80	92	115	118	120	123	125	995
9	Tỉnh Lai Châu	65	70	85	88	90	113	115	118	120	122	986
10	Tỉnh Thái Nguyên	102	95	103	105	103	145	150	155	160	165	1.283
11	Tỉnh Bắc Kạn	61	78	82	85	98	120	122	125	128	130	1.029
12	Tỉnh Bắc Giang	98	102	96	89	92	125	128	131	134	137	1.132
13	Tỉnh Lạng Sơn	88	91	82	85	98	142	145	148	150	153	1.182
14	Tỉnh Cao Bằng	85	86	79	81	93	125	127	130	132	135	1.073
Tổng số		1.168	1.199	1.201	1.233	1.290	1.815	1.861	1.908	1.953	2.000	15.628

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Phụ lục 05
Các hoạt động GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Giai đoạn 2015 - 2024)

TT	Đảng bộ công an	Học tập nghị quyết	Bổ sung, cập nhật kiến thức mới	Học tập chuyên đề	Phổ biến, giáo dục PL	Giáo dục truyền thống	Nói chuyện thời sự	Thông tin lý luận	Thông tin chuyên đề	Tổ chức Hội thi	Tập huấn cán bộ	Tổng cộng
1	Tỉnh Hòa Bình	67	139	162	2.616	110	379	1.021	223	130	320	5.167
2	Tỉnh Sơn La	67	159	166	2.290	112	362	1.073	237	132	311	4.909
3	Tỉnh Điện Biên	70	135	161	1.899	109	371	1.076	230	129	224	4.404
4	Tỉnh Phú Thọ	82	189	190	3.856	118	566	1.070	467	242	327	7.107
5	Tỉnh Yên Bái	68	132	162	2.765	102	347	1.059	232	131	216	5.214
6	Tỉnh Lào Cai	69	130	164	2.389	101	334	1.053	238	128	215	4.821
7	Tỉnh Tuyên Quang	68	140	163	2.511	101	331	1.063	235	128	223	4.963
8	Tỉnh Hà Giang	68	137	144	2.744	101	311	1.060	232	129	227	5.153
9	Tỉnh Lai Châu	67	130	153	2.029	102	329	1.068	231	128	210	4.447
10	Tỉnh Thái Nguyên	82	198	198	5.830	132	408	1.319	372	246	344	9.129
11	Tỉnh Bắc Kạn	66	132	150	2.115	102	299	1.060	229	129	242	4.524
12	Tỉnh Bắc Giang	97	190	191	5.660	131	398	1.302	368	141	286	8.764
13	Tỉnh Lạng Sơn	69	138	154	3.027	101	308	1.076	242	130	227	5.472
14	Tỉnh Cao Bằng	69	135	153	2.989	101	310	1.078	240	132	241	5.448
Tổng số		1.009	2.084	2.311	42.720	1.523	5.053	15.378	3.776	2.055	3.613	79.522

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Phụ lục 06

Số đợt kiểm tra, giám sát của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Giai đoạn 2015 - 2024)

TT	Đảng bộ Công an tỉnh	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng số
1	Hòa Bình	152	199	157	139	103	73	130	148	173	94	1.368
2	Sơn La	142	102	104	102	155	173	185	153	112	111	1.339
3	Điện Biên	64	51	113	179	53	90	82	84	145	183	1.044
4	Phú Thọ	156	137	180	133	103	64	172	150	101	77	1.273
5	Yên Bái	121	87	100	141	195	94	54	180	145	77	1.194
6	Lào Cai	70	179	184	160	93	114	90	50	181	157	1.278
7	Tuyên Quang	152	70	70	57	63	138	77	54	192	93	966
8	Hà Giang	171	107	122	84	144	120	184	191	78	133	1.334
9	Lai Châu	124	71	67	130	97	58	121	152	85	79	984
10	Thái Nguyên	137	138	181	99	64	137	61	76	62	124	1.079
11	Bắc Kạn	166	98	138	153	89	178	82	186	120	177	1.387
12	Bắc Giang	149	108	109	181	131	185	97	64	135	141	1.300
13	Lạng Sơn	153	64	63	51	160	112	111	139	77	178	1.108
14	Cao Bằng	180	100	58	183	102	188	86	91	115	170	1.273
Tổng cộng		1.937	1.511	1.646	1.792	1.552	1.724	1.532	1.718	1.721	1.794	16.927

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Phụ lục 07
Số lượt khen thưởng của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (Giai đoạn 2015 - 2024)

TT	Đảng bộ Công an tỉnh	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng số
1	Hòa Bình	972	899	1.057	1.009	1.013	1.173	1.430	1.148	1.113	1.194	1.368
2	Sơn La	1.042	1.224	1.016	1.012	1.171	1.426	1.457	1.452	1.155	1.280	1.339
3	Điện Biên	1.064	1.051	1.131	1.179	1.153	1.290	1.282	1.284	1.145	1.183	1.044
4	Phú Thọ	1.116	1.137	1.180	1.133	1.123	1.264	1.272	1.350	1.131	1.177	1.273
5	Yên Bái	1.121	1.187	1.020	1.141	1.195	1.294	1.354	1.380	1.145	1.237	1.194
6	Lào Cai	1.170	1.171	1.184	1.160	1.193	1.314	1.390	1.450	1.181	1.157	1.278
7	Tuyên Quang	1.152	1.170	1.170	1.157	1.163	1.338	1.377	1.454	1.192	1.193	966
8	Hà Giang	1.171	1.107	1.122	1.184	1.144	1.420	1.484	1.491	1.178	1.133	1.334
9	Lai Châu	1.124	1.171	1.167	1.130	1.097	1.458	1.421	1.452	1.185	1.179	984
10	Thái Nguyên	1.137	1.138	1.181	1.199	1.164	1.337	1.461	1.476	1.162	1.124	1.079
11	Bắc Kạn	1.006	980	1.008	1.003	1.089	1.478	1.482	1.486	1.120	1.177	1.387
12	Bắc Giang	1.149	1.108	1.109	1.181	1.131	1.385	1.397	1.642	1.235	1.141	1.300
13	Lạng Sơn	1.003	1.164	1.163	1.151	1.460	1.412	1.124	1.139	1.717	1.178	1.108
14	Cao Bằng	980	1.000	1.058	1.083	1.402	1.388	1.386	1.291	1.115	1.170	1.273
Tổng cộng		1.937	1.511	1.646	1.792	1.552	1.724	1.532	1.718	1.721	1.794	16.927

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Phụ lục 08
Số lượng CBCS vi phạm kỷ luật của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
(Giai đoạn 2015 - 2024)

TT	Đảng bộ Công an tỉnh	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng số
1	Hòa Bình	12	9	7	13	10	14	12	14	9	11	111
2	Sơn La	18	12	14	12	15	13	15	13	18	9	139
3	Điện Biên	15	12	13	19	16	17	12	14	11	9	138
4	Phú Thọ	15	17	18	13	13	14	17	15	11	7	140
5	Yên Bái	12	8	10	11	15	9	14	18	15	7	119
6	Lào Cai	7	17	14	16	9	11	9	10	11	17	121
7	Tuyên Quang	12	7	11	7	13	18	9	14	12	9	112
8	Hà Giang	11	17	12	8	14	12	14	19	18	13	138
9	Lai Châu	12	11	7	13	9	8	11	12	8	19	110
10	Thái Nguyên	13	18	11	9	14	13	11	10	12	14	125
11	Bắc Kạn	16	9	13	13	9	8	8	16	12	17	121
12	Bắc Giang	14	10	19	11	11	15	9	14	13	11	127
13	Lạng Sơn	13	14	13	11	16	12	11	13	7	13	123
14	Cao Bằng	10	10	8	13	10	18	8	9	11	13	110
Tổng cộng		180	171	170	169	174	182	160	191	168	229	1.794

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Phụ lục 09
Số lượng CBCS tham gia học tập LLCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB (Giai đoạn 2015 - 2024)

TT	Đảng bộ Công an tỉnh	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng số
1	Hòa Bình	53	42	57	69	126	131	146	148	163	161	1.096
2	Sơn La	41	50	44	52	55	73	65	124	142	138	784
3	Điện Biên	32	51	43	59	73	80	72	96	115	133	754
4	Phú Thọ	56	67	80	93	103	112	132	156	161	173	1.133
5	Yên Bái	21	47	50	61	75	84	94	110	125	137	804
6	Lào Cai	50	69	54	60	63	84	83	90	121	127	801
7	Tuyên Quang	52	50	60	57	73	68	67	94	102	126	749
8	Hà Giang	51	67	62	64	74	80	94	121	138	126	877
9	Lai Châu	44	61	57	60	67	78	88	90	108	121	688
10	Thái Nguyên	97	98	125	119	134	138	151	166	172	184	1.384
11	Bắc Kạn	36	48	38	53	69	68	72	86	90	128	1.202
12	Bắc Giang	79	88	89	93	121	125	137	144	155	171	778
13	Lạng Sơn	43	54	63	57	60	82	91	99	108	121	1.108
14	Cao Bằng	40	50	58	63	62	72	81	91	95	110	722
Tổng cộng		695	842	880	960	1.155	1.275	1.373	1.615	1.795	1.956	12.456

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Phụ lục 10

Số lượng cán bộ chuyên trách công tác GDCT của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn 2015 - 2024

TT	Đảng bộ Công an tỉnh	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng số
1	Hòa Bình	3	3	3	3	5	5	5	5	7	7	46
2	Sơn La	3	3	3	3	5	5	5	5	7	7	46
3	Điện Biên	3	3	3	3	4	5	5	5	6	6	43
4	Phú Thọ	4	5	5	5	6	6	6	6	9	9	61
5	Yên Bái	3	3	3	3	4	5	5	5	7	7	45
6	Lào Cai	2	2	2	2	3	5	5	5	7	7	40
7	Tuyên Quang	2	2	2	2	3	5	5	5	7	7	40
8	Hà Giang	2	2	2	3	4	5	5	5	7	7	42
9	Lai Châu	2	2	2	2	3	5	5	5	7	7	40
10	Thái Nguyên	5	5	5	6	7	7	7	7	9	9	67
11	Bắc Kạn	2	2	2	3	4	5	5	5	7	7	42
12	Bắc Giang	3	3	4	5	6	5	5	5	7	7	50
13	Lạng Sơn	2	2	2	3	4	5	5	5	7	7	44
14	Cao Bằng	2	2	2	3	4	5	5	5	7	7	44
Tổng cộng		38	39	38	44	60	71	71	71	71	71	650

(Nguồn: NCS tổng hợp từ các báo cáo tổng kết công tác Công an các tỉnh từ năm 2015 đến năm 2024)

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
Nội dung				
1. Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các kiến thức về công tác xây dựng đảng và các chủ trương, nhiệm vụ của lực lượng CAND.				
2. Giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ CBCS.				
3. Giáo dục phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, truyền thống của Đảng, của địa phương, của lực lượng vũ trang và của cơ quan, đơn vị.				

4. Giáo dục giá trị nhân văn theo tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh				
5. Giáo dục tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ của lực lượng công an nhân dân; chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công nhân viên, đặc biệt là nhiệm vụ của CBCS CAND với sự nghiệp xây dựng đội ngũ công an nhân dân ngày một chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; vì sự nghiệp an ninh quốc gia.				
6. Giáo dục làm rõ đối tượng, đối tác, bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta trên tất cả các lĩnh vực; giáo dục tinh thần cách mạng hết mình vì nhiệm vụ của lực lượng CAND.				
Hình thức				
1. Học tập lý luận chính trị (trung cấp, cao cấp)				
2. Sinh hoạt chi bộ, đảng bộ				
3. Học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, của Đảng uỷ CATW và nghiên cứu các chuyên đề chính trị				
4. Thông báo chính trị, thời sự; đọc báo, nghe đài, xem truyền hình, mạng xã hội; các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử; về tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh; thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...				
5. Thông qua hoạt động xã hội, phong trào thi đua, các cuộc vận động, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của Đảng, Nhà nước và của Ngành				
6. Giáo dục chính trị thông qua hoạt động thực hiện các nhiệm vụ				
7. Thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị.				

Câu 2. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc tổ chức các phương pháp giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

1. Đổi mới tích cực
2. Có sự đổi mới nhưng chưa nhiều
3. Chưa đổi mới

Câu 3. Đồng chí đánh giá như thế nào về các văn bản, tài liệu phục vụ công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

1. Đầy đủ, đáp ứng yêu cầu
2. Cơ bản đáp ứng được yêu cầu
3. Còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu

Câu 4. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

Nội dung	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Chính trị, tư tưởng				
2. Đạo đức, lối sống				
3. Tác phong, lề lối làm việc				
4. Ý thức, tổ chức kỷ luật				
5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao				
6. Thái độ phục vụ Nhân dân				

Câu 5. Đồng chí đánh giá như thế nào về đội ngũ cấp uỷ viên, cán bộ lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ chuyên trách công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

Nội dung	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1. Lập trường, quan điểm, tư tưởng chính trị; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng				
2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc				
3. Tinh thần trách nhiệm trong công tác; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân				
4. Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; việc tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ, sự phối hợp với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ				
5. Năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thể hiện qua khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc phụ trách				

6. Mức độ thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm và kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao phụ trách, quản lý				
7. Tinh thần trách nhiệm trong công tác chỉ đạo để tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các công việc được phân công phụ trách; thời gian, chất lượng, hiệu quả trong công tác tham mưu, đề xuất đối với cấp trên về lĩnh vực phụ trách. Có sáng kiến và việc áp dụng kinh nghiệm công tác vào trong thực tiễn giải quyết công việc được giao				
8. Tinh thần tự nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí công tác, nhiệm vụ được giao				

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng cấp và các tổ chức có liên quan đối với công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Phối hợp hành động giữa LLCA cấp tỉnh với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức có liên quan thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức, bộ máy, xây dựng LLCA trong sạch, vững mạnh. Vận động Nhân dân phát huy trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ ANTT, ATXH tại địa phương.				
2. Phối hợp hành động giữa LLCA cấp tỉnh với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT, các cuộc vận động của Đảng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao uy tín của Đảng trong Nhân dân và trên trường quốc tế.				
3. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phản ánh ý kiến				

của Nhân dân về tình hình TT ATXH, về phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và các vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội cho LLCA để kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp đảm bảo cuộc sống yên bình cho Nhân dân.				
4. Các đảng bộ công an tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp và từng tổ chức đoàn thể tổ chức các hội nghị để lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân. Thông qua ý kiến đóng góp rộng rãi của Nhân dân, kịp thời điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, bổ sung những vấn đề còn thiếu sót, đảm bảo tính hiệu quả và giá trị thực tiễn trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động bảo vệ ANTT của lực lượng công an.				
5. Các đảng bộ công an tỉnh phối hợp sức mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức có liên quan tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận thức rõ ràng về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động đảm bảo ANTT, phong trào toàn dân bảo vệ ANTT của LLCA. Tổ chức cho CBCS và nhân dân học tập, nghiên cứu về các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.				
6. Trong quá trình thực hiện các nội dung, hình thức, phương pháp GDCT đối với CBCS và Nhân dân, các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB có sự phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội kịp thời phát hiện và đề xuất với Bộ Công an, với Đảng để khắc phục những hạn chế trong các đường lối, chủ trương, nghị quyết.				

Câu 7. Đồng chí đánh giá như thế nào về phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay?

1. Đầy đủ, phục vụ tốt
2. Khá đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu
3. Còn thiếu thốn, phục vụ chưa tốt

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về tính thiết thực, phù hợp của công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay?

1. Gắn với nhiệm vụ chính trị của lực lượng, của địa phương, đơn vị
2. Cụ thể, dễ triển khai thực hiện trong thực tiễn
3. Còn chung chung, chưa cụ thể
4. Có xây dựng chương trình, khó triển khai thực hiện
5. Chỉ mang tính hình thức

Câu 9. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng triển khai các nội dung công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

Nội dung	Kịp thời, đầy đủ, chất lượng tốt	Chưa đầy đủ, chất lượng chưa cao	Chỉ mang tính hình thức
1. Quán triệt chủ trương của Đảng, Đảng uỷ CATW đồng thời chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong việc xác định chủ trương, nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác GDCT			
2. Việc tổ chức hiện nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị			
3. Việc xây dựng các thiết chế, nguồn lực, đội ngũ chuyên trách và phối hợp lực lượng phục vụ công tác giáo dục chính trị			
4. Về xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện, cơ chế, chính sách phục vụ công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB			
5. Hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB			

Câu 10. Theo các đồng chí, công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ còn những tồn tại, hạn chế nào?

1. Việc xác định chủ trương, nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác GDCT
2. Việc tổ chức hiện nội dung, hình thức giáo dục chính trị

3. Việc xây dựng cơ sở vật chất và lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên phục vụ công tác giáo dục chính trị
4. Công tác phối hợp với các tổ chức, cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB.
5. Hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB

Câu 11. Theo các đồng chí, nguyên nhân của những hạn chế trong công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay là gì?

1. Nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cấp uỷ viên, lãnh đạo công an tỉnh và đảng viên về công tác GDCT còn trông chờ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác GDCT
2. Đặc thù công tác của lực lượng công an địa phương, đặc biệt là công an các tỉnh khu vực TD&MNBB với đa số các tỉnh là miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.
3. Yêu cầu đầu tư nguồn lực cho công tác GDCT chưa hợp lý, đa số CBCS, đảng viên công an các tỉnh vùng TD&MNBB còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận và nâng cao nhận thức chính trị.
4. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, đảng viên trong công an các tỉnh vùng TD&MNBB.
5. Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và sự tác động tư tưởng của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.
6. Khác (xin ghi rõ):

Câu 12. Đồng chí hãy sắp xếp mức độ ưu tiên từ 1 đến 6 các yếu tố tác động đến công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

Nội dung	Mức độ ưu tiên
1. Sự biến động của tình hình thế giới	
2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	
3. Sự lãnh đạo của Đảng đối với các mặt công tác	
4. Tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của vùng TD&MNBB	
5. Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách và sự lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng uỷ công tỉnh trong vùng	
6. Cơ chế, chính sách và cơ sở vật chất, phương tiện công tác	

Câu 13. Theo đồng chí, để tăng cường công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB cần chú trọng thực hiện những giải pháp nào? (Lựa chọn nhiều đáp án)

1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể và đối tượng về tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị
2. Đổi mới nội dung và hình thức và phương pháp giáo dục chính trị tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị
3. Tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp của các đảng bộ công an tỉnh
4. Phát huy tính tích cực, tự giác học tập, nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ.
5. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác giáo dục chính trị.
6. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, điều lệnh CAND; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện bảo đảm cho công tác GDCT.
7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật trong công tác giáo dục chính trị.

Câu 14. Đồng chí có ý kiến gì khác để tăng cường công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay?

.....

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 12

**BÁO CÁO XỬ LÝ SỐ LIỆU KHẢO SÁT Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ
CÔNG AN TỈNH VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

- Số phiếu phát ra 700 phiếu
- Số phiếu thu về: 639 phiếu
- Số phiếu hợp lệ: 625 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 14 phiếu

Câu 1. Đồng chí đánh giá như thế nào về nội dung, hình thức giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn hiện nay?

TT	Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Tốt	Tỉ lệ	Rất tốt	Tỉ lệ
	Nội dung								
1	Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các kiến thức về công tác xây dựng đảng và các chủ trương, nhiệm vụ của lực lượng CAND.	2	0.32%	38	6.08%	545	87.2%	40	6.4%
2	Giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ CBCS.	1	0.16%	29	4.64%	560	89.6%	35	5.6%

3	Giáo dục phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, truyền thống của Đảng, của địa phương, của lực lượng vũ trang và của cơ quan, đơn vị.	0	0%	11	1.76%	547	87.5%	67	10.7%
4	Giáo dục giá trị nhân văn theo tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh	0	0%	9	1.44%	570	91.2%	46	7.36%
5	Giáo dục tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ của lực lượng công an nhân dân; chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công nhân viên, đặc biệt là nhiệm vụ của CBCS CAND với sự nghiệp xây dựng đội ngũ CAND ngày một chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; vì sự nghiệp an ninh quốc gia.	0	0%	21	3.36%	580	92.8%	24	3.84%
6	Giáo dục làm rõ đối tượng, đối tác, bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta trên tất cả các lĩnh vực; giáo dục tinh thần cách mạng hết mình vì nhiệm vụ của lực lượng CAND.	0	0%	8	1.2.8%	572	91.5%	45	7.2%

	Hình thức								
1	Học tập lý luận chính trị (trung cấp, cao cấp)	0	0%	63	10%	526	84.1%	36	5.76%
2	Sinh hoạt chi bộ, đảng bộ	0		7		28		590	
3	Học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, của Đảng uỷ Công an Trung ương và nghiên cứu các chuyên đề chính trị	0	0%	0	0%	602	96.32%	23	3.68%
4	Thông báo chính trị, thời sự; đọc báo, nghe đài, xem truyền hình, mạng xã hội; các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử; về tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh; thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	6	0.96%	7	1.12%	588	94,1%	24	0.32%
5	Thông qua hoạt động xã hội, phong trào thi đua, các cuộc vận động, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của Đảng, Nhà nước và của Ngành	3	0.48%	12	1.92%	601	96.16%	9	1.44%
6	Giáo dục chính trị thông qua hoạt động thực hiện các nhiệm vụ	0	0%	30	4.8%	571	91,36%	24	3.84%
7	Thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị.	0	0%	11	1.76%	593	94.9%	21	3.36%

Câu 2. Đồng chí đánh giá như thế nào về việc tổ chức các phương pháp giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

TT	Phương pháp	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Đổi mới tích cực	577	92.32%
2	Có đổi mới nhưng chưa nhiều	30	4.8%
3	Chưa đổi mới	18	2.88%

Câu 3. Đồng chí đánh giá như thế nào về các văn bản, tài liệu phục vụ công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

TT	Tài liệu	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	11	1.76%
2	Cơ bản đáp ứng được yêu cầu	614	98.24%
3	Còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu	0	0%

Câu 4. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng đội ngũ CBCS của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

TT	Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Tốt	Tỉ lệ	Rất tốt	Tỉ lệ
1	Chính trị, tư tưởng vững vàng, tuyệt đối tin tưởng	0	0%	9	1.44%	590	94.4%	26	4.16%
2	Đạo đức, lối sống trong sáng	0	0%	7	1.12%	588	94.08%	30	4.8%
3	Tác phong, lề lối làm việc hiệu quả	0	0%	9	1.44%	600	96%	16	2.56%
4	Ý thức, tổ chức kỷ luật tốt	0	0%	11	1.76%	562	89.9%	52	8.32%
5	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	0	0%	21	3.36%	547	87.5%	57	9.12%
6	Thái độ phục vụ Nhân dân	0	0%	13	2.08%	543	86.9%	69	11.04%

Câu 5. Đồng chí đánh giá như thế nào về đội ngũ cấp uỷ viên, cán bộ lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ chuyên trách công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

TT	Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Tốt	Tỉ lệ	Rất tốt	Tỉ lệ
1	Lập trường, quan điểm, tư tưởng chính trị; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng	0	0%	0	0%	11	1.76%	614	98.2%
2	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc	0	0%	0	0%	607	97.1%	18	2.9%
3	Tinh thần trách nhiệm trong công tác; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân	0	0%	37	5.92%	536	85.8%	52	8.3%
4	Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; việc tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ, sự phối hợp với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ	0	0%	7	1.12%	600	96%	18	29%
5	Năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thể hiện qua khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc phụ trách	11	1.76%	86	13.76%	489	78.2%	49	7.8%
6	Mức độ thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm và kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao phụ trách, quản lý	0	0%	51	8.16%	512	81.9%	62	9.9%

7	Tinh thần trách nhiệm trong công tác chỉ đạo để tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các công việc được phân công phụ trách; thời gian, chất lượng, hiệu quả trong công tác tham mưu, đề xuất đối với cấp trên về lĩnh vực phụ trách. Có sáng kiến và việc áp dụng kinh nghiệm công tác vào trong thực tiễn giải quyết công việc được giao	6	0.96%	15	2.4%	571	91.4%	39	6.2%
8	Tinh thần tự nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí công tác, nhiệm vụ được giao	7	1.12%	19	3.04%	559	89.4%	40	6.4%

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp và các tổ chức có liên quan đối với công tác giáo dục chính trị của cá đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

TT	Nội dung	Trung bình	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Tốt	Tỉ lệ	Rất tốt	Tỉ lệ
1	Phối hợp hành động giữa LLCA cấp tỉnh với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức có liên quan thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức, bộ máy, xây dựng LLCA trong sạch, vững mạnh. Vận động Nhân dân phát huy trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ ANTT, ATXH tại địa phương.	0	0%	68	10.9%	497	79.5%	60	9.6%

2	Phối hợp hành động giữa LLCA cấp tỉnh với các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT, các cuộc vận động của Đảng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao uy tín của Đảng trong Nhân dân và trên trường quốc tế.	0	0%	0	0%	602	96.3%	23	3.7%
3	Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phản ánh ý kiến của Nhân dân về tình hình trật tự, an toàn xã hội, về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội cho lực lượng công an để kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp đảm bảo cuộc sống yên bình cho Nhân dân.	0	0%	89	14.4%	549	87.8%	13	2.08%
4	Các đảng bộ công an tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp và từng tổ chức đoàn thể tổ chức các hội nghị để lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân. Thông qua ý kiến đóng góp rộng rãi của Nhân dân, kịp thời điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, bổ sung những vấn đề còn thiếu sót, đảm bảo tính hiệu quả và giá trị thực tiễn trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động bảo vệ ANTT của lực lượng công an.	0	0%	61	9.76%	543	86.7%	21	3.36%

5	Các đảng bộ công an tỉnh phối hợp sức mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức có liên quan tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận thức rõ ràng về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động đảm bảo ANTT, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của lực lượng công an. Tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân học tập, nghiên cứu về các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	0	0%	86	13.7%	521	83.4%	18	2.9%
6	Trong quá trình thực hiện các nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị đối với cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân, các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB có sự phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội kịp thời phát hiện và đề xuất với Bộ Công an, với Đảng để khắc phục những hạn chế trong các đường lối, chủ trương, nghị quyết.	0	0%	93	14.9%	523	83.7%	9	1.44%

Câu 7. Đồng chí đánh giá như thế nào về phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay?

TT	Phương tiện, cơ sở vật chất	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Đầy đủ, phục vụ tốt	42	6.72%
2	Cơ Khá đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu	379	60.64
3	Thiếu thốn, phục vụ chưa tốt	204	32.64

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về tính thiết thực, phù hợp của công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB giai đoạn hiện nay?

TT	Sự cần thiết, phù hợp	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Gắn với nhiệm vụ chính trị của lực lượng, của địa phương, đơn vị	431	6.72%
2	Cụ thể, dễ triển khai thực hiện trong thực tiễn	109	17.4%
3	Còn chung chung, chưa cụ thể	55	8.8%
4	Có xây dựng chương trình, khó triển khai thực hiện	19	3.04%
5	Chỉ mang tính hình thức	11	1.76%

Câu 9. Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng triển khai các nội dung công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay?

TT	Nội dung	Kịp thời, đầy đủ, đổi mới, chất lượng tốt	Tỉ lệ	Khá đầy đủ, chất lượng bình thường	Tỉ lệ	Chỉ mang tính hình thức	Tỉ lệ
1	Quán triệt chủ trương của Đảng, Đảng uỷ CATW đồng thời chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong việc xác định chủ trương, nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác GDCT	560	89,6%	43	6,88%	22	3,52%
2	Việc tổ chức hiện nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị	596	95.4%	15	2.4%	14	2.24%
3	Việc xây dựng các thiết chế, nguồn lực, đội ngũ chuyên trách và phối hợp lực lượng phục vụ công tác giáo dục chính trị	608	97.3%	12	1.9%	5	0.8%
4	Về xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện, cơ chế, chính sách phục vụ công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB	602	96.3%	11	1.8%	12	1.92%
5	Hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB	589	94.2%	6	0.96%	30	4.8%

Câu 10. Theo các đồng chí, công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ còn những tồn tại, hạn chế nào?

TT	Những hạn chế về	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Việc xác định chủ trương, nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác GDCT	97	15.5%
2	Việc tổ chức hiện nội dung, hình thức giáo dục chính trị	154	24.6%
3	Việc xây dựng cơ sở vật chất và lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên phục vụ công tác giáo dục chính trị	170	27.2%
4	Công tác phối hợp với các tổ chức, cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh ở vùng TD&MNBB.	99	15.8%
5	Hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB	105	16.8%

Câu 11. Theo các đồng chí, nguyên nhân của những hạn chế trong công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB hiện nay là gì?

TT	Nguyên nhân của hạn chế	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cấp uỷ viên, lãnh đạo công an tỉnh và đảng viên về công tác GDCT còn trông chờ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác GDCT	93	14.9%
2	Đặc thù công tác của lực lượng công an địa phương, đặc biệt là công an các tỉnh khu vực TD&MNBB với đa số các tỉnh là miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.	132	21.12%

3	Yêu cầu đầu tư nguồn lực cho công tác GDCT chưa hợp lý, đa số CBCS, đảng viên công an các tỉnh vùng TD&MNBB còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận và nâng cao nhận thức chính trị.	189	30.24%
4	Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ, đảng viên trong công an các tỉnh vùng TD&MNBB.	69	11.04%
5	Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và sự tác động tư tưởng của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.	91	14.6%
6	Khác	51	8.16%

Câu 12. Đồng chí hãy sắp xếp mức độ ưu tiên từ 1 đến 6 các yếu tố tác động đến chất lượng công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB?

TT	Nội dung	Mức độ ưu tiên	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Sự biến động của tình hình thế giới	6	66	10.56%
2	Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	5	75	12%
3	Sự lãnh đạo của Đảng đối với các mặt công tác	1	224	35.8%
4	Tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của vùng TD&MNBB	4	79	12.6%
5	Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách và sự lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng uỷ công tỉnh trong vùng	2	98	15.7%
6	Cơ chế, chính sách và cơ sở vật chất, phương tiện công tác	3	83	13.3%

Câu 13. Theo đồng chí, để tăng cường công tác giáo dục chính trị của các đảng bộ công an tỉnh vùng TD&MNBB cần chú trọng thực hiện những giải pháp nào? (Lựa chọn nhiều đáp án)

TT	Giải pháp	Mức độ ưu tiên	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể và đối tượng về tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị	5	96	15.36%
2	Đổi mới nội dung và hình thức, phương pháp giáo dục chính trị tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị	4	105	16.8%
3	Tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp của các đảng bộ công an tỉnh	1	121	19.4%
4	Phát huy tính tích cực, tự giác học tập, nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ.	3	110	17.6%
5	Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia công tác giáo dục chính trị.	7	83	13.28%
6	Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá, điều lệnh CAND; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện bảo đảm cho công tác GDCT.	2	120	19.2%
7	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật trong công tác giáo dục chính trị.	6	91	14.6%